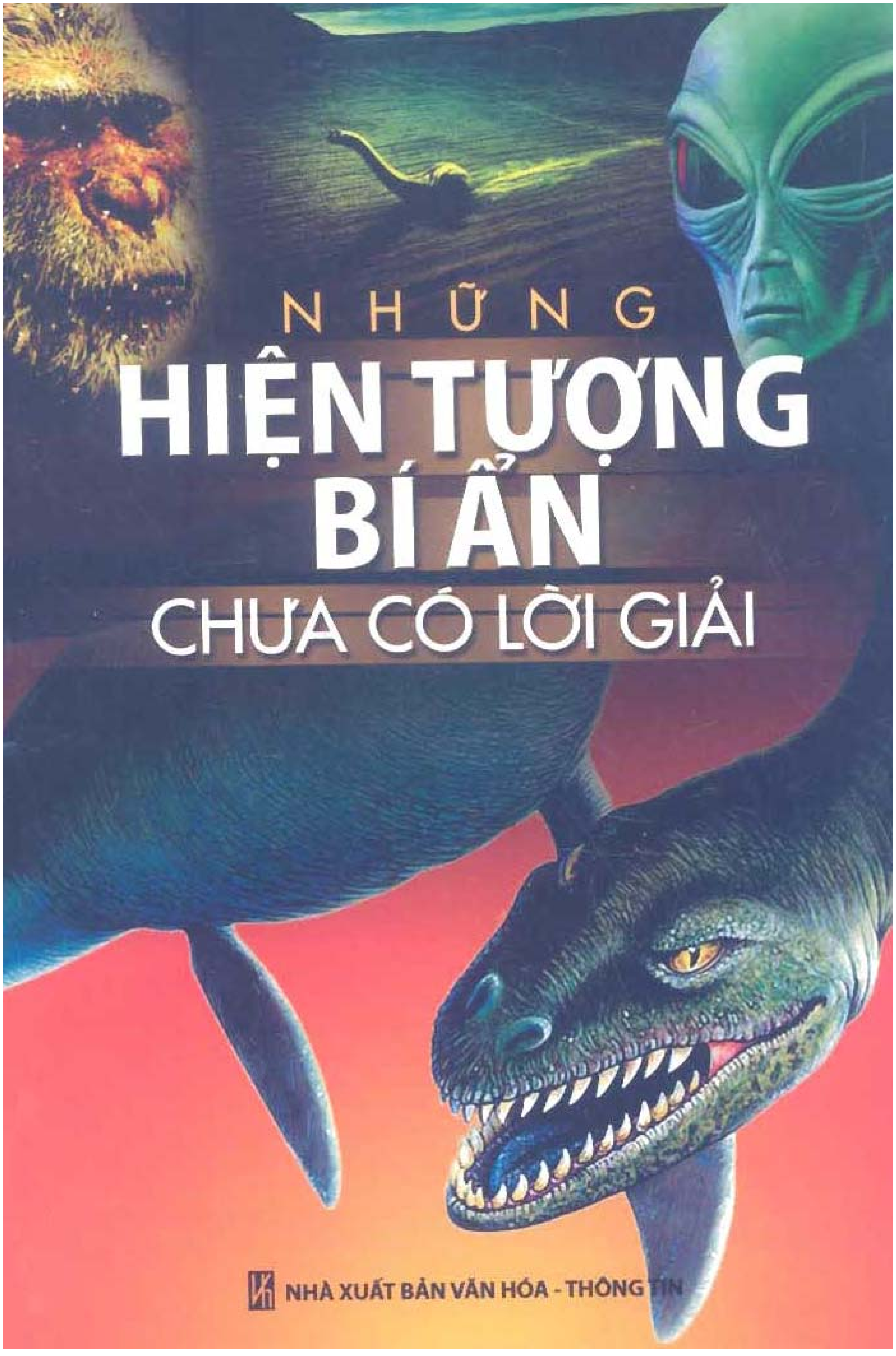

NHỮNG
HIỆN TƯỢNG
BÍ ẨN
CHƯA CÓ LỜI GIẢI
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

NHỮNG HIỆN TƯỢNG BÍ ẨN CHƯA CÓ LỜI GIẢI

Công ty Thành An

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung Quốc

JEROME CLARKE
NANCY PEEL

NHỮNG HIỆN TƯỢNG BÍ ẨN CHƯA CÓ LỜI GIẢI

Người dịch: NGUYỄN HUY CỐ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN

Lời tựa

Cuốn sách này giới thiệu về những chuyện không bình thường có thể xảy ra trong thế giới tự nhiên, những điều kỳ lạ một số người tận mắt nhìn thấy có vẻ như trái hẳn với quy luật tự nhiên, những câu chuyện mang màu sắc thần bí mà ai đó vô tình bắt gặp và in sâu mãi mãi trong ký ức của họ. Chẳng hạn, chúng ta vẫn nghe những lời đồn đại hết sức ly kỳ về đĩa bay, người bò sát, người vượn, người tuyết v.v... khiến cho người nghe phải sởn tóc gáy. Thế nhưng, ở vào nhiều thời gian và địa điểm khác nhau, vẫn có một số người kể lại rằng họ tận mắt chứng kiến chuyện lạ tương đối trùng hợp với nhau, và điều đó gây nên sự chú ý của các nhà khoa học.

Với trình độ khoa học phát triển trong thời đại ngày nay, chúng ta đòi hỏi các nhà khoa học đưa ra câu trả lời rõ ràng và hợp logic về những câu chuyện thần bí đó. Vì hầu như mọi người đều cho rằng các nhà khoa học hiểu rộng biết nhiều, chắc sẽ giải thích được đầy đủ chính xác

hơn, khiến cho mọi người được thỏa mãn. Tuy nhiên còn một số vấn đề, câu trả lời của các nhà khoa học dường như vẫn chưa thật hợp lý. Cho dù như vậy, xem ra đến nay chúng ta đã có thể khẳng định được rằng, với nền khoa học hiện đại, thì việc giải thích "những câu chuyện kỳ quái" mà con người gặp phải không còn mấy khó khăn nữa.

Mỗi khi người ta đưa tin về một sự việc khác thường, thì phản ứng tự nhiên của mọi người là tỏ ra nghi ngờ, trước hết là nghi ngờ người chứng kiến có thể nói dối vì một động cơ nào đó? Vì trong xã hội vẫn còn không ít kẻ thích chơi trội, vì danh lợi, hoặc muốn tỏ ra ta đây thông minh hiểu biết hơn người nên sẵn sàng đưa ra những chứng cứ bịa đặt, không tiếc công tiếc sức lừa dối giới khoa học và công chúng. Ngay cả những bức ảnh chụp tại hiện trường đôi khi vẫn là ngụy tạo, hầu như trong tất cả các bức ảnh chụp về vật thể bay (UFO), thì người ta nhận định rằng có đến 95% là giả. Một vài tư liệu hình ảnh tốt nhất về con quái vật ở hồ Lốcnét cũng vẫn có điểm đáng ngờ. Sự thực là phần lớn các nhà điều tra đều nhận định rằng, khá nhiều bức ảnh thiếu tính chân thực, vì ba lý do: 1) Đa phần người tận mắt nhìn thấy quái vật đều không mang theo máy ảnh, làm sao chụp được hình ảnh tại hiện trường. 2) Những kẻ trải qua sự kiện lạ lùng và đáng sợ đó, thì tâm trạng lúc ấy hết sức hoảng hốt kinh hãi, còn tâm trí đâu mà nghĩ đến chụp ảnh nữa. 3) Những sự việc kỳ lạ thông thường chỉ diễn ra trong thời gian mấy giây đồng hồ. Các

nhà điều tra thậm chí còn cho rằng, ảnh càng mờ mịt, thì càng chân thực hơn. Vì người chụp ảnh lúc đó hai tay run rẩy, làm sao có thể chụp được bức ảnh thật nét. Còn những tên lừa đảo lại nghĩ rằng chất lượng ảnh mà kém thì họ chẳng kiếm chác được gì.

Còn một vấn đề khá phổ biến nữa mà người ta đặt ra: "Đầu óc của những người tự nhận là kẻ chứng kiến không biết có bình thường không?", nếu phán đoán sự việc theo kiến thức phổ thông, thì những điều quái dị vượt quá mức bình thường đó thường xuất xứ từ những chuỗi ký ức viển vông chẳng có chút căn cứ thực tiễn nào. Cho dù như vậy, kết quả trắc nghiệm tâm lý do các nhà tâm lý học tiến hành đối với người chứng kiến lại cho thấy đại bộ phận họ hoàn toàn giống như người không chứng kiến. hơn nữa, trong một số trường hợp không phải một mà là đến mấy người cùng nhìn thấy sự kiện lạ lùng xảy ra.

Càng lý thú hơn nữa là, những chuyện lạ đó đã xuất hiện nhiều lần lặp đi lặp lại trong mấy thế kỷ nay, chẳng hạn như con quái vật trong hồ Lốcnét, thì ngay từ năm 565 đã được đưa tin rồi! Còn chuyện "dấu chân cực lớn" được phát hiện trong rừng sâu miền ven biển Thái Bình Dương khu vực tây bắc miền bắc châu Mỹ, chuyện "người rừng" (Anmát) ở miền tây Mông Cổ, chuyện "người tuyết" trên dãy núi Hymalaia chót vót, được người ta truyền tụng rộng rãi. Mặc dù tiếng nói ở những nơi xảy ra sự việc lạ lùng

không giống nhau, nền văn hóa cũng mỗi nơi một khác, nhưng sự thực vẫn rất hiển nhiên: Đó là mô tả về một giống "người vượn" trên người đầy lông lá, đi bằng hai chân. Khi một số người đưa tin về rắn biển thì sự mô tả của họ lại rất khác nhau. Có người nói loại động vật đó thân hình nhẵn bóng như rắn, nhưng người khác lại kể rằng trên mình nó nổi nhiều mụn xù xì, nó có hình dạng giống như ngựa trên đầu có bờm hoặc giống như con cá vì có vẩy. Mặc dù chi tiết được mô tả khác nhau một trời một vực thì vẫn có một điểm chung, đó là động vật mà con người chưa biết nọ có thể bơi được dưới biển.

Trước một hiện tượng kỳ quặc, con người thường tỏ ra khó hiểu, ví dụ về vùng biển tam giác Bécmuda trên biển Caribê, trong vòng hơn 20 năm nay đã xảy ra nhiều vụ đắm tàu và rơi máy bay, thế mà tài liệu ghi chép về khí tượng và những diễn biến khác lại cho biết ở đó chẳng có gì khác lạ so với vùng biển ở các nơi. Cũng tương tự như thế, vào thập kỷ 70, gia súc của những người nông dân ở các vùng Minnêsota và Kansát tự nhiên bị dịch bệnh hàng loạt làm cho họ bị khốn đốn. Các nhà sinh lý học bệnh lý thú y nhận định rằng đó là một triệu chứng lây nhiễm rất đơn giản nhưng rất đáng sợ. Thông thường, sau khi sách báo đưa tin hàng mấy chục năm, câu chuyện ly kỳ được biến hóa và thổi phồng lên rất nhiều, ai cũng nóng lòng muốn biết sự thật... và cũng thích tò mò dù biết đó có thể chỉ là những câu chuyện bịa đặt thật hay.

Trong những năm gần đây, ngay cả các nhà khoa học đôi khi cũng phạm sai lầm. Khi các thủy thủ nhìn thấy trên biển một loại quái vật mắt to và có nhiều râu thì họ lại được trả lời rằng đó chỉ là một cây to bị nhổ bật cả rễ trôi nổi trên mặt nước, thế mà giờ đây chúng ta đã tin chắc rằng đó là một con mực cực lớn. Cách đây chưa lâu, các nhà khoa học còn một mực phủ nhận sự tồn tại của loài đại tinh tinh và hiện tượng sao băng!

Đương nhiên, có một số chuyện lạ đời mức độ tin cậy còn cao hơn chuyện khác một ít, đúng như quan điểm của một vài nhà khoa học chuyên nghiên cứu về các loài động vật hay giấu mình cho rằng, không thể hoàn toàn phủ nhận rằng, ở một nơi xa xôi hẻo lánh nào đó còn tồn tại một vài loài động vật mà con người chưa biết tới. Theo dòng thời gian, các chuyên gia thám hiểm thiên nhiên và biển cả không chừng nhận thấy rằng quả thật còn có loài động vật chân to hoặc giống như quái vật ở hồ Lốc net. Tương tự như vậy, các nhà vật lý học và khí tượng học cũng sẽ phát hiện ra nguyên nhân hình thành những quả tầm sét bay trong không trung hoặc những khối băng lớn rơi xuống Trái Đất. Ngoài ra, việc có thể phát hiện ra sự sống trí tuệ ở ngoài Trái Đất bắt buộc chúng ta phải xem xét lại vấn đề sinh tồn cũng như vai trò của loài người trong Vũ Trụ.

Trước những hiện tượng tự nhiên kỳ lạ, cho dù còn hết sức mơ hồ, thì chúng ta vẫn phải nghiên cứu chúng một

cách nghiêm túc, mặc dù mỗi người chúng ta đều tự đặt cho mình một tiêu chuẩn về mức độ đáng tin của những câu chuyện lạ kỳ đó, song chúng vẫn gây cho chúng ta cảm nghĩ sâu sắc, kể cả những trường hợp vượt ra ngoài trí tưởng tượng của mình. Vấn đề tìm hiểu hiện tượng quái dị đòi hỏi nhiều thời gian và sức lực, cũng đòi hỏi một thái độ cởi mở, nhưng không nhẹ dạ cả tin. Cuốn sách này không đặt vấn đề có đáng tin hay không, mà chỉ muốn hé mở cho mọi người nhìn thấy hoặc nghe thấy những sự việc ly kỳ vượt ra ngoài sức tưởng tượng của chúng ta có thể sẽ còn xảy ra trong nay mai.



CHƯƠNG I

ĐỘNG VẬT BỊ DIỆT CHỦNG "SỐNG LẠI"

1. KHỦNG LONG TÁI XUẤT HIỆN

Ngày nay liệu khủng long còn tồn tại không? Vấn đề này liệu có quá hoang đường chăng? Thực ra, hầu hết các nhà khoa học và cả những người thầy đang dạy chúng ta đều tin rằng loài động vật bò sát to lớn này đã bị diệt chủng từ 65 triệu năm trước đây rồi. Nhưng, những vụ việc tận mắt nhìn thấy khủng long ở những nơi xa xôi hẻo lánh lại liên tục xảy ra không ngớt! Một số nhà khoa học, nhà thám hiểm, các nhà khoa học tự nhiên rất muốn làm rõ những vụ việc "không thể tin được" đó và nếu có thể, họ còn muốn nghiên cứu sâu thêm.

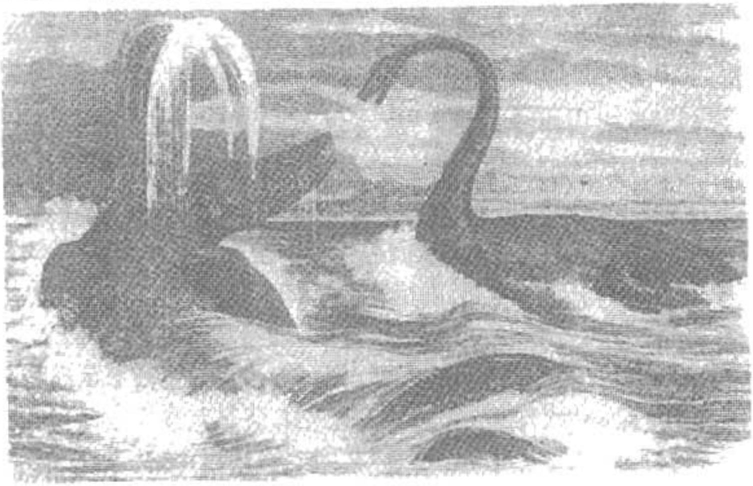
Tất cả các cuộc điều tra này phần lớn đều tập trung vào một loài động vật được gọi là "Mokelimobimobi". Qua các miêu tả, xem ra chúng

giống loài "rồng cổ rắn" (Loài rồng này là một loài khủng long khổng lồ chuyên ăn thực vật, cổ và đuôi rất dài, đầu nhỏ, bụng to, chân to và khô như một gốc cây. Loài thằn lằn sấm và thằn lằn lưng dài chính là thuộc loài này).

Những ghi chép sớm nhất về việc nghi ngờ những dấu chân khổng lồ như chiếc mâm do loài động vật này để lại là của một giáo sỹ người Pháp khi ông truyền giáo ở vùng châu Phi năm 1776. Suốt hai thế kỷ sau đó, tất cả các ghi chép về vấn đề này của các giáo sĩ, các quan chức thực dân, các nhà thám hiểm và cả của thổ dân về cơ bản cũng giống như vậy.

Mấy năm gần đây, hầu như tất cả các vụ tận mắt nhìn thấy đều xuất phát từ vùng Trung Phi và các vùng đầm lầy xa xôi hẻo lánh hai bờ sông Cônggô thuộc nước Cộng hòa Cônggô châu Phi. Trong hai năm 1980-1981, Mack - nhà sinh vật học thuộc Đại học Chicagô đã dẫn đầu một đoàn thám hiểm đến nơi đó. Lần thám hiểm đầu tiên còn có cả Bower - một chuyên gia nghiên cứu động vật học bò sát cùng đi, chính ông này khi nghiên cứu về loài cá sấu ở miền trung Tây Phi đã nghe được câu chuyện về "Mokelimobimobi". Cả hai lần thám hiểm đều không nhìn thấy con vật thực, nhưng họ đã tiến hành phỏng vấn rất nhiều người đã tận mắt nhìn

thấy chúng. Loài vật đáng sợ này nghe nói sống ở các vùng hồ và trong dòng sông. Năm 1959, người Beegami ở đó đã từng giết chết một con vật như vậy ở gần hồ Tari.



Bức điêu khắc về loài khủng long cá và khủng long cổ dài trong tác phẩm "Thế giới trước nạn hồng thủy" của Figer.

Mack và đoàn thám hiểm của ông không đến được hồ Tari, nhưng một tổ thám hiểm do một kĩ sư Mỹ tên là Ranger đã đến được nơi ấy. Ông cùng vợ ông tuyên bố đã vài lần nhìn thấy loài động vật cổ dài khổng lồ, chúng sống trong hồ Tari và các hồ đầm xung quanh. Nhà sinh vật học của chính phủ Cônggô tên là Agrangran đã từng là thành viên của đoàn thám hiểm lần thứ hai cũng đến hồ này

năm 1982 và cũng đã nhìn thấy loài vật đó. Nhưng rất tiếc, cả hai ông đều nói rằng do máy ảnh trục trặc nên không thể chụp ảnh được con vật đó. Ngoài ra có một đội thám hiểm khác do một người Anh và một đội do hai người Nhật đứng ra tổ chức đã lần lượt tiến hành ba chuyến thám hiểm khu vực này nhưng cũng chẳng phát hiện được gì cả.

NHỮNG LOÀI KHỦNG LONG KHÁC CỦA KHU VỰC CHÂU PHI

Khi đang ở khu vực hồ Tari, Ranger đã nghe được một câu chuyện rất ly kì. Người địa phương nói với ông ta rằng, mấy tháng trước (tức là vào một ngày tháng 2 năm 1981), người ta đã phát hiện vài xác chết của loài voi lớn nổi trên mặt hồ. Nguyên nhân chết có vẻ như dạ dày chúng bị đâm thủng. Đó không phải là vết đạn bắn (vì rõ ràng ngà của chúng vẫn còn chứng tỏ không phải bọn săn trộm voi lấy ngà). Dân địa phương nói kẻ giết chết voi là một loài quái vật sừng dài sống trong một khu rừng cạnh đó.

Họ gọi loài động vật thần bí đó là loài "Sát thủ voi". Hầu như các báo cáo đều nói rằng nó to bằng hoặc hơn voi một chút, bốn chân to, thô đỡ lấy cơ thể (chứ không giống như loài cá sấu chân mọc bên

cạnh), có một chiếc đuôi dài, to. Mặt trông như tê giác, phía trước mọc một chiếc sừng. Nó vừa sống dưới nước vừa sống trên cạn được, ăn thực vật, chính nó đã dùng chiếc sừng kia để giết chết voi hoặc trâu. Cuốn sách "Khủng long còn sống?" xuất bản năm 1987 của Mack nêu ý kiến cho rằng, loài vật này nếu thực sự còn sống thì rất có thể là một con tê giác thời tiền sử, hoặc loài khủng long mọc sừng, ví dụ loài khủng long ba sừng.

Mack cũng đã thu thập được báo cáo chưa được chính xác lắm về loài vật Mbilu - Mbilu - Mbilu; Loài vật này trên lưng mọc một vây cứng xem ra giống một loài khủng long kiếm. Về những vụ nhìn thấy loài "GUMAMONENE" sau đó đã được chứng minh là đáng tin cậy hơn. Đó là loài động vật bò sát giống loài rắn to, trên lưng có váy hình răng cưa, người dài, có bốn chân. Trong những người nhìn thấy nó có cả một giáo sỹ truyền giáo người Mỹ tên là Aix. Ông này nói rằng, vào tháng 11 năm 1971, ông nhìn thấy con vật đó đi từ dưới sông lên, rồi khuất vào đám cỏ cao. Ông không nhìn được toàn bộ con vật (không nhìn thấy đầu và cổ), nhưng qua ngấn nước để lại trên cơ thể, ông đoán nó phải dài hơn 10m.

Ông là người rất hiểu các loài động vật ở Cônggô, nên khẳng định đó không phải cá sấu. Căn cứ vào một số báo cáo của những người nhìn

thấy (có miêu tả cả đầu và đuôi dài). Ông cho rằng đó là loài vật nằm giữa thằn lằn và rắn, có thể là loài khủng long dài thời tiền sử sót lại (loài Dolichosaurs).

Năm 1932, nhà sinh vật học Sundersen - nhà thu thập tiêu bản động vật kỳ lạ trong một lần đi trên phần phía tây dòng sông Meniu Llomalom đã gặp phải một hiện tượng rất lý kì. Cùng với người địa phương dẫn đường, họ chia làm hai thuyền nhỏ đi men theo bờ sông để nghiên cứu một số hang động. Bỗng nhiên họ nghe thấy những tiếng gầm thét thật khủng khiếp như của những con vật khổng lồ đang cắn xé nhau ở một trong các hang đá vọng ra.

Dòng nước xoáy đã đẩy hai chiếc thuyền nhỏ về phía cửa hang có tiếng gầm thét kia. Sundersen nhớ lại: "Ở nơi phát ra một tiếng động cực lớn, một con vật to lớn kì quái nhô lên khỏi mặt nước làm nước bắn lên tung tóe, tiếp sau lại một tiếng gầm lớn, con vật lặn xuống nước. Con vật này màu đen bóng, đầu nó giống như đầu loài báo biển nhưng phẳng và nhẵn hơn, to cỡ như con hà mã vậy".

Hai ông quyết định tiếp tục tiến lên. Sau khi lên bờ, họ phát hiện ra một số dấu chân khổng lồ mà chắc chắn không phải là của hà mã để lại hơn

nữa vùng đó hoàn toàn không có hà mã. Thổ dân ở đó nói rằng, loài vật này đã giết sạch hà mã rồi. Nhưng chúng lại không phải loài ăn thịt mà ăn quả của một số loài cây mọc hai bên bờ sông, dân địa phương gọi chúng là "M'KUOO M'BEMBOO".

Nếu con vật mà hai nhà thám hiểm nhìn thấy đúng là loài động vật đó thì nó rất có thể không phải là loại khủng long cổ dài. 50 năm sau, trong một cuộc thám hiểm khác, Mack phát hiện, dân địa phương đã dùng chung một từ để chỉ bất kì con vật to lớn nguy hiểm nào sống trong nước (sông, hồ, đầm...).

KHỦNG LONG NAM MỸ

Trong cuốn sách "Thế giới đã mất" xuất bản năm 1912, Huân tước Doyle đã miêu tả về một đội thám hiểm của nước Anh thám hiểm vùng lưu vực sông Amazôn ở Nam Mỹ. Họ đã phải trải qua mọi gian khổ và phát hiện ra ở một nơi cách biệt hẳn với thế giới bên ngoài có một loài thú lạ từ thời tiền sử đã trải qua hàng triệu năm vẫn còn sống ở đó. Vài chục năm lại đây, câu chuyện đã hấp dẫn độc giả trên khắp thế giới. Nhưng điều kì lạ là, trong cuộc sống hiện thực lại có rất ít báo cáo về việc nhìn thấy khủng long đến từ Nam Mỹ.

Nhưng, báo "New York Herald" ra ngày 11 tháng 1 năm 1911 đăng một vụ việc, tác giả bài viết là một người Đức tên là Smit. Một ngày tháng 10 năm 1907, ông cùng một người bạn là thuyền trưởng cùng một người dẫn đường là người Indian tới một hẻm núi rất xa xôi của Pêru, nơi đó có rất nhiều đầm và hồ nước. Họ đã phát hiện ra những dấu chân rất to và kì lạ của một loài động vật chưa biết nào đó để lại. Ở hai bên vết chân, cây cỏ bị đè bẹp xuống. Điều kì lạ của vùng này là ở chỗ, họ không hề nhìn thấy các loài vật như cá sấu mõm ngắn, thằn lằn châu Mỹ và rắn nước mà lẽ ra phải có ở đó.

Mặc dù những người dẫn đường vô cùng sợ hãi, nhưng các nhà thám hiểm vẫn quyết định hạ trại nghỉ qua đêm ở đó. Sáng sớm hôm sau, họ quay trở lại thuyền để tiếp tục tìm kiếm loại động vật thần bí đó. Đến gần trưa, họ phát hiện ra những vết chân mới ở trên bờ và quyết định, dù cho nguy hiểm thế nào chăng nữa họ vẫn lên bờ truy theo con vật lạ. Chính lúc ấy, họ nghe thấy tiếng kêu thất thanh của một đàn khỉ đang hái quả trên một cây cạnh đó.

Smit nói: "Một con vật màu đen khổng lồ nào đó ẩn mình trong đám cành cây bỗng nhô lên giữa đàn khỉ gây ra một sự náo loạn khủng khiếp."

Người dẫn đường quá sợ vội bơi ra xa khỏi bờ. Hai ông chẳng nhìn thấy rõ là gì cả chỉ nghe thấy "tiếng cây lay động rào rào, tiếng của một mái chèo cực lớn đập ầm ầm xuống nước và tiếng kêu thất thanh chói tai của đàn khỉ tháo chạy". Sau đó tất cả lại im lặng như không có chuyện gì xảy ra cả.

Khoảng 10 phút sau, cây cối ven bờ lại rung lên, cuối cùng các nhà thám hiểm nhìn thấy "con quái vật đáng sợ" kia. Con quái vật hình như không để ý gì tới họ, nó nhảy xuống nước và bơi đến chỗ cách họ khoảng 50m. Con vật này rất lớn "dài khoảng 12m, chỉ riêng đầu và cổ đã chiếm khoảng 4m". Đầu nó "to như thùng bia, hình dáng giống loài "Mạc" (một loài được gọi là "bốn không giống"), mồm hình như chuyên dùng để đẩy hoặc giữ một vật nào đó; Cổ giống như cổ rắn nhưng rất to; Không có chân trước mà thay vào đó là một chi dạng vây có móng vừa to vừa nặng; "Trên chiếc đuôi" vừa nặng vừa cứng "phủ những mảnh chất sừng thô và cứng". Trên thực tế, toàn thân loài vật này được phủ một lớp như da cá sấu vậy.

Hai ông giương súng lên nhắm vào nó bóp cò. Nhưng viên đạn hình như chỉ làm nó tức giận thêm, chứ không hề thấy chảy máu gì cả, viên đạn trúng đầu nó lại trượt đi mất, giống như ta bắn vào một tảng đá cứng vậy. Họ bắn 7 phát, tất cả

đều trúng mục tiêu. Để tránh đạn, nó quay người lặn xuống nước làm cho sóng nước cuộn lên suýt làm chìm chiếc thuyền nhỏ của họ! Bơi ra một đoạn tương đối xa, nó lại nổi lên, "sau khi nhìn chúng tôi vài giây, nó lại bơi về phía chúng tôi". Vì những viên đạn mà chúng tôi bắn chỉ như gãi ngứa cho nó, nên chúng tôi quyết định tháo chạy. Khi chạy được về phía sau một hòn đảo nhỏ thì không nhìn thấy nó đâu nữa. Chúng tôi không dám trêu ghẹo nó nữa và ơn trời đã may mắn thoát nạn."

DẤU CHÂN KHỔNG LỒ

Trong báo cáo của Smit nói rằng, suốt cuộc hành trình sau đó họ không phát hiện ra vấn đề gì quan trọng cả. Nhưng do viên thuyền trưởng sau đó vài tháng đã chết về bệnh tật, nên sự việc trên chẳng còn ai là người làm chứng nữa. Đây là báo cáo duy nhất miêu tả về loài quái vật này ở vùng hồ đầm Nam Mỹ. Đầu thế kỷ 20, trong khi viên trung tá Fort đang tiến hành đo đạc để phục vụ cho Hội Địa lý Hoàng gia Anh ở các vùng hồ đầm dọc hai bờ con sông thuộc nơi tiếp giáp giữa ba nước Pêru, Bôlivia và Braxin (cách địa điểm thám hiểm trên vài trăm kilômet) thì nghe cư dân ở đó nói họ đã nhìn thấy "dấu chân của một con vật

khổng lồ nào đó. Fort nói rằng, ở khu vực biên giới xa hơn về phía nam giữa Pêru và Bôlivia, ông đã từng nhìn thấy những dấu chân để lại của một loài vật chưa biết nào đó.

NHỮNG VỤ VIỆC TẬN MẮT NHÌN THẤY KHỦNG LONG CÀNG KỲ DỊ HƠN

Nếu như nói rằng khủng long có thể đang tồn tại trên lục địa châu Phi và Nam Mỹ thì còn có thể có chút đáng tin, còn nói chúng đang tồn tại ở nước Mỹ và châu Âu thì chắc chẳng ai tin là có thể như vậy được. Ấy vậy mà vẫn có không ít các báo cáo về chuyện này lại từ chính hai nơi đó chuyển đến.

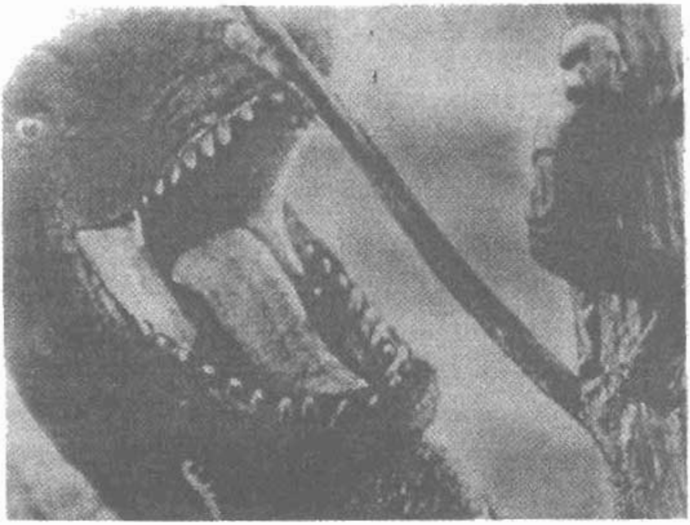
Trên tạp chí "Đế quốc" xuất bản ngày 22 tháng 8 năm 1982 có đăng một bức thư của Snow, người bang Colorado. Bức thư viết rằng, năm 1935, khi 3 tuổi, bà ta đã nhìn thấy "5 con khủng long bé" ở gần vùng quê của bà. Vài tháng sau, do một con trong số đó cắn chết cừu của một người nông dân, nên ông này đã bắn chết nó. "Sáng sớm hôm sau, ông nội dẫn chúng tôi đi xem con khủng long đó. Nó cao khoảng 2m, màu xám, đầu như đầu rắn, chi trước ngắn có móng vuốt sắc, chi sau to, đuôi dài".

Bà Snow đã hai lần nhìn thấy con vật đó. Năm 1937, bà ta phát hiện ra khủng long trong một hang đá, nhưng lần này con vật có màu xanh đậm. Tối 23 tháng 10 năm 1978, trời mưa rất to, bà lại nhìn thấy con khủng long đang đi trong vùng đất hoang ở ngay gần chỗ mà bà đã thấy khủng long vào năm 1937.

Một vụ khác xảy ra năm 1934, một người nông dân bang Nam Dacota nói rằng, một con vật thuộc loài bò sát rất to lớn có 4 chân đã buộc ông ta phải dời chiếc máy kéo của mình khỏi mặt đường, rồi nó biến mất trong hồ nước cạnh đó. Các nhà điều tra đã nhìn thấy những vết chân khổng lồ để lại và trước khi xảy ra vụ việc, nhiều loài gia súc như cừu, dê đã bị mất tích rất bí ẩn.

Một người Ý báo cáo, vào tháng 12 năm 1970, ông ta đã bị "một loài động vật bò sát" dài 5m tấn công tại Frolis, trông nó như loài khủng long. Ở vùng Gorot phía tây bắc cách Frolis chừng 70 km, tháng 6 năm 1975, đã từng có một con quái vật xuất hiện trên một ruộng cà chua khiến cho một người nông dân sợ chết khiếp. Báo chí đưa tin rằng "người nông dân này là người trước nay rất nghiêm túc". Nghe nói con quái vật cao 3m, có 4 chân, giống thằn lằn, nhưng không phải cá sấu; vết chân nó để lại rất to. Cảnh sát nói rằng còn vài

người nữa nhìn thấy con vật đó; những người này đều nói con vật này kêu như tiếng chó sói hú vậy.



Một con khủng long trong phim hành động "Kim cương" sản xuất năm 1933.

2. LOÀI ĐỘNG VẬT "MO KE LI MO BI MO BI"

Cụm từ "Mo Ke Li Mo Bi Mo Bi" là ngôn ngữ của một vùng ở Zaire có nghĩa là "vật chặn cắt ngang dòng sông". Những câu chuyện thần kỳ về nó đã được lưu truyền từ rất sớm (ngay từ năm

1776). Trong những cuốn sách viết về chủ đề người châu Âu đã cố gắng như thế nào để truyền giáo vào châu Phi cũng có cả những ghi chép về loài động vật này. Các nhà truyền giáo đã phát hiện nhiều vết chân trong rừng "tuy không rõ ràng nhưng nhất định là của một con vật rất to lớn". Đường kính vết chân đo được tới 1m!

Sau khi bước vào thế kỷ 20, Hugh Wimaski, người sáng lập ra Hội động vật học bí ẩn đã chỉ ra rằng, con vật để lại dấu chân lớn như vậy ít nhất phải to như con hà mã hoặc con voi lớn. Nhưng làm sao lại có thể như thế được? Trong truyền thuyết - một số truyền thuyết đã được chứng thực - loài vật này rất giống khủng long cổ dài, nhưng loài này đã bị diệt chủng từ 65 triệu năm trước rồi!

Những năm 70 của thế kỷ 19, Smit - một thanh niên làm việc trong một công ty buôn bán của Anh - trong quá trình công tác đã qua lại rất nhiều lần dọc theo con sông Augu. Vài năm sau, một nhà văn đã giúp anh ta ghi chép lại quá trình này, cuốn tiểu thuyết có tên là "Tiếng còi tàu" là một cuốn sách bán rất chạy trong năm 1927. Trong sách đề cập đến một loài vật thần bí sống ở các vùng hồ đầm, sông ngòi châu Phi: "Tôi đã nhìn thấy dấu chân của Amolis, nó to như vết chân của con gấu lớn, có ba chứ không phải là 5 móng vuốt". Năm

1909, viên trung úy Graz trong một chuyến du lịch dọc theo các con sông thuộc Trung Phi cũng đã phát hiện ra loài vật khổng lồ này ở Dămbia, một con vật mà bất cứ người dân địa phương nào nhắc tới cũng đều tái mặt.

LOÀI VẬT NỬA VOI NỬA KHỦNG LONG

Hagienboik, nhà thu thập tiêu bản động vật nổi tiếng thế giới là người đầu tiên làm cho công chúng chú ý tới loài vật này. Trong cuốn sách "Thú và người" xuất bản năm 1909 của mình, ông đã ghi lại việc ông tìm hiểu loài vật này như thế nào: Trong một lần thám hiểm, một thành viên người Anh đã kể cho ông nghe chuyện có một loài vật "nửa voi nửa khủng long" đang sống ở Trung Phi. Trước đó, ông đã được một nhà tự nhiên học nói về loài vật này theo lời kể của một thổ dân địa phương. Ông cho rằng, con vật này nghe ra có thể "là một loài khủng long, một họ hàng của loài thằn lằn sấm". Ông rất hứng thú với những thông tin này nên đã cử một tổ thám hiểm đến những nơi mà các báo cáo nói có loài vật kia xuất hiện. Nhưng do bệnh tật và lòng thù hận của thổ dân địa phương, nên họ không thể đến nơi đã định được, cuộc thám hiểm phải hủy bỏ.

Một thành viên trong đoàn nói với ông rằng, ông ta cảm thấy rất lạ là tại sao ở vùng này (nay là Dămbia) lại không hề phát hiện ra một con hà mã nào cả. Người dẫn đường cho họ giải thích rằng, trong hồ đầm ở đây có một loài quái vật sinh sống, chính loài này đã giết chết hết hà mã, một số nơi khác cũng nghe được các tin tương tự.

Những sự kiện này đã gây ra những ảnh hưởng trái ngược rất lớn ở châu Phi, châu Âu và Mỹ. Báo chí liên tục đưa tin về những chuyện như vậy, mọi người có đủ các thái độ từ nghi ngờ đến hứng thú với chuyện này. Nhưng vài tháng sau, câu chuyện này cũng nhạt dần và ít ai để ý đến nữa. Năm 1911, một quan chức thực dân của Bắc Rhodesia tên là Melande đã phát biểu trên một tạp chí địa lý rằng: "Những động vật được người ta coi là thằn lằn sấm hay một loài khủng long nào đó nghe nói sống trong các hồ nước, nhưng bản thân tôi lại chưa nghe được tin gì về chúng cả".

Năm 1913, chính phủ Đức cử viên thượng úy Juylinis dẫn quân tới vùng Camalung gần biên giới của Cônggô để tiến hành công tác đo đạc. Trong báo cáo chính thức - báo cáo này phải mấy năm sau mới được công bố - ông có nhắc tới một vùng hạ lưu của ba con sông thuộc Cônggô mà rất nhiều người nói ở đó có loài vật Mo Ke Li Mo Bì Mo

Bi. Viên thượng úy này viết: "Nghe nói con vật này cơ thể màu nâu nhạt, da bóng loáng, đầu như đầu hà mã hoặc con voi to; có một chiếc cổ dài rất linh hoạt. Một số người khác nói chúng có một cái đuôi rất khỏe và dài giống như đuôi cá sấu. Đã có vài chiếc thuyền độc mộc nhỏ định đến gần nó, nhưng đều bị nó tiêu diệt: con quái vật tấn công con thuyền ngay, giết chết hết mọi người, nhưng không ăn thịt ai cả".

Một thành viên bổ sung: "Nghe nói con quái vật sống ở chỗ nước chảy xiết" và "ban ngày chúng bò lên bờ tìm thức ăn, chúng chỉ ăn thực vật, dân địa phương cho biết loài cây mà chúng thường ăn là một loài dây leo, hoa to màu trắng, có nhiều nhựa trắng như sữa, khi thành quả giống như quả táo vậy". Ở cạnh dòng sông Samme, dân địa phương chỉ vào một con đường nhỏ và nói rằng "đó là do con vật đi kiếm ăn tạo ra". Con đường này hoàn toàn mới, bên cạnh quả thực mọc rất nhiều loài cây kể trên. Do có quá nhiều vết chân để lại trên đường nên họ không thể nhận ra đâu là dấu chân quái vật.

Trong vòng 20 năm sau, người ta đã từng cử vài đội đi định tiêu diệt loài thằn lằn sấm, nhưng chẳng có kết quả gì. Trong một lần thám hiểm vào năm 1938, một nhà thám hiểm người Đức đã thu thập được rất nhiều báo cáo về loài Mo Ke Li Mo

Bi Mo Bi, nhưng trong một lần bị người xấu ở đó tấn công, toàn bộ tài liệu này đã bị mất sạch.

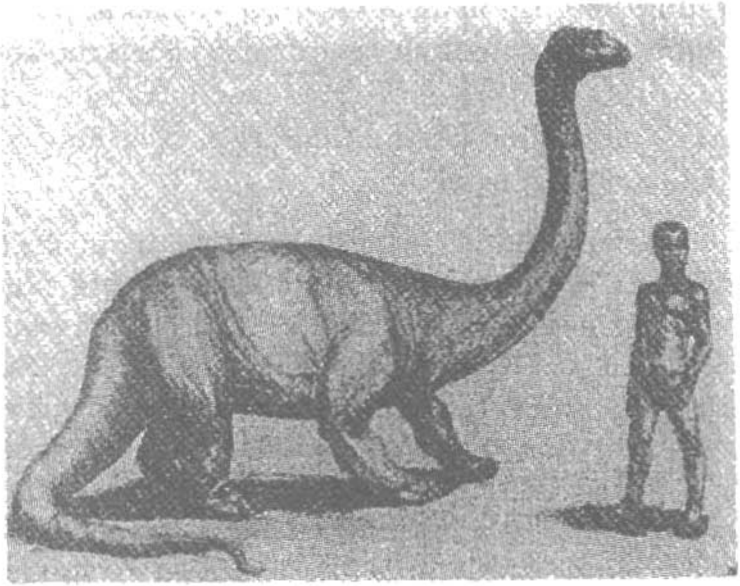
Nếu có những bài viết và sự hứng thú nghiên cứu về loài vật này của các nhà khoa học như nhà động vật học bí ẩn Sundersen và một số người khác thì hẳn người ta đã quên chuyện này từ rất lâu rồi.

Trong cuốn sách "Truy theo dấu chân những loài động vật chưa biết" của Wimasti xuất bản năm 1958, tác giả đã dành hẳn một chương viết về loài vật này.

KHÁM PHÁ NHỮNG ĐIỀU CHƯA BIẾT

Những năm 60 của thế kỷ 20, một nhà động vật học bò sát trẻ tuổi tên là Bower sau khi đọc những cuốn sách nổi tiếng của hai ông Sundersen và Hugh Wimaski đã cảm thấy rất hứng thú với việc loài khủng long cổ dài có thể còn tồn tại ở châu Phi. Năm 1972, trong khi nghiên cứu loài cá sấu sống trong vùng tây châu Phi, ông đã nảy ra ý định tự mình đến Cộng hòa Cônggô để tìm hiểu bí mật của loài Mo Ke Li Mo Bi Mo Bi. Qua 4 năm hết sức cố gắng, nhưng ông vẫn chưa được phép vào Cônggô và đành phải hủy bỏ kế hoạch này.

Ông quyết định đến nơi mà Smit-tác giả cuốn sách "Tiếng còi tàu" nhiều năm về trước đã từng nhìn thấy một số dấu chân của loài quái vật: Vùng Gabon và một số nơi xa khác.



Tranh vẽ về loài Mo Ke Li Mo Bi Mo Bi hình người dùng để so sánh.

NHỮNG CHỨNG CỨ ĐẦY SỨC NẶNG MÀ THỔ DÂN ĐƯA RA

Tại nơi đó, cuối cùng Bower đã tìm được một người tận mắt nhìn thấy loài quái vật kia. Chẳng

chờ phải hỏi đến, người này đã chủ động nhắc tới một loài cây mà loài vật kia dùng làm thức ăn chính. Nhà khoa học trẻ này đưa ra cho anh ta ảnh của rất nhiều loài vật. Anh ta chỉ vào ảnh một con khủng long. Thí nghiệm được tiến hành với tất cả những người nhìn thấy khác ở nơi đó cũng cho kết quả tương tự. Đầu năm 1979, Bower lại quay trở lại nơi đó lần nữa để thu thập thêm các chứng cứ khác từ những người nhìn thấy.

Tháng 2 năm 1980, Bower tiến hành cuộc thám hiểm thứ ba. Lần này cùng đi còn có nhà sinh vật học Mack của Trường Đại học Chicago cũng là người rất say mê nghiên cứu những loài động vật bí ẩn. Hai người tập trung thám hiểm vùng lưu vực sông Sangha và Obachi thuộc miền bắc Cônggô. Mack cho rằng, do sự phát triển không ngừng của ngành vận tải thủy nên khả năng Mo Ke Li Mo Bi Mo Bi buộc phải di chuyển lên vùng Li Kola xa xôi hơn, đây là vùng hồ đầm rộng lớn chưa được khai phá.

Hai nhà khoa học dũng cảm tiến vào vùng này, nhưng cũng chẳng phát hiện được gì cả. Họ quyết định dùng số tiền bạc và thời gian còn lại đi thu thập các chứng cứ từ những người nhìn thấy chúng. Giáo sĩ Thomas người Mỹ đã từng sống nhiều năm ở lưu vực sông Obuchi thường xuyên

nghe nói về chuyện Mo Ke Li Mo Bi Mo Bi đã được mời ra để dẫn họ đến gặp những người khác. Một điểm chung mà những người đó miêu tả làm người ta giật mình là: "Chúng dài từ 5 - 10m. đầu và cổ rất giống rắn, đuôi nhỏ mà dài, thân tròn giống như hà mã, con lớn nhất to như con voi nhỏ". Họ nói với hai người rằng "loài vật này chân ngắn mà thô, chân sau có ba móng vuốt, thân không có lông". Khi đưa cho họ xem ảnh một số loài vật khác nhau, họ hầu như đồng thời chỉ vào ảnh vẽ loài khủng long cổ dài.

Dân địa phương nói chúng không hề ăn thịt, nhưng tấn công bất cứ con thuyền độc mộc nào dám xâm phạm lãnh địa của chúng, nên dân chúng quyết giết hết chúng. Năm 1959, người Bigemi đã bắt được và giết chết một con Mo Ke Li Mo Bi Mo Bi rồi ăn thịt, về sau những người này đều chết.

Năm 1981, Mack lại tới nơi đó một lần nữa, cùng đi còn có một nhà sinh thái học Greenvale và nhà sinh vật học của chính phủ Cônggô là Agrangran cùng một số người khác. Họ đã phỏng vấn nhiều người biết việc hơn; cũng có lúc phỏng vấn gặp khó khăn vì một câu nói được lưu truyền rằng, phàm là những người nói tới "Mo Ke Li Mo Bi Mo Bi" thì chỉ ít lâu sau đều sẽ chết. Bản thân đội thám hiểm chẳng ai tận mắt nhìn

thấy con vật này, nhưng có một lần, khi họ đang cho thuyền tiến vào khúc ngoặt của con sông Likola, đột nhiên nghe một tiếng "ầm" rất lớn, nước trên mặt sông trở thành những đợt sóng cuồn cuộn, điều đó nói lên rằng, một con vật rất to lớn nào đó vừa xuống nước và dừng lại ở đó. Vùng này hoàn toàn không có hà mã. Dân địa phương nói với các nhà thám hiểm rằng Mo Ke Li Mo Bi Mo Bi thường được phát hiện ở những vùng nước xiết trong các khúc ngoặt, nước ở đó thường tương đối sâu.

Dân địa phương còn chỉ cho họ chỗ mà mấy cành cây vừa bị gãy, đó là nơi con vật cao 2m đi qua để xuống hồ nước và họ còn nói rằng, nghe nói trong hồ có loài Mo Ke Li Mo Bi Mo Bi. Có một số dấu chân đường kính 48cm hướng ra phía hồ, nhưng không tìm thấy vết chân từ hồ đi ra ở bất cứ nơi nào!

Do cỏ mọc trong hồ vừa cao vừa dày, nên các nhà thám hiểm không tới gần hồ được, sau có hai người tới được, nhưng lại chẳng thấy gì cả.

NHỮNG VỤ VIỆC MÀ CÁC NHÀ KHOA HỌC TẬN MẮT NHÌN THẤY

Đồng thời với cuộc thám hiểm lần thứ hai của Mack thì một tổ khác do một kỹ sư người Mỹ tên

là Letster dẫn đầu đã vượt qua vô vàn gian khổ để đến vùng Taris. Họ ở đó hai tuần. Trong thời gian đó họ đã hai lần nhìn thấy đầu và cổ con vật đó nhô lên khỏi mặt nước. Có một lần, họ nghe thấy tiếng kêu liên tục từ hồ vọng lên, càng ngày càng to và rõ hơn. Sau đó hai vợ chồng người kỹ sư nhìn thấy một con vật khổng lồ đi xuyên qua một vùng nước ven hồ. Lần khác, qua ống nhòm, Letster nhìn thấy một con vật tương tự hoặc là chính con vật đó. Chiếc cổ nhỏ dài đến 2,6m, đầu nhỏ, lưng cao hơn 5m. Ông đoán rằng, nếu tính cả đuôi (ông không nhìn thấy) thì con vật này dài đến 10m. Nhưng do trời nhiều sương làm máy ảnh gặp sự cố nên chẳng chụp được bức ảnh nào.

Tháng 4 năm 1983, Agrangran dẫn một đoàn thám hiểm của chính phủ Cônggô đến thám hiểm vùng Taris. Sáng sớm ngày 1 tháng 5, ông cùng hai người dân địa phương ra ven hồ chụp ảnh một số loài vật và chim chóc. Một trong hai người kia giẫm phải một vũng bùn liền chạy ra hồ để rửa. Ông này nhìn thấy một cái gì đó trong nước liền vẫy Agrangran lại. Khi ông tới ven hồ thì thấy một con vật rất to lớn đang ở trong vùng nước cách ông khoảng 300m, trông nó rất giống loài Mo Ke Li Mo Bi Mo Bi.

Ông chăm chú quan sát nó liền 20 phút, thấy rằng lưng nó rộng; cổ nhỏ, dài và một cái đầu nhỏ.

Những phần nhìn thấy dài chừng 6m, nếu thêm chiếc đuôi (ông đoán chiếc đuôi nằm trong nước) thì cơ thể nó khá dài. Cuối cùng nó biến mất trong nước. Ông định chụp ảnh, nhưng do quá phấn khích bởi phát hiện này và vấn đề xuất hiện quá bất ngờ làm cho ông điều chỉnh máy ảnh không được chính xác (Sau này khi tráng phim in ảnh ông mới phát hiện ra lỗi đó). Tất cả các tấm phim đều hỏng.

Nhưng, tại hội nghị lần thứ nhất Hội động vật học bí ẩn quốc tế tổ chức tại Pari năm 1984, trong luận văn chính thức của mình, ông lại đưa ra những vấn đề hoàn toàn ngược hẳn với câu chuyện thực kể trên, ví dụ ông mang đến Hội nghị những bức ảnh chụp lấy ngay, nhưng hình ảnh không rõ ràng, nhỏ. Thật lạ lùng vì nhà sinh vật học này lại chưa bao giờ giải thích về sự thay đổi câu chuyện của mình cả.

HÀNH ĐỘNG CÔNGGÔ

Trong vài năm sau, để nghiên cứu về Mo Ke Li Mo Bi Mo Bi, người ta đã triển khai hoạt động thám hiểm được gọi là "Hành động Cônggô". Một trong những lần thám hiểm đó, người ta đã tỏ ý nghi ngờ những hành vi của Agrangran. Giữa năm

1986, bốn thanh niên người Anh rất nhiệt tình với chuyện này đã thuê Agrangran dẫn họ đến vùng hồ Taris. Con người này bị tố cáo là ăn trộm phim ảnh và đồ cấp dưỡng của đoàn thám hiểm (về sau bị ra tòa) và còn gây ra những sự việc bất lương khác, và cũng chẳng phát hiện được bất kỳ con Mơ Ke Li Mo Bi Mo Bi nào cả.

Tháng 9 năm 1987 và mùa xuân năm 1988, Agrangran còn đi cùng hai đoàn thám hiểm Nhật Bản. Đoàn thứ hai đến vùng hồ Taris nhưng cũng không phát hiện được gì. Cũng giống như các đoàn thám hiểm của Cônggô, những người Nhật cũng đã tiến hành phỏng vấn một số người địa phương đã từng nói họ tận mắt nhìn thấy loài vật kỳ lạ kia.

CÓ PHẢI CHUYỆN HOANG ĐƯỜNG

Trong lần thám hiểm thứ hai, Mack đã thu thập được hơn 30 báo cáo có nội dung rất tỉ mỉ về loài Mo Ke Li Mo Bi Mo Bi. Ông cảm thấy rằng, những báo cáo "miêu tả thật hoàn chỉnh một loài khủng long cổ dài không thể không được tiếp nhận, vì những người này là những người thuộc các chủng tộc khác nhau, có nền văn hóa, tôn giáo và những bối cảnh cũng rất khác nhau".

Nhưng do không có xác, xương cốt hoặc da chúng làm chứng cứ, nên những người chưa tận mắt nhìn thấy Mo Ke Li Mo Bi Mo Bi đều phải dựa vào lời nói để phán đoán. Mặc dù sự tồn tại của giống khủng long cổ dài hiện đại thật khó làm người ta tin được, nhưng một số người vẫn cho rằng không phải tất cả các báo cáo đều giả dối hoang đường. Tuy nói chung người ta đều cho rằng khủng long đã bị diệt chủng từ 65 triệu năm trước, nhưng môi trường địa lý và khí hậu ở Cônggô lại thực sự giống với thời đại khủng long trước kia. Cá sấu - loài thân cận của khủng long vẫn đang tồn tại, cơ thể chúng không thay đổi gì nhiều lắm. Nói cách khác, ở một vùng xa xôi hẻo lánh có điều kiện ổn định và thích hợp nào đó, việc người ta nói rằng có một số ít khủng long còn tồn tại không hoàn toàn là chuyện hoang đường.

3. NHỮNG GHI CHÉP VỀ VIỆC NHÌN THẤY LOÀI KHỦNG LONG CÓ CÁNH

Khủng long có cánh nói chung bị gọi nhầm là "loài khủng long chi trước biến thành cánh" là loài động vật bò sát biết bay đã bị diệt chủng, chúng

sống ở đại Trung sinh (khoảng 160 - 60 triệu năm trước đây). Thực ra, chúng không thực sự là loài động vật bò sát biết bay, cũng không phải là tổ tiên của loài chim, chúng chỉ bay được trong các dòng khí chuyển động hay trong gió cũng giống như loài dơi vậy.

Cánh của chúng được tạo thành bởi một màng da mỏng nối liền giữa bốn ngón rất dài của chi trước đến tận chi sau. Những con khủng long này trong thời kỳ đầu có cơ thể tương đối nhỏ, miệng đầy răng và một chiếc đuôi dài. Về sau, cơ thể chúng to hơn, đuôi ngắn và thô hơn, răng nhỏ đi, trông giống chim hơn. Do chi sau yếu, cánh rất nặng, nên đi lại trên mặt đất khó khăn. Cuối cùng, loài bò sát to lớn này đã bị loài chim thay thế, loài chim bay lượn giỏi hơn nhiều.

NHỮNG GHI CHÉP VỀ CÁC VỤ NHÌN THẤY TẬN MẮT

Ngày 11 tháng 1 năm 1976, hai nhân viên nông trường ở gần Poster bang Téchdát nhìn thấy một con vật giống như chim cao khoảng 1,8m đang đứng trong một đầm nước. Một trong hai người đó nói rằng: "Nó bắt đầu bay, nhưng lại không thấy vỗ cánh mà cứ lặng lẽ bay đi".

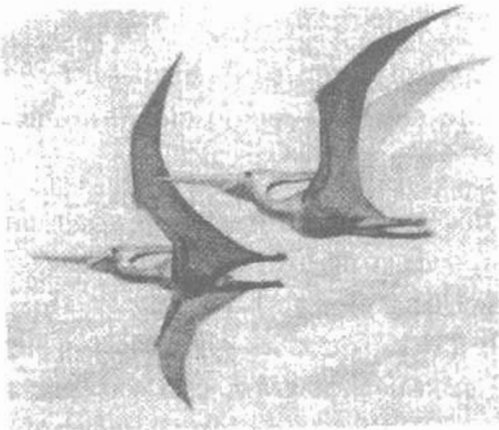
Gần như cùng thời gian ấy, hai chị em một gia đình ở vùng đông bắc nơi tiếp giáp bang Téchdát và Mêhicô cũng nhìn thấy "một con chim màu đen rất to, to như người, mặt giống như mặt con dơi".

Sau đó, hai chị em đã tra cứu qua một cuốn sách mới phát hiện ra chân tướng thật của nó.

Ngày 24 tháng 2, ba thầy giáo tiểu học đang cho xe chạy trên một con đường làng ở một vùng hẻo lánh phía tây nam San Antonio để đến lớp thì thấy phía trên đầu bị một cái bóng của một con vật gì đó che trùm hết. Đó là một con "chim lớn" với sải cánh dài tới 5 - 7m đang bay lượn ở phía trước mặt. Một trong ba người nói rằng: "Chúng tôi nhìn thấy cả xương cốt của chúng qua lớp da hoặc lông hoặc một thứ gì đó tương tự. Con vật này chỉ lượn chứ không phải là bay, độ cao chỉ khoảng trên tầm cao đường dây điện thoại. Con chim đó có bộ ngực rất nở nang, chân rất kỳ quặc, đôi cánh rất lớn nhưng hình dáng cũng rất kỳ lạ, giống như cánh dơi, xương cốt như mọc ở bên ngoài hay có thể nói là có một "lớp da bọc lấy xương".

Do chưa bao giờ nhìn thấy con vật nào như vậy, nên sau khi tới trường, ba thầy giáo liền cùng chúi đầu vào cuốn Bách khoa toàn thư. Sau một thời gian tra cứu, họ đã tìm thấy cái cần tìm. Họ

nhận ra rằng con vật mà họ nhìn thấy chẳng phải là loài gì thần bí cả.



Khủng long có cánh đang bay

Vào hồi 3 giờ 55 phút sáng 14 tháng 9 năm 1982, trên con đường quốc lộ số 100 ở phía đông bang Tếchdát, một nhân viên cứu hộ xe ô tô đang lướt xe trên đường thì đột nhiên nhìn thấy một con vật "to lớn rất giống chim" đang bay là là trên khoảng không phía trước xe của anh ta. Anh cảm thấy đuôi con vật này rất kỳ lạ bèn dừng xe lại quan sát. Anh đỗ xe ở vệ đường và chăm chú quan sát, lúc đầu anh ta không tin đó là một con vật sống.

Anh nói: "Tôi vốn cho rằng, nó giống như là một mô hình máy bay tiếp đất, nhưng nó vẫy vẫy

cánh mấy cái rồi vọt qua cánh đồng cỏ. Trên người nó có những sọc đen hoặc xám, nhưng không phải là lông vũ, tôi khẳng định đó là da thú. Hai bên thân như có vây dài khoảng 2,6m, mỗi cánh mở ra rộng chừng 2m. Trên cánh hình như có những lỗ thủng. Phía sau đầu mọc bướu như của loài trâu Ấn Độ. Nó không có cổ.

Sau đó, qua tìm hiểu trong sách báo và các hình ảnh, cuối cùng anh đã tìm ra loài "chim" này là loài gì. Cũng giống như ba người thầy giáo nói trên, anh đã tìm được lời giải đáp mà không phải mất quá nhiều thời gian: con vật mà anh nhìn thấy chính là loài khủng long có cánh đã bị tuyệt chủng từ rất lâu rồi.

LOÀI CHIM KỲ LẠ CỦA CHÂU PHI

Đầu thế kỷ 20, Meland một nhà du lịch đồng thời là một nhà văn đã trở thành một người làm công của chính quyền thực dân của Dămbia thuộc Anh. Ông nghe nói có một loài động vật biết bay đang sinh sống dọc theo hai bên bờ một số con sông được gọi là "Kongamato" có nghĩa là "con sóng vỡ vụn bởi con thuyền tạo ra". Dân địa phương cho rằng nó là loài rất nguy hiểm, nói nó là loài "thằn lằn có cánh màng giống như cánh dơi".

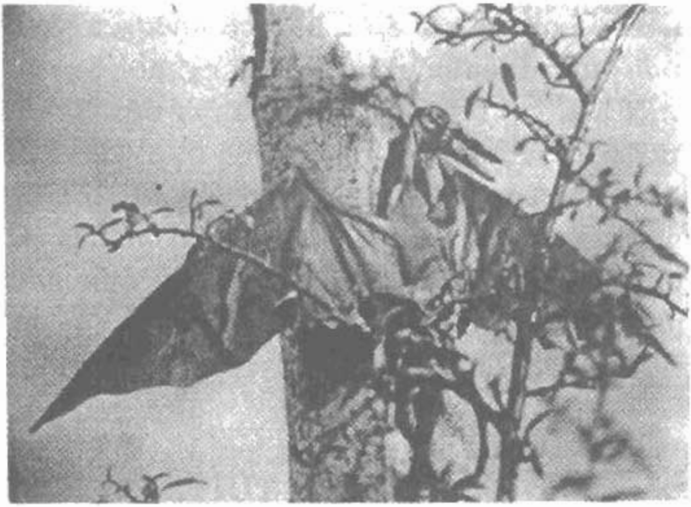
Trong cuốn sách "Châu Phi - một nơi đầy ma thuật" xuất bản năm 1923 của ông đã từng viết về loài vật này. Qua người dân địa phương, ông tìm hiểu được đó là loài vật "cánh rộng" 1 - 2m, thân thường màu đỏ; chắc chắn là trên người không có lông, chỉ có da; trong miệng có răng. Hai điểm sau không thể xác định được vì bất kỳ ai đến gần con vật này để có thể nhìn thấy rõ nó thì đều không thể trở về để kể lại câu chuyện đó được. Điều không thể ngờ được là, khi ông đưa ra hai quyển sách trong đó có vẽ hình loài khủng long có cánh thời cổ xưa, thì lập tức mọi người thổ dân đều chỉ ngay vào loài "Kongamato". Dân địa phương quả quyết rằng con vật có cánh biết bay này vẫn đang tồn tại. Tuy ông không dám tin là thật, nhưng ít nhất ông cũng tin rằng, loài vật này đã tồn tại trong ký ức của họ trong thời gian dài. Ông nói: "Do kiến thức của bản thân có hạn, nên việc loài động vật sống từ đại trung sinh nhưng đã bị diệt chủng nay lại tồn tại trong điều kiện khí hậu hiện nay liệu có mang tính khoa học hay không là điều mà tôi chưa bao giờ nghĩ đến".

Thượng tá Pete, người đã từng đảm nhận vai trò nhân viên quản lý săn bắt thú châu Phi đã viết một cuốn hồi ký về những trải nghiệm của bản thân với tiêu đề "Những trải nghiệm của nhân

viên quản lý săn bắt" xuất bản năm 1942. Trong cuốn sách ông nói rằng, thời kỳ ở Dămbia, ông đã từng nghe nói tới một loài động vật mang tính thần thoại rất đáng sợ. Bất kỳ ai nhìn thấy nó đều đứng trước cái chết. Nghe nói loài vật này đã từng sống (hoặc đang sống) ở trong các vùng hồ đầm rừng rú giữa biên giới Ănggôla và Cônggô. Điều khiến ông cảm thấy lạ lùng nhất là loài vật thần bí này rất to lớn, vừa giống dơi vừa giống chim khiến ông liên tưởng đến loài khủng long có cánh thời tiền sử.

Một cuốn sách khác tên là "Pháp thuật và ma thuật của châu Phi" xuất bản năm 1947 của Kegan cũng đã từng nhắc đến "một nơi mang đầy không khí thần bí và sặc mùi thối rất xa xôi phía Đông Bắc một hồ lớn nằm ở nơi cách xa thủ đô của Rhodesia và Cônggô, nghe nói có loài khủng long có cánh đang sinh sống mang một sức mạnh tinh thần và ác độc rất thần bí".

Theo Preehyeres thuộc Bảo tàng Lịch sử tự nhiên Thụy Điển, năm 1974 cũng đã phát hiện một loài vật giống như khủng long có cánh. Ông nói rằng, người nhìn thấy nó là một thành viên của một đoàn thám hiểm Anh quốc. Ít lâu sau lại nghe nói vào năm 1975, người ta lại phát hiện ra ở Nammibia một vụ thứ hai, người phát hiện ra nó là thành viên của một đoàn thám hiểm Mỹ.



Một cảnh về khủng long có cánh trong bộ phim "Thế giới động vật"

Nammibia là một nơi xuất hiện các loại báo cáo về loài này. Mùa hè năm 1988, nhà động vật học bí ẩn Mack dẫn đầu một đoàn thám hiểm đến nơi này. Ông rất hứng thú với vùng sa mạc yên tĩnh và hẻo lánh này vì ở đó đã liên tục có các báo cáo về việc nhìn thấy một loài "rắn bay". Ông đã trực tiếp phỏng vấn những người tận mắt nhìn thấy chúng. Họ nói rằng, loài vật này thực sự có một đôi cánh rất lớn, sải cánh rộng ít nhất 10m, không có lông, chúng hầu như sống trong hang trên các thảm cỏ ở sườn núi và ở trong các khe núi. Đội

thám hiểm đã phát hiện ra một số xương cốt của loài đà điểu trên các đỉnh núi mà khó có ai có thể lên đó được. Điều này chứng tỏ rằng, nó rõ ràng là bị một loài vật biết bay tha lên đỉnh núi. Sau khi cả đoàn trở về Mỹ, một thành viên trong đoàn ở lại đó, sau này ông ta báo cáo rằng, ông đã nhìn thấy loài vật này ở trên vùng có độ cao 300m, thân chúng màu đen có điểm các nốt trắng với một đôi cánh rất to, lượn trên trời rất giỏi.

4. CHÓ SÓI TÚI

Trong những điều bí ẩn mà các nhà động vật học bí ẩn hứng thú nhất có một loài động vật sinh ra ở Ôxtrâylia được gọi là chó sói túi. Các nhà chức trách đã tuyên bố về sự tuyệt chủng của nó, nhưng thực tế không hẳn là như vậy. Bí ẩn của loài sói túi bao gồm hai nội dung chính sau:

LOÀI HỔ TASMANIA

Chó sói túi là loài vật họ có túi ăn thịt, xuất hiện vào hậu kỳ thời đại động vật có vú. Mặc dù nhìn nó có vẻ giống như loài cáo, sói, hổ và chó,

nhưng thực chất nó là họ hàng thân thích của loài chuột túi (các nhà động vật học tin rằng chúng có cùng một tổ tiên).

Từ đầu đến chót đuôi của chó sói túi đực dài khoảng 2m. Đầu nó trông giống đầu chó hoặc cáo, nhưng từ giữa lưng đến tận đuôi lại có những đường vằn như của hổ (vì vậy, người ta mới gọi chúng là hổ Tasmania) phần mông dài như giống chó săn, đuôi dựng đứng. Da thô có màu nâu sáng, con cái cơ thể nhỏ hơn, nhưng các đường vằn lại nhiều hơn gấp đôi so với con đực (có từ cổ trở xuống). Chó sói túi cái có một cái túi dùng nuôi con - giống như các loài có túi giống cái khác - nhưng miệng túi mở ra phía sau, có thể để bảo vệ đứa con khỏi bị thương khi phải chui qua các bụi cây rậm rạp.

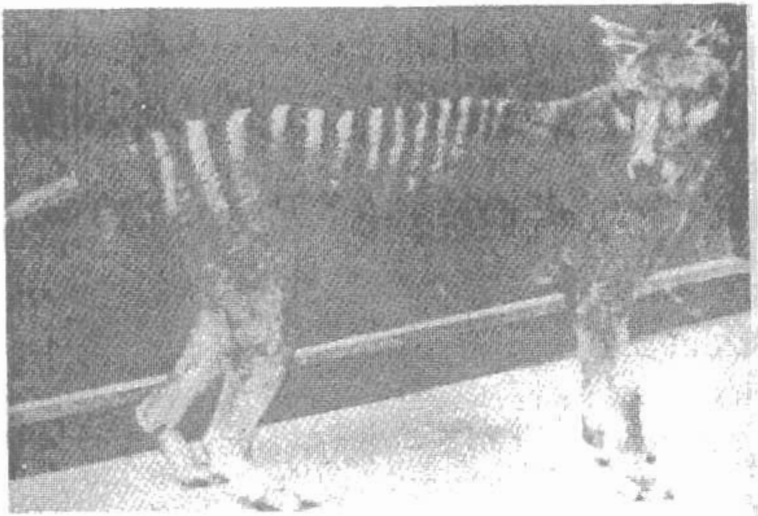
LỊCH SỬ

Vào khoảng 12.000 năm trước, chó sói túi bị buộc phải rời khỏi lục địa Ôxtrâylia. Điều này hoặc là có thể do những nhà hàng hải Inđônêxia đã mang loài chó hoang (loài chó hoang châu Úc) vào lục địa này, mà loài chó hoang này lại là một tay săn mồi xuất sắc, nên cuối cùng đã đánh bật loài sói túi này đi. Ít nhất thì các nhà động vật học cũng cho là như vậy, bởi vì kể từ khi đó, ở

Ôxtrâylia cũng chẳng còn hóa thạch của loài vật nay nữa. Người ta tin rằng loài thú này đã buộc phải lui về cố thủ ở Tasmania, tuy rằng nơi này bây giờ là một hòn đảo thuộc phía đông nam của Ôxtrâylia, nhưng lúc đó vẫn chưa có cây cầu nào nối liền giữa đại lục và hòn đảo đó. Một ghi chép bằng văn tự về loài sói có túi này đầu tiên xuất hiện trên báo chí của Tasmania vào năm 1805, lúc đó nó được gọi là "kẻ phá hoại".

Bởi trong thời gian dài người ta luôn cho rằng chó sói túi là hung thủ giết hại cừu hàng loạt, cho nên nhà chức trách đã triển khai một phong trào thanh trừ loài "hổ ác" đó (nhưng các chuyên gia hiện đại cho rằng, so với loài sói có túi mà con người vô cùng căm hờn thì loài chó hoang và một số kẻ điên khùng trong loài người mới là kẻ thù lớn nhất của gia súc lúc bấy giờ). Các công ty tư nhân và cả Nhà nước đều đặt ra giải thưởng lớn để thu mua da chó sói túi, vậy là một chiến dịch tàn sát qui mô lớn bắt đầu. Đến đầu thế kỷ 20, loài vật này đã trở nên rất hiếm. Kẻ thù của chúng không chỉ là những tay thợ săn hám tiền thưởng, mà còn có cả một thứ dịch bệnh đã cướp đi rất nhiều sinh mệnh của loài sói túi này; thêm nữa, sự mở rộng của những người định cư cũng không ngừng xâm phạm lãnh địa tự nhiên của chúng. Nhưng,

nguyên nhân gây ra sự tuyệt chủng của loài vật này vẫn là những con người mang súng trong loài người chúng ta. Hai nhà khoa học chuyên nghiên cứu lịch sử loài sói có túi đã viết rằng: "Rất lâu sau khi số lượng loài vật này bị giảm xuống đến mức thấp hơn cả số lượng để có thể duy trì sự sinh tồn của chúng, người nông dân vẫn coi chúng là kẻ có hại".



Ảnh chụp con sói túi cuối cùng bị chết năm 1936

Theo những ghi chép có liên quan, con chó sói túi cuối cùng bị các tay thợ săn giết lấy thưởng là vào năm 1909, còn con chó sói túi bị bắn chết cuối cùng là năm 1930. Ngày 7 tháng 9 năm 1936, con

sói túi cuối cùng trên Trái Đất sống trong vườn thú ở Tasmania (bị bắt vào năm 1933) đã chết. Trước đó 2 tháng, nhà nước mới thông qua một đạo luật, tuyên bố rằng chó sói túi thuộc loài vật quí hiếm cần được bảo vệ đang có nguy cơ tuyệt chủng. Người nuôi dưỡng con sói túi này kể lại "con sói này rất ngoan, bạn có thể vuốt ve nó, nhưng trông nó rất buồn bã, thiếu hẳn sức sống."

BÍ ẨN THỨ NHẤT

Chỉ sau khi loài sói túi được tuyên bố là tuyệt chủng thì người ở đảo Tasmania mới bắt đầu cảm thấy xấu hổ với những việc họ đã làm. Lúc này, dân ở đây đã in hình loài sói túi này lên quần áo và cảm thấy tự hào về nó; người trên toàn lãnh thổ Ôxtrâylia cũng cho rằng, sói túi là con vật đáng quí đã mất đi của họ. Việc nó mất đi được coi là một bi kịch của dân tộc.

Nhưng, một năm sau kể từ khi con sói có túi cuối cùng chết đi và chính quyền tuyên bố loài này đã bị tuyệt chủng, Uỷ ban bảo vệ động vật và loài chim của Ôxtrâylia đã cử hai nhân viên điều tra tới Tasmania nhằm tìm hiểu xem liệu có còn con sói túi nào tồn tại không. Hai người này đã mang về một số báo cáo đáng tin cậy về những vụ việc tận mắt

nhìn thấy loài thú này. Tuy đó không hẳn là những chứng cứ xác đáng, nhưng cũng cổ vũ rất lớn những nhân viên điều tra. Năm 1938, một đội thám hiểm đã phát hiện ra chứng cứ xác thực đầu tiên: Những vết chân khác thường mang đặc trưng của loài sói có túi: chân trước có 5 ngón, chân sau 4 ngón.

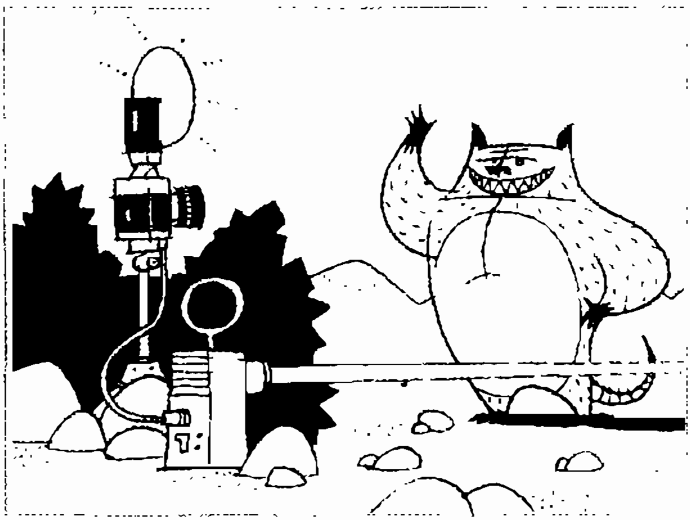
Chiến tranh thế giới lần thứ hai làm gián đoạn cuộc điều tra này. Đến mãi nửa năm cuối của năm 1945, một đoàn thám hiểm tư nhân đã phát hiện ra những vết chân và thu thập được một số báo cáo về vụ việc nhìn thấy loài thú này, nhưng những người điều tra lại không tận mắt nhìn thấy chúng.

Nhiều năm sau, các chuyên gia về động vật hoang dã của Ôxtrâylia vẫn chưa hề có hành động nghiên cứu gì đối với vấn đề sói có túi. Mãi tới năm 1957, Elekjle - chủ tịch Ủy ban bảo vệ chim và các động vật khác của Ôxtrâylia mới đến vùng hồ đầm để điều tra về một loài động vật thần bí đang tàn sát nhiều dê. Ông không nghi ngờ gì về những dấu chân mà ông phát hiện ra chính là của loài chó sói túi để lại. Ông tin loài vật này vẫn tồn tại nên từ năm 1957 đến 1966 đã liên tục cử 9 đoàn thám hiểm đến đó. Trong thời kỳ này, ông thu được một lượng chứng cứ rất lớn, nhưng đáng tiếc là không hề có một cái xác nào của loài này và bản thân ông cũng chưa lần nào nhìn thấy nó.

Năm 1968, một số nhân viên nghiên cứu khác đã lập ra "Trung tâm hổ" để cho bất kỳ ai nhìn thấy đều có thể tới đó báo cáo. Một số tổ nghiên cứu tiếp tục được phái tới các khu rừng rậm (những khu rừng chưa được khai phá) để thăm dò. Thời kỳ sau của những năm 70 của thế kỷ 20, Quỹ động vật hoang dã thế giới tài trợ một số hạng mục, ở những nơi nghe nói có người nhìn thấy sói túi đã lắp đặt hàng loạt máy ảnh chụp tự động, gần đó lắp các máy cảm ứng quang học, một khi con vật đi qua nơi chùm tia hồng ngoại phát ra, máy ảnh sẽ tự động bấm nút chụp ảnh. Họ thu được ảnh của 9 loài vật khác nhau, trong đó đặc biệt bao gồm một loài được gọi là quỉ vùng Tasmania (chính là giống chồn túi bề ngoài rất giống chó sói túi, thỉnh thoảng vẫn bị nhầm là chó sói túi). Smit-người lãnh đạo công trình này thuộc Cục Bảo vệ động vật hoang dã và vườn quốc gia đã tổng kết trong một báo cáo chính thức năm 1980 rằng: Chó sói túi thực sự đã bị tuyệt chủng.

Nhưng đến năm 1982, sau khi nghiên cứu hơn 100 báo cáo của Cục Bảo vệ động vật hoang dã về những sự kiện xảy ra từ năm 1970 đến năm 1980, Smit cùng với Lens Wier đã đưa ra một bài viết và tự đánh đổ ngay kết luận trước đó của chính mình. Ông cảm thấy rằng, biện pháp tốt nhất để có thể phát hiện ra số ít sói có túi còn sống sót chính là

phải "nghiên cứu thật cẩn thận tất cả những báo cáo về việc tận mắt nhìn thấy với số lượng ngày càng tăng lên không ngừng kia". Những báo cáo này phần lớn tập trung ở khu vực phía bắc của Tasmania, đây chính là vùng trước đây đã giết chết rất nhiều chó sói túi.



Quỹ động vật hoang dã thế giới đã lắp đặt một hệ thống máy ảnh tự động hy vọng chụp được ảnh loài chó sói túi nhưng không thành công.

Đồng thời, Gile cũng lắp đặt thêm một số máy chụp ảnh tự động, nhưng cũng chẳng thu được kết quả gì. Mặc dù vậy, ông vẫn tin là chó sói túi vẫn còn tồn tại bởi số lượng các báo cáo về việc nhìn

thấy chúng và vết chân chúng để lại vẫn ngày một gia tăng.

Một đêm mưa tháng 3 năm 1982, bí mật về loài chó sói túi đã xuất hiện bước ngoặt mới. Trong một cánh rừng miền tây bắc của Tasmania, một nhân viên tuần tra vườn rừng thuộc Cục Bảo vệ động vật hoang dã đang ngủ gật phía sau xe đã đột nhiên bị thức dậy. Ông ta bật đèn pha chiếu vào một con vật cách xa khoảng 7m. Ông ta nói đó là một con chó sói túi "Hiển nhiên đó là một con đực đã trưởng thành, trên bộ lông màu xám tro có 12 đường vằn màu đen". Nhưng do trời mưa to nên đã xóa sạch các dấu vết.

Trong khoảng gần 2 năm sau đó, Cục Bảo vệ động vật hoang dã vẫn không công bố việc này, họ sợ rằng sẽ kích thích trí tò mò của một số người làm cho họ đổ xô tới nơi đó và sẽ làm kinh động mọi loài vật trong khu vực. Cho mãi tới tháng 1 năm 1984 họ mới công bố chuyện này, nhưng không phải là công bố chính thức của cơ quan Nhà nước. Lý do bởi vì họ không hề có vật chứng nào cả và lo rằng nếu cơ quan Nhà nước đứng ra công bố sẽ dẫn tới hai vấn đề: với những công ty khai thác mỏ và công ty lâm nghiệp, nếu họ phát hiện ra mảnh đất mà họ đầu tư vốn lại là nơi sinh sống của chó sói túi thì sẽ làm thế nào đây? Loài vật này đương nhiên là loài được bảo vệ, vậy lẽ nào vì

việc này mà phải bỏ quyền khai thác mảnh đất đó chăng? Huống hồ còn có mối liên quan đến lợi ích thương mại và các khoản thuế rất lớn phải nộp cho Nhà nước nữa!

Kể từ lúc đó, một vài đoàn thám hiểm vẫn được phái đến nhưng chưa bao giờ tìm thấy sói có túi cả. Những người hoài nghi cho rằng, những báo cáo trên chỉ là do ảo giác mà thành hoặc có thể nhầm với loài thú khác (nhất là loài chó hoang). Nhưng những báo cáo vẫn liên tục được gửi tới. Chỉ riêng năm 1991 đã có tới 13 báo cáo. Các cán bộ trong Cục Bảo vệ động vật hoang dã cho rằng ba trong số đó "đặc biệt tốt". Nhà động vật học Grin cho rằng: "Chó sói túi là loài vật đặc biệt thông minh. Đối với mỗi con "sói túi" được người nhìn thấy mà nói, tôi tin rằng, chúng đã nhìn thấy trên 1000 con. Tôi thu được rất nhiều tiêu bản phân của chúng và các dấu chân chúng đều được các cư dân sống trong rừng của Ôxtrâylia gửi tới, những người này hiểu rất rõ họ nhìn thấy cái gì. Tôi tin rằng, loài sói có túi không những đang tồn tại mà còn đang phát triển với qui mô lớn".

BÍ MẬT THỨ HAI

Năm 1981, do có hàng loạt báo cáo về việc phát hiện ra một loài vật khác thường ở phía tây nam

Ôxtrâylia nên chính phủ đã thuê một chuyên gia theo dõi dấu vết người địa phương tên là Kamel đi điều tra. Ít lâu sau, ông này tuyên bố đã tận mắt nhìn thấy con vật đó và nhận định nó chính là loài chó sói túi. Ngay cả một số người rất cẩn thận khi cho rằng loài sói túi vẫn còn tồn tại ở Tasmania cũng rất khó khăn khi phải tin vào báo cáo này. Một là, các hóa thạch cho thấy từ 12 ngàn năm trước, lục địa Ôxtrâylia đã không còn chó sói túi tồn tại; hai là cũng chẳng có bất kỳ chứng cứ nào để chứng tỏ rằng những người thổ dân Ôxtrâylia hoặc những người châu Âu di cư đến từ thế kỷ 19 biết loài động vật này.

Năm 1951, có một người đến viện bảo tàng phía tây của Ôxtrâylia đưa ra một bức ảnh và một tấm thạch cao có in vết chân mà ông ta cho rằng đó là của con sói túi. Nhưng, chuyên gia động vật học của bảo tàng đã từ chối không thừa nhận những chứng cớ đó. Vài năm sau, có báo cáo nói rằng có một con vật kỳ lạ đang bắt và giết cừu. Để điều tra vụ này, vị chuyên gia trên đã đến khu rừng Ôxtrâylia truy đuổi thành công và bắn chết con vật gây tai họa đó: đó là một con chó nhà bị điên. Điều này càng khiến ông nghi ngờ hơn đối với những báo cáo về việc nhìn thấy loài sói túi trên. Trong quá trình điều tra, ông kinh ngạc phát

hiện ra rằng, phương thức bắt và giết những con vật này giống hệt như phương thức bắt và giết thú vật của loài sói có túi, nó khác hẳn so với cách thức của loài chó dại và chó hoang.

Đến tháng 2 năm 1985, mọi nghi ngờ của ông đã được giải đáp: Lúc ấy, Caramele mới đưa cho ông 5 tấm ảnh. Những tấm ảnh này chụp nghiêng hình một con vật đang đào hang ở một gốc cây. Mặc dù mặt nó bị đám lá rậm che khuất, nhưng cái lưng với những đường vằn và chiếc đuôi dài mà cứng thì rõ ràng đó là đặc trưng của loài chó sói túi rồi. Nhưng Kamel lại không nói bức ảnh được chụp ở đâu mà chỉ mang bản mẫu thạch cao in vết chân của chúng ra mà thôi. Ông cho rằng, những miêu tả của ông ta tương đối giống với những ghi chép của các nhà khoa học, mà ông ta lại hoàn toàn không biết chữ nên ông càng tin tưởng vào các báo cáo của ông ta hơn.

NHỮNG BỨC ẢNH GIẢ

Nhưng do những hành vi của Kamel rất kỳ quặc và mập mờ, nên vị chuyên gia nọ tỏ vẻ hoài nghi tấm ảnh kia là ảnh giả. Sau một hồi thuyết phục rất khó khăn, cuối cùng Kamel đồng ý cho đăng những bức ảnh của ông ta cùng

với bài viết của chuyên gia động vật học nọ trên tạp chí "nhà khoa học mới" của Anh. Cho đến lúc đó, Kamel mới đưa ra các tấm phim chụp, và những tấm phim này đã chứng minh ông ta hoàn toàn giả dối.

Về sau, Douglas đã viết hồi ký đăng trên tạp chí "Động vật học bí ẩn" rằng: "Phim đã bị cắt xén không còn nguyên vẹn; trong một tấm phim còn phát hiện có một hình người tay đang giương khẩu súng săn cỡ nòng 12 milimét; vậy mà ông ta lại nói với tôi rằng, khi chụp ảnh chỉ có một mình ông ta tại hiện trường. Một loài vật rất cảnh giác như sói túi khi chỗ ở của nó có rất nhiều hoạt động của con người mà nó lại để yên trong một thời gian dài là hoàn toàn không thể". Nhà động vật học này còn cảm thấy lạ lùng vì trong tất cả các bức ảnh đều không thấy đầu con vật đâu cả.

Các độc giả của tạp chí cũng chú ý tới những mâu thuẫn của tấm ảnh, ví dụ trong tất cả các bức ảnh, con vật hầu như ở nguyên một vị trí. Nhưng chỉ cần nhìn bóng của các vật trong ảnh cũng có thể đoán được có những bức ảnh chụp cách nhau hàng giờ. Những người có thái độ phê phán hơn thì nói rằng, con vật mà Kamel chụp chẳng qua chỉ là mô hình chó sói túi mà thôi.

Nhưng Douglas cho rằng, rất có thể bức ảnh chụp đầu tiên là ảnh một con sói túi sống thật, nhưng sau đó người cầm súng trong ảnh đã giết chết nó; còn những bức ảnh chụp sau cũng vẫn là con vật đó nhưng nó đã chết cứng rồi. Ông hy vọng sẽ có người tìm ra được xác con vật, nhưng không ai hưởng ứng cả. Điều này có thể là vì chính phủ đã ra tuyên bố, bất kỳ một ai bị xét xử và luận tội là giết chết chó sói túi đều bị phạt 5000 đồng (tiền Úc).

CHỨNG CỨ NGÀY CÀNG NHIỀU HƠN

Năm 1966, một số người thuộc Viện bảo tàng Ôxtrâylia đã phát hiện trong một hang núi gần bến xe Mundrabilla một bộ hài cốt. Bộ hài cốt này có thời gian khoảng 4500 năm (những hóa thạch của loài này được phát hiện ở Ôxtrâylia đều ít nhất là vào khoảng 12.000 năm trước). Nhà động vật học Douglas cho rằng, do việc xác định thời gian có thể xảy ra sai sót (tức là bộ hài cốt này chịu ô nhiễm của tầng nước ngầm trong vỏ Trái Đất), nên thời gian thực của nó có thể có niên đại gần hơn nhiều so với thời gian đã nói trên! Năm 1986, chính ông lại phát hiện ra xác một con chó hoang châu Úc trong cùng cái hang trên; cái xác này không có lông, rất khô ráo, không mùi và được cho

là nhiều lắm cũng chỉ khoảng 20 năm mà thôi. Nhà động vật học này cho rằng, nếu so sánh hai bộ hài cốt này thì xác của con chó sói túi được giữ gìn tốt hơn nhiều; xem xét từ điểm này để thấy rằng, khi được phát hiện thì con chó sói túi đó mới chỉ chết chưa đầy một năm hoặc ngắn hơn!

Bang Ôxtrâylia (bang này chiếm 1/3 diện tích của cả đất nước Ôxtrâylia) lại không phải là một nơi duy nhất trên lục địa này từng biết những vụ có người tận mắt nhìn thấy chó sói túi. Theo các nhân viên điều tra thì ở rất nhiều các địa phương khác cũng có những báo cáo về việc tìm thấy "một loài động vật thân hình tương đối to, trên người có các vết vằn, có thể là loài sói có túi". Một nhân viên nói: "Những dấu chân được phát hiện ở đại lục đã được đúc bằng thạch cao so với những vết chân ở Tasmania cho thấy rõ ràng là của cùng một loài vật".

Trong vùng rừng núi hoang dã thuộc vườn quốc gia ở vùng giáp giới giữa hai bang New South Wales và Victoria cũng có vụ việc nhìn thấy chó sói túi. Simon, một nhân viên bảo vệ rừng báo cáo rằng, ông ta đã nhìn thấy một con vật như vậy ở xa khoảng 30m trong mấy giây. Năm 1990, Aunien đã viết một bài về những bí ẩn của loài sói túi đăng trên tờ "Niên đại", một tờ báo rất có uy tín. Sau đó, ông đã thu thập được rất nhiều thư tín và báo cáo

rất đáng tin cậy của cư dân bang Victoria về những điều mắt thấy tai nghe của họ (hầu như đồng thời một lúc) đối với loài động vật này.

Đối với nhà văn Buli của châu Úc mà nói, loài chó sói túi châu úc có một sức mạnh thần bí rất đáng sợ. Ông nói rằng, trước đêm mà nhân viên bảo vệ rừng Simon nhìn thấy con vật kia, ông đã mang theo mấy con chó săn để đi săn, nhưng khi nghe thấy tiếng kêu rất ghê rợn như tiếng của loài chó sói túi từ bụi cây vọng ra, những con chó săn quá sợ hãi không dám nhảy xuống xe. Năm 1982, một đôi vợ chồng người nông dân thuộc bang Tây Ôxtrâylia nói rằng chó sói túi cắn chết gia súc của họ. Họ nói với phóng viên tờ báo địa phương rằng, mỗi khi họ có cảm giác "dựng tóc gáy" là biết rằng chó sói túi đã ở rất gần họ rồi.

5. BÍ MẬT CỦA "SIRRUSH"

Vào khoảng 600 năm trước Công nguyên, vào thời đế chế Babilon thống trị vương quốc Babilon (một quốc gia cổ vùng Tây Á), đồng thời cũng là người xây dựng vườn treo Babilon, có một nhà điêu khắc đã khắc rất nhiều hình ảnh các loài vật trên

bức tường cao dọc hai bên đường vào cửa vườn treo này. Trong những con vật ấy, có hình ảnh của ba loài vật là sư tử, Rimi (một loài bò rừng đã bị tuyệt chủng và loài Sirrush (trông giống một loài rồng). Suốt thời gian dài sau đó, người ta luôn cho rằng, đây là một loài vật chỉ có trong tưởng tượng. Vậy sự thực có phải như vậy không?

"Sirrush" có thể nói là một bí mật trong lĩnh vực động vật học. Nhà văn Will miêu tả con vật này như sau: "Một con vật mình thon dài, phủ đầy vẩy, một chiếc đuôi dài cũng phủ đầy vẩy, cả chiếc cổ rất dài cũng vậy, một chiếc đầu to như đầu con rắn to. Tuy nó ngậm miệng lại, nhưng một chiếc lưỡi xẻ đôi thò ra ngoài. Trên lưng có một đôi cánh màng, trên đầu có một chiếc sừng thẳng đứng (có thể là vật trang sức hoặc để vũ trang).

Trong "Thánh kinh" đã từng nói, các giáo sĩ thời đó có nuôi "một con rồng khổng lồ hoặc một con rắn to, người Babilon rất sùng kính nó". Vào những năm trước đó, trong "Cựu ước toàn thư" "sirrush" có thể mang một cái tên khác. Cuốn sách này miêu tả một con "quái thú Biximos" chuyên ăn cỏ và nằm nghỉ trong các vũng nước dưới bóng râm của các cây to, trên thân phủ đầy cỏ lau. Loài vật này có sức mạnh vô biên, xương cua nó cứng như thép, đuôi giống như cây "tuyết tùng".



Một con rồng: liệu có phải là một loài vật được hư cấu hay một con khủng long còn sót lại?

Trong thời gian dài, vấn đề thân phận loài quái thú này luôn là nỗi ám ảnh các chuyên gia về "Thánh kinh". Họ cho rằng những miêu tả về loài vật này là hoàn toàn có thực. Maker - nhà sinh vật học của Đại học Chicagô cho rằng: "Đuôi của loài quái thú này được hình dung như "tuyết tùng" rõ

ràng rất giống với một số đặc tính khác của loài vật đó. Không chỉ hình dạng loài quái thú này tương tự như loài khủng long cổ dài, mà ngay cả tập tính sinh hoạt và kết cấu thức ăn của nó cũng rất giống với khủng long cổ dài, cả hai loài đều sống trong hồ đầm ở những vùng đất ẩm ướt có nhiều lau sậy và cây cối.

Sau khi suy nghĩ một cách rất nghiêm túc và cẩn thận về những phát hiện ở Babilon, Colderi - một kiến trúc sư người Đức cho rằng Sirrush là một loài vật có thật. Những nhà nghệ thuật Babilon cổ có những điểm khác nhau khi miêu tả các loài động vật kỳ bí khác nhau nhưng riêng, hình tượng loài vật Sirrush luôn không thay đổi trong mấy thế kỷ liên tục. Nhưng, vị kiến trúc sư này luôn cảm thấy rằng loại "thằn lằn" này (theo nguyên văn, giống như để chỉ loài khủng long) lại không cùng sống một thời đại với loài người, mà người Babilon cổ lại chưa có kỹ năng để căn cứ vào hóa thạch mà tạo ra loài động vật này được.

NGƯỜI BABILON PHÁT HIỆN RA KHỦNG LONG Ở CÔNGGÔ CỦA CHÂU PHI

Được biết người Babilon đã từng đi du lịch tới tận Cônggô của châu Phi-quê hương của loài "Mo Ke Li Mo Bi Mo Bi".

Willi Mack và nhà động vật học nổi tiếng Hugh Wimaski đều cho rằng đã từng nghe nói tới loài vật này ở đó, hoặc đã tận mắt nhìn thấy thậm chí có khả năng còn mang về một số tiêu bản nữa.

Một số học giả hiện đại tin rằng, thực tế, người cổ đại cũng rất hứng thú với những loài động vật thời tiền sử. Có người đã nói rằng: "Những tư liệu đáng tin cậy thời cổ đại cho thấy, nếu người cổ đại phát hiện ra các hóa thạch, họ sẽ vận chuyển, giám định và bảo vệ chúng rất cẩn thận, cũng có lúc họ còn tổ chức trao đổi cho nhau. Người Hy Lạp và La Mã cổ đại cũng đã từng tổ chức triển lãm những mô hình và mẫu hóa thạch của những loài động vật chưa biết. Nếu Sirrush thuộc loại này thì nhất định nó sẽ được chuyển từ nơi khác đến, bởi vì ở Mesopotania chưa hề phát hiện hóa thạch của khủng long.

6. VẾT CHÂN CỦA PALACCI

Thời kỳ sau của những năm 30 của thế kỷ 20, Boster một nhà khảo sát của Bảo tàng lịch sử tự nhiên Mỹ đã có một phát hiện rất to lớn trong tầng đá vôi thuộc lưu vực sông Palacci thuộc bang

Têchdát Mỹ. Phát hiện này đã làm thay đổi cả khái niệm cơ bản nhất trong tư tưởng của ông: nguồn gốc của sự sống trên Trái Đất. Phần lớn các nhà khoa học lúc bấy giờ đều tin tưởng vào học thuyết tiến hóa do Đácuyn đưa ra giữa thế kỷ 19 là những sự sống bậc cao đều từ những loài bậc thấp hoặc giản đơn trải qua những năm tháng dài dằng dặc tiến hóa mà thành. Các nhà khoa học tin rằng, khủng long và con người không sống cùng một thời đại, loài người chỉ xuất hiện sau 60 triệu năm từ khi khủng long bị tuyệt chủng. Thế nhưng Boster lại phát hiện ra hóa thạch của khủng long và dấu chân - xem ra rất giống dấu chân của con người trên cùng một tầng nham thạch thuộc kỷ phấn trắng! Rõ ràng những "dấu chân người" đó rất "lớn", dài 70-80cm, rộng 24cm - chúng thực sự hiện lên cả mu bàn chân và gót chân một cách không thể nghi ngờ được.

CUỘC TRANH LUẬN GIỮA THUYẾT TIẾN HÓA VÀ THUYẾT SÁNG TẠO

Luận thuyết thứ hai về nguồn gốc của sự sống là thuyết sáng tạo. Theo cách nói của "Thánh kinh - Sáng thế ký" thì tất cả sự sống đều do Thượng đế sáng tạo ra và hình thái không bao giờ thay đổi.

Dấu chân Palacci có vẻ như là một dấu ấn về tín ngưỡng của những người theo thuyết sáng tạo đó, bởi chính dấu chân này đã minh chứng cho sự cùng tồn tại của sự sống bậc thấp và sự sống bậc cao.

Những người theo thuyết sáng tạo còn cho rằng, những dấu chân đó chứng minh rằng Trái Đất của chúng ta không già như các nhà khoa học hiện đại tưởng. Nó cũng chứng minh rằng khủng long bị tuyệt chủng trong lần đại hồng thủy, vào khoảng 4000 năm trước Công nguyên mà "Thánh kinh" đã ghi chép lại. Nó còn chứng minh một điều (đúng như "Thánh kinh" đã nói) rằng trên Trái Đất này đã từng tồn tại những "người khổng lồ". Trong khoảng thời gian dài hơn 40 năm, hai trường phái này đã liên tục tranh luận xoay quanh những vết chân đó, các nhà khoa học theo thuyết tiến hoá cam thấy rằng, những dấu chân của "loài người" đó có thể được khắc lên sau, hoặc chúng vốn là vết chân của khủng long, nhưng trải qua sự xâm thực của thời gian, dấu vết ngón chân của loài động vật này đã bị thay đổi.

Cho mãi tới năm 1980, bí mật này mới được làm sáng tỏ. Cuban, một nhân viên lập trình máy tính thuộc bang Ôhaiô, Mỹ sau khi nghiên cứu vết chân này trong 4 năm liền đã phát hiện ra màu sắc những dấu ngón chân khủng long trong dấu

chân của Palacci hơi khác so với màu sắc của lớp đá vôi xung quanh. Nói cách khác, ngoài dấu chân khủng long ra, những dấu chân khác sau khi được hình thành bởi một chất liệu đá vôi khác đã được bổ sung vào sau và dần dần cứng lại mà thành. Lúc đầu, các chuyên gia về khủng long không tin vào phát hiện này bởi họ tin rằng loài khủng long đi bằng hai chân không thể dồn sức nặng vào một bàn chân, ngược lại chúng chỉ đi bằng các ngón chân. Nhưng sau khi các nhà cổ sinh học khác phát hiện ra màu sắc như vậy ở các vết chân cùng loại ở một nơi khác thuộc bang New Mexico thì họ mới tiếp nhận cách giải thích của Cuban. Chính ông và một người bạn của mình đã mời những nhà khoa học theo thuyết sáng tạo (tất nhiên là chỉ một số đại biểu) đã đến tận hiện trường và đã thuyết phục được họ rằng. đó thực sự là dấu chân của khủng long, chứ không phải là vết chân của con người.



CHƯƠNG II

NHỮNG ĐỘNG VẬT BÍ HIỂM KHÁC

1. NGƯỜI BÒ SÁT

Bộ phim khoa học viễn tưởng "Con vật ở hồ Hétsen" đã hư cấu nên một con quái vật đến từ sông Amazôn có thể đi bằng hai chân sau, nhưng lại có mang và vẩy. Tuy rất hiếm thấy những báo cáo về những "người có hình thù như loài bò sát", nhưng đôi khi cũng thấy xuất hiện. Năm 1878, rạp Louisvil bang Kentucky (Mỹ) từng công diễn một tiết mục ngắn "Người rừng chốn sơn lâm", trong đó có một vai diễn là một động vật cao 1,8m, toàn thân là vẩy cá. Tất nhiên động vật ấy rất có thể là do người hóa trang, nhằm lừa lấy được tiền của khán giả. Tuy nhiên, một thế kỷ sau, ở một vùng gần địa điểm nói trên, dân chúng đã trình báo khẳng định rằng họ nhìn thấy một con thằn lằn khổng lồ đi bằng hai chân.



Ảnh chụp trong bộ phim "Con vật ở hồ Hétsen" sản xuất năm 1954

Điều làm cho người ta càng khó hiểu hơn nữa là sự kiện xảy ra ở Rivơsai bang Caliphoócnia năm 1958. Khi Sáclơ Hútsen đang lái xe hơi dọc theo sông Santa Anna thì bị một con quái vật tấn công. Đầu nó trông giống như bện bằng rơm, hai mắt

sáng quắc, mình có vẩy. Khi Hútsen tăng tốc bỏ chạy thì ô tô va phải nó và chẹt qua luôn. Vào tối hôm sau, một người khác đi ô tô qua vùng này cũng gặp cảnh tương tự.

Lại một sự kiện hoàn toàn có thật, xảy ra với bà Đanven Giônsơn ở thành phố Evansvin bang Indianna. Ngày 21 tháng 8 năm 1955, bà Giônsơn đang bơi trên sông Ôhaiô, bỗng có một bàn tay đầy móng vuốt tóm chặt đầu gối bà kéo sâu xuống nước. Hễ bà quẫy mạnh ngoi lên mặt nước thì kẻ tấn công giấu mặt kia lại kéo bà xuống. Bà vừa bám chặt chiếc phao bằng săm ô tô vừa kêu cứu. Tiếng kêu dữ dội đã làm kẻ giấu mặt sợ hãi và buông tha bà. Bà Giônsơn không nhìn thấy hình dáng kẻ ấy, song trên đầu gối của bà còn vết móng tay màu xanh của hắn để lại. Vết xước khá sâu, làm bà phải đi viện.

Cũng năm đó, hồi 3 giờ 30 sáng ngày 25 tháng 5, một người đàn ông đi làm về, lái ô tô đi dọc sông Maiami thuộc khu vực Lavơren bang Ôhaiô để trở về nhà, đã gặp một cảnh tượng kỳ lạ. Ông ta dừng xe lại, nhìn rõ ba con quái vật cực kỳ xấu xí. Chúng có bộ ngực một bên to một bên nhỏ, mồm rộng ngoác không có môi - giống như mồm ếch, đầu không có tóc, da đầu nhăn nhúm. Một con tay cầm một vật gì đó phát ra tia lửa. Không khí nồng nặc

một mùi rất lạ. Ông ta đã báo với cảnh sát sự việc kể trên. Mười bảy năm sau, hồi 1 giờ đêm ngày 3 tháng 3 năm 1972, ở hồ Xêđi thuộc tỉnh British Côlômbia, Canađa, một con vật màu trắng bạc từ dưới nước đi lên. Nó rượt đuổi hai thanh niên trên bờ. Một trong hai người bị thương ở tay bởi 6 mũi sừng nhọn trên đầu con vật húc vào. Vài hôm sau,



Tháng 3-1972 những người dân và 2 cảnh sát ở Lavơren khiếp sợ kể lại rằng họ đã nhìn thấy con quái vật mõm ếch, đi bằng hai chân.

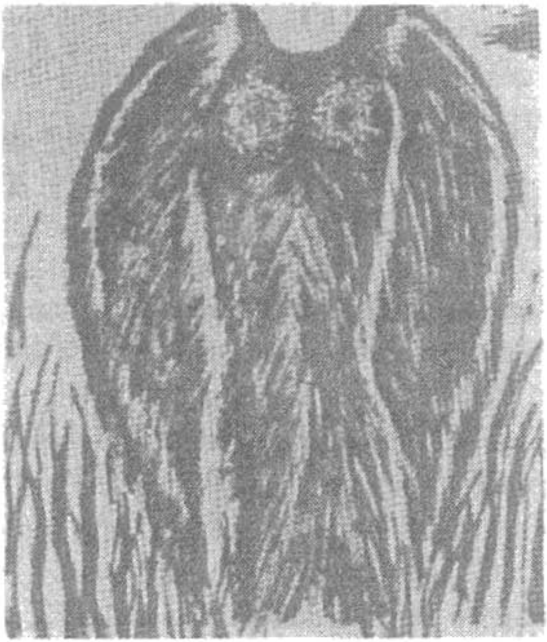
một người khác cũng nhìn thấy con vật ấy, kể lại rằng đầu con vật có sừng rất nhọn, thân mình nó giống người, quanh mình có vẩy, mặt như mặt quỷ, mắt cực kỳ to.

Những động vật hình người giống như loài bò sát này, tới nay vẫn chưa được làm rõ.

2. NGƯỜI CÓ CÁNH

Đêm khuya hôm 15 tháng 11 năm 1966, có hai đôi vợ chồng trẻ đi ô tô qua một nhà máy sản xuất thuốc nổ TNT đã bỏ hoang, gần mũi Khoái Hoạt ở bang Tây Vơginia. Họ nhìn thấy hai con mắt to chừng 5cm, cách nhau độ 15cm. Chúng nằm trên một đống gì đó tựa như hình người nhưng to hơn, cao hơn chừng 180 - 210cm. Phía lưng có một đôi cánh to cụp xuống. Bốn người này đều cho biết, đôi mắt ấy có khả năng thôi miên. Khi con vật bắt đầu di chuyển, cả bốn người tăng tốc bỏ chạy. Nhưng rồi họ lại nhìn thấy một con vật tương tự ở một dốc núi gần đường cái. Nó giương đôi cánh như cánh dơi, bay lên đuổi theo xe ô tô. Lúc ấy, ô tô chạy với tốc độ 160 km/giờ.

Một người trong số đó - anh Rôgiơ Scapôli nói với nhân viên điều tra Giôn Kien rằng: "Con chim ấy cứ bám theo chúng tôi, nó còn chẳng buồn vỗ cánh nữa". Họ còn khai báo với viên đội phó phụ trách trị an Milét Hônstet rằng: Nó phát ra tiếng kêu chói tai tựa tiếng chuột rít, như âm thanh băng từ chạy tốc độ cao phát ra. Nó bám theo xe chúng tôi suốt dọc đường quốc lộ số 62 cho đến tận thành phố ở mũi Khoái Hoạt mới thôi."



"Người có cánh",
vẽ theo lời kể của những người chứng kiến.

Không chỉ có hai đôi vợ chồng kể trên nhìn thấy con vật trong đêm ấy. Một nhóm bốn người khác nói họ đã nhìn thấy ba lần. Lần nhìn thấy vào đêm nói trên là lần thứ ba, hồi 10 giờ 30. Vào thời điểm này, anh công nhân xây dựng Neuyn Patrigiơ - nhà ở ngoại thành Salem (cách mũi Khoái Hoạt độ 48km) thuộc bang Tây Vơginia, đang xem ti vi. Bỗng nhiên màn hình trắng xóa, sau đó là "một con vật hình người xuất hiện trên màn hình, loa phát ra tiếng rít, âm thanh lớn dần, inh tai, rồi bỗng im bặt". Con chó Panti của Patrigiơ sủa ầm ngoài hành lang, sau khi anh tắt ti vi, nó vẫn sủa mãi không thôi. Patrigiơ đi ra ngoài nhà, trông thấy con chó Pan ti đang nhằm vào gian nhà kho để cỏ cách đó 150m sủa ầm ĩ. "Tôi bèn bấm đèn pin chiếu về phía ấy"-anh kể lại với ông Grây Bakơ, nhà văn ở Tây Vơginia - "Tôi nhìn thấy hai con mắt đó, nhưng to hơn một chút". Có cái gì đấy ở đó đã làm cho anh khiếp sợ? Anh khẳng định rằng, đấy không phải là mắt của một động vật.

Panti là chú chó săn đã được huấn luyện kỹ, nó gầm gừ rồi xông vào con vật lạ. Patrigiơ gọi nó dừng lại nhưng nó không nghe lệnh. Anh bèn quay vào nhà lấy súng, nhưng rồi anh nghĩ cứ nên ngồi trong nhà thì hơn. Anh đặt súng bên mình rồi nằm

ngủ. Sáng hôm sau, anh thấy Panti vẫn chưa trở về. Qua hai ngày nữa, cũng không thấy bóng dáng nó đâu. Thế rồi Patrigiơ đọc được tin báo đăng về sự việc xảy ra ở mũi Khoái Hoạt.

Một chi tiết của bài báo làm anh phải chú ý: anh Rógiơ Scapôli kể lại rằng, khi hai vợ chồng anh sắp vào đến thành phố này, thì nhìn thấy xác một con chó to ở bên đường. Vài phút sau, họ quay trở ra để đi về, thì không thấy xác con chó đâu nữa. Patrigiơ nghĩ ngay đến con Panti. Và anh chẳng bao giờ gặp lại nó nữa. Chỉ còn những vết chân của nó để lại trên mặt đất nhão mà thôi. Anh nhớ lại: "Những dấu chân của nó tạo thành một vòng tròn, cứ như là con chó đang đuổi theo cái đuôi của mình vậy". Tuy nhiên, con Panti của anh chưa từng làm động tác như thế bao giờ. Ngoài ra, không còn những dấu chân nào khác.

Vậy là hai vụ việc kể trên có liên quan đến nhau. Viên đội phó an ninh Milét Hônstet bèn đi ô tô tới nhà máy thuốc nổ TNT bỏ hoang nói trên, và máy vô tuyến điện của cảnh sát chuyên dùng của ông ta bỗng bị nhiễu rất lạ lùng. Tiếng ồn rất lớn, nghe như tiếng rít của băng từ chạy nhanh. Ông đành tắt máy vô tuyến.

Ngày hôm sau, viên đội trưởng trị an - ông Gioócgiơ Giônsơn mở cuộc họp báo. Và thế là sự

kiện này gây chấn động cả nước. Một phóng viên báo chí đã lấy tên "Người có cánh Mosmen" đáng ghét trong chuyện "Người dơi" để đặt tên cho con quái thú này.

CÒN NHIỀU VỤ CHỨNG KIẾN KHÁC

Từ đó đến khoảng tháng 11 năm 1967, lại xảy ra một loạt vụ việc. Tối ngày 16 tháng 11 năm 1967, ba người lớn gồm một nam hai nữ (một trong hai phụ nữ còn bế một trẻ nhỏ) vừa đến nhà bạn chơi xong, đi ra phía ô tô của mình để ra về. Bỗng nhiên phía trước có một vật gì đó từ từ dâng lên không trung. Một trong ba người nhìn thấy - bà Masena Bêned quá sợ hãi, đánh rơi đứa trẻ xuống đất. Đó là "một vật màu xám to lớn, lớn hơn người" - nhưng không có đầu. Trên thân nó có hai con mắt tròn và đỏ khá to, sáng rực. Khi nó dang đôi cánh rộng trên lưng ra, thì ông Raymơn Wanmusli vội bế đứa trẻ lên và dẫn hai người phụ nữ quay trở lại ngôi nhà vừa đến chơi. Con vật kia theo chân họ đến tận trước cửa nhà, vì họ nghe thấy tiếng của nó vọng vào. Đáng sợ hơn là, họ còn nhìn thấy đôi mắt to và đỏ của nó nhìn họ qua cửa sổ. Khi cảnh sát đến nơi, thì con vật đã bỏ đi. Vài tuần lễ sau đó, bà Bêned vẫn thấy lo

lắng rối bời không yên. Giống như những người khác đã trông thấy Người có cánh, bà cũng phải đi viện để được giúp đỡ.

Điều tra viên chính về vụ việc đã nhìn thấy Người có cánh, ông Giônsơn Kiel viết rằng, có ít nhất 100 người đã từng nhìn thấy con vật này. Ông đã tổng hợp các vụ việc lại, miêu tả về nó như sau: Khi đứng thẳng có chiều cao từ 1,5 - 2,1 m, bề ngang rộng hơn kích cỡ người thường; hai chân giống chân người, đi chậm và vụng về; có tiếng kêu "chít chít"; mắt ở phía trên hai vai, trông còn đáng sợ hơn cả thân hình của nó. Cánh giống cánh dơi, song khi bay thì không vỗ cánh. Khi dâng lên cao, chỉ lên thẳng như kiểu máy bay trực thăng rời mặt đất. Những người đã nhìn thấy đều tả rằng nó có màu da xám hoặc nâu. Có hai người kể lại rằng, khi nó bay trên đầu, thì phát ra tiếng "ru ru" như máy chạy.

Từ sau năm 1967, ngoại trừ một báo cáo về lần trông thấy vật lạ ở Elma Niu Yoóc tháng 10 năm 1974 thì không có vụ việc nào xảy ra nữa. Ông Kiel còn phỏng vấn một phụ nữ, bà này nói rằng một buổi tối năm 1961, bà từng thấy một con vật như thế trên đường quốc lộ dọc bờ sông Ôhaiô bang Tây Vơginia. Bà kể với ông Kien rằng: "Nó cao to hơn người nhiều, có màu xám. Nó đứng giữa đường, rồi

dang đôi cánh rộng - rộng bằng con đường. Nó lên cao tựa máy bay trực thăng, và chỉ vài giây sau là mất hút khỏi tầm nhìn".

NÓ CÓ PHẢI LÀ GIỐNG CHIM LỚN?

Dường như tất cả các điều tra viên tiếp xúc với những người đã nhìn thấy Người có cánh đều tin rằng không phải họ đã bịa chuyện dối trá. Cách giải thích "bình thường hóa" rất được thịnh hành là của ông Rôbớt Smít, nhà sinh vật học ở Đại học Tây Vơginia, ông cho rằng "những người ấy đã nhìn thấy con hạc Sasan. Giống hạc này không sống ở bang Ôhaiô hoặc Tây Vơginia, nhưng "có thể là" có vài con hạc đã từ bình nguyên Canađa di trú sang vùng này.

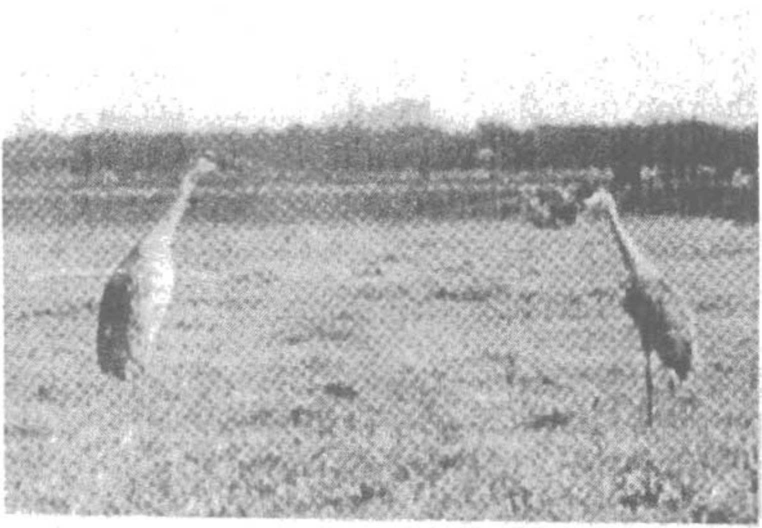
Ngày 26 tháng 11 năm 1966, một nhóm người đã báo cáo với nhà chức trách rằng, họ nhìn thấy một con chim cực lớn trong khu rừng gần Rôwel ở bang Ôhaiô. Khi họ tiến đến gần thì nó bay đến một vách núi cao gần đấy. Họ miêu tả rằng, con chim cao chừng 1,2 - 1,5m, có cổ dài, có mỏ dài chừng 15cm, trên đầu có một mảng lấm tấm đỏ. Tuy nhiên những người nhìn thấy chúng đều không thừa nhận là hạc Sasan.

Mặt khác, ông Kiel suy đoán rằng, một số người nhìn thấy Người có cánh đã đang ở trạng thái bị kích thích mạnh. Họ vốn sợ hãi bởi những câu chuyện từng được nghe, cho nên có thể là họ coi một con cú mèo ban đêm bay vụt qua đường là con vật khác thường. Tuy nhiên, những cách giải thích đơn giản như trên về Người có cánh vẫn chưa ổn. So với các vụ việc nhìn thấy các con vật lạ khác, những vụ việc này vẫn có điểm khác biệt là có nhiều người nhìn thấy và sẵn sàng làm chứng; các nhân viên điều tra, các cảnh sát đều được công nhận là những con người rất đáng tin.

NGƯỜI CÓ CÁNH Ở BÊN KIA BỜ ĐẠI TÂY DƯƠNG

Ngoài các sự kiện xảy ra ở hai bang Ôhaiô và Tây Vơginia, còn có sự kiện phát hiện ra dấu vết người có cánh ở nước Anh. Ngày 16 tháng 11 năm 1963, bốn thanh niên nói rằng trên con đường làng ở gần vườn hoa Sunđơlin thuộc quận Kent, họ nhìn thấy một "ngôi sao" xuyên qua màn đêm rơi xuống phía sau khu rừng cách chỗ họ đứng không xa. Họ thấy sợ hãi, bèn bỏ chạy. Nhưng một lát sau, họ lại nhìn thấy vật thể hình bầu dục phát ra ánh sáng vàng, đang bay cao hơn mặt đất chừng vài mét, cách họ độ 80m. Bốn thanh niên bèn đứng lại nhìn.

Một lát sau, vật thể lạ di chuyển vào một khu rừng và biến mất khỏi tầm mắt.



Hạc Sasan - dù có phù hợp với lời miêu tả của những người nhìn thấy "Người có cánh", song vẫn khác xa "Người có cánh".

Đột nhiên bốn người nhìn thấy một bóng đen từ phía khu rừng đi ra, tiến về phía họ. Trông nó tựa như người, có màu đen, và còn có một đôi cánh to kiểu như cánh dơi. Thấy cảnh tượng đáng sợ này, bốn thanh niên bỏ chạy bán sống bán chết. Trong vài đêm sau đó, nhiều người khác cũng nhìn

thấy vật thể lạ biết bay tương tự. Ngày 23 tháng 11, hai người đàn ông đã nghe nói về câu chuyện kể trên bèn đến chỗ khu rừng để xem xét. Họ thấy "một mảng lớn những thực vật thuộc loài quyết đã bị cán đè bẹp gí". Ngoài ra, họ còn nhận ra ba dấu chân rất to, mỗi vết chân dài khoảng 60cm, rộng 23cm, hằn sâu xuống đất chừng 2cm.

3. CHÓ ĐEN

Dường như trên thế giới đều có một truyền thuyết nào đó về chó đen có một sức mạnh siêu tự nhiên gì đấy. Chúng hay xuất hiện ở chỗ ngã ba, ngã tư đường cái, đôi khi hình như chúng có mối liên hệ với cõi âm? Những truyền thuyết kiểu này rất sẵn ở nước Anh với nhiều chi tiết tường tận. Những người da đen ở miền Nam nước Mỹ cũng có nhiều câu chuyện muôn hình muôn vẻ kể về con vật này. Đầu thế kỷ 20, những người da đen sống ở miền quê dọc sông Mixixipi đã từng kể cho nhà phong tục học Pakơt nghe về một con chó đen rất to "có đôi mắt lớn lấp lánh những tia lửa".

Phần lớn các truyền thuyết hoặc bản báo cáo nói về giống chó khác thường nay đều kể rằng

chúng có màu đen; hoặc một số ít, nói rằng chó có màu trắng, màu xám, hoặc vàng. Và cốt truyện điển hình là, một người đi đêm gặp một con chó - nó sẽ dẫn đường cho, hoặc nó đe dọa người ấy. Có khi là sự xuất hiện của nó báo trước rằng người nhìn thấy nó sắp phải chết. Có khi là, lũ chó đen còn có liên quan đến một gia đình nào đó. Từ những sự gợi mở như thế, huân tước Actuya Cônan Đoilơ đã viết nên một chương "Con chó săn Bascơvil" nổi tiếng trong bộ trường thiên tiểu thuyết "Sêlốc Hôm" của mình. Vẫn nghe kể lại rằng, lũ chó đen có mắt sáng quắc, và thường biến đi rất nhanh. Cũng có những truyền thuyết ra đời sớm thường kể lại rằng chúng biết hóa phép, thay hình đổi dạng, và một lúc nào đó lại lộ rõ nguyên hình ma quỷ của mình.

THỬ KỂ VÀI VỤ VIỆC

Ông Siao Braun là vị chuyên gia nghiên cứu nhiều về chó đen. Ông cho rằng, nhiều truyền thuyết có thể là những sự kiện có thật. Và đúng là có rất nhiều vụ việc trình báo rằng đã nhìn thấy chó đen.

Vụ sớm nhất, được ghi chép vào năm 856, trong một bản thảo ở nước Pháp. Tác giả viết rằng, khi nhà thờ ở địa phương đang làm lễ thì trong

nhà thờ bỗng nhiên tối sầm, và một con chó to với đôi mắt sáng lóe dữ tợn xuất hiện. Nó chạy tứ tung, như muốn tìm cái gì đó, sau đấy bỗng biến mất. Ngày 4 tháng 8 năm 1577, tại Bangi nước Anh, có một con chó đen chạy ngoài trời mưa to gió lớn vào trong nhà thờ. Nó chạy qua tuyến hành lang, cắn chết hai người đang làm lễ và làm một người khác bị thương "như bỏng lửa". Cùng hôm ấy, tại nhà thờ Briboli cách đó vài kilômét, cũng bị cuộc tấn công tương tự. Hai vụ việc này được một trong những người chứng kiến ở nhà thờ Bangi là ông Abraham Flêming ghi chép lại, ít lâu sau cuốn sách "Ghi chép về thảm kịch ở Bangi" được xuất bản.

Trong những báo cáo về việc nhìn thấy chó đen ở thế kỷ 20 thì không có những cảnh tồi tệ như thế. Nhiều báo cáo có vẻ như những chuyện câu chuyện về ma quỷ. Một vụ điển hình trong số đó là do một người tên là Siôđô Êbơt, cư trú lại Pôtsvin bang Pensynvania những năm 50 kể lại với nhà phong tục học Gioócgiơ Kausen:

Hồi còn nhỏ, vào một buổi tối, tôi đang cùng vài người bạn đi trên con đường Sêvơnsta, bỗng nhiên không rõ từ đâu hiện ra một con chó đen rất to, đứng xen giữa chúng tôi. Tôi đang định vuốt ve nó, thì chỉ trong chớp mắt nó biến mất luôn.

Thực ra, chỉ tính từ thế kỷ 20 đến nay, có không ít các vụ việc nhìn thấy chó đen. Một phụ nữ cư trú ở quận Lincôn nước Anh, tên là Êđơkin đã sưu tầm ở ngay địa phương được rất nhiều báo cáo về việc nhìn thấy chó đen. Bà đã cho in trên tờ tạp chí "Truyền thuyết dân gian" năm 1938. Bà cho rằng mình đã nhìn thấy chó đen, nếu lúc này sưu tầm được "những báo cáo vụ việc thấy chó đen có giá trị", thì hết sức bổ ích. Bà còn viết rằng: "Những người đã chứng kiến sự việc trong những câu chuyện mà tôi sưu tầm này, đều có thể lực và tinh thần rất bình thường như mọi người". Có điều, khác với những con chó đen "đượm màu ma quỷ" được nêu ở các địa phương khác, các con chó đen mà bà Êđơkin kể lại đều có tính tình ôn hòa.

Ngày 25 tháng 10 năm 1969, trên con đường Êkơ thuộc địa phận Accơham Putơn nước Anh, có một con vật trông tựa như giống chó Tatan, chạy đến phía trước một chiếc ô tô đang đi. Người lái xe vội phanh gấp, nhưng đã muộn, ô tô chẹt qua nó. Ông ta dừng xe và xuống xem thì nó đã biến mất không thấy bóng dáng đâu nữa. Tháng 4 năm 1972 ở nước Anh, một thành viên của đội bảo vệ bờ biển đã nhìn thấy "một con chó săn màu đen, kích cỡ to lớn" trên bãi biển Tayamauth. Ông ta kể với phóng viên tờ "Luân Đôn buổi chiều": "Nó chỉ cách

tôi có 400m. Nó làm tôi phải chú ý vì nó cứ chạy rồi lại dừng... hình như đang tìm cái gì đó. Tôi đang nhìn, thì nó bỗng biến mất".

Những người từng trông thấy, thường nói nó có đôi mắt sáng rực. Cũng có đôi ba người không nhắc đến điều này. Vì một nguyên nhân nào đó, mà họ cho rằng mình nhìn thấy một động vật như là một hồn thiêng hiện về. Đầu những năm 20 của thế kỷ 20, một người trẻ tuổi tên là Đêmô Clack sống ở thành phố La Crôdơ bang Wincônsin đã nhìn thấy "một cái gì đó có đôi mắt lóe sáng và cái mặt của loài chó". Tuy lúc đó là ban đêm nhưng anh ta vẫn cho rằng nhận ra được "thân mình màu đen kịt của nó". Một tuần lễ sau, vẫn ở địa chỉ kể trên cách nhà anh không xa, anh lại nhìn thấy con vật ấy. Anh co chân đá, kết quả là anh bị nó đớp vào chân. Hình như nó đã sớm đề phòng tình huống đó. Anh Clack bèn kêu to cầu cứu, thì bỗng chẳng thấy con "chó" ấy đâu nữa. Tới năm 1976, Clack nhớ lại chuyện đó, kể cho con trai ông là nhà văn Jarôm Clack, ông nói: "Giờ đây tôi vẫn còn nhớ như in hình bóng của nó".

Trong một số rất ít báo cáo có nói rằng. chó đen có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến các vật thể bay lạ. Một trong số các vụ việc đó xảy ra ở Nam

Phi năm 1963. Hai người đàn ông đang đi ô tô trong đêm, bỗng thấy một con vật giống như con chó đi ngang qua đường phía trước mặt họ. Lát sau, trên không trung xuất hiện một vật thể bay, và có vài lần nó áp sát đến ô tô, ép họ phải phóng xe như điên để chạy trốn. Phần nhiều các vụ việc xảy ra là chó đen và vật thể bay lạ chỉ ngẫu nhiên xuất hiện đồng thời. Tuy nhiên, 10 năm sau, có vài thanh niên sống ở Savena thuộc bang Gioócgio (Mỹ) lại khẳng định rằng họ đã nhìn thấy "10 con chó đen rất to, có lông dài" chạy ra từ một vật thể bay lạ vừa đỗ xuống đất, rồi chúng chui vào bãi tha ma.

4. CON THÚ KỲ DỊ Ở CLAUPHOÓCSVIN

Tờ tạp chí Inđiana Polít xuất bản ngày 5 tháng 9 năm 1891 cho đăng câu chuyện sau đây: Hai giờ sáng ngày hôm trước, tại Clauphoócsvin thuộc bang Inđiana có hai người đàn ông đang đánh chiếc xe bò bốn bánh trên đường, bỗng nhiên nhìn thấy "một hồn ma đáng sợ" trên bầu trời phía tây. Nó cách mặt đất chừng 30m, có hình bầu dục,

dài 6m, rộng 2,5m, không có đầu. Nó vận động nhờ vào đôi vây, bay quanh phía trên một ngôi nhà. Nó ở phía đông rồi biến mất một lúc, sau đó lại xuất hiện ở phía tây. Hai người rất lấy làm lạ, họ quyết định chạy về hướng ngược lại. Không chỉ riêng họ nhìn thấy mà còn có ông Sweizơ, mục sư của giáo phái Mêthơdist cũng nhìn thấy con thú kỳ dị ấy.

Tối hôm sau, con vật ấy lại xuất hiện. Lần này, có vài trăm người dân ở Clauphoócsvin nhìn thấy nó đang ve vẩy những cái vây to rộng và "mắt" của nó màu đỏ rực như lửa cháy. Khi con vật đang bay vòng vo ở độ cao 90m, thì hình như nó đang "oằn oại đau khổ", và phát ra "tiếng thở dốc đầy bi ai". Có một lần nó sà xuống phía dưới nơi mọi người đang xem... Nhiều người đã thề rằng, họ cảm thấy "một luồng hơi nóng rát" của con vật.

Nhiều năm sau, ông Sáclơ Pho chuyên gia nghiên cứu về các hiện tượng kỳ lạ đã có bài bình luận về câu chuyện này đăng trên tạp chí "Chim ưng rừng Bruck". Ông nghi ngờ rằng "ở Clauphoócsvin có mục sư giáo phái Mêthơdist thật không?". Nhưng rồi ông điều tra lại, thấy rằng đúng là có con người ấy. Ông bèn viết thư cho vị mục sư, được mục sư hứa rằng chờ ông ta đi du lịch về, sẽ viết thư trả lời tường tận. Điều không may là, ông Ford vẫn không hề nhận được tư liệu ấy. Vấn đề đáng tìm

hiểu là: vào tháng 9 năm 1891, có con "quái vật không đầu" xuất hiện trên bầu trời Clauphoócsvin hay không?.

Có lẽ, ông phóng viên báo chí, kiêm nhà văn Vincent Gadis ở Clauphoócsvin đã biết được nhiều thông tin hơn thế. Ông ta đã phỏng vấn những cư dân cao tuổi ở trong thành phố. Họ đều công nhận câu chuyện kia là có thật. Họ còn kể lại vụ việc có đông người chứng kiến xảy ra vào ngày 6 tháng 9 năm ấy mà báo chí không đưa tin. Ông Gadis viết: "Các bản báo cáo đều cho rằng, vật thể lạ ấy là một sinh vật". Nói cách khác, nó là một dạng sinh vật trên không, hoặc gọi là "động vật không gian".

5. CON ONZA

Onza là động vật thuộc họ nhà mèo, bí hiểm và nổi tiếng ở Mêxicô. Vài thế kỷ qua, luôn có báo cáo nói rằng nó tồn tại ở vùng núi Mađrây xa xôi thuộc miền Tây Bắc nước này. Mặc dù sự tồn tại của nó vẫn được các nhà động vật học "chính thức" công nhận, nhưng số người nghi ngờ sự tồn tại của nó vẫn là cực ít.

LÀ CON MÈO, NHƯNG GIỐNG CHÓ SÓI

Với người dân ở Atec, thì Onza-hay họ gọi nó là Cuitlamiztli là một động vật to lớn thuộc họ nhà mèo. Nó khác hẳn với sư tử châu Mỹ, báo châu Mỹ (còn được dịch là hổ châu Mỹ). Sau khi thực dân Tây Ban Nha chinh phục vùng này, họ triệu tập quốc vương Atec là Monte Zeuma đến. Ông ta đã khoe vườn thu lớn của mình cho họ xem. Một người Tây Ban Nha là Bớcna Điát đã chú ý quan sát và nhận ra rằng, ở đây ngoài sư tử châu Mỹ, báo châu Mỹ ra, còn có giống mèo to lớn "thoạt nhìn rất giống chó sói". Về sau này, nhiều người Tây Ban Nha lần lượt đến miền Tây Bắc Mêxicô này đều để ý đến loài động vật hoang dã thuộc họ mèo mà lại giống chó sói. Nó có tai dài, mình thon dài, chân dài và nhỏ. Vì trông nó hơi giống loài báo săn sống ở Nam Á và châu Phi, nên họ gọi nó là Onza. Họ thường nhấn mạnh sự hung dữ của giống vật này. Đức cha của hội Giêsu có trụ sở tại Sorôna là ông Ignaz Péfor Kauen đã viết năm 1957 như sau: "Nó không nhút nhát như giống sư tử châu Mỹ. Người nào dám tấn công nó, hãy rất cẩn thận cho bản thân". Khoảng giữa thế kỷ 18, Đức cha Jôn Giacốp Bâycơ từng chung sống với người Anhđiêng ở địa phương mà về sau này gọi là bang Caliphoócnia, từng viết rằng: "Một con Onza

đã dám tấn công khu giáo dân gần chỗ tôi ở. Lúc đó tôi đang thăm hỏi dân chúng. Giữa ban ngày và dưới sự chứng kiến của đám đông, con Onza đã tấn công một cậu bé 14 tuổi. Vài năm trước, một con Onza khác đã giết chết một chiến sỹ khỏe mạnh và rất đáng kính của địa phương này".

Ngoài vùng tây bắc Mêxicô, các khu vực khác lại dường như chưa bao giờ nghe nói về nó. Vì báo chí rất ít khi nhắc tới, nên các nhà động vật học thường cho rằng ở vùng này chỉ có hai loài động vật thuộc họ mèo là sư tử châu Mỹ và báo châu Mỹ. Ở khu vực này, địa hình xấu, nhiều nơi không thể cưỡi ngựa đi lại được, cho nên xưa nay chưa có nhà khoa học nào đến để tìm cách tháo gỡ bí mật về con Onza.

Vào thập kỷ 30 của thế kỷ 20, hai anh em ông Đaen Lyuchly, được hai người thợ săn giàu kinh nghiệm, thông thuộc vùng núi Sorona dẫn đường và họ lần đầu tiên nghe nói về con vật Onza này. Sau đó, có một lần họ dẫn đường cho ông Jôdép Scheck là chủ ngân hàng bang Inđiana đi săn báo châu Mỹ ở vùng núi Látsla rất giàu nguồn động vật hoang dã. Họ đã đuổi con vật thuộc họ nhà mèo này lên cây và giết chết nó. Và họ bỗng nghĩ ngay rằng nó là loài động vật chưa nhìn thấy bao giờ. Thực tế cho thấy, nó rất giống con Onza sống

ở vùng này mà dân địa phương vẫn kể. Sau khi đo kích thước, chụp ảnh, họ đã làm thịt nó. Ông Scheck đã lấy bộ da và đầu nó đem đi. Tới nay vẫn không biết về số phận của những thứ này ra sao.



Tranh bìa cuốn sách "ONZA"

Hai anh em ông Lyuchly đều tin rằng mình đã phát hiện ra một động vật quan trọng nào đó. Họ bèn giới thiệu với các nhà động vật học người Mỹ về con Onza. Nhưng các nhà khoa học và giới báo chí đều cười nhạo câu chuyện của họ. Điều này làm họ hết sức ngạc nhiên, nghĩ rằng sự thành thực của mình đã bị làm trò cười, nên rất buồn. Và từ đó hai ông không bao giờ muốn nhắc lại câu chuyện đã trải qua nữa. Cho đến thập kỷ 50, có một người đàn ông sống ở bang Arizona tên là Rôbớt Mácsan đã thành bạn thân của ông Đaen Lyuchly, ông này đã ghi lại tỉ mỉ câu chuyện kể trên. Ông Mácsan còn đi Mêxicô để khảo sát thêm. Năm 1961, ông viết cuốn sách "Onza" kể về chuyến lữ hành của mình. Kết quả là, ngoại trừ một bài báo nội dung sơ sài phản ứng lại, đăng trên tạp chí khoa học ra, cuốn sách này đã chẳng gây chú ý cho mọi người.

Những nghiên cứu về Onza gần đây:

Năm 1982, trong một cuộc hội nghị của trung tâm nghiên cứu Smít Sonian tại đặc khu Oasinhtơn nước Mỹ, Hội Động vật bí ẩn quốc tế (ISC) đã được tuyên bố thành lập. Từ đó, các nhà sinh vật học quan tâm nghiên cứu các động vật còn chưa biết đến, bí ẩn hoặc đáng nghi ngờ... đã lần đầu tiên có một tổ chức chính thức để có thể

triển khai nghiên cứu cho thuận lợi. Trên thực tế, ở ngoài vùng Tây Bắc Mêxicô, các nhà nghiên cứu động vật bí ẩn được nghe kể về con Onza chỉ là con số cực ít.

Vị thư ký của Hội Động vật bí ẩn quốc tế - nhà sinh thái học Risác Grinvin, cư trú tại thành phố Túcson thuộc bang Arizona, khi biết tin hai ông Đaen Ly và Rôbớt Mácsan cũng đang cư trú ở đây, ông bỗng đặc biệt "hào hứng" đối với Onza. Ông Mácsan đã đưa cho ông Grinvin xem xương sọ con Onza mà ông vẫn cất giữ, và cho ông một mô hình thạch cao hàm răng trên của con vật. Ông Grinvin đã đem mô hình thạch cao này về, đi gặp một chuyên gia về động vật có vú, vị này sống ở Tây Đức (cũ) - là ông Henmút Haimơ. Ông Henmút Haimơ đã nghi ngờ rằng, Onza có thể là con vật vẫn gọi là báo săn Bắc Mỹ có từ thời tiền sử còn sót lại chăng? Nhưng sau khi ông so sánh nó với hóa thạch của đầu giống vật ấy, thì ông loại bỏ giả thiết này. Vậy là bí ẩn về Onza đã gây hứng thú cho các nhà khoa học.

Hai ông Grinvin và Mácsan đã định đi tìm chiếc xương đầu Onza đã giao cho ông Scheck vào thập kỷ 30 của thế kỷ 20, nhưng đã không thành công. Họ quyết định cùng hợp tác với hai nhà động vật học chuyên về động vật có vú cũng đầy hứng

thú với bí ẩn Onza. Đó là ông Troi Pest ở Đại học Niu Mêxicô và ông Lánđơn Coóclamơ.

Thông qua ông Coóclamơ, họ làm quen với một vị chủ trại chăn nuôi ở Méxicô, ông này có lưu giữ một bộ xương dầu con Onza rất hoàn hảo. Con Onza này đã bị một vị chủ trại khac là ông Jesso Vila bắn và giết. Đồng thời, ông Pest là chuyên gia về sư tử châu Mỹ, ông đã phát hiện ra một chiếc đầu Onza khác tại Đại học Philađenphia.

Hồi 22 giờ 30 ngày 1 tháng 1 năm 1986, có hai người đi săn hươu ở vùng Sinalau tại Mêxicô đã bắn chết một động vật họ mèo to lớn. Nó hoàn toàn không phải báo châu Mỹ, nhưng họ cũng không rõ là con vật gì. Họ nhớ lại rằng một người bạn là chủ trang trại vài năm trước từng kể về nhà khoa học đến nhà để điều tra tìm hiểu về một loài động vật lạ. Thế là họ thông báo vụ săn bắn này với ông Manuen Vila. Ông Manuen Vila vừa nhìn thấy con vật đã nhận ra ngay đó là con Onza. Hóa ra, ông ta là con trai của ông Jesso Vila trước kia đã từng bắn được một con Onza.

Được sự giúp đỡ của một vị nhà giàu ở địa phương, xác con vật này đã được bảo quan tại kho ướp lạnh của một công ty ngư nghiệp có quy mô lớn ở vùng Mazalan. Và họ còn thông báo sự việc

này cho ông Grinvin. Ông Grinvin và ông Pest lập tức đến ngay nơi này. Họ đưa con vật vào một phòng thí nghiệm của chính phủ ở thành phố này để chụp ảnh và giải phẫu. Ông Grinvin viết: "Qua kiểm tra đã phát hiện ra rằng: Con vật họ mèo cỡ lớn này là một con cái, hoàn toàn phù hợp với những lời miêu tả của dân địa phương về con Onza. Nó có thân hình đẹp, với nhiều đường cong mảnh dẻ, chân dài va nhỏ, đuôi dài. Đôi tai dai hơn tai sư tử châu Mỹ. Mé trong hai đùi trước có vằn nhỏ chạy ngang - cho tới nay được biết - đặc điểm này không có ở sư tử châu Mỹ.". Ông Grinvin còn bổ sung thêm rằng, nó khoảng 4 tuổi, có trọng lượng nhẹ hơn một con báo châu Mỹ đã trưởng thành. Không kể chiếc đuôi dài khác thường, thì tổng chiều dài thân mình nó suýt soát với một con báo châu Mỹ cái.

Các bộ phận cơ thể và tiêu bản các khí quan của con vật đã được đưa về Mỹ để nghiên cứu thêm. Tuy nhiên, vài năm sau đó, hai ông Grinvin và ông Pest đều bận bịu với nhiều công việc khác nên cũng ít quan tâm đến sự việc này. Trường Đại học Kỹ thuật bang Tếchdát đã từng đem những tiêu bản này ra đối chiếu so sánh với sư tử châu Mỹ. Kết quả cho thấy chúng có nhiều điểm giống nhau, và không có gì khác biệt lớn. Tất nhiên, nếu mới chỉ



Cho dù có những chỗ gần giống nhau nhưng đặc trưng của Onza vẫn khác với sư tử châu Mỹ trong bức ảnh này

đem so sánh đơn giản như thế, thì chưa thể có kết luận cuối cùng. Bởi vì các động vật khác về giống, thì luôn có sự gần nhau về mặt di truyền học.

Giới khoa học đã vô tình thờ ơ với con Onza làm cho người ta thấy khó hiểu. Được biết, năm 1986, có một vài chủ trang trại Mêxicô đã bắt được một con Onza tại vùng phía bắc Sonala cách biên giới với bang Arizona của Mỹ không xa. Họ đã nuôi nó vài ngày và thông báo với chính phủ để họ cử người xuống xem. Rốt cuộc thì không có ai hỏi han đến. Họ bèn giết con vật, mổ thịt nó ở dưới lòng một con suối nhỏ đã cạn nước.

6. CON RI

Ông Roy Vácnơ, nhà văn hóa - nhân loại học làm việc tại Đại học Vơcginia tiến hành đợt nghiên cứu dã ngoại trên đảo Niu Airơlen thuộc quần đảo Papua Niu Ghinê. Ông nghe nói về một loài động vật kỳ lạ sống dưới nước. Dân địa phương gọi nó là con Ri. Ông tin rằng chúng thuộc loài động vật có vú, thường định kỳ xuất hiện ở bờ biển miền trung, miền nam của hòn đảo này. Dân địa phương nói: con vật này rất giống người, có điều không có chân mà thay vào đó là đôi vây. Họ còn so sánh nó với hình vẽ người cá in ở vỏ đồ hộp cá thu.

Tháng 11 năm 1979, khi đứng ở một thôn nhỏ bên bờ biển có tên là Lamát, ông Vácnơ nhìn thấy con vật có tên là Ri ấy ở ngoài vịnh Památ cách xa chừng vài trăm mét. Ông viết: "Con vật to lớn ấy cong như cánh cung, bơi từ ngoài vào hướng bờ biển. Chúng tôi nhìn mỗi lúc một rõ hơn. Nó có mình dài và đen, bơi ngang trên mặt biển. Bỗng một con cá chuồn quẫy nhảy lên trước mặt, nó bèn lặn xuống và không ngoi lên nữa".

Ông Vácnơ đã hỏi han các cư dân trên nhiều hòn đảo khác, họ nói đã từng ăn thịt con Ri. Họ không hề để ý xem, liệu con Ri có thể có trí tuệ như loài người hay không. Ri liên lạc với nhau bằng cách phát ra âm thanh khi thở ra; chúng ăn cá. Ông Vácnơ khẳng định rằng, các điều tra viên không hề coi động vật này như con "Rugân" (là một động vật có vú nhưng chỉ ăn thực vật, còn gọi là Hải ngưu); họ cũng coi Ri và Hải trư là một.

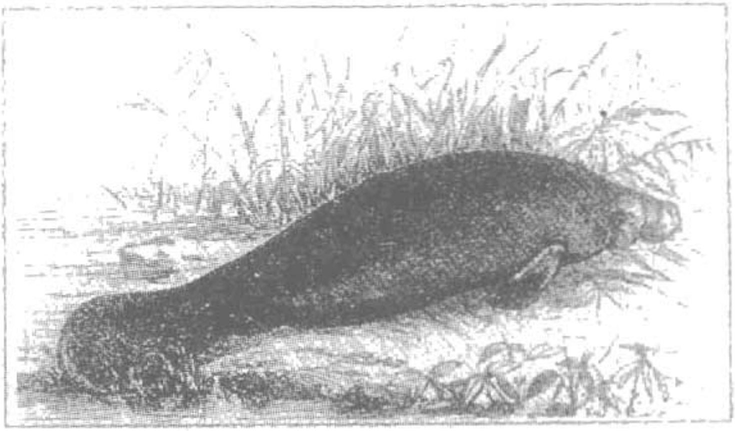
Bản báo cáo của ông Vácnơ đăng trên tạp chí "Động vật học bí ẩn" (tạp chí nghiên cứu của Hội Động vật học bí ẩn quốc tế) đã làm chấn động dư luận. Mùa hè năm 1983, ông Vácnơ cùng ông Risác Grinvin - Tổng thư ký Hội Động vật học bí ẩn quốc tế và hai người nữa đến đảo Niu Airdlen. Họ đã phỏng vấn những người đã từng được nhìn thấy con Ri, và họ cũng được tận mắt chiêm ngưỡng

thân hình của nó. Lần ấy xảy ra vào buổi chiều ngày 5 tháng 7, tại một thôn nhỏ tên là Nooccan gần vịnh Êlidabét. Chắc lúc đó con vật đang tìm mồi. Cứ 10 phút, nó lại nổi lên mặt nước vài giây. Vì thời gian nó nổi lên quá ngắn, nên không thể chụp được những bức ảnh hoàn hảo. Nó dài chừng 1,5 - 2m, quanh mình là da (chứ không có vẩy), và có cái đuôi của động vật có vú. Họ định dùng lưới để bắt nó làm tiêu bản, nhưng gặp một số khó khăn nên không thực hiện được. Về sau, họ còn trông thấy một lần nữa, hình như vẫn là con Ri ấy. Có điều thời gian nhìn thấy quá ngắn.

SO SÁNH CON RI VÀ CON RUGÂN

Những nghiên cứu viên này trở về Mỹ và họ cho rằng Ri là động vật khác thường. Tuy nhiên, họ cũng chú ý đến việc một số người dân cư trú ở phía bắc hòn đảo này coi Ri và Rugân là một, mà dân trên các hòn đảo khác thì cho rằng đó là hai động vật khác nhau. Các điều tra viên thì ngả theo ý kiến sau. Con Ri có thể dưới nước lâu đến 10 phút, nhưng cho đến nay chúng ta biết rằng con Rugân cứ 1-2 phút phải ngoi lên mặt nước để lấy hơi. Nhà sinh vật học hải dương và là chuyên gia về Rugân - ông Pôn Anđécsơn đã tặng ông Grinvin-

một cuốn phim, ông Grinvin cho rằng hình dáng và cách thức hoạt động của con Rugân khác với con Ri mà ông và các cộng sự đã nhìn thấy.



Một con Rugân

VÉN TẤM MÀN BÍ MẬT

Đợt thám hiểm thứ hai vào tháng 2 năm 1985 đã vén tấm màn bí mật về con Ri. Hiệp hội Nghiên cứu về bảo vệ sinh thái đã đứng ra tổ chức đợt thám hiểm này với những trang thiết bị tiên tiến. Họ đã tìm thấy con Ri trên mặt boong của chiếc tàu có tên là “Nhà thám hiểm đá ghềnh” đã bị chìm từ lâu. Sau khi con Ri lặn xuống nước, thì thuyền trưởng Keri Pitscô đang ở dưới đó và bơi theo nó, chụp được ba tấm ảnh. Thân con Ri dài

chừng hơn 1,5m, da nó màu xanh sẫm, không có cổ, có chi ngắn và như chiếc mái chèo.

Một thành viên của đoàn thám hiểm - ông Tôm Uyliam phát biểu sau khi kết thúc sự việc, ông lấy làm lạ - vì con Ri này rõ ràng là con Rugân. Thế thì câu chuyện về "người cá" hiện đại đã được bắt đầu và tiếp diễn ra sao? Ông ta cho rằng, với bản tính của con người, một thứ gì đó cộng với trí tưởng tượng quá phong phú đã làm cho con người đi xa hơn những sự thật rất rõ ràng mà cảm quan của ta nhận biết được; và cũng xa rời cả những giải thích hợp lý của khoa học nữa. Sau lần thám hiểm thứ hai này, ông Grinvin cho rằng: "Dù chúng tôi không phát hiện một giống vật mới nào, nhưng chúng tôi cũng làm sáng tỏ được một số đặc tính mới của con Rugân khi chúng sống dưới nước sâu".



CHƯƠNG III

NHỮNG VẬT THỂ LẠ DƯỚI NƯỚC

1. NHỮNG VẬT THỂ LẠ DƯỚI NƯỚC

Sáng sớm ngày 28 tháng 10 năm 1902, chiếc tàu có tên là For Sanchêbơri đang đi trên biển Đại Tây dương, nhích gần vào đường xích đạo. Những người trên tàu đã nhìn thấy rành rành một cảnh tượng kỳ lạ. Trong nhật ký hành trình, vị thuyền phó thứ hai là ông Rêmô viết: "Trên mặt biển sóng lấp lánh, có một vật thể màu đen kéo theo một cái đuôi dài phát sáng. Phía trên nó, thấy như có hai ngọn đèn chiếu sáng treo trên cột buồm hoặc như đèn trên tàu chạy máy hơi nước". Có điều, ông Rêmô cho rằng cái vật đen sì đó là một con cá voi gì đó biết phát ánh sáng. Vì khi họ tiến gần thì nó lặn xuống.

Ông Rêmô nhìn thấy nó - đúng hơn là ông nhìn thấy lưng nó có đầy vẩy. Mỗi cái vẩy to chừng 30 cm, và bên trên các vẩy hình như còn có rất nhiều động vật giáp xác bám vào sinh sống. Thân mình nó chỗ rộng nhất chừng 9m, phần đuôi thon nhỏ dần. Toàn thân dài chừng 15 - 18m.

Ông Rêmô còn viết rằng "có thể nghe thấy rất rõ tiếng con vật lúc nó lao đi". Báo cáo của ông còn tả thêm: "Trên lưng ướt bóng loáng của nó phủ đầy các chất phát quang, và các bọt sóng trắng xóa phủ vây trong ánh sáng lấp lóa." Một thủy thủ lái tàu và một thủy thủ đứng gác cũng chứng kiến toàn bộ quang cảnh này.

Tờ báo "Bưu điện hàng ngày Luân Đôn" ra ngày 9 tháng 9 năm 1902 đã đăng tải câu chuyện này. Vị thuyền trưởng tuy không tận mắt chứng kiến song khi được phỏng vấn, ông đã nói về người thuyền phó thứ hai của mình như sau: "Tôi chỉ có thể nói rằng anh ta vô cùng hào hứng đối với con vật lạ đó. Anh ta cùng người cầm lái và người đứng gác đều nhìn thấy cái gì đó dưới nước. Theo họ kể lại thì đó là một con vật cực lớn."

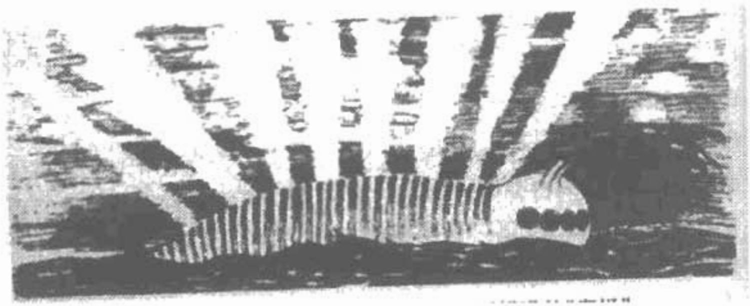
QUÁI VẬT TRÊN BIỂN

Ngày 3 tháng 7 năm 1893, tờ báo "Nhật ký vùng Tacôma" xuất bản ở Oasinhtơn đã đăng một

câu chuyện còn ly kỳ hơn. Người đã mục kích là một thành viên trong đội đánh bắt cá. Họ rời Tacôma vào chiều ngày 1 tháng 7, và tối hôm đó lên nghỉ trên đảo Henđơsăn. Họ ở cách một đội quan trắc không xa. Một trong số các ngư dân này kể rằng: "Vào khoảng sau nửa đêm (anh ta không thể xác định chính xác thời gian vì đồng hồ của anh ta và của người bạn đều ngừng chạy một cách bí hiểm), anh ta choàng tỉnh dậy bởi những âm thanh ghê rợn. Âm thanh ấy chợt vang lên vào lúc quá sớm, còn yên tĩnh. Và sau đó là một dòng điện chạy khắp trong không khí làm đau dữ dội từng sợi thần kinh của cơ thể. Và, những chùm tia sáng mạnh chớp lóe không ngớt. Thoạt đầu, tôi nghĩ là sấm sét. Nhưng hoàn toàn không thấy mưa rơi. Ánh sáng và âm thanh đều phát ra từ phía vịnh, thế là tôi quay đầu nhìn...." Anh ta đã nhìn thấy "một con quái vật cực kỳ đáng sợ".

Theo kể lại, vào lúc đó mọi người trong đội đánh cá và các thành viên của đội quan trắc ở gần đấy đều "tụ tập ở bờ biển... con quái vật kia từ từ áp gần vào bờ. Khi nó di chuyển, đầu nó phun ra một cột nước trông giống như chùm lửa màu lam. Và trong lúc đó, bầu không khí có một dòng điện chạy, người ta có cảm giác như đang mặc bộ quần áo dệt bằng gai nhọn".

Một thành viên đội quan trắc đã dờ dẫn đi lên phía trước mấy bước, bị nước của quái vật phun ra bắn lên người, "anh ta ngã lăn, cứ như đã chết". Một thành viên khác bước đến định kéo người bạn về chỗ an toàn, bị nước bắn vào và anh ta cũng ngã nốt. Cảnh tượng ấy đã đủ làm cho những người khác phải sợ hãi. Thế là họ kinh hãi chạy vào rừng.



Hình vẽ con "Quái vật biển" đăng trên báo Tacôma ở Oasinhtơn năm 1893.

Tuy nhiên, đứng trong rừng cũng vẫn nhìn thấy con "quái vật biển" ấy (những người chứng kiến đã gọi con vật như vậy). "Nó phát ra thứ ánh sáng đủ chiếu xa vài dặm Anh quanh vùng. Tiếng gầm của nó nghe như tiếng sấm, càng nghe càng thấy sợ. Nhưng rồi con quái vật biển bỗng đổi hướng, và "chỉ trong chớp mắt đã biến xuống nước mất tăm". Tuy nhiên, lúc đó vẫn có thể nhìn thấy

nó di chuyển trong nước nhờ có "ánh sáng nó phát ra hắt lên mặt biển". Sau đó trời lại tối đen như mực, mọi người rối loạn, quay lại phía vịnh một cách vất vả. Rất may mắn, hai nạn nhân kia chỉ bị mất mọi cảm giác chứ không chết. Cho đến khi trời sáng, họ cũng bình phục.

Theo sự thuật lại của những người nhìn thấy, thì con quái vật dài chừng 45m; chỗ rộng nhất của thân chừng 9m. Đầu nó trông giống đầu của Hải tượng, trên đầu có 6 con mắt tối sẫm to bằng cái đĩa đựng thức ăn. "Từ đầu đến đuôi, cứ cách độ 2,5m lại có những vòng tròn tựa như vòng bằng đồng đánh đai lấy thân nó. Hình như luồng điện mạnh phát ra từ những vòng đồng ấy... Giữa đầu nó có vật gì đó như hai cái sừng, luồng nước có điện được phun ra từ đó". Lạ lùng hơn nữa là "đuôi nó có hình dáng giống như cái chân vịt tàu thủy, và hình như nó đang quay".

CÁC VẬT THỂ DƯỚI NƯỚC LẠ LÙNG KHÁC

Tuy nhiên, không phải tất cả các vật thể lạ dưới nước đều quái dị, kỳ quặc như trường hợp kể trên. Trong thế kỷ 19, có một số thông tin làm mọi người kinh ngạc song có thể tin được. Ví dụ, ngày 18 tháng 6 năm 1845, ở miền Trung Địa Trung

Hải đã xảy ra sự kiện: các thuyền viên con tàu hai cột buồm có tên là Victoria, đã nhìn thấy ba vật thể phát ra ánh sáng, chúng từ dưới nước nổi lên rồi vút thẳng lên không trung. Chúng lửng lơ trên cao chừng 10 phút rồi biến mất.

Trong cuốn "Báo cáo của Hiệp hội Anh quốc" xuất bản năm 1861, giáo sư Bớcđơn Baouyn đã cho đăng những lời làm chứng của các thuyền viên và những người đã nhìn thấy khác mà giáo sư đã thu thập được. Một người trong số đó, lúc ấy đứng trên đất liền nhìn thấy, đã kể lại rằng vật thể ấy có cái gì đó giống cánh buồm hoặc là nước bung lên phía trên của nó. Thời gian ông ta và những người khác nhìn vật thể ấy là từ 20 phút cho đến một giờ đồng hồ. Và về cuối, thấy như chúng sáp lại, nhập vào làm một.

Ngày 12 tháng 11 năm 1887, một "quả cầu lửa cực to" bay lên trên không từ vùng biển gần mũi Rays của tỉnh Niu Finlan Canada. Khi lên cao chừng 15m, nó bắt đầu di chuyển, hướng tới gần con tàu chạy hơi nước của Anh có tên là Sibèri đang chạy ngược dòng. Nhưng rồi nó lùi lại và bay đi. Sự kiện này được đăng và thảo luận trên ba loại tạp chí là các tờ "Tự nhiên", "Thiên văn học" và "Khí tượng".

Ngoài ra, còn rất nhiều thông tin được đăng tải lâu nay về các vật thể lạ dưới nước, phần lớn đều có liên quan đến các vật thể bay lạ. Nhưng những cảnh tượng "siêu tự nhiên" này có thể là các tàu ngầm xuất hiện bất ngờ trong thực tế. Ví dụ, thập kỷ 70 của thế kỷ 20, vùng biển quanh bán đảo Scanđinavơ có vô số tàu ngầm, và có một số người lớn tiếng cho rằng chúng có nguồn gốc bí hiểm. Thực tế là các tàu ngầm ấy la của Liên Xô, đang đi làm nhiệm vụ.

Sau đây là các thông tin đăng tải về các vật thể lạ ở dưới nước làm người ta nghi hoặc khó hiểu:

Năm 1945, trên mặt biển gần bờ biển Alátsca, lúc mặt trời lặn, cách chiếc tàu vận tải Đranôp của hải quân Mỹ chừng 1,6km có một vật to lớn hình tròn, đường kính khoảng 60m. Nó nhảy lên khỏi mặt biển một khoảng cách ngắn rồi tiến lại gần tàu vận tải của hải quân Mỹ, lặng lẽ bay vòng quanh 2-3 vòng, sau đó bay đi mất hút về phía tây nam.

Cuối mùa hè năm 1954, trên mặt biển Bắc Đại Tây Dương, các thủy thủ trên chiếc tàu Hà Lan có tên là Grutbien đã phát hiện thấy một vật thể dẹt như hình mặt trăng dâng lên từ trong lòng đại dương. Thuyền trưởng Jan Bôxép nhìn qua kính viễn vọng thấy nó có màu xám, có những vật liệu

phát sáng bọc vòng quanh. Nó lao nhanh với tốc độ khủng khiếp. Ngay trong đêm ấy, vẫn vật thể này, song cũng có lẽ là một vật thể lạ bay được khác, còn bị chiếc tàu chở hàng của Hônđurát có tên là Aliky đang đi trên vùng biển ấy bắt gặp. Tàu Aliky đã liên lạc vô tuyến báo cáo với đội bảo vệ bờ biển Long Island rằng: "Đã phát hiện một quả cầu lửa lặn xuống nước rồi lại bay lên mà lửa vẫn cháy sáng, kéo theo làn khói trắng. Chúng tôi không xác định được đường bay của nó. Cuối cùng nó đã biến mất".

Khoảng 1 giờ 30 phút sáng ngày 17 tháng 9 năm 1955, tại Vichétstơ, Niu Yoóc khi vợ chồng ông Bot đang bơi thuyền trên hồ, đến hồ chứa nước Thytic để câu cá, họ nhìn thấy một vật thể cách thuyền họ vài mét bay lên khỏi mặt nước. Nó có màu hồng, kích cỡ như quả bóng rổ. Lên khỏi mặt nước độ 30cm, nó lại quay xuống nước rồi mất hút. Khi chạm nước, có tiếng va đập rất lớn. Hai vợ chồng ông Bot rất sợ hãi, vội chèo thuyền về phía bờ. Trong lúc chèo thuyền, họ nhìn thấy hai chiếc đèn song hành và lên xuống chập chờn, dài chừng 9m nổi lên phía giữa hồ nước. Phía trên nó, có ngọn đèn trắng pha vàng nhạt, hình như là ngọn đèn pha đang xoay tròn. Nó như được gắn trên một vật thể màu sẫm nhợt nhạt đang chìm dưới nước.

Hai vợ chồng ông Bot quan sát một lúc và định sáp lại gần nó. Nhưng rồi họ bơi thuyền đi: vật thể ấy vẫn ở nguyên chỗ cũ. Hai vợ chồng ông Bot tin rằng họ không nhìn thấy chiếc thuyền nào khác

Ngày 4 tháng 10 năm 1967, tại cảng Sagơ thuộc tỉnh Nova Scotia của Canada:

Trước lúc nửa đêm, hai người đàn ông ngồi trên ô tô đang chạy đã nhìn thấy một hàng những chùm ánh sáng màu vàng da cam pha màu hồng. Tờ báo "Ánh sáng miền Yamuthơ" ra ngày 12 tháng 10 viết rằng: "Các chùm sáng phát ra đồng thời, và liền lại với nhau". Có năm người khác đang đi ô tô cũng dừng lại xem, nhìn thấy các chùm tia sáng ấy phóng xuống lòng nước, hội tụ ở một chỗ, thành chùm sáng bồng bềnh theo sóng nước. Lại có nhiều người khác, trong đó có một cảnh sát cưỡi ngựa của Hoàng gia Canada cũng nhìn thấy chùm ánh sáng ấy. Ông ta còn cử nhiều con thuyền bơi ra tìm chúng. Tờ báo "Ánh sáng miền Yamuthơ" còn viết: "Trong khoảng một tiếng đồng hồ, các thuyền ấy ra đến chỗ chùm sáng biến mất đã nhìn thấy một mảng lớn có đầy những bọt khí và bong bóng nước. Một ngư dân kể lại rằng đám bọt nước rộng độ 25m, có màu vàng. Ông ta nói mình chưa nhìn thấy thế bao giờ".

LIỆU CÓ NỀN VĂN MINH DƯỚI NƯỚC?

Nhà sinh vật học Ivan Sandsơn đã gộp những mẩu chuyện và tin đồn về sự mất tích của tàu thuyền ở vùng tam giác quỷ Bécmuđa, viết cuốn "Những cư dân tàng hình" vào năm 1970, kể về xã hội văn minh sống dưới nước có trình độ phát triển tiên tiến (OINTS-trí tuệ của một loài khác lạ). họ thường buộc phải bắt giữ các máy bay, tàu thuyền nhằm đảm bảo bí mật cho sự tồn tại của họ. Ông Sandsơn viết: "Rất có thể họ đã đi trước chúng ta vài triệu năm, thậm chí hàng tỷ năm. Sự sống của họ khởi đầu từ trong lòng đại dương". Cách nghĩ ấy của ông Sandsơn không có những chứng cứ thực sự, tuy nhiên ông không ngớt ngầm nhắc mọi người rằng, những người ngoài hành tinh luôn có căn cứ địa của mình ở đại dương, ao hồ trên Trái Đất; và phi thuyền của họ đang thăm dò các vùng có nước, giống như họ đã từng thăm dò đất liền.

2. BẠCH TUỘC KHỔNG LỒ

Ngày 30 tháng 11 năm 1896, tại đảo Anastasia bang Florida (Mỹ), ông Hơbớt Côn và ông Đanao Clat là dân vùng Saint Augutstin đang

đi xe đạp bỗng nhìn thấy một xác động vật biển to lớn nằm trên bãi cát. Nó quá lớn, họ không đo đạc được, nhưng họ nhận ra rằng họ chưa trông thấy một động vật to lớn đến thế bao giờ.

Ngày hôm sau, bác sĩ Đơvint Uâypơ (là người sáng lập ra Hội Sử học và Viện Nghiên cứu khoa học Saint Augutstin) và vài trợ lý đã đến hiện trường. Nhóm này đã kết luận như sau: con vật nặng chừng 5 tấn, có lẽ bị mắc cạn vài hôm trước đó. Những bộ phận cơ thể nhìn thấy được dài 7m cao 1,5m, chỗ lưng rộng nhất chừng 5,5m. Lưng nó màu hồng nhạt, nhưng thoáng nhìn tưởng như màu trắng, như là da mới lột. Ông Uâypơ cho rằng nó không phải cá voi. Nó chỉ có thể là bạch tuộc, và không nghĩ rằng nó có thể to lớn đến thế.

Vài hôm sau, khi thời gian và điều kiện thời tiết cho phép, ông Uâypơ và trợ lý của ông đã đến bãi biển để chụp ảnh. Xác của con vật bắt đầu bị phân hủy. Theo lời kể của một trợ thủ đã từng một mình đi đến hiện trường, khi đào bên cạnh xác con vật, thấy có một mảng to xúc tu (vòi). Tờ báo "Nhà khoa học tự nhiên Mỹ" ra tháng 4 năm 1898 viết rằng: "Có một xúc tu ở mé tây xác con vật, dài 7m; có một phần còn lại của một xúc tu cũng nằm ở mé tây, dài độ 1,5m; có 3 xúc tu nằm ở phía nam xác con vật. Một xúc tu còn liền với cơ thể là dài nhất: 10m. Các xúc tu khác ngắn hơn xúc tu ấy từ 1 đến

1,5m. Trước khi con vật bị xô lên bờ, hình như nó đã bị tấn công, thân mình còn bị xé rạch một vài chỗ.

Ít hôm sau, có đợt gió dữ dội. Xác nó bị cuốn xuống biển, rồi lại bị xô lên bờ cách vị trí ban đầu 2km.

MỘT LẦN PHÁN ĐOÁN NHẦM

Ông Uâypơ viết thư cho những nhà khoa học mà ông cho rằng có lẽ sẽ hứng thú với phát hiện này. Một trong số những nhà động vật học nhận được thư viết ngày 8-12-1896 là ông Vilin ở Đại học Jèru. Ông Vilin từng nghiên cứu cá mực khổng lồ còn bị gọi là đại yêu quái biển Bắc (điều này đã được chứng minh); ông đã tiến hành nghiên cứu công việc mang tính tiên phong và vì thế mà ông nổi tiếng. Ông không tán thành việc ông Uáypơ coi động vật ấy là bạch tuộc dài nhất được biết tới, chỉ dài 7,5m. Ông cho rằng con vật mắc cạn ấy là một loài cá mực cỡ lớn nào đó. Và ông đã cho đăng ý kiến của mình trên tờ "Tạp chí Khoa học tự nhiên Mỹ" tháng 1 năm 1897. Nhưng rồi ông nhận thêm được nhiều thông tin hơn, và ông đã chấp nhận kết luận nó là bạch tuộc.

Thông qua việc so sánh xúc tu của con vật mắc cạn ấy với tiêu bản xúc tu của những con bạch tuộc đã biết, ông Vilin đã có kết luận đặc biệt: xúc tu

của nó dài ít nhất là 23m. Nếu đo từ đầu một xúc tu đến đầu một xúc tu khác thì con bạch tuộc này dài tới mức khó tin: dài 60m. Mặc dù ông Uâypơ có vai trò quan trọng trong suốt quá trình từ lúc phát hiện ra con vật cho đến lúc gây chú ý cho giới khoa học, ông Vilin vẫn cứ đặt tên cho con vật là "Bạch tuộc khổng lồ Vilin".



Một con bạch tuộc bình thường

Trong thời gian ấy, thời tiết mưa bão ở địa phương đã cuốn xác con con bạch tuộc xuống biển. Cho đến khi xác nó dạt vào một địa điểm thứ ba,

thì đã bị phá hủy một phần, tuy nhiên, phần còn lại của xác bạch tuộc vẫn quá nặng, không sao kéo nhúc nhích được. Về sau, vào ngày 17 tháng 1 năm 1897, ông Uâypơ viết thư cho ông Đorơ - viện trưởng đặc trách về động vật nhuyễn thể của Viện Bảo tàng quốc gia Oasinhtơn, kể rằng ông đã dùng bốn con ngựa, lại được sáu người giúp đỡ nữa, mới dùng ván gỗ dày để kéo được xác con bạch tuộc đi, đặt nó trên ván gỗ cao, cách bãi biển 12m để nó không bị sóng biển cuốn đi.

Trong thư viết cho ông Đorơ, ông Uâypơ đã miêu tả về tiêu bản bạch tuộc này như sau:

"Nó có lớp màng nối (nói cách khác là phần đầu hoàn chỉnh) liền với phần thân thuôn dài... nếu mở duỗi thân nó ra, thì dài đúng 6,5 m. Ở phần thân thuôn dài không có cơ quan nội tạng. Các bộ phận khác không lớn. Trông con vật không có vẻ như đã chết lâu ngày... Xét tổng thể cả cơ thịt và bề mặt da, nó thuộc loại động vật không có xương sống, độ dày khoảng 1,5m".

Ông ta không thấy con bạch tuộc này có vây, hoặc đuôi. "Nó không còn giữ được phần mồm, đầu và mắt". "Cũng không thấy có phần sụn hay các tổ chức xương nào" (ông nói "phần sụn", tức là các xương sụn ở dạng ống mà những con cá mực đều có).

Ông Uâypơ đã đôn đốc ông Đorơ và Vilin hãy thân chinh đến hiện trường để xem xét, nhưng hai ông đã không đến. Hai ông đề nghị ông Uâypơ hãy tiếp tục cố gắng làm việc, có tin tức gì mới thì báo cho họ biết. Thực tế là hai ông đã không đánh giá cao thông tin mà ông Uâypơ đã đưa ra. Ví dụ, ông Đorơ cứ một mực gọi con vật được phát hiện ấy là "chú cá mực có mai" (cũng là một loài động vật nhuyễn thể tựa như cá mực ống, bạch tuộc; nhưng nó có 10 xúc tu, có mai cứng).

Ngày 23 tháng 2, ông Uâypơ gửi ông Vilin một số tiêu bản của xác con "bạch tuộc". Chính trong hôm đó, ông Vilin có viết thư cho tạp chí "Khoa học" và tạp chí "Người tiên phong Niu Yoóc" rằng, con vật ấy có thể là "nửa trên của phần đầu và mũi của một con cá kình diên hương. Ông Frêđích Augutstin Luca ở Viện Bảo tàng quốc gia, sau khi nghiên cứu các tiêu bản khác của động vật này, cho rằng "đó chính là mỡ cá voi, chẳng có gì đáng bàn tán xôn xao cả". Ông còn phê bình ông Uâypơ rằng "đã quá giàu trí tưởng tượng" và "chưa được rèn luyện kỹ". Các chuyên gia khác nghiên cứu về động vật có chân ở gần đầu, dường như về căn bản đồng tình với cách giải thích của ông Luca. Ông Uâypơ đã viết thư phản đối mạnh mẽ, nhưng ông không nhận được câu trả lời. Cuối cùng thì xác con "Bạch tuộc khổng lồ Vilin" dần rữa nát. Vụ việc này sau 60 năm vẫn không được nhắc lại.



Một ngư dân bị bạch tuộc tấn công.
Tác phẩm của một họa sĩ nổi tiếng Nhật Bản.

LẠI LÀ YÊU QUÁI

Năm 1957, ông Sphorít Uốt là người phụ trách phòng nghiên cứu thực nghiệm Raylan ở bang Floriđa đọc thấy một mẩu báo cũ nói về con quái vật ở đảo Anatasia. Tuy là một chuyên gia nghiên cứu về bạch tuộc, song ông chưa từng nghe nói về sự việc này.

Ông thấy rất hứng thú, bèn tiến hành điều tra. Cuối cùng, ông được biết Học hội Smitson (Mỹ) vẫn còn lưu giữ tiêu bản của động vật ấy. Tiêu bản được đưa đến chỗ ông Schuâysốp Ginarô chuyên gia nghiên cứu bạch tuộc ở Đại học Floriđa để giải phẫu. Ông Ginarô kết luận: “Chứng cứ rành rành, con quái vật ở biển Saint Augutstin thực tế chính là con bạch tuộc”.

Ông Uốt và ông Ginarô bèn viết ba bài báo về phát hiện của mình, đăng trên tạp chí “Lịch sử tự nhiên” tháng 3 năm 1971. Có điều, thời kỳ ấy ngành sinh vật biển chưa phát triển mạnh. Ban biên tập của tạp chí lại thêm thắt nhiều điều quái gở, bình luận nhảm nhí vào ba bài báo ấy, đến nỗi có một số độc giả cho rằng toàn bộ sự việc trên chỉ là trò bịp bợm. Ông Uốt và ông Ginarô nhận thấy cách làm ấy của tạp chí là sự cố ý, nên ông Uốt phẫn nộ viết thư trách móc tờ “Lịch sử tự nhiên”,

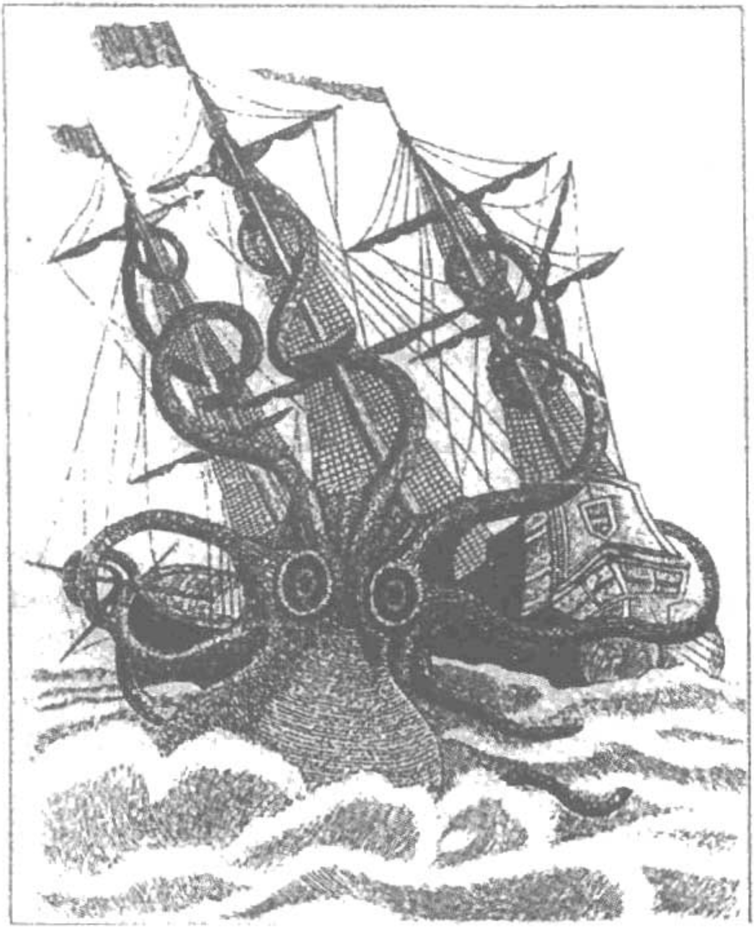
có điều, tờ tạp chí đã từ chối công bố nội dung bức thư. Tệ hại hơn nữa là tờ "Chỉ dẫn về tạp chí dẫn chứng đại dương" (đăng tóm tắt các bài báo mà tạp chí đã xuất bản) khăng khăng nói rằng con vật mà hai vị này cho rằng mình phát hiện ra, chỉ là một con cá mực lớn. Về sau, hai ông Uốt và Ginarô nhận thấy rằng, tờ tạp chí đã tạo ra lời bình luận sai lầm, điều này không phải là sự lầm lỡ ngẫu nhiên.

Khoảng giữa thập kỷ 80 thế kỷ 20, nhà sinh vật học của Đại học Chicagô là ông Roymôn đã tiến hành nghiên cứu lại tiêu bản của con vật. Ông cho rằng, thực tế nó là một tổ chức sinh vật liên tục gắn liền với nhau, chứ không phải là "mỡ cá voi". Ông nói: "Tôi tán thành và ủng hộ hai ông Uâypơ và Vilin đã xác nhận về con vật này, có thể là một con bạch tuộc, tuy nhiên, nó vẫn khác với các chủng loại mà chúng ta đã biết.

BÍ MẬT VỀ CON GLỐPSTƠ

Tháng 8 năm 1960, ở phía tây bắc bờ biển hòn đảo Tamania của Ôtxtrâylia người ta đã phát hiện ra một con vật có thể là tương tự con vật phát hiện ra ở Floriđa. Tuy nhiên, việc điều tra khảo sát không được tốt lắm. Một vị chủ nông trang và hai người chăn bò cho ông ta đã phát hiện ra con vật;

tuy vậy sau vài tháng tin tức này mới truyền đến thủ phủ Hobat của đảo Tamania. Đầu tiên họ tiến



Bức tranh khắc in ở Pháp, không ghi rõ ngày tháng, miêu tả một con bạch tuộc tấn công một chiếc thuyền.

hành rà soát để xác định nơi có con vật. Sau đó, Viện Khoa học liên bang và tổ chức nghiên cứu công nghiệp (CSI-RO) bao gồm bốn nhà khoa học do nhà động vật học Bruc Morison dẫn đầu, đã đến hiện trường vào tháng 3 năm 1962. Ông Morison đã kiểm nghiệm con vật, và phát biểu: "Con người luôn mong tìm được một cách giải thích, cho nên thường hay liên hệ mọi sự việc với nhau, nhưng trong sự kiện này, giải thích ra sao cũng vẫn không ổn".

Con vật ấy thật kỳ quái: Không có mắt, đầu không có xương, còn da thì "bóng loáng mịn màng", lại có tính đàn hồi và "có lông cực mịn".

Vài hôm sau, con Glốpstơ (tên này do nhà động vật học Ivan Sundson đặt ra) đã trở thành tin tức đăng trên đầu trang nhất của các tờ báo, tạp chí lớn trên thế giới.

Vấn đề được thổi bùng lên khiến cho Chính phủ Ôtxtrâylia không ứng phó kịp. Trước vấn đề bề bộn như vậy, họ đành cử một nhóm các nhà động vật học bay từ Hobat đến hiện trường để sửa soạn cho cuộc điều tra khảo sát toàn diện. Thế nhưng nhóm này đã bay trở về Hobat ngay hôm sau.

Báo cáo của Chính phủ nói, khoảng thời gian từ lúc con vật bị xô lên bờ đến lúc nhóm công tác

tới kiểm nghiệm nó đã cách nhau quá xa, "cho đến giờ, sự điều tra không thể xác định con vật ấy là gì". Tuy nhiên, các nhà khoa học vẫn cảm thấy chúng giống như "một phần của một động vật biển khổng lồ đang rữa nát", chứ không giống như mỡ cá voi. Có điều lạ lùng là, ngay hôm đó, sau khi nhận được báo cáo nói trên, ông nghị sĩ Jôn Gautơ (Bộ trưởng trong liên bang Ôtxtrâylia) đã nói với giới báo chí : "Con quái vật mà các vị quan tâm. là một đống mỡ cá voi đang rữa nát; có thể là nó bị vỡ ra từ thân mình con cá".

Kết luận này làm ông Morison rất tức giận. Ông tuyên bố, các tiêu bản mà ông đã thu thập được không thể bị nhận định là cái gì khác. Ông Clack, nhà động vật học ở Đại học bang Tamania cũng nói: "Rất rõ ràng, nó không phải là cá voi" (Ông ngờ rằng nó là một con cá chuồn khổng lồ). Lời nói của ông nghị sĩ Jôn Gautơ cũng làm anh chàng chăn bò Giắc Bâutơ là người đầu tiên phát hiện ra con vật rất tức tối. Anh cho rằng, chính phủ có ý muốn che đậy những sự việc đã bị kéo dài không dứt. "Họ đành phải nói thế để che đậy hành động thờ ơ, không gắng sức điều tra việc này". Anh khăng khăng: "Con vật chúng tôi nhìn thấy không phải cá voi gì hết. Và cũng không phải là một phần nào đó của cá voi".

Các bản báo cáo, dù là ủng hộ hay phủ nhận con vật là cá voi, đều chưa từng được công bố công khai. Và cuối cùng thì sự kiện này đã kết thúc trong sự coi nhẹ và đầy nghi hoặc.

CÒN NHIỀU CON GLỐPSTƠ KHÁC NỮA

Năm 1970, lại có một con Glốpstơ bị xô lên bờ biển phía tây bắc Tamania. Vụ việc này lẽ ra cần được làm cho ra nhẽ. Bạn tin hay không thì tùy: lần này vẫn do ông chủ nông trại tên là Bun Fintơn phát hiện. Ông vẫn còn nhớ những sự phiền hà xảy ra sau lần đầu phát hiện ra con quái vật. Cho nên, ông không hề hứng thú với lần này. Ông nói với một phóng viên địa phương: "Hãy lưu ý, chớ dẫn lời tôi nói nó là con quái vật. Tôi không biết nó là con gì, cũng không đoán là gì cả". Và lần này không có một nhà khoa học nào đến đây điều tra.

Tháng 3 năm 1965, lại một con Glốpstơ xuất hiện trên bờ biển Môriuây phía đông đảo Bắc Niu Dilân. Theo giới truyền thông đại chúng, thì con quái vật này dài 9m, cao 2,5m, và "có lông cực mịn". Ông Môtơn nhà động vật học thuộc Đại học Oácklan nói: "Tôi không thể nghĩ ra bất cứ con vật gì tương tự nó". Tháng 5 năm 1988, lại có một con Glốpstơ bị xô lên bờ vịnh Cây vẹt ở quần đảo

Bơcmuđa. Các nhà khoa học quan tâm đã thu thập các tiêu bản của nó, nhưng cho tới nay vẫn chưa công bố kết quả kiểm nghiệm.

Tổng hợp tất cả các vụ việc, ông Richác Grinvin thuộc "Hội nghiên cứu động vật bí ẩn" nói: "Sự miêu tả và các bức ảnh trong tất cả các vụ việc đều rất giống nhau. Các con vật đều được miêu tả là "săn chắc, không dễ gì mổ xẻ giải phẫu; thường là không mùi lạ, có nhiều thớ sợi, cho nên thường được gọi là "có lông cực mịn". Còn một điều lạ nữa là, tất cả các con vật đều không được các chuyên gia đưa ra nhận định cuối cùng".

Không có ai xác định Glốpstơ và con quái vật ở Saint Augutstin là một loại động vật. Cũng không có ai xác định chúng là bạch tuộc khổng lồ. Tuy nhiên, như thế âu cũng là một cách nhận định.

QUAN SÁT HIỆN TRƯỜNG

Nếu bạch tuộc khổng lồ là có thật, thì nói chung là khó thường xuyên nhìn thấy chúng. Vì chúng là loài động vật sống dưới đáy biển sâu. Tuy nhiên, các vụ việc bất chợt gặp nó cũng thường xảy ra. Một ngư dân tên là Bahama đã từng kể họ đã nhìn thấy "bạch tuộc khổng lồ", và nhà động vật học

chuyên nghiên cứu động vật có chân ở gần đầu - ông Forrist Uốt đã xác nhận rằng lời kể là đáng tin.

Hai tuần tháng 12 năm 1989, giới truyền thông loan tin về một đêm giáng sinh đáng sợ trên biển Môtơ Cáclô phía nam Philíppin. Những người ngồi trên một thuyền nhỏ đang định đưa thi hài một em be lên đảo nhỏ gần đó để chôn, bỗng họ khiếp sợ nhìn thấy một xúc tu của một con bạch tuộc đập mạnh vào một bên mạn thuyền. Chủ thuyền là ông Aliát Uynnơ nói rằng: "Phần chắc khỏe nhất của xúc tu ấy to bằng bắp tay trên của đàn ông; dọc theo xúc tu có những cục lồi lên, một trong những cục ấy đã ngoắc vào mạn thuyền". Một người ngồi trên thuyền tên là Giêri Envalê nói: "Tôi nhìn thấy dưới nước cũng có các xúc tu rất to; tôi đã bật đèn pin, ánh đèn không sáng lắm, nhưng tôi tin chắc mình đã nhìn thấy đầu và mắt to của nó ở dưới nước". Ông ta còn nói, xúc tu dài chừng 2,5m.

Con thuyền nhỏ bắt đầu tròng trành, rồi bị lật. Mọi người phải rất vất vả gắng sức bơi vào bờ cách đó độ 200m.

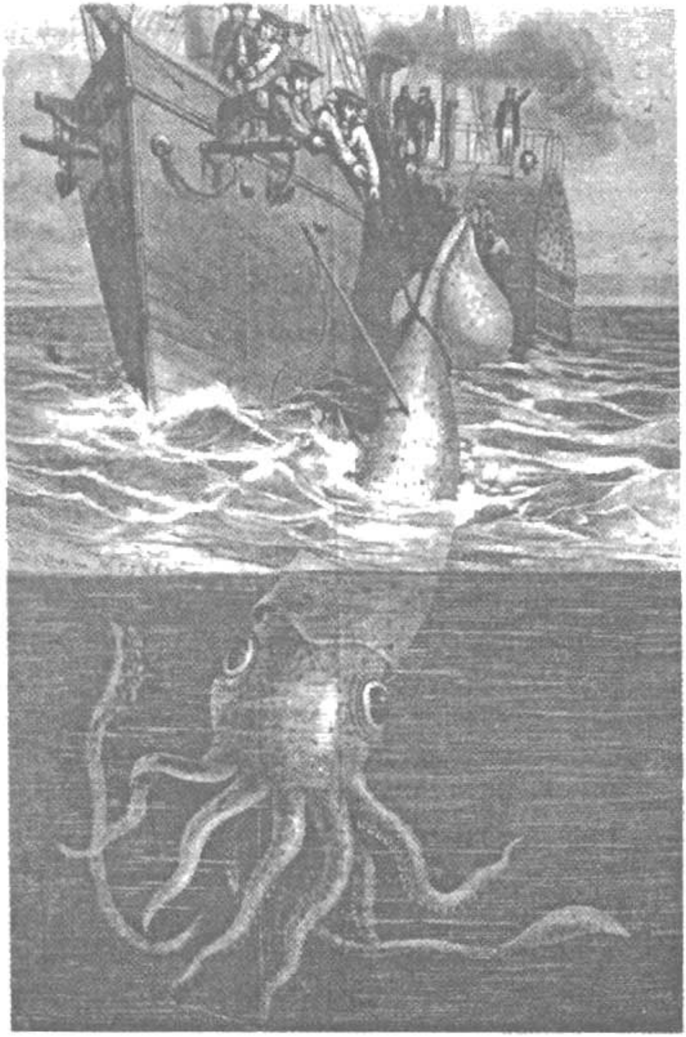
Vài năm gần đây, các nhà nghiên cứu sinh vật biển bắt đầu chú ý nhiều đến các động vật sống dưới biển sâu, những động vật đặc biệt lạ hoặc là

chưa biết. Nếu đúng là có những động vật đặc biệt lạ lùng, thì hẳn là sẽ có thêm nhiều thông tin đến với mọi người.

3. CÁ MỰC KHỔNG LỒ

Ngày 30 tháng 11 năm 1861, tại vùng biển quần đảo Canari, các thủy thủ trên chiến hạm Alêntôn của Pháp đã nhìn thấy một quái vật biển cực lớn. Họ đang định bắt, thì nó lại bơi đi mất. Họ cho bắn pháo, cũng không ngăn được nó. Sau khi đuổi theo một quãng khá xa, chiến hạm đã áp đến gần con quái vật - gần đến nỗi có thể dùng lao bắt cá để đâm nó. Sau đó họ lấy thòng lọng thít chặt mình con vật. Thòng lọng trôi tuột xuống phía đuôi rồi mới mắc lại. Khi các thủy thủ đang gắng sức kéo lên, thì con vật giãy giụa và thoát khỏi thòng lọng bơi đi mất, chỉ con sót lại một phần đuôi của con vật.

Sau khi tàu Alêntôn dừng bên thành phố Tênêriphơ, vị chỉ huy đã tìm đến lãnh sự Pháp ở đây và trình lên cả tiêu bản của đuôi con quái vật biển. Ông ta còn viết một báo cáo lên Chính phủ, bản báo cáo này đã được đọc tại hội nghị của Viện



Năm 1861, con tàu Alêntôn của Pháp định bắt con cá mực khổng lồ, song đã thất bại.

Khoa học Pháp ngày 30 tháng 12. Tuy nhiên, sự hồi âm không có sức nặng: ông Actuya Mankin đại diện Viện Khoa học phát biểu rằng, bất kỳ một người "khôn ngoan" nào - "nhất là người nghiên cứu khoa học" - đều sẽ không báo cáo về một động vật quái lạ như thế. Vì sự tồn tại như thế là trái ngược với quy luật tự nhiên.

Nói cách khác là, "các thủy thủ đã bịa đặt hoặc nặn ra câu chuyện này". Về sự kiện của tàu Alêntôn, vài năm sau, phía Chính phủ mới thừa nhận rằng những người chứng kiến hồi ấy đúng là đã nhìn thấy một động vật kỳ lạ và có thật. Các thủy thủ đã nhìn thấy con cá mực không thật to lắm, từ đuôi đến đầu vòi dài chừng 7,5m. Người ta đã từng biết có con cá mực còn to hơn thế, có điều thể tích to lớn của nó còn làm nhiều người hoài nghi.

MỘT SỐ MIÊU TẢ TRƯỚC KIA

Vào thế kỷ 18, ông Airick Pantôpitơn đã nhắc đến con quái vật to lớn ở Bắc Hải trong bộ sách chủ yếu của mình "Lịch sử tự nhiên Na Uy". Tuy ông có khoa trương ít nhiều (ông viết rằng "nó dài 2,5km, vòi của nó có thể lôi một chiến hạm lớn nhất xuống biển...) nhưng phải nói là ông đã miêu tả khá chính xác về con cá mực khổng lồ ấy.

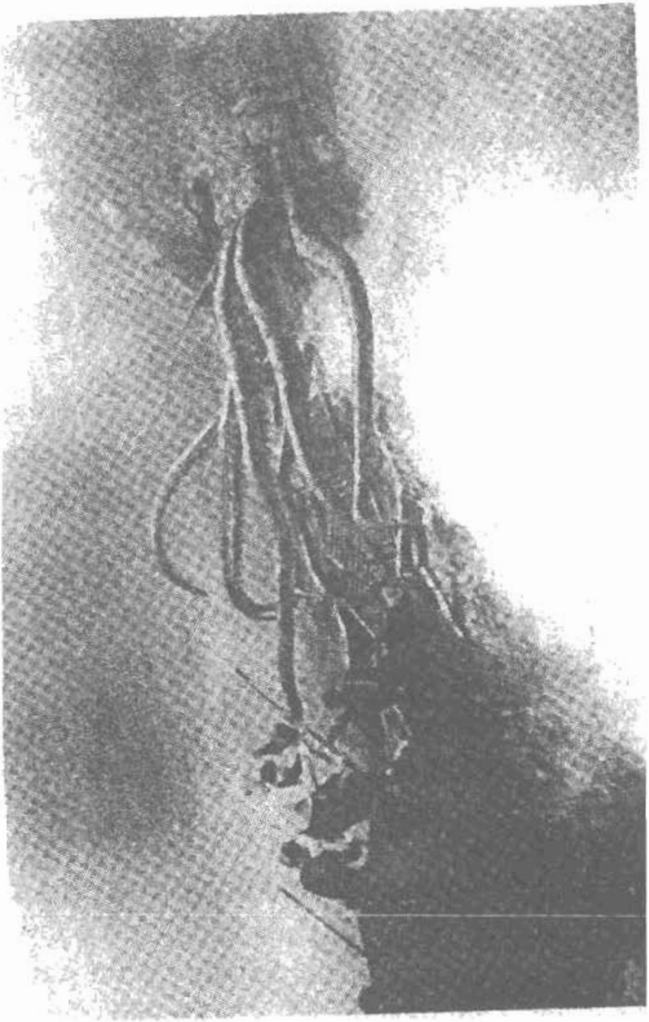
Phần lớn những lời miêu tả trước kia về cá mực khổng lồ thường bị coi là hoang tưởng hoặc là truyền thuyết dân gian. Cho nên, sau khi có bài đăng về sự kiện cá mực khổng lồ mắc cạn và bị làm thịt xảy ra ở vịnh Đingơn thuộc Airơlen năm 1673 cũng chẳng ai chú ý đến. Tuy nhiên, hiện nay vì người ta có biết đến sự tồn tại của cá mực khổng lồ, nên việc đọc lại các tình tiết ly kỳ xưa cũ cũng giúp hiểu rõ thêm nhiều điều. Có bản báo cáo nọ viết rằng "con vật ấy có hai đầu, mười sừng. Trên mỗi chiếc sừng có chừng 800 cái núm như khuy áo, mỗi cái núm ấy có một hàng răng; nó dài chừng 19 thước Anh, thân mình to hơn con ngựa. Nó có đôi mắt rất sáng". Tất nhiên là cá mực chỉ có một đầu, còn "cái đầu nhỏ" kia, là chỉ "cái vòi" dùng để hút nước và đẩy cá mực tiến lên phía trước. Còn về "những chiếc sừng", thì chính là những xúc giác của con cá mực; "những cái khuy áo" chính là những miệng vòi có hình răng cưa ở trên những xúc giác ấy.

Người đầu tiên nghiên cứu một cách toàn diện về các "quái vật cỡ lớn" trên Bắc Hải, là ông Jôn Giepit Stinlap - nhà động vật học Đan Mạch sống ở thế kỷ 19. Ông đã phát hiện ra những ghi chép về cá mực khổng lồ mắc cạn ở bờ biển Băng Đảo năm 1639. Ông còn sưu tầm những tiêu bản liên quan và đã diễn thuyết ở Học hội các nhà khoa học

tự nhiên Scanđinavơ vào năm 1847. Tuy nhiên, bài nói của ông không có mấy tiếng vang. Sáu năm sau, ông Stinlap còn có được tiêu bản về họng và mõm của một con vật do các ngư dân đã thái nhỏ làm mồi đánh cá theo thói quen của họ (đối với họ, "quái vật lớn" ở Bắc Hải là có thật, và rất có giá trị thực dụng). Năm 1857, ông Stinlap đã công khai phát biểu những miêu tả của mình về những động vật này, đồng thời còn đặt cho chúng cái tên khoa học là Architơthi.

Những việc làm của ông Stinlap vẫn không được người ta coi trọng; những lời làm chứng của các thủy thủ tàu Alêntôn cũng không giúp được gì cho ông. Các sách giáo khoa về động vật học hoàn toàn không đề cập đến động vật mới đã được ông Stinlap đặt tên cho đến những năm 70 của thế kỷ 20, tại vùng biển Niu Finlen và Labrado của Canađa liên tiếp có các vụ động vật biển mắc cạn, mới làm một số nhà khoa học có tư tưởng cởi mở chú ý để tiến hành điều tra, trong đó có ông Pahat, biên tập tạp chí "Nhà khoa học tự nhiên Mỹ".

Tháng 10 năm 1873, một ngư dân tên là Aufite Pickớt và con trai ông ta đã thấy một con cá mực khổng lồ và chặt được một xúc tu của nó tại vùng biển thuộc đảo Chuông lớn gần Sanh Pôn thuộc tỉnh Niu Finlen. Ông Pickớt đã nói với điều tra



Ảnh chụp trong một cảnh phim "Hai vạn dặm dưới đáy biển" của Đisni.

viên - Ủy viên của Ủy ban địa chất học Canađa là ông Alêcxandrơ Muri rằng: vẫn còn sót đoạn xúc tu dài chừng 3m nằm lại thân con cá mực ấy. Đoạn xúc tu mà họ lấy được, dài 7,5m. Ông Pickớt cam đoan rằng con cá mực đó cực lớn: dài chừng 18m, bề ngang rộng từ 1,5-3m.

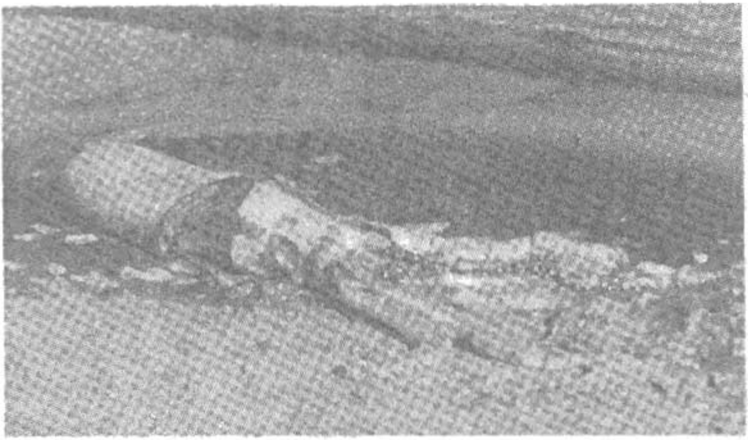
ĐỘNG VẬT KHỔNG LỒ - NHỮNG VẤN ĐỀ NẢY SINH

Từ đó, đồng thời với việc bức màn bí mật về cá mực khổng lồ dần được vén lên, thì một số vấn đề lại nảy sinh. Ví dụ, chúng ăn gì? Chúng sống ra sao? Sinh sôi, duy trì nòi giống ra sao? Dù sao đi nữa, mọi người vẫn chưa bao giờ bắt được con vật còn sống để tiến hành nghiên cứu khoa học. Cho nên, vấn đề nổi cộm nhất là phải làm cho rõ: con cá mực lớn nhất có thể đạt các kích cỡ ra sao?

Kẻ thù chính của cá mực khổng lồ là cá diên hương (một con cá diên hương đực có thể dài đến 21m).

Nghe nói, vào một đêm trong năm 1875, tại cửa eo biển Malácca (nối giữa Ấn Độ Dương và biển phía nam Trung Quốc) đã xảy ra cuộc đọ sức giữa hai động vật biển khổng lồ là cá mực và cá diên hương. Trong cuốn sách "Cuộc tuần du của cá

diên hương" (1924), ông Frank Bren với góc độ của một người chứng kiến, đã miêu tả cảnh tượng ấy như sau:



Một con cá mực cỡ lớn, trên bờ biển thuộc đảo Cây Mận, bang Masachusét năm 1980.

"Mặt biển nổ ra một cuộc đọ sức ác liệt... Tôi dùng ống nhòm quan sát ban đêm chĩa qua cửa sổ khoang tàu... (tôi nhìn thấy) một con cá diên hương rất lớn đang đánh nhau với một con cá mực hoặc cá mực ống cũng to như nó. Con cá mực bay mực ống gì đó mình rất rộng, dùng xúc tu quấn chặt toàn thân con cá diên hương. Cái đầu như đầu cá voi của con cá trông như bị biến thành tấm lưới bện bằng các xúc tu linh hoạt kia - tự nhiên tôi nghĩ như thế. Bởi vì trông con cá diên hương

như đã nuốt phần đuôi con cá mực kia vào mồm và đang nhấm nháp từng miếng, nghiền cho đứt. Bên cạnh cái đầu hình trụ đen đen của con cá diên hương, tôi thấy rõ cái đầu của con cá mực. Thực đáng sợ hơn cả một cơn ác mộng điên rồ nhất!. Mắt của hai con vật có đường kính độ 30cm, trông vô cùng quái dị, khủng khiếp như hung thần tàn bạo."

Dù rằng không có người làm chứng cho màn đấu gay cấn ấy, chúng ta cũng có thể biết được cách sát hại nhau của hai con vật, thông qua hai điểm sau: nếu dạ dày hoặc chất nôn ra của con cá diên hương có thịt cá mực; hoặc nếu phát hiện ra các vết sẹo do xúc tu cá mực bám vào thân con cá diên hương. Những điều ấy sẽ giúp ta đoán được con cá mực lớn nhất có thể to đến đâu.

Tiêu bản của cá mực lớn nhất được ghi chép trong các sự kiện là cá mực phát hiện được ở bờ biển Niu Dilân năm 1880, dài 20m. Hai nhà khoa học tiến hành điều tra, nói rằng phần dài nhất của một bộ phận khá to của con vật (dài chừng 9-18m) "là xúc tu của nó". Tuy nhiên, giới khoa học còn chú ý đến điều này: "Con cá mực đã chết ấy, rõ ràng là có tính đàn hồi cao, rất dễ bị kéo dài ra", vì thế họ rất khó đo đạc chính xác, nhưng dù sao điều này cũng không thể phủ nhận sự thật là con cá mực này rất to. Lại còn một số người đã chứng

kiến thuật lại rằng, tiêu bản con cá mực mà họ nhìn thấy dài chừng 25-30m.

Tuy có không nhiều các ví dụ về việc trực tiếp nhìn thấy cá mực khổng lồ, và sự ghi chép cũng không được đầy đủ, song có nhiều người chuyên bắt cá voi nói rằng họ từng nhìn thấy cá diên hương lúc sắp chết nôn ra những thứ đáng kinh ngạc. Ông Bren nhìn thấy "các chi của cá mực khổng lồ - tức là xúc tu hoặc các cánh tay của nó - to và chắc nịch như thân thể một người đàn ông thấp đậm cường tráng. Trên các xúc tu có 6-7 cái miệng vòi to bằng cái đĩa kê chén trà, mép trong có răng cong chi chít, nhọn như mũi kim, to như nanh hổ."

CÁC DẤU VẾT MIỆNG VÒI BẬP VÀO

Trước khi xác định rằng ở Bắc Hải quả là có các quái vật cỡ lớn, các nhà khoa học thường nhận thấy trên mình cá diên hương có những hình tròn thật là khó hiểu. Cuối cùng thì họ biết rằng chúng là dấu vết của miệng vòi cá mực khổng lồ để lại sau khi nó thất bại trong cuộc quyết chiến với loài cá to xác kia. Đã từng thấy vết miệng vòi để lại có đường kính 45cm.

Một số nhà nghiên cứu về động vật có chân ở gần đầu như mực ống, mực có mai, bạch tuộc... cho rằng dựa vào vết miệng vòi để phán đoán kích cỡ con cá mực, thì không đáng tin cậy. Theo lời hai ông Clai Rupo và Kennis thì "vết miệng vòi trên thân cá diên hương cũng to lên theo sự trưởng thành của con cá". Nhưng các nhà động vật khác thì lại không tán thành cách nhìn nhận này. Người đặt nền móng cho việc Nghiên cứu động vật bí ẩn là ông Bơcna Hevim phát hiện ra rằng: "Trên mình loài cá (voi) diên hương cái hiếm thấy những dấu vết như thế, "cá voi con" thường được bảo vệ, che chở để tránh xa các động vật hung dữ. Những chú cá voi con bị tấn công như thế thì khó mà sống sót được". Nói cách khác, cá mực khổng lồ rất có thể để lại vết tích trên thân mình cá diên hương trưởng thành.

Dù sao thì người ta cũng từng nhiều lần phát hiện trong dạ dày cá voi có xác cá mực cực lớn còn sót lại.

Cá mực khổng lồ sống ở biển sâu hoặc rất sâu phần lớn thời gian (các sự kiện chúng mắc cạn, phần lớn là chúng đã chết bệnh, nổi lên, bị nước cuốn xô lên bờ). Việc điều tra một cách khoa học và toàn diện về độ sâu của đại dương vừa mới bắt đầu; nghe nói cho đến nay, người ta mới nghiên

cứu được độ một phần nghìn tình hình về độ sâu của đại dương. Các nhà khoa học tham dự chương trình nghiên cứu này rất hy vọng có thể phát hiện ra cá mực khổng lồ hoặc các động vật to lớn và kỳ lạ hơn thế.

4. QUÁI VẬT RẮN BIỂN

Hồi 18 giờ 30 ngày 16 tháng 6 năm 1826, chiếc tàu thủy của Mỹ có tên là "Selat Risac" đang đi gần bờ biển đảo Sain Gioocgiơ miền Nam tỉnh Nova Scốttia, Canađa. Thuyền trưởng Henri Uốtlát và một hành khách người Anh là Uyliam Uốtlát nhìn thấy một cảnh tượng kỳ lạ: một động vật tựa như con rắn rất to, có nhiều cục thịt lồi lên đang từ từ bơi về phía tàu của họ. Ông Uốtlát chạy xuống boong tàu báo cho các hành khách biết, nhưng chỉ có số ít hành khách quan tâm. Ông nhớ lại: "Những người khác không muốn lên, và bảo rằng đã có quá nhiều chuyện bịp như thế từng xảy ra".

Vài thế kỷ qua, bí mật về những con rắn quái vật trên biển luôn là chủ đề gây tranh luận sôi nổi. Tuy từ vài thế kỷ trước đã có người đáng tin cậy kể

lại sự việc đã tận mắt chứng kiến, song "con vật khổng lồ bí hiểm" (quái vật rắn biển đã từng bị gọi như thế) thường bị coi là sự lầm lẫn, bịa đặt hoặc nặn ra một cách hão huyền. Trước vụ việc trưởng tàu Sêlat Eisac nhìn thấy, thì theo cách nói của ông Bớcna HRvim - nhà tiên phong nghiên cứu các động vật bí hiểm - quái vật rắn biển là "biểu tượng của trò hề".

NHÌN VỀ LỊCH SỬ

Quái vật rắn biển đã sớm xuất hiện trong các thần thoại hoặc truyền thuyết. Bộ sách do ông Éulau Magna, đại giáo chủ Thiên chúa giáo dòng Upôsan Thụy Điển đã viết rằng thủy thủ ở gần bờ biển Na Uy thường nhìn thấy "một con rắn biển dài 60m, to hơn 6m". Nó là giống vật rất nguy hiểm, ẩn nấp ở các hang bên bờ biển, ăn thịt các động vật trên đất liền và dưới biển, và cũng hay ăn thịt các thủy thủ bất hạnh.

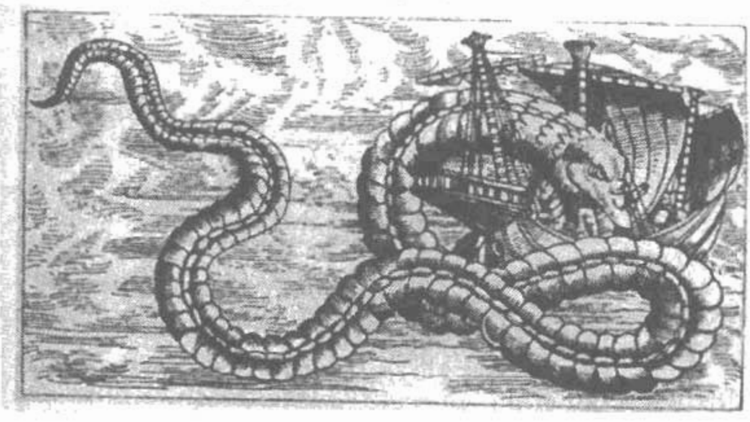
Các nhà nghiên cứu sử học ủng hộ ông Magna còn lưu ý đến việc quái vật rắn biển thường xuất hiện ở biển Bắc (vùng biển Đại Tây Dương giữa châu Âu và đảo Taborêten), nhưng không phải mọi người đều cho rằng nó nguy hiểm. Năm 1666, ông

Adam Oslat từng viết như sau: "Nhìn từ xa, thấy con rắn to bằng chiếc thùng rượu, quanh mình nó có 25 vòng đốt. Nghe nói chúng chỉ xuất hiện trên mặt biển vào một giờ nhất định, khi biển lặng và thời tiết tốt". Năm 1734, một mục sư Tân giáo tên là Han Agít nhìn thấy ở vùng biển gần bờ đảo Grinlen một con "quái vật" dài 30m nổi lên mặt nước. Trong cuốn sách xuất bản năm 1741, ông đã kể lại sự kiện này. Sau đó 10 năm, giáo chủ Aric Pantơpitan đã viết cuốn sách rất quan trọng "Lịch sử tự nhiên Na Uy" nói về rắn biển, người cá (nàng tiên cá, ông tiên cá) và quái vật lớn trên biển (cá mực khổng lồ).

Vì các lời làm chứng đều có được từ những người đáng tin cậy, cho nên ông Pantơpitan cho rằng tất cả các động vật còn đang bị nghi ngờ ấy đều có thật. Ông còn cho rằng: Quái vật rắn biển" không phải chỉ là một loài động vật vì các chi tiết được miêu tả đều có phần khác nhau. Có con được tả là phần trán rất to, mồm mũi nhô ra hoặc mồm mũi bẹt "như mồm trâu bò và ngựa, lỗ mũi rất to, hai bên có lông tựa như ria mép". Hai thế kỷ sau đó, trong các lần thảo luận về chủ đề này, các miêu tả của ông Pantơpitan đã được dẫn chứng nhiều lần.

Ở CHÂU MỸ

Trong "Báo cáo về hai chuyến đi trên biển Niu Inhlân viết năm 1674, ông Jôn Gioócslin đã nhớ lại một lần chuyện trò với cư dân miền thuộc địa bang Masachusét. Ông viết: "Họ kể cho tôi nghe về quái vật rắn biển, hoặc việc rắn cuộn tròn trên đất đá ở mũi Anhem". Đây là những ghi chép dầy đủ đầu tiên về quái vật rắn biển ở châu Mỹ. Nửa thế kỷ sau, hàng ngàn vạn người dân sống ở các tỉnh ven biển của Niu Inhlân và Canada đã được mục kích những động vật tương tự.



Rắn biển sống ở "vùng biển tối" miền Nam và miền Tây châu Âu. Tranh khắc gỗ của Eulaus Manus năm 1555.

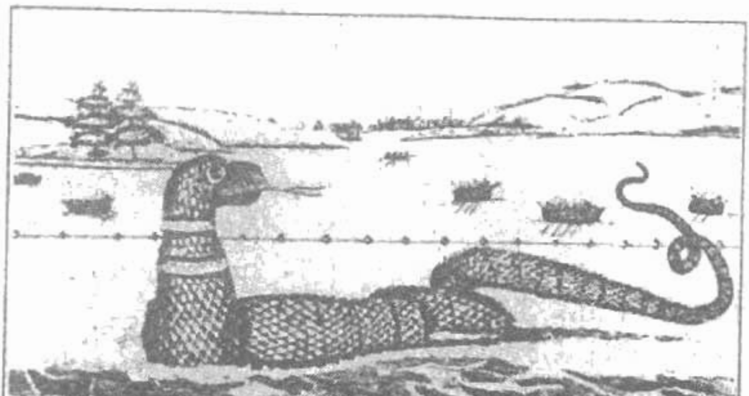
Ví dụ, một ngày trong tháng 5 năm 1780, thuyền trưởng tàu bảo vệ "Pistơn" là ông Gioócgiơ Rít đã nhìn thấy trên vùng biển Vịnh Lớn bên bờ biển bang Mainơ một con rắn cực lớn - hoặc gọi nó là con quái vật - từ trong Vịnh Lớn bơi ra, nổi lên mặt nước. Ông Rít dẫn vài thủy thủ nữa đuổi theo. Họ lên ca nô có vũ trang đuổi đến khi cách nó độ 30m, ông Rít hạ lệnh bắn con quái vật. Ngay lúc đó, nó lặn mất. "Nó dài từ 15-16m - ông nói. - Tôi đoán rằng chỗ to nhất của mình nó có đường kính là 40cm; đầu nó to xấp xỉ đầu người, thò lên khỏi mặt nước khoảng 1,2-1,5m. Nhìn bề mặt da, thấy màu đen như các con rắn bình thường".

Cách đây một năm, một máy bay trực thăng có tên là "Người bảo vệ" của Mỹ, khi bay trên vùng vịnh Penobscout bên bờ biển bang Mainơ cũng bắt gặp một cảnh tượng kỳ lạ. Thiếu úy hải quân Prêbon 18 tuổi là một trong những người chứng kiến; sau này ông trở thành một nhân vật rất có ảnh hưởng trong lịch sử hải quân Mỹ. Tác giả cuốn sách "Người Môxican cuối cùng" là ông Giơmex Fedimon, đã ghi chép sự kiện kỳ lạ ấy như sau:

"Bầu trời sáng và yên tĩnh. Phát hiện thấy một con rắn cực lớn ở xa con tàu. Nó nằm yên trên mặt biển, không hề động đậy. Thuyền trưởng Uyliam

dùng ống nhòm quan sát một lúc, rồi ra lệnh cho anh Prêbon chuẩn bị người và vũ khí lên một xuồng lớn đi tiêu diệt con vật đó hoặc gắng lại gần nó.

Anh Prêbon lên xuồng phóng ra phía con rắn. Khi lại gần, thì con rắn ngóc đầu lên cao, cách mặt nước độ 3m, quan sát con thuyền, sau đó nó chậm rãi bơi tránh ra. Anh Prêbon bám sát nó. Các thủy thủ gắng sức chèo thuyền. Con rắn không ở xa họ lắm. Thế là các thủy thủ bắt đầu bắn súng máy vào nó, nhưng không hề có kết quả gì, chỉ làm cho con rắn bơi càng xa hơn. Chỉ chốc lát, nó đã lặn mất tăm".



Đầu thế kỷ 19, người ta thường xuyên nhìn thấy quái vật rắn biển ở vùng cảng Gluxơ Stécxirơ bang Masachusét.

Trong vài thế kỷ có nhiều vụ việc khác. Nhưng cho đến thập kỷ 20 của thế kỷ 19, con quái vật rắn biển ở Niu Inhlân mới thật sự gây chú ý cho toàn thế giới. Liền trong mấy năm trời, suốt dài ven biển từ Bostơn đến mũi An ở phía đông bắc bang Masachusét có rất nhiều người khi đi biển hoặc đứng trên bờ nhìn thấy con vật như thế.

Ví dụ, ông Romen Aslen đã nhìn thấy quái vật rắn biển vào ngày 12, 13, 14 tháng 8 năm 1817 ở cảng Grút. Ông ước đoán nó "dài 25-30m", đầu nó giống như đầu rắn nhưng "to bằng đầu ngựa". Con vật đã "bơi rất chậm trên mặt biển, thỉnh thoảng lại lượn một vòng tròn, có lúc vươn mình lên để di chuyển.

Ngày 6 tháng 6 năm 1819, ông Haokin Uâylơ đã nhìn thấy rất rõ con quái vật rắn biển. Ông nói; "Nó có màu đen tuyền, đầu giống hệt đầu rắn, ngóc lên cách mặt nước từ 1,5 - 2m, lưng nó có các cục lồi lên... Tôi cho rằng có từ 10-12 cục lồi ở lưng". Ông Uâylơ cho rằng, các chỗ lồi ấy sinh ra khi con vật uốn mình bơi. Ông ước đoán nó dài chừng 15m. Cùng năm ấy, ngày 14 tháng 8, ông Samuen Kapô cũng nhìn thấy con rắn biển có từ 8-10 cục lồi lên khá đều nhau". Ông cũng thấy đầu nó ngóc lên khỏi mặt nước; ông ước đoán con vật dài chừng 25m.

NHỮNG ĐIỀU TRA VỀ QUÁI VẬT RẮN BIỂN

Sau khi xảy ra nhiều sự kiện nhìn tận mắt như vậy, Học hội Niu Inhlân Rinai đã họp ở Boston ngày 19 tháng 8 năm 1817 để vạch kế hoạch điều tra. Hội nghị đã chỉ định ba người (một ở tòa án, một vị bác sĩ, một nhà khoa học tự nhiên) đi phỏng vấn những người đã chứng kiến, yêu cầu phải lấy được các lời khai làm chứng có tuyên thệ. Trong thời gian này, các sự việc mục kích quái vật rắn biển vẫn không ngớt xảy ra. Căn cứ vào những lời làm chứng mà ba ông đã thu thập, kết hợp với các miêu tả thêm của những người chứng kiến khác, có thể xác định rằng về đại thể, con vật đó có kích cỡ rất lớn, trông giống như rắn, màu da rất sẫm, màu dưới bụng thì nhạt hơn; nó bơi đứng hoặc lắc lư di chuyển. Có điều, con vật này chưa hẳn đã là rắn. Vì rắn cũng như các loài bò sát khác, khi di chuyển thường là tạt từ bên này sang bên kia, chứ không phải theo hướng lên-xuống. Dù sao đi nữa, kết luận của các nhà điều tra của Học hội Rinai cũng vẫn cho nó là loài động vật bò sát sống ở vùng gần bờ biển - vì nó phải đẻ trứng ở đó. Có sự việc một nông dân giết chết một con rắn dài 1m, ông ta thấy lưng nó có nhiều cục lồi lên, giống như những thứ nhìn thấy ở lưng con quái vật rắn biển.

Học hội Rinai đã rất khờ khạo tán thành với ý kiến của người nông dân kể trên. cho rằng con rắn dài 1m này là một con quái vật rắn biển còn bé, mới chui ra khỏi vỏ trứng trong thời gian gần đây. Sau đó, một nhà khoa học khác - ông Alexande Letsu đã chứng minh rằng nó chỉ là một con rắn bình thường nhưng có tật mà thôi. Dù ông Letsu không cố ý làm cho cuộc nghiên cứu về quái vật rắn biển trở nên vô nghĩa, song kết luận của ông đã nhận được sự đồng tình của những người lâu nay vẫn có thái độ hoài nghi về quái vật rắn biển. Vì thế, đối với các điều tra viên đang tràn đầy hy vọng, thì toàn bộ sự kiện đã thất bại triệt để và chấm hết.

NHỮNG ĐỘNG VẬT VÔ DANH KHỔNG LỒ KHÁC

Dù có nghi ngờ nhiều đến đâu, thì cũng không có cách gì để làm ngừng các vụ việc tương tự tiếp tục xảy ra trên phạm vi toàn thế giới. Nhưng rõ ràng là có một số người vì sợ bị chế giễu nên giấu kín việc mình đã từng chứng kiến. Nhà chính trị có tên tuổi của Mỹ - ông Đarien Webster đã từng nhìn thấy một quái vật rắn biển khi ông câu cá giải trí bên hồ biển bang Masachuset. Nhưng lúc đó ông khẩn khoản nói với người bạn rằng: "Ông

hãy vì thượng đế, mà đừng bao giờ kể lại chuyện này với ai, vì nếu làm thế, thì mọi người sẽ biết là tôi nhìn thấy quái vật rắn biển. Tôi không bao giờ muốn nghe nhắc lại chuyện này nữa".

Cho dù mọi người đã nghe nhiều cách giải thích nhằm chứng minh rằng chuyện nhìn thấy quái vật rắn biển là nhảm nhí, song vẫn có một số nhà khoa học cho rằng các vụ việc ấy là có thật. Có điều là phần lớn các vụ việc được đăng trên báo chí, chỉ một số ít đăng trên các tạp chí khoa học. Mỗi khi có một nhà khoa học lên tiếng rằng quái vật biển là có thật, thì có đến 10 người nắm vững "chứng cứ" chứng minh rằng động vật ấy không phải quái vật rắn biển. Cho đến năm 1847, ông Étuốt Niuman là biên tập viên tạp chí "Các nhà động vật học" đã có can đảm để mở một chuyên mục thảo luận công bằng cho vấn đề này. Ngoài ra, ông còn phê phán những người không tin kia là đã bất chấp sự thật để coi "quái vật rắn biển" là thứ "không nên tồn tại".

KHÔNG CHỈ LÀ MỘT CÂU CHUYỆN VỀ CÁ

Một vụ việc nổi tiếng nhất về phát hiện ra quái vật rắn biển đã xảy ra một năm sau đó. Một buổi chiều ngày 6 tháng 8 năm 1848, thuyền trưởng và

thủy thủ con tàu hộ vệ tên là "Dedtiaro" đều mục kích sự việc. Bấy giờ, họ đang trên đường biển từ Hảo Vọng giác (châu Phi) trở về Anh. Ngày 4 tháng 10, họ đến Plymôthơ. Sau đó không lâu, vài nhà báo đã lên tàu để thu lượm tin về việc thuyền trưởng và các thủy thủ đã trải qua 20 phút nhìn cảnh quái vật rắn biển. Vị chỉ huy hải quân đã ra lệnh cho Pitơ Mukeh là thuyền trưởng lựa chọn một trong hai cách: phủ nhận hoặc là phải kể lại cho đúng.

Ngày 11 tháng 10, thuyền trưởng Mukeh đã viết bức thư cho tướng Kechi là tư lệnh hạm đội, kể lại sự việc này. Về sau, bức thư được đăng trên "Sông Thêm Luân Đôn". Ông và các sĩ quan khác, cùng các thủy thủ đã nhìn thấy: "Một con rắn khổng lồ, nó ngóc đầu cao hơn mặt biển chừng 1,5m... Nó dài đến 20m. Tuy nhiên, họ đều không nhìn rõ nó bơi như thế nào, mặc dù lúc đó nó rất gần con tàu. Ông Mukeh nói rằng: "Nếu nó cũng như một con tàu thân quen, thì tôi sẽ rất dễ nói ra được các đặc trưng". Ông còn nói, con rắn đó di chuyển với tốc độ từ 20-25 km/giờ; trong 20 phút quan sát bằng ống nhòm, chúng tôi không thấy nó lặn xuống lần nào. Nó to chừng 40cm, đầu rất giống đầu rắn. Nó không có vây, nhưng có cái gì đó giống như bờm ngựa hoặc giống như hải thảo vắt vẻo ở trên lưng.

Sau đó không lâu, tạp chí "Các nhà động vật học" đã đăng bài bút ký của thượng uý hải quân Étga Dramơn là một người cũng nhìn thấy hôm đó. Lời miêu tả của ông căn bản phù hợp với ông Mukeh ngoài một chi tiết sau đây: ông cho rằng cái giống như "bờm ngựa" trên lưng con vật, trông tựa như là vây. Mười năm sau, có một sĩ quan viết thư cho tờ "Sông Thêm" rằng, con vật ấy rất giống con thằn lằn, không giống con rắn "vì động tác của nó rất vững và thăng bằng như là nhờ vào vây để đưa thân mình di chuyển chứ không nhờ vào sóng nước đưa đi".

Những lời này đã gây xôn xao dư luận. Những người vốn không tin là có quái vật rắn biển thì hoang mang, vì đây là tuyên bố của một sĩ quan Anh có danh tiếng, giàu kinh nghiệm. Thế là họ vội đi tìm các cách giải thích. Có một cách giải thích là, thuyền trưởng Mukeh và các thủy thủ đã nhầm một đám hải thảo là con vật. Nhà giải phẫu học Richác Ôoen cho rằng các thủy thủ đã nhìn thấy một con hải báo lớn, còn các chi tiết "không giống như hải báo" kia là do lúc đó họ quá hưng phấn mà tưởng tượng, hư cấu thêm vào.

Thế là ông Mukeh can đảm viết một bài cho tờ báo "Sông Thêm" biện hộ cho mình và các thủy thủ, phản đối giáo sư danh tiếng Ôoen (ông này

đồng thời là cố vấn cho hải quân về những vấn đề quái vật rắn biển, ông cho rằng con vật ấy không đáng tin, như chuyện không tin linh hồn vậy). Ông Mukeh tin chắc rằng các tình tiết mình đã chứng kiến cuối cùng sẽ được thừa nhận. Tuy rằng rất nhiều báo cáo về quái vật rắn biển đều khai thác được từ những người trung thực đáng tin, song giới khoa học ủng hộ vấn đề này ngày càng ít đi.



Tranh minh họa về cảnh tàu của thuyền trưởng Mukeh nhìn thấy quái vật rắn biển, in trên tờ "Tin tức Luân Đôn" năm 1848.

Còn một điều nữa là, nếu đúng là có quái vật rắn biển thì tại sao xưa nay chúng chưa bị mắc cạn bao giờ? Không thì xác của chúng sẽ là bằng chứng rất xác đáng để làm rõ bí ẩn này. Rõ ràng, điều này rất có giá trị, nhưng giải quyết được là điều cực kỳ khó khăn. Mặt khác, khi phát hiện được các xác con vật không bình thường, các nhà khoa học đôi lúc từ chối kiểm nghiệm, vì ở họ vốn có thái độ phủ định đối với quái vật rắn biển rất mạnh. Hơn nữa, dù có kiểm nghiệm xác động vật, thì kết luận cuối cùng thường chỉ là một số động vật biển đã biết đến. Điều này càng làm giảm thiểu độ tin cậy về sự tồn tại của quái vật rắn biển.

Năm 1892, ông Ôđmans đã cho xuất bản cuốn sách quan trọng của mình: "Quái vật rắn biển khổng lồ", ông đã phân tích toàn diện, tỉ mỉ về những quái vật rắn biển từng được phát hiện. Điều này lại một lần nữa gây sự quan tâm chú ý đến điều bí ẩn sắp bị lãng quên. Nhà động vật học người Hà Lan đáng kính này đã nêu ra 187 vụ việc trong cuốn sách dày 591 trang để rồi cuối cùng ông kết luận rằng, những quái vật rắn biển mà người ta đã mục kích, thực ra chỉ là những con hải báo cổ dài cỡ đại mà thôi.

Năm 1933, thông tin về quái vật ở hồ Scốtlen đã gây chấn động dư luận. Trên thực tế con thủy

quái hồ Nisơ đúng là đã gây chú ý cho toàn thế giới. Có một thời truyền thuyết về hồ Nisơ lại làm cho các nhà khoa học và nhiều người khác nghĩ đến điều bí ẩn chưa được khám phá về quái vật rắn biển.

CADBOROSAURUS

Năm 1933, vùng biển ven bờ tỉnh Brittain Columbia Canađa xảy một chuỗi vụ việc quái vật rắn biển xuất hiện. Trước kia ở vùng này cũng từng thấy có quái vật rắn, sớm nhất là vào năm 1897, tuy nhiên thông tin về hồ Nisơ đã làm người ta lại phải quan tâm đến thủy quái. Cách đây không lâu, con vật được phát hiện ở Canađa này được đặt tên là "Thằn lằn Cadboro" (Cadboro là tên vịnh, và thằn lằn (sauros) là tiếng Hy Lạp). Ít lâu sau "Thằn lằn Cadboro" được gọi là Caddy.

Vụ việc được thông tin rộng rãi đầu tiên về caddy xảy ra vào ngày 8 tháng10 năm 1933. Một trong những người phục kích đáng tin cậy là thiếu úy Ranli. Ông là cố vấn pháp luật, và là một quan chức của chính quyền tỉnh Brittain Columbia Chiều hôm ấy, khi đang lái chiếc thuyền một buồm của mình đi qua quần đảo Chatham, Ranli nhìn thấy một con rắn nâu có ánh xanh lục, mình

có hình răng cưa và "mỗi đốt to bằng một con voi". Ông ước đoán con rắn dài độ 25m.

Theo lời của các nhà điều tra vài năm sau đó, thì năm 1937, những người săn cá voi đã giết được một con cá diên hương ở vùng biển gần đảo hoàng hậu thuộc phía bắc tỉnh Brittain Columbia. Mổ bụng con cá diên hương ra, thấy có một động vật tựa như rắn, dài 3m đang bị tiêu hóa dở dang. Đầu nó giống đầu ngựa, lưng có nhiều cục lồi lên. Họ vứt cái thứ lạ lùng ấy xuống biển.

Những thông tin đại loại như thế đã làm hai nhà khoa học thấy hào hứng. Họ là ông Pôn Layrum - nhà hải dương học của Đại học Brittain Columbia, và ông Étuốt Buphét, nhà sinh vật học hải dương của Viện Bảo tàng hoàng gia Brittain Columbia. Nhiều năm qua, hai ông đã tiến hành nhiều cuộc điều tra, cho đến năm 1992, họ đã thực sự tin rằng đúng là có rắn biển; họ đã phát biểu chính thức trong hội nghị của Học hội các nhà động vật học Mỹ để trình bày quan điểm của mình.

THỦY QUÁI Ở VỊNH CHÊ SAPIC

Một con rắn biển nổi tiếng khác, tên là Chétsi (Chessie), là con thủy quái ở Vịnh Chê Sapic, bang Marilen (Mỹ). Sau khi xuất hiện hàng loạt vụ việc

nhìn thấy nó vào mùa xuân, mùa hè năm 1982, người ta mới đặt cho nó cái tên Chétsi. Một vụ trong số đó xảy ra hồi 7 giờ tối ngày 31 tháng 5 năm 1982. Bấy giờ hai vợ chồng Karleon Flu và Rôbớt Flu đang ở sân ngoài nhà mình tại mũi Tình yêu nằm phía bắc đảo Kent, chiêu đãi khách khứa. Khi họ nhìn ra biển, thì trông thấy một con vật kỳ lạ trên mặt biển lặng chỉ sâu có 1,5m, cách bờ chừng 60m.

Ông Rôbớt Flu nhìn nó vài phút bằng ống nhòm. Rồi ông lấy máy quay viđêô ra. Lúc này con vật đã lặn xuống, ngoi lên vài lần. Nó từng bơi vào cách bờ độ 30m, lúc đó nó chỉ cách nơi có một số em bé trai đang ngồi chơi trên đá độ 15m. Vợ chồng ông Flu và khách khứa đều cố gọi to để nhắc nhở các em bé (cảnh này có được ghi lại) song bọn trẻ không hề nghe thấy, chúng cũng không nhìn thấy con quái vật.

Những người mục kích đều cho rằng, con vật ấy dài khoảng 9-11m, mình to độ 30cm. Vì phần lớn thân mình nó đều chìm trong nước, cho nên chỉ khi nào nó ngoi lên cao, họ mới nhìn được rõ hơn. Họ còn nhìn thấy lưng nó có các cục lồi lên, đầu nó hình quả bóng bầu dục, “lại hơi hơi tròn”. Chính vì nó có cái đầu kỳ lạ nên ông Rôbớt mới nghĩ rằng nó có thể là một con vật lạ, không phải

rắn. Hai vợ chồng ông Flu hiểu khá sâu về sự sống trên biển cho nên họ tin rằng mình không thể lầm lẫn, coi động vật biển bí ẩn đó là một giống vật gì đó đã biết. Ngày 20 tháng 8 năm 1982, có bảy nhà khoa học thuộc Học hội Smitsơn Oasinhtơn cùng các nhân viên thuộc Vườn thủy sản quốc gia và Bộ Tài nguyên thiên nhiên Marilen đã cùng xem và thảo luận về cuốn băng viđêô của ông Flu. Ông Gioócgiơ Jugơ đã trình bày về kết quả thảo luận: "Tất cả những người xem cuốn băng này đều có ấn tượng rất mạnh về con vật lạ ấy... Chúng tôi không thể xác định nó là con gì... Những hình ảnh này không phải là hiện tượng đơn độc, vì vài năm qua thường hay có những thông tin tương tự thế này".

CÁC LOẠI QUÁI VẬT RẮN BIỂN KHÁC

Trên thế giới, vẫn đang tiếp tục có các thông tin về việc phát hiện thấy quái vật rắn biển. Từ khi thành lập Hội Động vật học bí ẩn quốc tế (thành viên gồm đông đảo các nhà sinh vật học nổi tiếng) vào năm 1982 đến nay, các cuộc nghiên cứu thực sự đã được tiến hành. Hội trưởng của ISC là ông Bécna Huâyman đã xuất bản cuốn sách tầm cỡ "Sau khi phát hiện quái vật rắn biển", trong đó bàn một cách toàn diện về những bí ẩn của quái vật này.

Trong cuốn sách này, ông Huâyman đã thuật lại và nghiên cứu từng vụ việc đã biết về quái vật rắn biển từ năm 1966 đến nay, dù rằng đáng tin hay không đáng tin. Kết quả lên đến 587 vụ! Ông nói chắc chắn rằng, có 358 vụ việc là đã thực sự nhìn thấy những con vật chưa được biết ấy. Không giống như phần lớn các nhà điều tra về bí ẩn quái vật rắn biển, ông Huâyman cho rằng các miêu tả trong các vụ việc không chỉ là một loài động vật. Những sự khác biệt trong các chi tiết không thể quy kết cho sự hiểu lầm hoặc do tưởng tượng. Những điều ấy rất có tầm quan trọng. Có điều, tuy các chi tiết có khác nhau, song những chứng cứ mà ta có được đã đủ để phác họa, phân loại chúng. Ông Huâyman cho rằng những chi tiết miêu tả ấy là thuộc về một vài loại cá thể thủy sinh học riêng biệt, chưa biết tên. Trong đó có:

+ **Động vật thủy sinh cổ dài** (48 vụ chứng kiến)

Đặc trưng: Cổ khá dài; đầu cong thành một góc nhất định; lưng có các cục lồi lên; không có đuôi; có hai sừng - có khi được miêu tả là tai.

Phân loại: Dường như có thể khẳng định là động vật Á mục chân vây (chỉ những động vật thủy sinh ăn thịt, có 4 vây thay cho tứ chi, như hải báo hoặc hải tượng).

Phạm vi phân bố: Rộng.

+ Hải mã (37 vụ chứng kiến)

Đặc trưng: Có bờm mỏng nhẹ; thân dài vừa phải, hoặc có cổ dài; mắt to, mặt có lông hoặc có ria.

Phân loại: Có thể là động vật gần loại có chân vây.

Phân bố: Rộng.

+ Động vật thủy sinh có nhiều bướu thịt (33 vụ chứng kiến).

Đặc trưng: Lưng có chuỗi bướu thịt (độ dài vừa phải); mắt nhỏ nhưng trông thấy rõ; da lưng có vằn đen, bụng trắng; cổ có vằn trắng.

Phân loại: Động vật thuộc nhóm cá voi (là một loại động vật thủy sinh có đầu khá to; giống như cá - hầu như không có lông; có hai chi trước hình mái chèo. Như cá voi, hải trư hoặc cá voi hạng nhỏ).

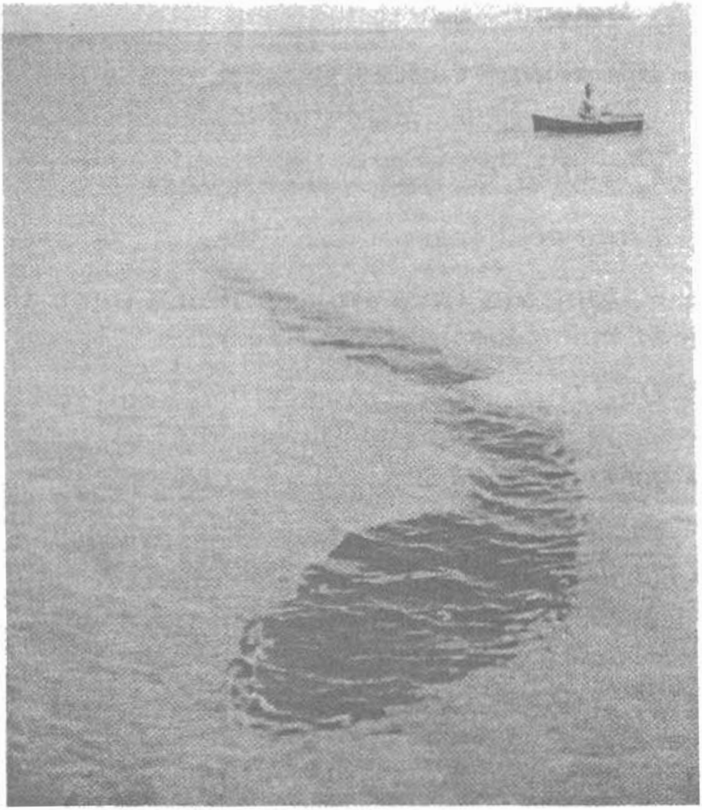
Phân bố: Vùng Bắc Đại Tây Dương

+ Động vật thủy sinh có nhiều vây (20 vụ chứng kiến).

Đặc trưng: Vây hình tam giác, trông tựa chiếc mũ lưỡi trai; cổ ngắn, nhỏ, mảnh.

Phân loại: Thuộc nhóm cá voi.

Phân bố: Vùng biển nhiệt đới.



Quái vật biển, ông Rôbớt Lesak chụp năm 1964 tại vịnh Thạch Cảng đảo Hugk của Ôxtrâylia.

+ **Rái cá siêu cấp** (13 vụ chứng kiến).

Đặc trưng: Cổ nhỏ mảnh; dài vừa phải; đuôi

dài, phần cuối nhọn; thân mình có vài chỗ cong võng xuống.

Phân loại: Không xác định được. Có thể là động vật thuộc nhóm cá voi nguyên thủy còn sót lại.

Phân bố: Bắc Đại Tây Dương (có thể đã tuyệt chủng; con cuối cùng được chứng kiến năm 1848).

+ Lươn biển siêu cấp (12 vụ chứng kiến)

Đặc trưng: Mình rắn; đuôi dài, phần cuối nhọn.

Phân loại: Cá.

Phân bố: Rộng.

Tuy biết rằng cuốn sách của mình không giải quyết được vấn đề quái vật rắn biển, song ông Huâyman cho rằng mình đã đưa ra rất nhiều gợi ý cho việc nghiên cứu về lĩnh vực này. Ông nói: "Trong tình hình không có được xác của động vật mà chúng ta đang bàn đến để kiểm nghiệm, chúng ta cần có được những báo cáo tường tận và chi tiết hơn nữa thì mới giải quyết được hoàn toàn vấn đề phức tạp này". Khi nghiên cứu, vì nhiều chứng cứ thiếu chi tiết cụ thể nên ông đành phải bỏ qua. Trong những báo cáo mà ông tự thu thập, ông còn quy nạp thành 49 vụ thuộc loại cố bày trò đùa, 52 vụ thuộc loại xác định nhầm.

Cũng như các nhà điều tra sống trong thế kỷ 20, ông Huâyman không cho rằng quái vật rắn biển là rắn hoặc loài động vật bò sát. Trong nhiều vụ việc mà ông nghiên cứu, chúng rất hay bị coi là động vật có vú. Tuy nhiên, ông Huâyman cũng như mọi người, trong một số trường hợp hãn hữu, coi chúng là động vật bò sát chưa biết rõ. Có 4 nội dung trong cuốn sách của mình, ông Huâyman đã nói về con vật mà ông gọi là "bò sát cận thằn lằn", tức là loài động vật to lớn ở biển nhiệt đới, trông tựa thằn lằn hoặc cá sấu.

Theo phân tích của ông Huâyman, nếu đúng là tồn tại loài động vật ấy, thì nó có thể là "động vật nhóm cá sấu nguyên thủy còn sót lại", là một con cá sấu cổ xưa thật sự - cá sấu sống ở biển, có nhiều ở thời kỳ kỷ Jura và kỷ Creta. Nhưng nó cũng có thể là một con thằn lằn đơn độc, cũng tức là loài thằn lằn khổng lồ (nhìn bề ngoài giống thằn lằn bay, sống ở vùng nhiệt đới). Vì bản thân nó đã sẵn có những điều kiện thuận lợi để thích ứng với việc lặn sâu xuống đáy biển tránh bị phát hiện, cho nên tuy đã trải qua bao thay đổi của thời gian nó vẫn sống sót giữa biển khơi".

Về vấn đề mà mọi người thường hỏi "Tại sao không thấy quái vật rắn mắc cạn trên bờ bao giờ"? thì ông Huây man sẽ trả lời ra sao? Thì ngay chính loài vật ấy quyết định để không xảy ra tình huống ấy. Ông viết rằng: "Chúng bẩm sinh đã là

loài động vật khó mà có thể bị mắc cạn. Và dù chẳng may bị xô lên bờ, chúng vẫn có thể quay trở lại biển". Cho nên, xem ra loài vật này rất có thể sẽ chết ở dưới biển sâu. Cùng với thời gian, các nhà khoa học càng hiểu nhiều hơn về những động - thực vật bí ẩn khó lường sống nơi đại dương. Bí mật về quái vật rắn biển cuối cùng sẽ được khám phá nay mai.



CHƯƠNG IV
THỦY QUÁI VÙNG NƯỚC NGỌT

1. QUÁI VẬT TRONG HỒ

Hồi 7 giờ tối ngày 22 tháng 2 năm 1968, ông chủ trang trại tên là Stêfơn Côin đến vùng đất lầy đã khô cứng bên hồ Nakhuin ở Airơlen. Hồ Nakhuin là một trong nhiều hồ nhỏ rải rác khắp lưu vực sông Conemara. Cùng đi với ông, còn có cậu con trai 8 tuổi dắt theo con chó nữa. Ông Stêfơn thấy dưới nước có một vật gì đen đen, tưởng là con chó của mình, ông bèn huýt sáo gọi nó. Nhưng con chó lại từ hướng khác chạy đến. Và khi nhìn thấy con vật ở dưới nước kia, con chó dừng lại và nhìn chăm chú.

Đó là một con vật kỳ lạ: nó có cái đầu nhỏ thon như cán cờ (không nhìn thấy mắt nó đâu), cái cổ to chừng 30cm. Nó bơi lung tung theo nhiều hướng,

nhiều lần chúi đầu và cổ xuống nước. Lúc ấy thấy lưng nó có hai cái bướu và đôi lúc nhìn thấy đuôi nó bèn bẹt. Khi đuôi nó vòng ra chỗ gần đầu, có thể nhận thấy con vật này rất dài nhưng cũng khá linh hoạt. Da nó màu đen, bóng láng và không có lông. Áng chừng nó dài 4m.

Lúc con vật bị tiếng chó sủa quấy nhiễu, nó há mồm và bơi đến gần. Ông Stêfơn cũng tiến ra bảo vệ cho con chó, thì con vật lạ lùi lại và tiếp tục bơi lung tung thỏa thích. Chỉ lát sau, thêm năm người trong gia đình ông cũng đến nơi. Mọi người đều nhìn rõ con vật lạ, có lúc nó chỉ cách họ chừng 5 - 6 mét. Khi trời tối sầm, con vật vẫn ở chỗ cũ. Nhưng rồi ông Stêfơn trở về nhà.

Sự việc gia đình ông Stêfơn phát hiện ra quái vật trong hồ là một trong những vụ đáng tin nhất trong lịch sử. Còn các vụ việc khác, gồm bịa đặt rành rành hoặc bề ngoài thì có vẻ có thật. Trong vụ ông Stêfơn, một loạt các nhà điều tra động vật bí ẩn giàu kinh nghiệm, trong đó có ông Lui Maicơn, nhà sinh vật học ở Đại học Chicagô đã tổ chức thành nhóm đến phỏng vấn những người lớn, trẻ em đã mục kích, sau khi vụ việc xảy ra không lâu. Họ cho rằng, các lời làm chứng là đáng tin cậy.

Vài tháng sau, khi các nhà điều tra đang dùng lưới để đánh bắt con vật lạ ở hồ đó thì họ gặp ông

Tômát Conri là một người địa phương. Trong tháng 9, ông từng nhìn thấy con vật tương tự từ trên bờ hồ nhảy xuống nước. Các nhà điều tra còn nghe nói ở phía tây Airơlen cũng thấy có quái vật trong một hồ nước hẻo lánh.

Trong những vụ việc kiểu này, sự kiện cả nhà ông Stêfơn Côin nhìn thấy quái vật, rất ít có khả năng là nhìn nhầm hoặc tưởng tượng hão huyền. Hiện nay trên thế giới thường xuyên xảy ra các vụ việc nhìn thấy con vật lạ trong các hồ, đầm. Có một số thông tin bị coi là bịa đặt (thường là được kể quá tường tận, lại kèm theo ảnh chụp); có một số vụ do xác định nhầm và có một số vụ thuộc loại bí ẩn khó giải thích.

YÊU TINH DƯỚI NƯỚC

Có một số nhà văn hiện đại viết về quái vật trong các hồ đầm, đã liên hệ các thông tin thời kỳ gần đây (nhất là các thông tin về vùng Scốtlen, Airơlen hay có thủy quái xuất hiện ở các hồ nước, với các truyền thuyết dân gian về "Yêu tinh dưới nước". Họ cho rằng, các truyền thuyết ẩn chứa những chứng cứ để có thể chứng minh rằng các quái vật kỳ lạ sống ở nơi hồ đầm là có tồn tại. Tuy nhiên, mối liên hệ kiểu này có phần không ổn.

Các thông tin về quái vật trong hồ nước, cùng các truyền thuyết đều có hai điểm tương đồng: một là cùng sống ở vùng nước ngọt, hai là nhiều quái vật trong hồ hay được miêu tả là có đầu giống như đầu ngựa. Tóm lại là, ngoài mối liên hệ này ra, "yêu tinh dưới nước" (ở các vùng cao tại Scốtlen, gọi là thủy quái đầu ngựa) là một loài động vật có nhiều chủng loại.

Yêu tinh dưới nước bị nhiều người coi là con vật nguy hiểm biết thay đổi hình dạng, hóa thành người có bộ tóc bù xù đột nhiên hiện lên nơi tối tăm, nhảy lên lưng khách bộ hành đơn độc để doạ hoặc đè chết họ. Hoặc là biến thành con ngựa con, lừa người ta cưỡi lên lưng, sau đó hất xuống hồ nước gần nhất và giết chết họ.

Tuy các cuốn sách về phong tục dân gian có bàn tỉ mỉ về yêu tinh dưới nước, song thực tế hầu như không thấy có vụ việc nào nhìn thấy tận mắt. Về hình dạng, thói quen của chúng, chỉ thấy nói trong các truyền thuyết và truyện dân gian mà thôi. Tuy nhiên, cũng từng có vụ tận mắt nhìn thấy chúng, xảy ra lúc sau buổi trưa một ngày mùa hè năm 1938. Người nhìn thấy là cô Mary Fônkna người vùng Arinat quận Srigiôran ở Scốtlen. Lúc đó, cô và người bạn đi bộ gần hồ Cagapig, và nhìn thấy 13 con ngựa con đang gặm cỏ ở ven hồ. Vì cô đang xách một bao tải thịt hươu, nên có ý định mượn

một con ngựa để cưỡi nốt đoạn đường đến Sweknic. Sở dĩ cô nảy ra ý định đó, cũng vì cô nhìn thấy trong đám ngựa có một con ngựa trắng giống hệt con ngựa của người hàng xóm.

Nhưng khi cô đến gần nó, thì bỗng nhận ra rằng nó to hơn con ngựa hàng xóm nhiều lắm. Khi cô nhìn thấy trên bờm nó có vướng nhiều nhánh cỏ nước, thì cô hiểu ra ngay nó là một con yêu tinh dưới hồ nước. Trong khoảng khắc, con ngựa trắng cùng đàn ngựa lao ngay xuống hồ biến mất! Theo nhà phong tục học Mácđônan Rôbơsơn thì người bạn của cô Fônkna nhất trí với mọi tình tiết mà cô ta đã thuật lại.

NGOẠI HÌNH

. Trong thế kỷ 20, các quái vật dưới hồ được miêu tả là con vật có cổ dài, hình dáng giống như con rồng có cổ rắn. Nhưng trước thời kỳ hiện đại, thủy quái sống ở nước ngọt thường được miêu tả là quái vật rắn cỡ lớn. Nhưng con quái xà này không luôn luôn nằm dưới nước, cho nên chúng rất nguy hiểm. Ví dụ, năm 1936, nhà truyền giáo Na Uy là ông Nicôlai Giâymis có báo cáo rằng, một con quái xà vốn sống ở lưu vực sông Mions và sông Blanz nhân một lần có nước lũ đã bơi ra biển". "Mọi người thấy nó giống chiếc cột buồm lừ lừ tiến lên, gạt đổ các vật trên đường đi, kể cả cây cối hay lều lán".



Tranh vẽ con rồng cổ rắn

Vào những thời kỳ gần sau này hơn (Ví dụ những năm 90, tại miền trung bang Uynconsin xảy ra một số vụ), quái vật dưới hồ được miêu tả là dài 3 - 6m, trông giống rắn, uốn lượn làn sóng khi di chuyển. Rắn và các giống bò sát khác khi di chuyển thường tạt sang trái rồi lại sang phải, chứ không lên xuống nhấp nhô. Tuy nhiên, cách di chuyển kiểu làn sóng này của con quái xà lại không được nêu lên trong các bản báo cáo. Tuy điều miêu tả này chỉ là rất sơ sài, nhưng nếu đăng ở các báo địa phương thì cũng không có gì trở ngại cả. Ông Misen và các nhà nghiên cứu động vật bí ẩn thành thạo đều cho rằng, những miêu tả này về quái vật sống ở hồ là giống với những miêu tả về con "zeuglodon" - một loài cá voi giống như rắn, sống ở thời nguyên thủy, nay đã tuyệt chủng.

RỒNG SỐNG Ở VÙNG NƯỚC NGỌT

Rồng nước ngọt đã từng thấy xuất hiện ở con sông nước trong gần dãy núi Rocky tỉnh Anbota của Canađa ngày 18 tháng 10 năm 1946. Một nông dân tên là Rôbớt Forbes nói là đã nhìn thấy một con quái vật cực lớn có sừng, da có vẩy, mắt đỏ, răng dài và sáng loáng, nó lao mạnh từ dưới nước lên nuốt mất một con bê đang gặm cỏ bên bờ sông.

NHỮNG HỒ CÓ THỦY QUÁI

Những chuyện nói về quái vật sống ở hồ đầm có ở khắp thế giới, song thông tin ghi chép lại thì quá ít. Tạp chí "Tìm kiếm" năm 1979, số Xuân, có đưa ra số lượng 300 hồ nước từng có thủy quái xuất hiện.

Tuy nhiên, nhiều hồ nước nêu trong số đó là dựa vào các tin tức trên báo của thế kỷ 19 và sự phóng đại của một số người thăm dò tìm hiểu. Cho nên, con số thống kê nêu trên không đáng tin.

Ngoài châu Bắc Mỹ và quần đảo Brittain ra, các cuộc điều tra phần lớn tập trung vào các hồ nước ở bán đảo Scăngđinavơ - nhất là các hồ nước trong lãnh thổ Na Uy. Vì các nỗ lực ấy không mang lại kết quả nào chắc chắn, cho nên sự tường thuật của một số người đã mục kích trở nên đáng tin và gây ấn tượng rất mạnh. Phần lớn các chứng cứ được thu lượm từ hồ Nisơ; các cuộc điều tra được bắt đầu từ những năm 30 của thế kỷ 20, và tiếp tục cho đến nay. Các cuốn phim, ảnh và các tư liệu ghi chép bằng siêu âm đã làm mọi người hết sức quan tâm đến thủy quái hồ Nisơ, đồng thời thể hiện rõ rệt một điều: cái hồ nổi tiếng này ở Scốtlen đang xảy ra những sự kiện khác thường.

2. THỦY QUÁI HỒ NISƠ

Những người tin rằng: "Thủy quái hồ Nisơ" Scốtlen là có thật, cho rằng tin tức sớm nhất nói về nó là có vào năm 565: nghe nói có một người đàn ông đang bơi trên sông Nisơ ở phía đông hồ Nisơ đã bị nó giết chết. Thánh Côlômbơ gặp một số người khiêng một xác người, bèn hỏi han. Họ trả lời rằng người này bị chết một cách không bình thương. Ông bèn phái một đệ tử nhảy xuống sông bơi để nhử con quái vật. Thế là nó nổi lên và bơi về phía người đệ tử này. Khi mọi người đều sợ hãi quan sát con vật, thì ông Côlômbơ chắp hai tay trước ngực, lấy danh nghĩa Thượng đế để đuổi con vật đi. Căn cứ vào cuốn Kinh thánh do Thánh Ađanan biên soạn bằng tiếng La tinh sau đó một thế kỷ, thì: "Con vật ấy nghe tiếng nói của các môn đồ thì sợ hãi quay đầu lại nhảy xuống nước, nhảy nhanh hơn lúc nó tiến lên lúc trước".

Tuy thông tin này không miêu tả hình thù con quái vật, hành vi dữ tợn của nó cũng không như hành vi điển hình của các quái vật trong hồ thời hiện đại, nhưng những người nghiên cứu về

bí ẩn hồ Nisơ cho rằng câu chuyện kể trên rất quan trọng.

HÀNG NGÀN VẠN VỤ CHỨNG KIẾN

Vào thập kỷ 30 của thế kỷ 20, tin tức về thủy quái hồ Nisơ đã làm rung chuyển cả thế giới. Nhưng thực tế là từ trước đó đã xảy ra rất nhiều vụ chứng kiến. Khi nghe biết thông tin về thủy quái, các cư dân ở gần hồ Nisơ và các vùng lân cận đã chủ động cung cấp các tin về nhiều vụ việc họ đã chứng kiến hồi đầu thế kỷ 20 hoặc sớm hơn. Ví dụ: ông Maiky viết thư cho tác giả cuốn sách "Thủy quái hồ Nisơ và các quái vật khác" (1934) (cuốn sách đầu tiên viết về bí ẩn thủy quái hồ Nisơ là ông Rôbớt Cônđơ). Ông Maiky nhớ lại rằng, năm 1895, những lúc đi câu cá, ông thường nghe thấy nhiều người nói đến "một con vật rất to, rất đáng sợ... xuất hiện ở hồ Nisơ". Ngoài ra, có hai nhóm người từng chứng kiến đã nhớ lại rằng năm 1879 và 1880 họ từng nhìn thấy một con vật to lớn, da xám như da voi, cổ dài, bên trên là cái đầu nho nhỏ... Lúc đó nó đang "lóng ngóng" đi trên mặt đất để xuống nước.

Những từ ngữ diễn tả như "xoay lật thuyền, da xám như da voi, đầu nhỏ, cổ dài..." sau này luôn

xuất hiện trong các tin tức viết về thủy quái hồ Nisơ. Người rất có hứng thú với quái vật hồ nước là nhà sinh vật học Lui Maicơn. Những năm 70 của thế kỷ 20, ông từng viết: "Trong thời gian này số vụ chứng kiến thủy quái hồ Nisơ mà chúng ta đã được biết, ít ra là một vạn vụ việc, nhưng mới được ghi chép lại chưa đến một phần ba".

THỦY QUÁI HỒ NISƠ "TIÊU BIỂU"

Tháng 7 năm 1930, có ba người địa phương câu cá ở hồ Nisơ đã gặp một chuyện kỳ lạ, tờ báo "Tin miền Bắc" ngày 27 tháng 8 đã đăng lời kể lại của một trong ba người ấy. Ông ta đã nhìn thấy "sóng nước sôi sùng sục ở chỗ nước cách bờ chừng 600 mét. Một cột nước phun lên cao, rất mạnh, làm thuyền chúng tôi tròng trành dữ dội. Hình như có vật gì rất lớn phun ra cột nước ấy. Nó di chuyển với tốc độ chừng 15 hải lý một giờ. Phần thân mình nó mà tôi nhìn thấy, dài độ 6m, nó nhô cao cách mặt nước chừng 1m. Rõ ràng nó là một con vật thật sự, không phải con vật bình thường".

Tuy tin tức này đã làm cho rất nhiều độc giả viết thư đến, kể về những mẩu chuyện nhìn thấy quái vật bí ẩn ở hồ (do họ hoặc người khác chứng kiến), song vụ việc này chỉ gây chú ý ở địa phương mà thôi.

Buổi chiều này 14 tháng 4 năm 1933, tại thôn Apieche nằm ở phía tây bắc hồ Nisơ đã xảy ra một vụ việc lam thay đổi tình hình này. Một đôi vợ chồng đang đi ôtô bỗng thấy một vùng nước hồ cuồn cuộn sóng nước. Họ bèn dừng xe lại. Vài phút sau, họ nhìn thấy "một con vật to lớn đang vùng vẫy nhảy dưới hồ". Tờ báo "Tín sứ Invenation" ngày 2 tháng 5 đã đăng tin này, tác giả là ông Ale Cambal, sau này chính ông cũng nhìn thấy cảnh tượng tương tự. Ông Evan Baren, biên tập viên của tờ "Invenation" gọi con vật ấy là "quái vật". Và tin tức này đã làm toàn bộ Scốtlen phải chú ý. Sau này, ngày càng có nhiều vụ chứng kiến thủy quái xảy ra (giống như là việc mở rộng một con đường cũ ở bờ bắc hồ Nisơ đã làm quang đi mọi vật cản che khuất tầm nhìn), cuối cùng thì toàn thế giới đã phải chú ý. Từ 14 tháng 4 đến tháng 10, cả thảy có hơn 20 vụ chứng kiến đã được đưa tin, và thế là "thủy quái hồ Nisơ" đã ra đời.

Vài năm sau đó, bức tranh về thủy quái hồ Nisơ đã hình thành. Con thủy quái tiêu chuẩn của hồ Nisơ là: cổ dài và dựng đứng, đầu nhỏ, một số người chứng kiến còn nói rằng họ nhìn thấy một cái gì đó tựa như bờm ngựa, đầu con quái vật cũng giống đầu ngựa. Thân mình nó dài, một đầu thì nhọn thon, trên thân có từ 1-3 bướu thịt, cái đuôi thì dài và thô. Những người đã nhìn thấy quái vật

trên đất liền thì tả rằng họ nhìn thấy vây, và nó dùng vây để di chuyển. Nếu ở dưới nước, nó sẽ di chuyển nhanh hơn. Về màu da, có người nói là màu xám đen, có người nói là nâu sẫm, hoặc màu đen. Nó ngoi lên lặn xuống đều rất nhanh, và theo hướng lên-xuống. Dường như nó thường xuất hiện lúc mặt hồ tĩnh lặng.

CÓ NHIỀU THỦY QUÁI HỒ NISƠ

Một số chuyên gia về thủy quái hồ Nisơ cho rằng, nếu coi hồ Nisơ là vùng sản sinh ra động vật kỳ dị thì ở đây chắc chắn không chỉ có một loài động vật tồn tại. Các nhà văn thuở trước như ông Gundơ chẳng hạn, cho rằng hồ Nisơ chỉ có một con vật sinh sống, nhưng có nhiều người cho rằng thủy quái hồ Nisơ là một bộ phận của một bầy đàn động vật. Trên thực tế, tuy rất hiếm vụ chứng kiến có hai con vật trở lên, song cũng vẫn có. Ví dụ, ngày 14 tháng 7 năm 1937, tờ báo "Tin tức hàng ngày Scôtlen" nói rằng, có tám người nhìn thấy "ba con thủy quái trên hồ Nisơ cách chỗ họ chừng 300 mét. Con ở giữa có hai bướu thịt màu đen, bóng láng, dài độ 1,5m, nó nhô lên cách mặt nước độ nửa mét. Có hai con thủy quái nhỏ đứng hai bên phải trái nó".

Hơn nữa, xét kích thước của chúng do những người chứng kiến tả lại, ta có thể thấy rằng không chỉ có một loại thủy quái hồ Nisơ. Vì con ngắn nhất là 1m (theo báo cáo về Thủy quái cỡ nhỏ, hiếm gặp), con dài nhất là 20m! Tuy nhiên, thông thường được miêu tả là dài từ 4,5 - 9m.

CÁC VỤ CHỨNG KIẾN TRÊN ĐẤT LIỀN

Trong hàng ngàn hàng vạn vụ việc chứng kiến thủy quái hồ Nisơ, thì những báo cáo về các vụ việc xảy ra trên đất liền quả là khó tin. Một nhà khoa học rất có hứng thú với thủy quái hồ Nisơ là ông Henri Ban nói rằng: "Một số ít vụ chứng kiến trên đất liền là những chướng ngại lớn đối với những người theo đuổi tìm hiểu thủy quái một cách cố chấp, nhưng điều đó là khó tránh khỏi. Về vấn đề thủy quái hồ Nisơ, thì các vụ chứng kiến trên đất liền cũng giống như các sự kiện "gặp loại vật thể thứ ba" trong lĩnh vực nghiên cứu các vật thể lạ biết bay. Mọi người kiên quyết phản đối những sự việc họ tin rằng không bao giờ có thể xảy ra cho dù nó là đáng tin hay là nửa thực nửa hư".

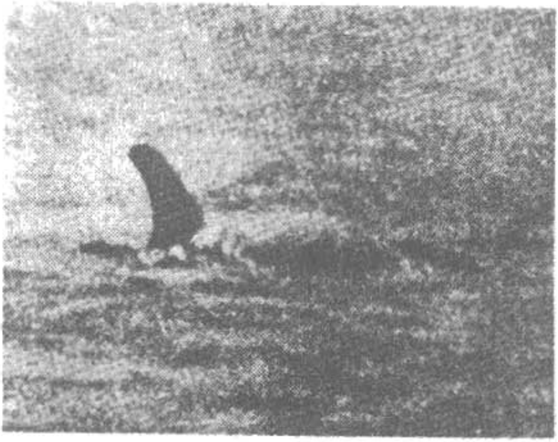
Ông Ban còn nói thêm rằng các vụ chứng kiến này ngay từ đầu đã là một phần của bí ẩn về thủy

quái, chúng làm cho niềm tin rằng thủy quái là có thật sẽ càng khó đứng vững.

Vụ chứng kiến thủy quái trên cạn nổi tiếng nhất xảy ra vào chiều ngày 22 tháng 7 năm 1933. Khi vợ chồng ông Sơpây đang đi xe men bờ phía đông (giữa Dolis và Phoócgiơ) của hồ, thì nhìn thấy phía trước cách độ 200m có một con quái vật. Ông Sơpây nói: "Nó đi không giống các loài bò sát bình thường. Khi di chuyển, nó tạo ra các đường hình cung. Nó dùng cách thức như là rút thân mình lên một cách gấp gáp để di chuyển nhanh qua con đường. Nhưng vì mặt đường nghiêng, nên chúng tôi không thể quan sát nửa người sau của nó và cũng không nhìn thấy chi (chân, vây) của nó". Con vật dài độ 9m, màu da xám như da voi, thể tích đồ sộ, cổ rất dài. Ông còn nói: "Phần đầu nó có mồm!". Vợ chồng ông thấy con vật này sau đấy lủi mất vào đám cây thuộc loài quyết mọc ở ven hồ. Họ gọi nó là "con vật đáng ghét".

Hồi 1 giờ sáng ngày 5 tháng 1 năm 1934, một anh sinh viên đang theo học về thú y tên là Athơ Gơrăng đang đi xe mô-tô ở phía bắc thôn Apieche đã bắt gặp một con vật kỳ lạ. Nó đang lắc lư đi qua đường cái, làm đổ gãy nhiều cây cối gần đó, rồi

nhảy tòm xuống nước mất hút. Anh Gơrăng nhớ lại: "Nó có cái đầu như đầu rắn hoặc lươn, phía đỉnh đầu thì bẹt, đôi mắt hình bầu dục, cổ hơi dài, đuôi hơi to. Phần sau của thân (gần với đuôi) thì to hơn phần trước rất nhiều. Da màu đen, hoặc sẫm như lá gồi, khá giống màu da cá voi".



Nghe nói đây là bức ảnh (không được nét lắm) về thủy quái hồ Nisơ. Ảnh do một vị khách du lịch chụp tại Foóc Oguta, Scốtlen năm 1934.

Vụ chứng kiến trên cạn cuối cùng (đã biết đến nay) xảy ra ngày 28 tháng 2 năm 1960. Con vật cũng na ná như chuẩn mực điển hình về nó. Sau buổi trưa, ông Buken Maicriốt nhìn qua ống nhòm, trông thấy một con vật mà chi của nó giống như vây loài cá. Nửa thân trên của nó nhoài lên bờ, nửa

dưới thon dần và ngập dưới nước. Ông Maicriốt đã quan sát nó trong 9 phút. Sau đấy nó nhảy tòm xuống nước và bơi đi.

CÁC SỰ VIỆC KỲ QUẶC KHÁC

Còn có rất nhiều vụ chứng kiến trên cạn, điều đó nói lên rằng thủy quái hồ Nisơ có thể có thật. Trong đó có một vụ cực kỳ lạ lùng, làm cho các chuyên gia về thủy quái hồ Nisơ có đủ bản lĩnh khoa học phải đau đầu.

Ví dụ, tạp chí "Người Scốtlen" đăng bài kể về vụ vợ chồng thượng úy lục quân Phoócđây chứng kiến thủy quái trên cạn vào tháng 4 năm 1932. Một buổi sớm, vợ chồng ông Phoócđây đi ô tô trong rừng phía nam hồ Nisơ, nhìn thấy phía trước cách độ 150 mét có "một con vật to lớn" đang đi qua đường, hướng về phía hồ nước. Ông Phoócđây nhớ lại: "Nó đi rất giống voi đi. Hình dáng nó thì giống con vật sinh ra do tạp giao giữa ngựa và lạc đà. Trên lưng có một bướu thịt, cổ khá dài, đầu nhỏ... nhìn từ phía sau, thấy da nó màu trắng hơi xám, mặt da thô nhám. Nó có chân dài và nhỏ, đuôi nhỏ có nhiều lông". Vì vợ chồng ông được công chúng coi là người mà hai năm trước đã phát hiện ra thủy quái hồ Nisơ, cho nên lần này ông không rõ mình

đã nhìn thấy con vật gì. Lúc đó, vợ chồng ông cho rằng nó là con vật kỳ lạ bị sổng ra khỏi vườn bách thú mà thôi.

Có vụ việc rất quái dị, nhưng vẫn được đưa tin cho dù không xác đáng lắm. Năm 1933, trong bức thư ông Pateri Rouse viết cho tạp chí "Người Scốtlen" có đoạn: "Năm 1771, các cụ tổ của ông đã từng nhìn thấy một con quái vật hồ nước "là con vật do ngựa và lạc đà tạp giao sinh ra". Năm 1913, một nhóm trẻ em nhìn thấy ở vịnh Enkinagađógiơ - cự ly chỉ cách vài mét - một con vật rất giống lạc đà cổ dài, bước xuống hồ nước. Nó có màu da xám nhạt, có bốn chân.

Tuy nhiên, đây không phải là các tin tức cuối cùng về việc nhìn thấy quái vật kỳ dị ở hồ hoặc gần hồ. Sáng sớm một ngày tháng 4 năm 1923, ông Enfrây Crúpsa đang đi ô tô ở mạn bắc hồ nước, nhìn thấy "một con vật đồ sộ, trên thân có bướu thịt, mình cao 2m, bụng áp mặt đất, di chuyển lên phía trước". Nó dài chừng 4m, đuôi dài xấp xỉ chiều dài của thân. Tứ chi của nó to bằng chân voi, lại có màng như chân vịt. Đầu nó "rất to, có chiếc mũi tẹt; phần đầu trông như được lắp vào (nhét vào) phần thân". Ông Crúpsa cho rằng trông nó giống "một con hà mã đồ sộ". Trước

khi biến mất, nó gào lên một "âm thanh chói tai". Tháng 12 năm 1933, bà Ritđơ nói rằng mình đã nhìn thấy một con hà mã có lông đầy mình nằm nghỉ bên bờ hồ.

Từ cuối những năm 30 của thế kỷ 20 trở đi, không thấy có các vụ chứng kiến trên đất liền nữa. Ngoài thủy quái hồ Nisơ thông thường ra, các con thủy quái khác vẫn xuất hiện rải rác. Một phóng viên đã có bài đăng trên tờ báo "Người canh gác mưu trí" ở Scốtlen rằng, ông ta cùng một người bạn, tuần trước đã bay trên bầu trời hồ Nisơ, nhìn thấy "bóng thấp thoáng của một con vật tựa như cá voi, dài độ 8m, rộng 1,5m". Một năm trước đó, một phụ nữ cũng nhìn thấy một động vật dài từ 2 - 2,5m đang bơi ngược dòng ở hồ Nisơ. Bà gọi nó là con "cá voi". Ngoài ra, một số thông tin hồi thế kỷ 19 cho thấy có một con vật na ná như "Thằn lằn lửa khổng lồ" thường xuất hiện ở hồ này.

VỀ NHỮNG BỨC ẢNH CHỤP

Dù vẫn có những lời miêu tả làm cho mọi người phải mệt óc, song phần lớn các tin đăng về thủy quái hồ Nisơ đều miêu tả nó là con vật có cổ

dài, rất giống loài rồng cổ rắn (một giống bò sát sống dưới nước, ăn thực vật, đã tuyệt chủng cách đây 65 triệu năm). Đại đa số các vụ chứng kiến được miêu tả, chỉ có sai lệch về kích thước thể tích của con vật. Ngày 13 tháng 11 năm 1933, ông Frétti Grây cư trú ở bờ đông nam hồ Nisơ đã chụp được bức ảnh đầu tiên về quái vật hồ Nisơ. Ông đứng cách con thủy quái chừng 200m, đứng cao hơn mặt nước hồ chừng 13m. Bức ảnh chụp không được rõ lắm về một con vật to lớn đang di chuyển mạnh mẽ. Hình như có cái gì đó chĩa ra bên trái thân mình nó, có thể là cái cổ hoặc vây. Ông Grây cho rằng đó là cái cổ, vậy thì đầu nó đang ở dưới nước. Dù sao, bức ảnh này cũng được công nhận rộng rãi là ảnh thật; có điều nó mờ quá, đến nỗi chẳng thể xác định được điều gì. Ông Noócman ở Viện Bảo tàng Lịch sử tự nhiên Anh nói rằng: "Tôi e rằng, bức ảnh này chẳng có tác dụng gì để tìm ra lời giải đáp".

Tháng 4 năm sau, ông Rôbớt Kenise Uynsơn đã chụp một bức ảnh về thủy quái hồ Nisơ. Đây là bức ảnh nổi tiếng nhất trong các bức ảnh thủy quái hồ Nisơ đang đứng yên. Nó được gọi là "bức ảnh của thầy thuốc ngoại khoa" (thực ra ông ta là một bác sĩ phụ khoa). Tấm ảnh này bị số đông cho rằng ảnh phục chế. Có thể nhìn thấy đầu của con vật giống con rồng đầu rắn, và chiếc cổ vừa dài vừa

cong. Ta có thể đoán ngay rằng, bức ảnh của ông Uynsơn đã gây ra sự tranh luận về độ chân thực của nó, và cả sự nghi ngờ về ngày chụp nữa. Bức ảnh thứ hai mà ít người biết đến, chỉ thấy đầu và một đoạn cổ ngắn của con vật. Một số nhà khoa học đã cho rằng, con vật này biết đâu chỉ là (có thể là) một con chim chàng nghịch hoặc một con rái cá. Sau sáu mươi năm, sự tranh luận này đã trở thành trò vớ vẩn (và ngu ngốc) vì ông Aláttan Bôít và ông Đêvi Matin, hai nhà nghiên cứu thủy quái hồ Nisơ đã công bố một tin dữ dội: "Bức ảnh "thầy thuốc ngoại khoa" là một ảnh giả!" Đó là lời bộc bạch của ông Uynsơn (năm ấy đã 90 tuổi) nói với hai nhà nghiên cứu này vào tháng 11 năm 1993 khi ông Uynsơn sắp từ giã cõi đời.

Hình như là vào năm 1933, tờ "Bưu điện hàng ngày" đã thuê ông Mamutu Uýtlơ - một người chế tạo phim màu - đi tìm thủy quái hồ Nisơ. Ông này đã vạch ra một chương trình thực hiện với sự giúp đỡ của con trai là Yan và con nuôi là Spôlin. Spôlin là đã dùng chất dẻo, gỗ và chiếc tàu ngầm đồ chơi (có các cục chì nặng) mua từ Uốtcơlây về, để chế tạo ra mô hình con thủy quái hồ Nisơ cao 30cm, dài 45cm. Ông Mamutu và Yan chọn một vũng vịnh nước lặng ở hồ Nisơ để chụp ảnh mô hình này. Về sau, khi thấy có người đến gần, họ đã nhanh tay lật nhào mô hình chìm xuống nước. Họ

lại chọn ông Uynsơn đáng kính kia làm "người trung gian" rửa ảnh cho. Ông Uynsơn vẫn sống cùng những lời hoang đường, ông là con người dám phớt lờ mọi thất bại. Ông thực sự không ngờ rằng cái trò bịp này lại thành công đến thế. Khi còn sống, ông rất ít nhắc đến chuyện bức ảnh.



Tấm ảnh đầu tiên chụp về thủy quái hồ Nisơ do ông S.Grây chụp năm 1933. Tuy nó được coi là "ảnh thật", nhưng nó cũng mờ như nhiều tấm ảnh mơ hồ không rõ khác, vì thế không thể nói lên được điều gì.

Còn rất nhiều bức ảnh chụp về thủy quái hồ Nisơ. Ngày 24 tháng 8 năm 1934, ông Ađam đã

chụp một bức ảnh quan trọng, nhìn thấy dấu vết của vây một con vật to lớn (ảnh không thể hiện được dáng dấp con vật) đang ve vẩy ở sát mặt nước hồ Nisơ. Các bức ảnh khác thì thể hiện dấu vết của một con vật khác thường đang ở dưới nước. Nó khác với các dấu vết của tàu thuyền, hoặc các phương tiện khác vừa đi qua để lại trên mặt nước. Các bức ảnh đặc tả về thủy quái hồ Nisơ do ông Frăng Sien chụp (đầu và giữa thế kỷ 20) và ông Antoni Hin chụp (năm 1977) xuất hiện trên nhiều loại tạp chí và sách, nhưng các nhà nghiên cứu về thủy quái hồ Nisơ nghiêm túc cho rằng chúng là ảnh giả.

Những bức ảnh chụp dưới nước trong năm 1972 và 1975 là những chứng cứ rất có lợi cho việc nghiên cứu thủy quái hồ Nisơ. Tối ngày 7 tháng 8 năm 1972, Học hội khoa học ứng dụng có trụ sở tại bang Masachusét và các điều tra viên thuộc Cục Điều tra thủy quái hồ Nisơ đã đến tuần du khảo sát vùng nước vịnh Okte. Có một chiếc tàu được trang bị máy đo siêu âm, một tàu khác có thiết bị đèn chớp điện tử và thiết bị chụp ảnh (đèn chớp điện tử là đèn chớp sáng nhanh bằng ống phóng điện tử, thường dùng cho quay phim chụp ảnh). Hồi 1 giờ sáng, máy đo siêu âm xác định ở nơi cách xa 35m có một vật thể lạ, nó đang ở trong phạm vi

cho phép để chiếu sáng và chụp ảnh trong nước. Nhưng, chắc chắn là do chùm tia sáng đèn không quét đúng chỗ, cho nên kết quả chụp ảnh là bằng không. 40 phút sau, máy siêu âm lại xác định có hai vật thể lạ dài 6m và 9m, chúng ở cách nhau 3,5m, và hình như có một con ếch to nào đó đang chạy trốn trước mặt chúng. Vài phút sau, máy đo thấy mất tín hiệu phản hồi.

Các nhà điều tra thuộc Học hội khoa học ứng dụng đưa cuốn phim chụp bằng máy chụp ảnh dưới nước về rửa phim tại Công ty Vật tư Máy ảnh Insam Kodak của Mỹ. Trong đó có hai cảnh thể hiện hình như là chi ở dạng vây to mọc trên thân mình một động vật thô nháp. Còn một ảnh khác thể hiện hình ảnh mơ hồ của hai vật thể (chụp đúng lúc máy đo sóng âm cho kết quả dò thấy). Một trong hai vật thể có độ nét hơn, cho thấy rằng đó là con quái vật hồ Nisơ theo tiêu chuẩn: cổ dài, hình khối to lớn và có vây.

Bởi nước hồ có chất than bùn, nên bức ảnh chụp phần vây của nó không được rõ. Để làm nó được nét hơn, các nhà nghiên cứu đã đưa nó vào phòng thực nghiệm phun nén khí. Phòng thực nghiệm này thường dành cho việc nghiên cứu ảnh có tiêu chuẩn rất cao của chính phủ, quân đội và các ngành khoa học kỹ thuật. Ở đây, nhờ sự trợ

giúp của máy tính cao cấp xử lý làm tăng độ nét, có thể xóa bỏ nhiều chấm đen trên ảnh gốc. Bức ảnh sau khi được xử lý đã trở nên rõ nét, được đăng trên tạp chí "Tự nhiên" và nhiều tờ báo khác. Các nhà điều tra viết rằng: "Kỹ thuật này đã được chứng minh là một biện pháp rất thiết thực", "nó được dùng trong việc làm rõ các ảnh chụp trong thám hiểm Vũ Trụ, giúp phân biệt dấu vân tay trong pháp y, xác định các nhiễm sắc thể trong nghiên cứu y học. Nó không thể sáng tạo ra các hình ảnh ở nơi vốn không có hình ảnh gì".



Bức ảnh nổi tiếng về thủy quái hồ Nisơ, do ông Uynsơn chụp năm 1934. Về sau bị chứng minh là ảnh giả.

Quan sát phần vây trong ảnh, thấy nó dài từ 1.5 - 2m. Những người nghiên cứu siêu âm và ghi chép lại cũng tán thành rằng vật thể mà thiết bị do siêu âm nhận biết chính là vật thể đã chụp được. Đối với ông Nicôlais Uâysen, phóng viên Đài Truyền hình Anh (cũng là tác giả một cuốn sách bán rất chạy viết về thủy quái hồ Nisơ) thì: "Sự trùng hợp giữa kết quả của máy đo bằng siêu âm và ảnh chụp, rõ ràng đã thể hiện rằng thủy quái hồ Nisơ là có tồn tại. Hai kết quả đã chứng minh lẫn cho nhau về sự chân thực. Đây là một bước đột phá". Các nhà khoa học và các nhà báo đã thực sự bắt đầu chú ý đến sự kiện này. Ngay tạp chí "Thời đại" vốn ngại đăng những sự kiện hiếm hoi kỳ dị cũng có bài nói rằng: "Có lẽ giờ đây những người thường nghi ngờ sự tồn tại của thủy quái hồ Nisơ cũng không thể không nhìn nhận lại thái độ hoài nghi của mình".

Tháng 6 năm 1975, Sở Điều tra nhận được những chứng cứ rất đáng kinh ngạc. Đó là hai bức ảnh sống động chụp cách nhau 7 tiếng đồng hồ trong sáng ngày 20 tháng 6. Theo tờ "Bình luận khoa học kỹ thuật" (Technology Review) thì bức ảnh thứ nhất cho ta thấy "nửa thân trên, cổ và đầu của con vật đang sống". Tuy nhiên, độ tin cậy của nhận định này không được cao, cũng vì nước hồ

đục; nhưng dù sao thì cũng không cần phải tưởng tượng quá nhiều để nhận ra các đặc trưng của con vật trong bức ảnh này. Bức ảnh thứ hai làm người ta càng khó tin hơn, vì nó cho ta thấy rõ phần đầu con thủy quái, trên đầu lại có cái mà những người từng chứng kiến quen gọi là sừng. Một nhà điều tra nói: "Theo tính toán, phần "cổ" con vật dài chừng 45cm; phần "mồm" dài 25cm, rộng 15cm; chỗ gồ lên ở giữa, có sừng dài 2m". Bức ảnh này được lưu hành rộng rãi, mọi người gọi nó là bức ảnh "đầu con quái thú".

Thoạt đầu, mọi phản ứng của các nhà khoa học đối với chứng cớ mới này làm những người vốn tin rằng có thủy quái hồ Nisơ tràn đầy hy vọng. Bởi lẽ sau khi xuất hiện bức ảnh này, Học hội Smithsơn Oasinhtơn, Viện Bảo tàng Andabe hoàng gia Anh, Đại học Havớt, Viện Thủy động vật Niu Inhlan cùng nhiều nhà động vật học của các cơ quan quan trọng đều khẳng định dứt khoát tán thành hoặc tuyên bố "có khả năng thủy quái hồ Nisơ tồn tại thật sự". Nhưng, các nhà khoa học của Viện Bảo tàng lịch sử tự nhiên Anh thì lại có thái độ nghi ngờ. Bởi vì, bức ảnh chụp năm 1975, phần cổ phần đầu con vật nhìn không được rõ nét (theo những người tin rằng thủy quái hồ Nisơ là có thật, thì "ảnh không nét là vì chỗ đó bị khuất ánh sáng),

cho nên họ cho rằng bức ảnh không thể hiện trực tiếp rằng con vật ấy có tồn tại. Họ viết: "Hình ảnh trong bức ảnh, có lẽ nên giải thích là có hai vật thể, và có thể tưởng tượng rằng có rất nhiều vật thể nổi bồng bềnh có thể có hình dạng như thế".

Thế là mọi người bắt đầu ngờ ngợ đối với bức ảnh của Học hội khoa học ứng dụng. Năm 1984, tạp chí Khoa học đại chúng "Phát hiện" đã nêu ý kiến riêng về việc sử dụng kỹ thuật để xử lý làm tăng độ nét bằng máy tính nhằm sửa lại bức ảnh chụp vây của con vật năm 1972. Họ cho rằng, bí mật sửa chữa những chỗ có nhiều chấm đen, chỗ mờ... của bức ảnh, biến nó thành một thứ chứng cứ giả tạo về con vật lạ kia. Tuy nhiên, Học hội khoa học ứng dụng đã không vì thế mà che giấu điều gì cả, họ thẳng thắn thừa nhận đúng là đã nhờ vào máy tính để sửa sang lại bức ảnh. Một người từng tham gia vào việc sửa sang bức ảnh trong Phòng thực nghiệm phun-nén khí là ông Alen Gilaispi hiểu rõ rằng Học hội khoa học ứng dụng không hề bày đặt ra chuyện gì. Ông nói: "Phần khung nền của váy trong ảnh vốn đã rất rõ nét".

Một người đã tham gia các chương trình điều tra về thủy quái hồ Nisơ và Moral là ông Ađrian Hajin đã kiên quyết cho rằng "đầu con quái thú" năm 1975 chẳng qua chỉ là một khúc cây mục. Ông

đã đưa một khúc cây mục ra mặt hồ Nisơ rồi chụp ảnh. Ông đặt bức ảnh này bên cạnh bức ảnh "đầu con quái thú", rồi phát biểu về những chỗ giống nhau của chúng. Một trong những người nổi tiếng trong việc theo đuổi thủy quái hồ Nisơ là ông Tim Dinstan nêu một cách giải thích khác: nếu nhìn bức ảnh từ một góc độ khác, sẽ thấy con vật trong ảnh rất giống xác một cỗ máy xe ô tô du lịch, xe tải liền với hệ thống ống xả của nó. Thứ này thường hay bị người ta ném xuống vịnh Okte để tàu thuyền thả neo cho neo bám vào.

Xem ra, những chứng cứ được coi là xác đáng để chứng minh rằng có thủy quái hồ Nisơ khi trước, rốt cuộc lại gây nên mối nghi hoặc càng nhiều hơn. Tuy nhiên, đối với đại đa số các nhà nghiên cứu thì những bức ảnh nói trên vẫn cho thấy những hình ảnh rất giống một phần nào đó của cơ thể con vật.

NÓI VỀ PHIM ẢNH

Ngày 12 tháng 12 năm 1933, ông Máccôm Ôoen thuộc Xưởng phim Scốtlen đã quay một đoạn phim nhựa dài chừng hai phút tại vịnh Okte, liên quan đến thủy quái hồ Nisơ. Đây là bộ phim đầu tiên về đề tài này. Hình ảnh trong phim là một con

vật vừa dài vừa sẫm đen vừa ngoi lên mặt hồ cách bờ độ 100m. Cũng như phần lớn các bộ phim về thủy quái hồ Nisơ sản xuất về sau, bộ phim này rất hấp dẫn nhưng cũng không cho ta bất cứ một câu trả lời nào.

Cũng có một bộ phim đem đến cho người xem một vài mối dây liên hệ song đã thất lạc (nếu như quả là có bộ phim này). Nghe nói, nó là tác phẩm của ông bác sĩ có tên là Máclây làm vào những năm 30 của thế kỷ 20. Phim dài vài phút, diễn tả một động vật có ba cái bướu thịt, đầu hình nón, có hai sừng, cổ dài, có bờm cứng; khi nó xoay người có thể nhìn thấy vây. Theo họa sĩ Alastan Đalát là bạn thân của ông Máclây thì vì ông Máclây sợ rằng mình sẽ bị chế giễu nên không dám đưa bộ phim ra trình làng. Một nhà điều tra về thủy quái hồ Nisơ là ông Huâyrits, vào thập kỷ 60 của thế kỷ 20 đã nghe ông Đalát nói về bộ phim này.

Trong vài chục năm sau này, có nhiều bộ phim về thủy quái hồ Nisơ nối nhau ra đời. Năm 1977, nhà sinh vật học Maicơn đã xem 22 bộ phim loại này - một nửa trong số đó vì chất lượng thấp nên ông không để tâm, còn 6 bộ phim khác thì đã lầm tưởng một động vật đã biết là thủy quái hồ Nisơ; có 5 bộ phim hàm chứa những "chứng cứ xác đáng" trong đó quan trọng nhất là bộ phim do ông Đinsđan quay.

Ngày 23 tháng 4 năm 1960 cũng là ngày cuối trong 6 ngày ông Đinsđan quan sát hồ Nisơ. Lúc ấy ông đang ngồi trong ô tô đỗ ở dốc núi gần Fues thuộc bờ phía đông hồ Nisơ. Bỗng ông thấy cách bờ hồ chừng 1km có một vật thể khác thường đang bất động dưới hồ nước. Qua ống nhòm, ông thấy nó có hình ôvan, "phần lưng đầy đặn, đang đứng sững trên mặt nước". Thế rồi "nó bắt đầu di chuyển, tôi thấy phía mặt nước ở xa tôi hơn đang gợn sóng lăn tăn. Tôi hiểu ngay rằng tôi đang nhìn thấy lưng của một động vật có bướu thịt và nó đang hoạt động!". Ông đã quay trong 4 phút bằng cuốn phim cỡ 16mm, cho đến khi vật thể dần bơi đi, thân nó chìm vào trong nước. Vì đã hết phim, ông đành ngừng quay. Ông chờ nó nhô đầu và cổ ngoi lên xem sao, nhưng không thấy gì nữa.

Sau đó không lâu, ông Đinsđan đã rất sáng suốt mời một đồng nghiệp đi thuyền theo tuyến ông từng nhìn thấy con vật kia để ông quay phim. Năm 1966, Trung tâm trinh sát tình báo thuộc Liên hiệp Không quân Anh quốc đã nghiên cứu bộ phim thứ nhất và dùng bộ phim thứ hai để so sánh. Các thành viên của Trung tâm có thể xác định khá chính xác về kích cỡ và tốc độ của thuyền. Họ kết luận: vật thể trong bộ phim thứ nhất không phải là tàu thuyền (mọi người đều nhất trí cách giải thích này) và "có thể là... một cơ



Mô hình thủy quái hồ Nisơ. Ông Đinsđan, cựu phi công không quân Hoàng gia Anh đang giới thiệu tác phẩm của mình.

thể sống". Họ còn phân tích và cho rằng vật lồi lên trên vật thể ấy có kích thước từ 3,5 - 5m cao hơn mặt nước 1m. Tốc độ di chuyển khoảng 15km/một giờ. Cuốn phim do ông Đinsđan quay được coi là chứng cớ chủ yếu chứng minh sự tồn tại của thủy quái hồ Nisơ. Những năm về sau, hầu như không có ai nêu lên ý kiến nghi ngờ nghiêm trọng về cuộc nghiên cứu của Trung tâm trinh sát tình báo thuộc Liên hiệp Không quân Anh quốc.

VỀ MÁY SONAR (ĐO ĐẠC BẰNG SIÊU ÂM)

Thiết bị Sonar đã từng được sử dụng nhiều để tìm những mục tiêu tương tự như thủy quái hồ Nisơ. Vụ việc thứ nhất xảy ra vào năm 1954, khi một tàu buôn phát hiện ở độ sâu cách đáy tàu 120m có một vật thể to lớn đang bơi qua. Trong những năm 1968 - 1970 ông Tack thuộc Đại học Bớcminhham cùng đồng nghiệp đã sử dụng máy Sonar để truy tìm (từ trên bờ, rồi từ trên thuyền) những sinh vật dài 6m đang bơi dưới đáy hồ và xung quanh hồ. Có lúc chúng cụm lại thành đàn, có lần phát hiện có từ 5-8 con cụm lại. Xét hành động, tốc độ và kích thước của chúng, ông Tack cho rằng chúng không phải là cá.

Các nhà điều tra tiếp tục dùng thiết bị Sonar để truy tìm thủy quái hồ Nisơ. Các dự án điều tra thủy

quái hồ Nisơ và Moral, được một số công ty kỹ thuật và điện tử làm hậu thuẫn. Trong hoạt động tìm kiếm này, cuộc "hành động nhận dạng dưới biển sâu" năm 1987 là phức tạp nhất và cũng nổi tiếng nhất. Người ta đã dùng 20 tàu thuyền để thăm dò đáy hồ Nisơ bằng thiết bị Sonar liền trong ba ngày (từ ngày 8 -10 tháng 10 năm 1987). Tuy nhiên, họ mới chỉ tìm kiếm được ở nửa phía nam của hồ Nisơ, và dù sao thì họ cũng đã lập được mười kỷ lục.

NHỮNG LỜI GIẢI THÍCH

Cho rằng thủy quái hồ Nisơ là một loài lươn, cách nghĩ này tuy độc đáo lạ lùng, song cũng là một cách giải thích có thể tìm được. Coi thủy quái hồ Nisơ có thể là một loài hải tượng hoặc hải ngưu (động vật có vú sống dưới nước, ăn thực vật) - cách nghĩ này tuy quá khác thường song cũng làm người ta chấp nhận. Vấn đề duy nhất tồn tại là những con vật này có ngoại hình khác xa so với các báo cáo thuật lại hoặc phim ảnh ghi lại về ngoại hình của thủy quái hồ Nisơ.

Một cách giải thích phổ biến nhất là cho rằng thủy quái hồ Nisơ chính là loài rồng cổ rắn còn sống sót và chúng đã thích nghi với môi trường giá lạnh của hồ Nisơ. Tuy nhiên, có một số nhà điều tra như ông Maicơn chẳng hạn thì lại có thiên hướng tán thành lập luận về "Glotơn thủy tổ" (nó

là một loài cá voi có hình dạng rắn sống ở thời thượng cổ xa xưa, nay đã tuyệt chủng). Không có một lập luận nào có thể phù hợp hoàn toàn với các tư liệu đã để lại, thậm chí là các nhà điều tra về thủy quái hồ Nisơ cũng mỗi người một ý kiến riêng khi đề cập đến cái gọi là "tư liệu". Nhưng dù sao công cuộc nghiên cứu về hồ Nisơ vẫn cứ tiếp tục.

3. CON CHAMP

Champ là một loài "thủy quái hồ Nisơ" sống ở hồ Champlen (vì có một số người nói theo cách này). Nó to lớn đồ sộ, cổ dài, trông giống loài rồng cổ rắn, là một loài bò sát sống dưới nước đã bị tuyệt chủng cách đây 65 triệu năm. Nhưng trong thực tế, những người chứng kiến đã miêu tả thành nhiều loài vật rất khác nhau. Theo ông Giôdép Yachinski, người đã từng nghiên cứu về con Champ và viết bài đưa tin, thì có hơn 300 vụ chứng kiến con Champ đã được ghi chép.

Thông thường, mọi người cho rằng ông Samuen Champlen - nhà thám hiểm người Pháp, là người da trắng đầu tiên nhìn thấy con Champ (hồ nước Champlen được đặt tên theo tên của ông). Nghe nói ông đã ghi chép việc này trong cuốn sổ

tay lữ hành năm 1609 của mình). Nội dung miêu tả của ông làm người ta nghĩ đến loài cá ngạc chăm. Hiện nay người ta vẫn có thể tìm thấy động vật nay ở hồ Champlen.

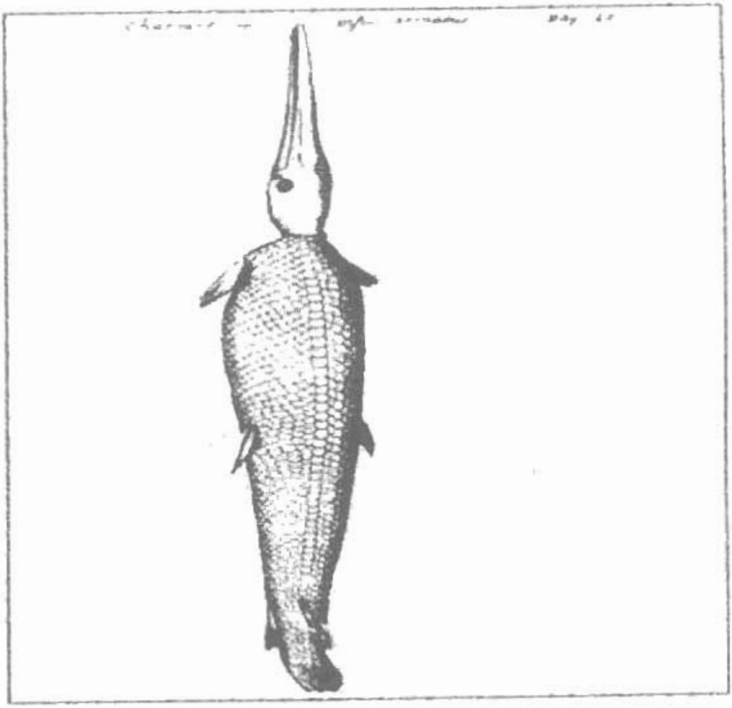
CÁC VỤ CHỨNG KIẾN TRONG QUÁ KHỨ

Câu chuyện về thủy quái Champ có từ năm 1873. Bấy giờ, tờ "Thời báo Whitehorl" ngày 9 tháng 7 đã đăng bài kể chuyện về việc phát hiện thủy quái ở hồ Champlen. Tin tức này cùng một số tin khác đã miêu tả "Champ" thành quái vật rắn biển, điều này khác với việc ngày nay chúng ta miêu tả chúng thành rồng đầu rắn.

Theo tin tức của tờ "Thời báo Whitehorl", một nhóm công nhân đường sắt trong khi đang đặt đường ray ở bên bờ hồ gần khu vực Đrâystơn, Niu Yoóc đã "phát hiện thấy một đầu con rắn thò lên mặt nước, và bơi từ bờ bên kia lại gần phía họ". Họ hoảng sợ và một lát sau đều bỏ chạy tán loạn. Con quái vật lại quay ngoắt bơi vào vùng nước rộng lớn.

"Khi nó bơi đi, thấy mình nó đầy những đốm sáng loáng phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh, như những đốm kim loại được mài bóng... Lỗ mũi của nó phun nước ngược lên phía trên đầu. Đầu nó tròn và phẳng, phía dưới đầu có những nếp da của

phần cổ... Mắt nó nhỏ nhưng sắc, nó có mồm rộng với hai hàm răng (nó há miệng nhe răng về phía những người chứng kiến). Khi nó bơi đi thì mình nó nhoài lên mặt nước, có đuôi như đuôi cá luôn thò lên mặt nước. Lúc nó bơi cách bờ chừng 400m, nó bỗng lặn mất tăm".



Con quái vật mà ông S.Champlen đã thông báo.
Tranh của cha cố Pranris Gruks.

Vài ngày sau khi xảy ra sự kiện Đrâystơn, nhiều nông dân bắt đầu kêu ca rằng họ bị mất gia súc. Các dấu vết để lại trên mặt đất cùng nhiều hiện tượng khác, chứng tỏ gia súc bị con vật gì đó tha xuống hồ. Dân địa phương còn nói rằng, đôi khi vào ban đêm, họ nhìn thấy những ánh mắt đáng sợ lóe sáng nơi các hốc bên bờ hồ. Vài hôm sau, một nông dân thấy chỗ vũng lầy bên hồ có một con rắn kỳ lạ mồm đang ngậm một con hình như là ba ba. Ông ta nổ súng, nhưng nó chạy xuống nước mất.

Liền sau đấy lại có các vụ gia súc bị giết chết. Người ta gắng tìm kiếm ở các trang trại quanh đấy và ở dọc tuyến bờ hồ. Thượng tuần tháng 8, chiếc ca nô nhỏ có tên là “Atti” đã húc phải một con quái xà, và suýt nữa họ bị lật thuyền. Ngày 9 tháng 8 các thuyền viên của tàu “Morinewks” cho rằng họ đã dụ được một con quái xà cỡ lớn vào trong bãi cỏ rậm ở vịnh đảo Aix. Tuy các thuyền viên không nhìn thấy nó, nhưng họ cứ bắn loạn xạ vào bãi cỏ. Tờ “Thời báo Whitehorl” ngày 13 tháng 8 đã đăng lời kể của một người trong số đó:

“Chúng tôi nghe thấy những âm thanh hết sức lạ lùng... Khi nhìn thấy đầu con quái xà thò lên từ trong đám dây nhợ chằng chịt và các bụi cây, thuyền trưởng Bendôn bèn ra lệnh rút lui. Cái đầu

nó cùng cái cổ màu xám có các nếp nhăn nhúm nhào lên co lại rất hung hăng... Lưng nó to và sáng lấp loáng đang uốn lượn dưới ánh nắng mặt trời, phản chiếu những tia chói sáng như ánh bạc lóe ra từ mũ giáp sắt của các võ sĩ. Nó như mỗi lúc thêm giận dữ, đôi mắt sáng rực như hai hòn than cháy đỏ, ánh lên dữ dằn. Nó có hai hàm răng dài thực đáng sợ, có màu trắng của ngọc trai nhưng rất hung ác làm người ta thấy sởn tóc gáy và không thể quên được. Mình nó dài chừng 10 - 12m, khúc giữa thô, to chừng 50 - 55cm".

Con tàu "Morinewks" lùi lại, các thuyền viên tiếp tục bắn vào "cái khối trông như bạc trắng đang lắc lư di động". Họ nhìn thấy con quái vật dùng "cái đuôi như đuôi cá quẫy đập mạnh vào nước, cái đầu rộng và phẳng co giật mạnh sang phải sang trái liên tục". Các thuyền viên biết là con vật đã bị trúng đạn. Cuối cùng, có hai viên đạn đã bắn trúng chỗ hiểm của nó, hai chỗ cách nhau 8m. "Máu bắn tóe ra ở phần đầu". Sau một lần "co giật giãy giụa", nó chìm trong nước hồ nhuốm máu đỏ ngầu".

Mọi người định vớt xác nó lên, song không có kết quả. Những người tìm kiếm đều mong nhận được 5 vạn đồng tiền thưởng của ông Panam - một nhà sưu tầm giải trí. Còn ông Panam thì mong có

được "bộ da của con quái xà khổng lồ ở hồ Champlen để tham gia trưng bày ở triển lãm quái vật khổng lồ thế giới.

Nghe nói, sự kiện kể trên xảy ra ở khu vực gần Đrâystơn thuộc phía tây nam hồ Champlen. Vài năm sau, con quái xà ấy (hoặc một con có họ với nó) lại xuất hiện. Có điều, lần này nó rời sang phía tây bắc của hồ nước, gần Plasbơc.

Tờ "Tin điện buổi sáng Plasbơc" ngày 31 tháng 7 năm 1883 nói, viên cảnh sát trưởng thành phố Clintơn tên là Neson Moni đã nhìn thấy "một con rắn cực lớn - hoặc là một con quái xà - dài từ 8 - 11m". Ba năm sau, vào đầu mùa hè năm 1886, hầu như ngày nào cũng có vụ chứng kiến quái xà ở rất nhiều nơi trên hồ. Một người câu cá ở gần Plasbơc nói rằng, ông chợt cảm thấy mình đã câu được con cá to nhưng rồi khi ông và ba người nữa nhìn thấy cái đầu của con vật, họ hiểu ra rằng đó là con "quái vật đáng sợ". Dây câu bỗng đứt ngay, và con vật kinh khủng kia lặn mất tăm.

Các vụ chứng kiến xảy ra liền hai năm. Một ngày trong tháng 5 năm 1887, hồi 2 giờ sáng, một em bé trai ở nông trại nghe thấy những âm thanh kỳ lạ, em bèn chạy ra hồ. Em thấy phía hồ nước cách bờ độ 1,5m có một con "rắn" cực to, phát ra

tiếng kêu như tiếng tàu thủy máy hơi nước. Trong các vụ chứng kiến khác, người chứng kiến kể rằng họ từng bị quái vật đe doạ, nó hung hãn bơi về phía họ, buộc họ phải vội vã rút lui. Thượng tuần tháng 7, có một vụ làm người ta phải sợ khiếp vía. Có vài người từ Chalouti của bang Vermont đi chơi dã ngoại. Đang ngồi ăn bên bờ hồ, họ bỗng thấy một con quái vật dài chừng 23m, mình tròn như cái thùng nước đang hung hãn lao tới. Họ sợ quá, khi mấy người phụ nữ kêu thét lên, thì con vật mới quay người bơi đi. Sau đó không lâu, tờ "Tin điện buổi sáng Plasbớc" đăng một vụ việc khó tin như sau:

"Con rắn biển lên khỏi hồ nước Champlen đi lên hướng hồ Gioócgiơ (thuộc Niu Yoóc). Khoảng 5 giờ chiều hôm qua, một nông dân đang đánh chiếc xe chất đầy cỏ khô đi về phía chuồng gia súc. Ông vô tình ngoái lại phía sau và nhìn thấy một quái vật to lớn như con rắn đang trườn. Đầu nó nhô cao cách mặt đất hơn 1m, toàn thân dài từ khoảng 8 - 23m, có vẩy sáng bao quanh".

Nhưng cũng có vài vụ chứng kiến nói về các chi tiết không giống rắn. Tháng 9 năm 1889, một số ngư dân đã từng đuổi theo một con quái vật cho biết: nó có rất nhiều vẩy to (tờ "Diễn đàn quận Essex" ngày 26 tháng 9). Mùa hè năm 1899, một



Danh mục các vụ chứng kiến con Champ bắt đầu từ ông Samuen Champlen trở đi.

người đã nói rằng: nhìn thấy một con rắn dài 11m, đuôi bè ra và dẹt, thò lên mặt nước cao vài chục centimét (tờ "Diễn đàn Plasbớc"). Nếu đúng là ông ta đã nhìn thấy có đặc điểm như trên, thì con vật này thuộc động vật có vú, chứ không phải loài bò sát. Có lẽ nó là con "Glotơn thủy tổ", như một số người vẫn nói, là một loài cá voi hình rắn sống cách đây 20 triệu năm, đã tuyệt chủng.

THỦY QUÁI TRONG THẾ KỶ 20

Những nhận định về con Champ ngày càng trở nên rối tinh rối mù trong thế kỷ 20. Trên thực tế, con Champ tựa như con rồng cổ rắn, chỉ là con thủy quái điển hình theo cách nhận định của những năm 70 trong thế kỷ 20. Những người cao tuổi sống gần hồ Champlen nhớ lại rằng, đầu thế kỷ 20 họ đã từng nhìn thấy con vật giống như con rồng cổ rắn có cổ dài, thân mình như loài bò sát cỡ lớn. Nhưng các nhà điều tra cũng hoài nghi rằng trí nhớ của họ có lẽ bị ảnh hưởng bởi những miêu tả gần đó về quái vật.

Thực tế là các vụ việc xảy ra trước năm 1970 đã miêu tả về rất nhiều loại động vật; thường xuất hiện các tin tức về rắn cỡ lớn. Điều này giống như tình hình trước thế kỷ 20. Có một số tin nói đến

đặc điểm vẩy sang không phủ kín thân rắn. Các vụ việc khác còn miêu tả thành một loài cá khổng lồ, có lẽ là cá chiên. Cũng có vài vụ miêu tả có thể là cá voi hoặc lươn (không phải thuộc thời tiền sử).

Trong một số rất ít vụ chứng kiến trên cạn trong thế kỷ 20, có một vụ chứng kiến khi ngồi trên ô tô đang chạy. Đó là ông Tôma Moóc. Mùa xuân năm 1961, ông trông thấy con vật "giống như con lươn khổng lồ, răng trắng mọc chếch vào phía trong mồm nó". Con vật đang nằm nghỉ bên bờ vịnh ở mạn tây bắc hồ Champlen.

Vụ chứng kiến con Champ vào mùa hè năm 1970 là thú vị nhất. Có vài người chứng kiến khác nhau. Sự miêu tả của họ cho thấy rằng họ cùng nhìn thấy một con vật. Tuy nhiên, kết quả quan sát cũng có chỗ khác nhau đáng kể. Tờ "Tin tức lưu vực Plasbớc" ngày 9 tháng 8 năm 1978 đăng hai lời làm chứng của người chứng kiến. Hai người này cùng chứng kiến sự việc cách đây 8 năm. Ông Richát Spin nhớ lại rằng ông và cô con gái 13 tuổi cùng nhìn thấy con vật ấy. Lúc đó họ ngồi trên tầng trên của con tàu đi về Essex, Niu Yoóc. Người chứng kiến thứ hai là bà Habi Mác. Hai năm 1965 và 1966, bà Mác đều nhìn thấy con vật ấy. Bà kể rằng: "Một con vật to lớn giống như con rắn, khi bơi nó ngóc đầu lên khỏi mặt nước tựa như rắn bơi,

phần thân sau uốn cong. Nó dài khoảng 6m, da màu đen, bơi chậm. Đầu dài độ 1m, trông nhăn nheo như quả nho khô. Phần lưng, thấy xương sống gồ lên".

Ông Spin thì nói rằng, trông con vật ấy giống như con rồng cổ rắn. Thân nó hình ống, có hai "vật lồi lên", mỗi "vật lồi" cao 1m, dài 1,5m. Cô con gái của ông dùng ống nhòm quan sát thấy đầu nó như đầu ngựa. Da con quái vật màu ôliu sẫm.

CON CHAMP VÀ THỦY QUÁI HỒ NISƠ

Vị chuyên gia nổi tiếng nhất về nghiên cứu thủy quái hồ Nisơ là ông Henri Paoơ, sau khi đọc cuốn sách "Ngoài những truyền thuyết" viết về con Champ của ông Jôdép Yachinski viết năm 1984, ông đã nói rằng cách ông Jôdép liên hệ con Champ và thủy quái hồ Nisơ là vô lý. Ông nói: "Các vụ chứng kiến mà cuốn sách nêu ra, đa số là miêu tả con vật thành "dạng con rắn", xưa nay không có vụ chứng kiến thủy quái hồ Nisơ nào nói thế. Con Champ có lớp da bóng trơn, còn con thủy quái hồ Nisơ có lớp da thô nhám, nổi mụn xù xì. Con Champ trong các vụ chứng kiến được nhắc nhiều đến mắt, vây và bờm, và các chi tiết này rất ít được nhắc đến khi miêu tả con thủy quái hồ Nisơ".



Nhóm trưởng nhóm điều tra hiện tượng hồ Champlen là ông Jōdép Yachinski đang chuẩn bị đặt chiếc giá đỡ thiết bị đo bằng siêu âm Sonar để tìm kiếm con Champ.

Tuy nhiên cũng có rất nhiều tin tức về việc phát hiện các động vật kiểu như thủy quái hồ Nisơ xuất hiện ở hồ Champlen với chứng cớ xác thực. Năm 1976, ông Ôvây Vécsơ đã nhìn thấy "con quái vật thời tiền sử" (sau đó không lâu ông đã vẽ phác họa hình dáng nó) tại vịnh Thaden ở hồ Champlen. Vài

người khác đã chứng kiến nói rằng, con vật họ nhìn thấy rất giống loài "khủng long". Bức ảnh "Manxi" là một chứng cứ rất quan trọng chứng minh sự tồn tại của con Champ, nó thể hiện rõ nét một động vật kiểu con rồng đầu rắn.

BỨC ẢNH CỦA MANXI

Thượng tuần tháng 7 năm 1977, hai vợ chồng Antôni Manxi và Sandra Manxi sống ở bang Connếcticớt đến nghỉ phép ở bang Vécmont. Khi vừa đi qua vùng San Anrpa gần biên giới với Canađa, họ dừng lại để cho hai con nhỏ xuống hồ Champlen chơi đùa. Họ đỗ xe, rồi đi bộ chừng dăm chục mét qua một mảnh ruộng, đi xuống chân con đe cao 2m, đến bên hồ nước. Khi hai đứa trẻ lội xuống nước ven bờ, ông Manxi quay trở lại ô tô lấy kính râm và chiếc máy ảnh.

Một lát sau, bà Manxi thấy chỗ mặt hồ cách xa độ 50m sủi bọt nước. Không bao lâu sau, thấy một con vật to lớn có đầu nhỏ, cổ dài, lưng có bướu nổi lên mặt hồ. Bà Manxi cho rằng nó giống như động vật thời tiền sử.

Lúc này, ông Manxi đã quay lại bờ hồ, và rất thận trọng, chăm chú nhìn con quái vật. Hai ông bà lớn tiếng gọi hai con (hai đứa trẻ không hay biết

gì, không nhìn thấy con vật lại. Ông Manxi đưa cho vợ chiếc máy ảnh, bảo vợ hãy chụp ảnh. Bà Manxi đã chụp một kiểu ảnh khi con vật đang thấp mình xuống (nhưng chưa chìm trong nước). Họ đã chứng kiến toàn cảnh từ 2 đến 4 phút.

Vợ chồng Manxi e ngại bị mọi người chế giễu nên không công bố điều bí mật này. Họ cài bức ảnh đã rửa rất hoàn hảo ấy vào anbum của gia đình! Có điều, họ đã đánh mất tấm phim. Nhưng rồi vợ chồng Manxi cũng cho bạn bè xem bức ảnh ấy. Cho đến năm 1980, những lời đồn đại đã đến tai ông Yachinski. Bấy giờ, ông là một giáo sư xã hội học ở Uáytơn, Niu Yoóc. Được vợ chồng Manxi tin cậy, ông đã bắt tay vào điều tra.

Ông Yachinski đưa cho nhiều chuyên gia xem bức ảnh này, trong đó có ông Gioócgiơ Juge ở Viện Bảo tàng lịch sử tự nhiên của Học hội Smith. Ông Juge nói con vật trong ảnh không giống bất cứ động vật sống trong hồ nào hoặc một động vật nào khác mà chúng ta đã biết. Nhà sinh vật học kiêm Phó Hội trưởng Học hội động vật học bí ẩn quốc tế, là ông Lui Maicơn cũng đã kiểm nghiệm bức ảnh. Sau đó không lâu, ông Lui Fráytơn ở Trung tâm Nghiên cứu Quang học thuộc Đại học Arizona đã nghiên cứu kỹ lưỡng bức ảnh.

Ông Frâytơn cho rằng bức ảnh không hề bị sửa chữa, hình ảnh con quái vật không phải do cắt dán lên nền một bức ảnh chụp hồ Champlen. Hình ảnh sóng nước hồ ở xung quanh con vật cũng chứng minh là đúng như bà Manxi đã thấy: "Con vật" ấy nổi từ hồ lên, chứ không di chuyển theo mặt hồ (tựa như nói rằng giống một vật nhân tạo bị dây thừng kéo hãm lại).

Ông Frâytơn khó bề xác định kích thước con vật vì trong ảnh không có vật gì khác để so sánh tỷ lệ. Ví dụ, bức ảnh không có đường viền bờ hồ, các nhà điều tra không thể xác định kích thước mục tiêu và cự ly chụp ảnh. Tuy nhiên, ông Pôn Lơbrun, nhà nghiên cứu hải dương học thuộc Đại học British Columbia đã nghĩ ra một biện pháp ít ra cũng có thể ước đoán được kích thước của mục tiêu: xét độ dài của các làn sóng nước mà gió tạo nên, rồi tính toán ra độ dài của làn sóng trong ảnh chừng từ 5 - 12m. Sau đó, tiến hành so sánh phần thân con vật lộ rõ với sóng nước; kết luận là: con vật có chiều dài trong khoảng 7 - 24m.

Nếu nói rằng vật thể to lớn trong ảnh là thứ nhân tạo, thì đó là một trò bịp to lớn và rất đắt! Nếu bảo đây là một trò bịp, thì vợ chồng Manxi việc gì phải đợi ba năm sau mới công bố? Ngoài ra, tại sao bà Manxi chỉ chụp một bức ảnh? Từ sau vụ

chứng kiến ấy, không có một chứng cứ nào nói lên rằng đây là một trò bịp. Cho đến nay, bức ảnh của vợ chồng Manxi vẫn là một câu đố. Bức ảnh này cũng ngầm nói rằng, thủy quái Champ và thủy quái hồ Nisơ có liên quan đến nhau.

CÁC CUỘC ĐIỀU TRA VẪN TIẾP TỤC

Vào thập kỷ 70 của thế kỷ 20, ông Yachinski đã thành lập "Nhóm điều tra hiện tượng hồ Champlen" (LCPI). LCPI phỏng vấn những người chứng kiến, tìm kiếm các tư liệu lịch sử liên quan đến con Champ. Đồng thời, họ còn bám sát hồ Champlen, theo dõi bằng mắt thường và các thiết bị điện tử (có điều, cho đến nay vẫn hầu như không có kết quả gì).

Nhưng dù sao thì sự tồn tại của con Champ vẫn có khả năng là do dựa vào các trò bịp hoặc đã xác định sai lầm. Đúng là có rất nhiều cách miêu tả khác nhau, chứng tỏ rằng toàn bộ con Champ là hư cấu nên và chúng có thể ứng dụng cho việc miêu tả nhiều loại động vật trong đó có một số động vật đã biết, có điều thời đại chúng sống không phù hợp; một số khác, là những động vật chưa biết đến. Vì hồ Champlen thông với biển, cho nên đằng sau những truyền thuyết liên quan đến

con Champ cũng có thể là có một số động vật biển cỡ lớn đã ra vào hồ Champlen. Muốn giải đáp triệt để câu đố bí ẩn về hồ Champlen, vẫn còn có những chứng cứ xác thực hơn.

4. CON MORAG

Ông Uoen Glisê luôn sống trong ngôi nhà mà từ đó có thể nhìn bao quát hồ Moran. Ngày 3 tháng 4 năm 1971, ông trông thấy con quái vật này lần đầu tiên. Cậu Jôn, con trai 12 tuổi của ông, nhìn thấy trước ông vài phút. Bấy giờ Jôn đang đi trên con đường ven hồ. Sau khi nghe thấy tiếng con gọi, ông Glisê ra ngoài nhà, đứng ở chỗ sáng sủa nhìn về phía hồ. Ở một chỗ cách xa không đầy nửa dặm Anh, có một con vật to lớn ngoi trên mặt nước. Nó có cổ dài khoảng 1m, đang ngóc lên cao, phía trên hơi cong. Còn về độ dài của cổ đến đâu, phần đầu bắt đầu từ chỗ nào thì rất khó nhận ra. Có hai hoặc ba cái bướu trên lưng, đang động đậy khe khẽ. Da nó đen, bóng láng. Mình nó dài khoảng 9m.

Ông Glisê quay vào trong nhà tìm máy ảnh. Đúng lúc con vật ấy cúi đầu và duỗi thân mình ra,

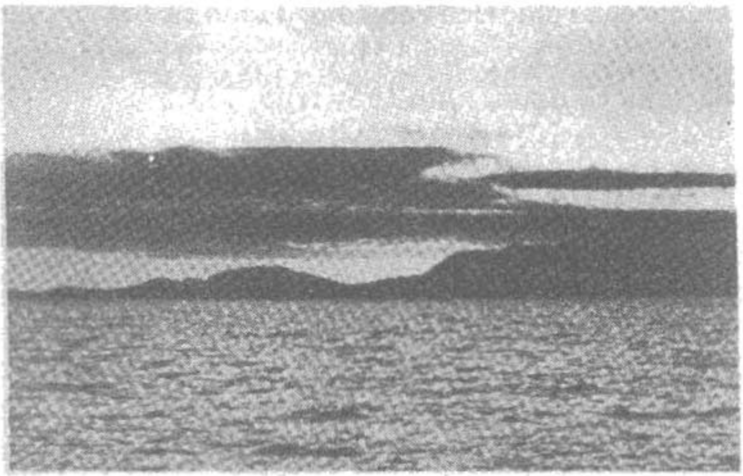
sắp chìm xuống nước thì ông chĩa máy ảnh ra ngoài cửa sổ trên gác và chụp được hai bức ảnh. Tuy ông không rửa phim in ảnh ra được, song không có ai chỉ trích rằng ông đã bịa ra câu chuyện đó. Bởi vì thủy quái hồ Moran - tức là con Morag - đã từng có người nhìn thấy trước kia.

NHÌN VỀ LỊCH SỬ

Tên "Morag", vốn là từ MHORAG trong ngôn ngữ xứ Gan, nghĩa là con quái vật rất linh thiêng ở hồ Moran. Nó có thể hóa phép thành nàng tiên cá. Nghe nói, các thành viên trong gia tộc Giris nếu ai nhìn thấy nó, người ấy sẽ chết. Gia tộc Giris đã sống ở vùng này vài thế kỷ. Thời gian trôi đi, mọi người dần dần rời bỏ vùng Scốtlen lạc hậu này tán đi các nơi, nhiều truyền thuyết dân gian xa xưa cũng thất truyền. Về sau này, con Morag bị coi là một động vật kỳ quái nhưng không phải là siêu tự nhiên. Có một số người từng nhìn thấy nó, nhưng rất ít người nói về nó.

Các truyền thuyết dân gian xa xưa về con Morag rất phong phú, cho nên các nhà nghiên cứu muốn tìm hiểu về các vụ chứng kiến riêng lẻ trong khoảng cuối thế kỷ 19 sẽ rất khó khăn. Tuy nhiên, khi phỏng vấn các vị cao niên - như những người

mà ông Êlidabet Mônggômeri đã điều tra vào thập kỷ 70 của thế kỷ 20 - thì họ có nói rằng, hồi nhỏ đã từng trông thấy con vật ấy.



Cảnh hồ Moran, thành phố Invơnây Scốtlen, nơi con Morag thường xuất hiện

NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHỨNG KIẾN

Bà Brinkman là một người đã chứng kiến con quái vật. Những năm cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, bà sống ở một trang viên gần hồ Moran. Trong một cuốn truyện ký (không xuất bản) bà viết vài chục năm sau đó, bà nhớ lại như sau: "Vào năm 1895, một buổi tối, khi sắp tới giờ ăn tối, tôi ngồi ở đó và ngoảnh lại... bỗng thấy từ xa có một vật gì

to lớn ngoi lên từ dưới hồ". Bà hỏi hai người đàn ông ngồi bên rằng có phải là một chiếc thuyền không, một người đáp rằng: "Chắc chắn nó là một con quái vật". Những vụ chứng kiến như thế này không phải là ít.

Nhà phong tục học Mác Đônan Rôbơsơn đã ghi lại câu chuyện mà Alếchxanđrơ Mácđônan đã kể, xảy ra đầu thế kỷ 20. "Vài năm trước, một hôm chúng tôi ngồi xuồng máy của trang viên đi từ Menbớc đến bến tàu của hồ Moran. Có vài học sinh nhỏ và mấy người khác cùng ngồi trên xuồng. Khi chúng tôi đi qua phía bắc mũi Blackarina thì thấy tiếng mấy học sinh nhỏ (vui sướng) reo lên: "Này! Nhìn kìa! Cái gì rất lớn đang ở trên bờ kia?" Con quái vật ấy đồ sộ như một con voi Ấn Độ đã trưởng thành, nó từ trên thềm núi đá nhảy ùm xuống hồ, làm nước bắn tung lên rất cao". Ông Rôbơsơn còn chú ý đến một số người đáng tin khác cũng từng nhìn thấy thủy quái hồ Moran. Một người trong số đó miêu tả như sau: "Một khối to lớn, không cân xứng, màu đen từ dưới nước nhô lên như một quả núi con".

Tháng 9 năm 1931, chàng trai trẻ Jôn Hốppơ (là Huân tước Glenđouôn sau này) đã trải qua một chuyện kỳ lạ ở hồ Moran. Huân tước Hốppơ và các anh em, các bạn và một người địa phương hướng

dẫn du lịch cùng đi thuyền ra vùng nước sâu của hồ Moran câu cá. Hốppơ đang nắm một cần câu khá dài để câu cá hồi, anh bỗng thấy dây câu căng ra, và "bị rút xuống nước rất nhanh, anh không dám dại dột níu nó lại. Chỉ trong vài giây, toàn bộ dây câu - kể cả cuộn dự trữ - đã bị rút lên. Đầu cần câu cũng gãy luôn". Hốppơ nói, chẳng rõ là cái gì đã cắn lưỡi câu, nhưng rõ ràng là nó rất nặng.

Liệu có thể là con gì? Cá hồi chăng? Nếu đúng là có con cá hồi to đến thế, thì nó phải bơi ngang, chứ không bơi dọc lao xuống. Hải báo có thể bơi dọc, nhưng xưa nay chưa bao giờ thấy hải báo xuất hiện ở đây. Cái cách bơi gấp tụt xuống nước này được nhắc đến trong nhiều vụ chứng kiến quái vật sống ở hồ. Hốppơ nhớ lại rằng, khi anh và các bạn hỏi người hướng dẫn "liệu có thể là con vật gì", thì anh ta nói lí nhí mấy tiếng gì đó, rồi bảo là "chúng ta nên quay về đi thôi". Hốppơ ngờ rằng người này biết nhiều hơn mà không nói ra.

NHÓM ĐIỀU TRA HỒ MORAN

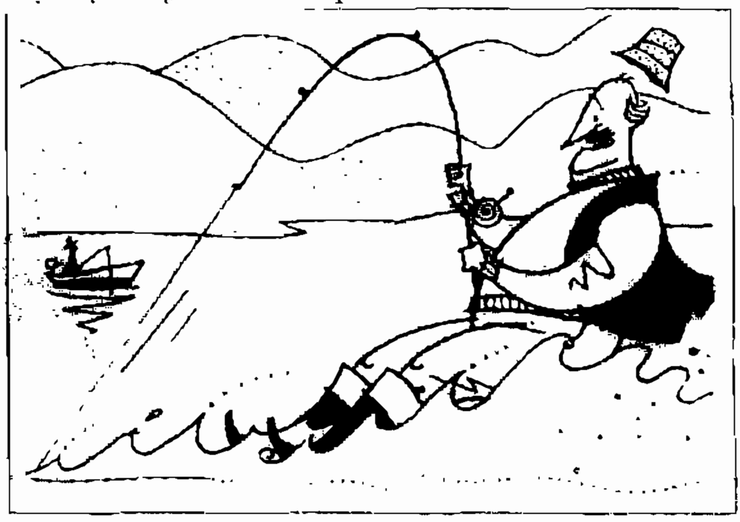
Năm 1933, sau khi bức ảnh thủy quái hồ Nisơ trình làng, thì con "Morag" cũng được chú ý. Có vài người chứng kiến từng miêu tả rằng đã nhìn thấy một con vật to lớn lưng gồ lên, di chuyển nhanh... hoặc nó là một động vật cổ dài, thân dài chừng

10m. Tháng 2 năm 1970, một số thành viên Ban điều tra hồ Nisơ đã thành lập Nhóm điều tra hồ Moran. Trong vài năm sau đó, với điều kiện thời gian và tài chính cho phép, họ đã tiến hành công việc điều tra hồ Moran. Ngày 14 tháng 7 năm 1970, một nhóm viên là nhà sinh vật học hải dương Neil Pase đã phát hiện thấy trong hồ có "một vật thể đen lưng gồ như bướu lạc đà". Ông vội gọi to báo cho đồng nghiệp, nhưng họ chưa kịp chạy đến thì vật thể đó đã biến mất.

Ông Pase nói: "Tuy nhiên, trong vòng một phút, tất cả chúng tôi đều nhìn thấy cảnh nước cuồn cuộn chuyển động rồi sau đó hình thành các làn sóng vòng tròn lan tỏa rộng ra, đường kính lớn nhất khoảng gần 50m". Vòng tròn sóng nước như thế, phải do một vật rất lớn tạo nên. Ông Pase cho rằng vật thể "chưa xác định" kia là một động vật ông chưa từng biết đến.

Vụ chứng kiến con "Morag" ngày 16 tháng 8 năm 1969 có lẽ nên coi là sinh động nhất. Nó là vụ chứng kiến duy nhất trên thế giới được báo chí đưa tin. Sự việc xảy ra khi hai người đàn ông địa phương là Ducan Mác Đônan và Uyliêm Simplin vừa câu cá ở hồ Moran xong, và đang quay về nhà. Lúc đó mặt trời đã lặn song trời vẫn còn đủ sáng. Anh Mác Đônan đang lái thuyền, bỗng nghe thấy phía sau có tiếng nước bắn rào rào, anh ngoái lại

nhìn. Anh quá kinh ngạc, khi thấy một động vật bơi với tốc độ từ 35-50km/giờ, nhằm thẳng về phía các anh. Trong chớp mắt, nó xô vào mạn thuyền, sau đó nó bơi chậm, hoặc là dừng lại. Tuy hiểu sự va chạm ấy là ngẫu nhiên, song anh Mác Đônan vẫn thấy rất sợ con vật ấy sẽ làm lật thuyền của hai người. Anh cầm mái chèo định đập con vật, đuổi nó đi. Đúng lúc này, anh Simplin lao vào khoang lái và tắt động cơ của thuyền. Anh cầm khẩu súng trường nhằm vào con vật và bắn một phát, nhưng có vẻ như chẳng có tác dụng gì. Con quái vật bơi đi, rồi chìm xuống nước mất tăm hơi. Sự việc này kéo dài 5 phút.



Dù là cái gì đã cắn lưỡi câu, chắc chắn nó là thứ mà Huân tước Giôn Hốppơ chưa từng biết đến

Khi được các thành viên Ban điều tra hồ Nisơ phỏng vấn, hai người này đều cho rằng con quái vật dài chừng 8 - 9m, da thô nháp, màu lá gồi sẫm, có ba bướu cao 40cm nhô lên khỏi mặt nước. Mác Đônan còn thoáng trông thấy cái đầu như đầu rắn nhô lên khỏi mặt nước.

NHỮNG SUY ĐOÁN

Hồ Moran nằm ở thung lũng rất trũng hình thành bởi các dòng sông băng chia cắt nên, trong dải đất ven biển giữa miền tây Scốtlen. Mười hai nghìn năm trước, do các dòng sông băng tan ra, nước biển đã tràn vào hồ Moran đồng thời đem theo nhiều sinh vật biển vào đây. Dù rằng nước biển đã rút đi, thì các động vật biển nằm ở đây (hồ Moran) vài ngàn năm cũng phát hiện ra rằng, rất dễ dàng quay về biển cả. Bởi vì vào thời kỳ ấy, mặt nước biển khi thủy triều lên chỉ cách mặt nước hồ Moran trên dưới 1m.

Không còn nghi ngờ gì nữa, hồ Moran đang có nguồn thực phẩm dồi dào. Các sinh vật phù du và các sinh vật khác có thể nuôi sống những động vật to lớn. Hồ Moran là một trong chín hồ lớn có lịch sử xuất hiện quái vật của miền đất cao Scốtlen (ngoài thủy quái hồ Nisơ, còn có các con

quái vật khác). Quái vật hồ Moran và một số quái vật nơi khác, người chứng kiến thường miêu tả chúng là động vật giống như rồng đầu rắn nghe nói đã tuyệt chủng. Tuy nhiên, loài động vật ấy cũng có thể là may mắn sống sót (chưa hề phát hiện ra hóa thạch để giúp ích cho kết luận này), và chúng không thể không thích nghi với nhiệt độ môi trường thấp hơn thời tổ tiên chúng tồn tại. Nhà sinh vật học say mê với việc nghiên cứu quái vật trong các hồ đầm là ông Lui Maicơn cho rằng "Morag" cùng các động vật họ hàng gần của chúng đều thuộc về loài "Zeuglodon": một loài cá voi hình rắn thời thượng cổ đã tuyệt chủng cách đây chừng 20 triệu năm.

Nếu nghĩ rằng loài bò sát và động vật có vú khổng lồ thời tiền sử vẫn còn tồn tại thì có phải là quá hão huyền không? Các quái vật mà những người chứng kiến miêu tả lại thường là rất giống con rồng cổ rắn hoặc con Zeuglodon. Nếu miêu tả những con vật này theo cách để mọi người dễ chấp nhận - nhưng không giống như chúng nữa - ví dụ miêu tả thành cá mập, hải báo, hoặc hải thảo v.v... thì cũng là hão huyền. Bí ẩn ở hồ Moran vẫn còn đó.

5. CON OGOPOCO - CON ZEUGLODON

Trung tuần tháng 7 năm 1974, khoảng 8 giờ sáng, trời trong và đẹp. Một cô gái đang bơi ở gần bờ hồ Auganacan thuộc phía nam tỉnh British Columbia, Canađa. Cô bơi về hướng chiếc xuồng cao su đang cách bờ chừng 400m. Khi chỉ còn cách xuồng cao su độ 1m, bỗng có một vật thô nặng va vào chân cô. Vừa ngạc nhiên vừa lo sợ, cô vội trèo lên xuồng.

Ngồi trên xuồng nhìn xuống đáy nước trong, cô thấy một động vật kỳ lạ dài từ 3,5 - 6m. "Tôi nhìn thấy cái bướu - hoặc là một cái gì đó giống như một khối cuộn tròn - dài 2,5m, nhô lên cách mặt nước 1,5m". Mười năm sau, cô đã kể sự việc này với nhà nghiên cứu Risác Grinvin thuộc Học hội động vật bí ẩn quốc tế: "Nó xoay lưng lại phía tôi rồi bơi đi, bơi rất chậm. Đằng sau cái bướu 1,5 - 3m, chìm dưới mặt nước chừng 1,5 - 2,5m, tôi nhìn thấy cái đuôi của nó choãi ra như chạc cây, bèn bẹt rộng từ 1,5 - 2m, trông hơi giống đuôi cá voi. Khi cái bướu chìm hẳn xuống, thì cái đuôi thò lên, phần chóp đuôi chĩa cao khỏi mặt nước độ 30cm". Lát sau, cô

ta đã không thấy con vật đâu nữa. Toàn bộ sự việc kéo dài năm phút.

Một người chứng kiến khác, bà Clack, nói với ông Grinvin rằng, con vật có màu tro sẫm, nó bơi theo kiểu uốn lượn làn sóng. Ấn tượng của bà là "đầu nó liền kề với thân, không có cổ như kiểu cá hoặc rắn, trông rất giống cá voi, nhưng không phải là cá. Xưa nay tôi chưa từng nhìn thấy cá voi nào gầy thon mà thân cong như rắn theo kiểu con vật này".

Tuy nhiên, trên thực tế có tồn tại cá voi kiểu này, ít ra là ở một thời kỳ nào đó. Điều này có thể tìm thấy chứng cứ từ hóa thạch động vật. Có điều, những hóa thạch này đã có lịch sử 20 triệu năm, các nhà động vật học, cổ sinh vật học gọi chúng là "Basilosso" hoặc "Zeuglodon". Vài chục năm trước, có người đã nhìn thấy con vật rất giống loại này ở hồ Auganacan. Từ năm 1926 trở đi, động vật này được gọi tên là Ogopogo (vốn là tên một loài thỏ).

Tạm không tính đến tên nó hay dở ra sao, con Ogopogo vẫn là một trong những quái vật hồ nước đáng tin nhất. Những miêu tả về nó đều giống nhau một cách kỳ lạ, trong đó bao gồm cả các quái xà khổng lồ trong truyền thuyết dân gian hoặc những thủy quái hồ Nisơ rất giống con rồng có rắn nổi tiếng. Ngoài ra, có một số ít người, chủ yếu là

các nhà cổ sinh vật học và nhà nghiên cứu động vật bí ẩn biết đến con Zeuglodon.

Từ trước khi những người da trắng sang đây định cư, người Anhđiêng ở xung quanh hồ Auganacan đã rất quen thuộc với con Ogopogo. Con Ogopogo đã được miêu tả trong rất nhiều truyền thuyết ly kỳ là một động vật như hình con rắn. Khoảng trước và sau năm 1860, những tốp người da trắng đầu tiên đến hồ Auganacan này định cư đã bắt đầu ngờ rằng ở đây có động vật kỳ lạ. Một vụ chứng kiến xảy ra khá sớm, là vào những năm 70 của thế kỷ 19. Bấy giờ, hai người da trắng đứng ở hai phía bờ hồ cùng nhìn thấy một con vật rất dài, giống như rắn, đang bơi ngược dòng. Lúc đầu, cả hai đều tưởng là một thân cây. Trong nhiều năm sau đó, có rất nhiều người chứng kiến khác miêu tả nó là "thân cây sống".

Vào những năm 20 của thế kỷ 20, nhóm săn bắt hỗn hợp Canađa và Mỹ đã sục tìm kỹ khắp hồ Auganacan, mong giết được một con để làm tiêu bản mẫu. Trong vài chục năm sau đó, các vụ chứng kiến vẫn lác đác xảy ra. Một vụ đáng lưu ý đã xảy ra lúc chập tối ngày 2 tháng 7 năm 1949. Bấy giờ, các hành khách ngồi trên chiếc tàu thủy đang chạy trên hồ đã nhìn thấy một con vật lạ cách xa họ 30m. Đuôi nó chẽ như chạc cây, có dạng bẹt phẳng, rất giống đuôi cá voi; thân như thân

rắn, khi bơi thì uốn lượn lên xuống kiểu làn sóng (loài bò sát khi di chuyển thì tạt trái rồi lại tạt phải, không di chuyển kiểu làn sóng lên xuống). Phần lưng rất bóng nhẵn và có màu đen. Nó dài chừng 10m. Ngoài ra, có một người khác đứng trên bờ cũng nhìn thấy con vật này.

CÒN NHIỀU VỤ CHỨNG KIẾN NỮA

Năm 1967, tại phía bờ nam hồ Auganacan có gần 20 người nhìn thấy con quái vật ấy, một người phát biểu: "Đầu nó như cái thùng nước, luôn phun nước". Ngày 30 tháng 7 năm 1989, con "Ogopogo" xuất hiện ở nơi cách Nhóm điều tra thuộc Câu lạc bộ động vật học bí ẩn (tỉnh Britich Columbia) khoảng 300m. Một nhóm viên là ông Jôn Kirt quan sát qua ống nhòm đã thấy con vật rất rõ. Ông miêu tả: "Da nó giống như da cá voi".

Qua việc nghiên cứu 200 bản tin tức liên quan đến con Ogopogo, nhà sinh vật học thuộc Đại học Chicagô là ông Lui Maicơn miêu tả khái quát về động vật này như sau: "Trông nó khá giống một thân cây thuôn dài, có dạng như thân rắn. Phần giữa thân không phình to, dài chừng 12m. Tuy nhiên, cũng có con to hơn hoặc nhỏ hơn. Con to nhất, có thể dài 20m. Nói chung, bộ da rất bóng

nhẵn, màu xanh lá cây sẫm, màu lá gồi sẫm, hoặc màu đen. Có một số người nhìn thấy nó ở cự ly gần, miêu tả rằng thân con vật có một ít vẩy dày hoặc vẩy cứng (kiểu vẩy cá)". Ông Maicơn nói thêm rằng: "Đại đa số các lời làm chứng đều nói phần lưng con vật rất bóng nhẵn. Nhưng cũng có người nói, có vài chỗ trên lưng có hình răng cưa mà mép cao thấp không đều". Xung quanh đầu, có lông tóc lưa thưa, hoặc có những mảng đầy lông nhọn. Có vài vụ chứng kiến còn miêu tả rằng phía gáy con vật có bờm hoặc một bộ phận như kiểu mào gà.

Ông Maicơn cho rằng, những đặc trưng này "phù hợp và chỉ phù hợp với một loài động vật đã biết" - đó là con Zeuglodon. Ông còn biết rằng, ở phía bờ hồ Nisơ tỉnh British Columbia và các hồ khác của Canada có người đã nhìn thấy con vật như thế. Ông Mack cho rằng con Ogopogo là biến dị từ con Zeuglodon tiền sử (vốn sống ở đại dương) đã thích nghi với môi trường nước ngọt.

Vì không có được ảnh chụp, số liệu ghi chép về siêu âm hoặc thiết bị quan trắc khác làm chứng cứ để mọi người có thể tin cậy, cho nên các vụ việc về con Ogopogo chỉ hoàn toàn dựa vào các lời làm chứng của những người đã mục kích.



Con "Ogopogo", quái vật ở hồ Auganacan thuộc tỉnh British Columbia.

6. THỦY QUÁI SÔNG OAI

Bắt đầu từ năm 1915 đến mãi những năm 70 của thế kỷ 20, cư dân Tân Cảng Đông Bắc bang

Akansát nước Mỹ vẫn kháo nhau chuyện nhìn thấy một con "quái vật" ở sông Oai. Tuy không phải thường xuyên nhưng tỉnh thoảng vẫn nhìn thấy. Thí dụ tháng 7 năm 1937, có một số người dân ở đây đã nhìn thấy một cột nước lạ cuộn lên từ dòng sông Oai, trong cột nước thoáng thấy một quái vật.

Trong đó có một người tên là Betmen đã thề rằng chính ông đã mục kích sở thị "quái vật xuất hiện trên sông Oai" một vài lần vào ngày 1 tháng 7. Lúc đó ông ấy cách quái vật khoảng hơn 100m vì vậy không nhìn rõ được nó dài bao nhiêu, to nhỏ cỡ nào nhưng ông ta ước tính quái vật "dài khoảng 4 mét, rộng khoảng một mét hai mét gì đó". Lúc đó ông không có cách nào để nhìn rõ đầu và đuôi của quái vật. Nó xuất hiện khoảng năm phút. Betmen còn thấy quái vật "ngụp lên ngụp xuống mấy lần".

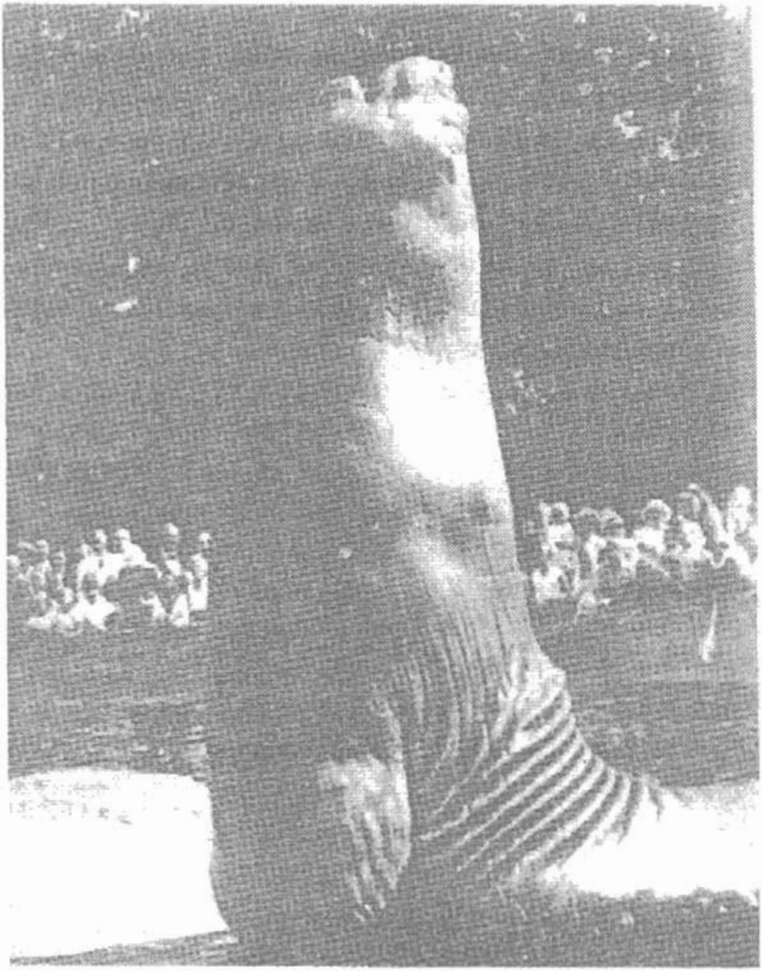
Một lần vào đầu tháng 7, hôm đó trong số những người nhìn thấy quái vật còn có cả phó công an huyện Giắcsơn, ông Rét. Thoạt đầu họ nhìn thấy "từ khoảng cách 100m, một vùng xoáy bọt nước, đường kính khoảng 1m". Sau đó xa hơn một chút, một quái vật nhô lên mặt nước. Theo Rét thì quái vật giống như một chú "cá chiên hoặc cá trê khổng lồ". Hai phút sau, quái vật lại chìm xuống nước.

Sau đó vào tháng 6, năm 1971 lại có một chuyện mà giới truyền thông đại chúng đưa tin tương đối rộng. Một người tận mắt nhìn thấy sự việc mô tả rằng: một con "quái vật lớn như một toa tàu hàng vùng vẫy ở trong nước". Ông ta còn cho biết thêm: "Quái vật như đã bị lột hết da, nhưng da của nó (hoặc thịt) bóng nhẫy". Ngày 28 tháng 6, một người khác đã chụp một bức ảnh không được rõ ràng lắm, một vật thể rất to nhô lên mặt nước. Đồng thời ông còn mô ta tiếng kêu của quái vật giống tiếng bò rống và tiếng ngựa hí, đầu của nó có hình thù kỳ lạ, trên trán của nó nhô lên một "cái xương".

MỘT LẦN HÚ VÍA

Chuyện gặp thủy quái ở sông Oai của Ôlivơ Richat và Giu Đốplơ là ly kỳ nhất.

Lúc đó, hai người đến sông Oai vì trước đó hai tuần trên bãi sông họ phát hiện có dấu chân động vật lạ khổng lồ, có dấu chân đi về phía sông, có dấu chân đi ngược lại. Những dấu chân ba móng ấy dài tới 36cm, rộng tới 20cm và có những vết chai chân rất lớn, còn có một ngón chân mang móng cong lên. Từ hiện trường với những cây cỏ bị đè bẹp cho thấy có một động vật khổng lồ đã từng đi trên bãi, thậm chí còn nằm bò ra đó.



Có giống con báo biển
được đưa về sống trong môi trường mới không?

Theo nhà sinh vật học Roi Misen, chuyện quái vật trên sông Oai "rõ ràng là động vật dưới nước mà ta vẫn biết, đã rời khỏi môi trường sống bình thường của nó để lên cạn sống, vì vậy mọi người không nhận ra được. Cái gọi là quái vật thực ra là con voi biển đực khổng lồ". Ông cho rằng chú voi biển này bị lạc đường và đã đi dọc sông Misisipi lên, từ cửa sông Misisipi bơi vào sông Oai chỗ ngã ba sông bang Akansat.



CHƯƠNG V

NHỮNG TRUYỀN THUYẾT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI VÀ THÚ

1. RỒNG VÀ RẮN BIẾT BAY

Từ thời cổ đại đến thế kỷ 20 luôn luôn có những ghi chú về việc người ta mục kích rồng và rắn biết bay. Năm 774, trong cuốn sách "Lịch sử bộ lạc Anglo" một trưởng lão của Giáo hội khu vực Hăntingtơn nước Anh có viết rằng: "Sau khi mặt trời lặn không lâu, trên trời bỗng đỏ rực. Mọi người kinh ngạc khi nhìn thấy trên bầu trời vùng Sếtdat xuất hiện một con rắn hết sức đáng sợ". Về sau những chuyện loại này được ghi chép và giải thích càng đáng sợ hơn: "Lúc đó xuất hiện một điềm báo đáng sợ... Tiếp sau là những chớp sáng kỳ lạ, một con rồng bỗng xuất hiện trên bầu trời và bay lượn.

Không lâu sau là hiện tượng mất mùa, đói kém nghiêm trọng ập đến".

Trong cuốn sách "Kẻ kế thừa của Nóttơn" xuất bản tháng 4 năm 1388 có viết rằng: " Ở rất nhiều nơi có người nhìn thấy rồng bay". Ngày 5 tháng 12 năm 1962, "Một con rồng uốn khúc" từ từ bay xuống bầu trời Bếtphót quận Đêvon của nước Anh, ánh sáng của nó chiếu sáng rực cả bầu trời đêm, 6 phút sau con rồng đó mới bay đi.



Bức tranh khắc gỗ,
mô tả một võ sĩ đang bị rồng đuổi theo.

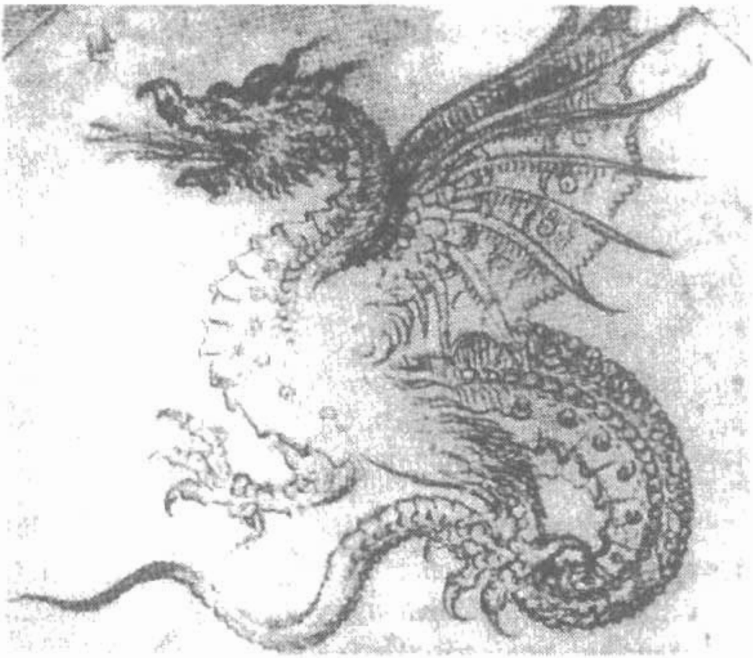
Trên đây chỉ là một số câu chuyện ly kỳ như huyền thoại, khó có thể tin được tìm thấy trong nền văn hóa thời kỳ cổ xưa. Nhưng những ghi

chép như vậy trong những niên đại tương đối gần chúng ta lại làm cho chúng ta phải suy nghĩ. Thí dụ ở giữa thế kỷ thứ 19, cư dân ở bang Neratka nói rằng họ đã nhìn thấy rồng bay kì lạ. Nhà lịch sử chuyên nghiên cứu miền tây Malisantốt viết: "Ngay trong thời kỳ gian khổ từ 1857 đến 1858 đã từng lưu truyền chuyện về rắn bay. Nó bay lượn vòng quanh trên một chiếc tàu đang chạy trên sông Mitsơri. Cứ mỗi khi hoàng hôn xuống là con rắn thân hình cong cong uốn khúc lại xuất hiện trên tầng mây thấp, miệng phun lửa, hai bên mình như còn có những hoa văn nữa". Trong thời kỳ ấy ở miền tây biên giới còn có một bài dân ca rằng:

"Bay liệng như một chiếc máy ầm ào từ trên trời cao xuống, nó không có cánh, cũng chẳng có bánh xe, hai bên đèn sáng chói lòa, trông nó giống như một con rắn đang ẩn hiện trên trời cao."

"Bay liệng như một chiếc máy" được nhắc đến trong bài ca có thể ám chỉ cái vật thể là một loại máy móc từ ngoài hành tinh tới (có thể là vật thể bay) mà không phải là một loại sinh vật. Tuy nhiên, không phải mọi truyền thuyết đều như vậy. Tháng 6 năm 1873, nông dân ở gần thành phố Bangkan bang Tếchdát nhìn thấy một "con rắn khổng lồ" trong mây, "họ đều sợ hết hồn". Báo "Xí nghiệp Bangkan" đưa tin: "Trông nó to như cái đùi

của một con voi, dài như vậy, trên mình có những sọc vàng, nhẹ nhàng bay trên tầng mây. Nông dân nhìn thấy nó cong người lại, đảo người, vươn đầu về phía trước như muốn cắn một vật gì đó. Động tác của nó giống như một con rắn thật vậy."



Rồng bay

Mấy ngày sau tờ "Thời báo Niu Yoóc" coi câu chuyện này là "căn bệnh rối loạn thần kinh tồi tệ nhất trong lịch sử" nhưng không có bình luận gì về

bài báo đăng trên tờ "Báo người giám sát Phótcốt" ra ngày 27 tháng 6 đưa tin như sau: "Vào rạng sáng ngày 26, khi mặt trời vừa nhô lên đường chân trời, mọi người nhìn thấy rõ ràng một con rắn đang uốn lượn xung quanh mặt trời. Chuyện lạ diễn ra trong một thời gian khá dài."

Do báo chí ở vùng biên giới miền Tây sặc mùi tiếu lâm và hết sức phóng đại, chúng ta khó có thể tin được vào những bài viết về rắn. Hãy xem bức thư dưới đây của một độc giả ngày 29 tháng 11 năm 1883 tự xưng là "R.B" gửi cho tờ "Tin Phờraiđờrích. Ông ta nói rằng vào khoảng 6 giờ rưỡi sáng ngày hôm ấy ông nhìn thấy một con rắn khổng lồ đang bay lượn trên không trung phía trên dãy núi. "Hai mắt của nó sáng lấp lánh, miệng mở rộng, lè lưỡi ra ngoài, trông như còn có một cụm lửa buông xuống từ phía dưới cằm vậy."

RỒNG BAY VÀ CÁC CHUYỆN LẠ KHÁC

Cuối những năm 30, ông Smít - nhà hóa học Nam Phi, người rất hứng thú với việc nghiên cứu các loài cá, và trợ thủ thân cận của ông là Cathơrin đã phát hiện ra cá Acanthôđi, từ đó đã viết lại về lịch sử loài cá. Vì rằng trước đây mọi người chỉ biết

đến loài cá này qua các hóa thạch, đồng thời cho rằng nó đã bị diệt chủng từ sáu triệu năm trước.

Smít còn rất hứng thú với những động vật vẫn bị coi như không còn xuất hiện nữa. Có một thời gian ông vẫn thường trao đổi bằng thư từ với gia đình một giáo sĩ ở Đức. Giáo sỹ nói với ông rằng: Khi Smít nghỉ lại ở gần núi Kilimanjaro (Đông bắc Tanzania), có một người nhìn thấy "Rồng bay" với cự ly rất gần, trước đó cũng có nghe nói đến loài rồng bay này, có rất nhiều người bản xứ nói rằng đã nhìn thấy rồng bay.

Nữ trợ thủ của Smít là Cathơrin đã từng điều tra những động vật loại này được phát hiện ở miền Nam Namibia (Lúc đó gọi là Tây Nam Phi). Trong đó, có một chuyện như sau, người chăn gia súc là thổ dân ở đây nói với người chủ da trắng về chuyện đã nhìn thấy rắn bay khổng lồ ở dãy núi bên cạnh. Người chủ da trắng không tin nên đã đuổi việc ông ta. Vì không còn ai đi chăn gia súc, người chủ da trắng đành phải cho đứa con 16 tuổi của mình đi chăn gia súc. Tối hôm đó, cậu nhỏ không về đúng giờ, thế là ông chủ vội vàng cho người đi tìm, cuối cùng khi phát hiện đứa trẻ thì nó đã trở thành người mất tri giác.



Rắn bay lượn

Ba ngày sau, khi tri giác phục hồi, đứa trẻ không nói được, bác sĩ nói rằng cháu vẫn đang ở trong trạng thái sợ hãi. Cuối cùng thì đứa bé đã nói được và kể lại: Khi đang nghỉ ở dưới gốc cây thì bỗng nghe thấy tiếng gầm rú, như một trận cuồng phong kéo tới, rất sợ. Khi cháu ngoảnh đầu lên nhìn thì thấy một con rắn khổng lồ từ sườn núi bay nhào tới. Bay càng gần lại, tiếng gầm rú càng rõ. Đàn dê chạy tán loạn. Cuối cùng nó đã hạ xuống từ trong đám mây vần vũ. Cháu thấy một luồng gió nóng ập tới và có mùi khét như đồng cháy, và cháu ngất đi.

Sau đó không lâu, cô Cathorin trợ thủ của Smít đã đến nơi xảy ra sự việc. Cô hỏi những người đã chứng kiến trong đó có cả người chủ da trắng và một số cảnh sát địa phương và xem xét kỹ những dấu vết trên mặt đất do quái vật để lại. Cô được mọi người cho biết quái vật biến đi về phái dãy núi xa xa trước mặt cùng một trận gió mạnh. Mọi người còn cho biết: có một tiếng nổ vang, một luồng khói vút lên không trung, một tiếng rèn thấp trầm và sau đó tất cả trở lại im ắng, mọi người không nhìn thấy cậu bé con ông chủ da trắng nữa.

Mấy năm sau, một nhà khoa học đã điều tra và viết về con vật thần bí này, ông tên là Roi Misen.

Ông đã liên hệ được với cô Cathơrin và hỏi cô về một số tình hình có liên quan đến sự việc này. Sau đó, ông viết: "Một con rắn, bất kể là lớn như thế nào, nếu bay từ trên núi xuống thì rất khó có thể phát ra được tiếng vang lớn như mọi người mô tả. Sự thực, chúng ta rất khó có thể nói một con bò sát khổng lồ lại tạo ra được tiếng gió lớn như thế. Vì tiếng gió chỉ có thể thực hiện được nhờ một thứ cánh chim như cánh quạt nào đó." Ông đưa ra nghi vấn: "Lẽ nào rồng có cánh, có thân và đuôi dài vẫn còn tồn tại đến bây giờ?"

Ngày 27 tháng 5 năm 1888, "Thời báo Niu Yoóc" đăng một sự kiện giật gân: Ba cô gái đang trong rừng "bỗng thấy một con rắn bay từ trên trời xuống. Con rắn ấy bay trên không nhanh như chim ưng nhưng lại không thấy phương thức tạo ra lực đẩy rõ rệt." Theo mọi người thì con rắn dài tới 4,5m. Hôm đó ở địa phương cũng còn một số người nhìn thấy nó. Họ nói rằng con vật này còn phát ra tiếng rít nghe rõ mồn một.

2. MA

Vào một đêm hè năm 1919, cậu bé mười ba tuổi Enrin khi đang đi trên một con đường mòn ở

Baren bang Uytconsin bỗng gặp một chuyện thật kì lạ. Dưới ánh trăng sáng, Enrin nhìn thấy phía trước có hai mươi đứa trẻ xếp thành một hàng dài đang đi cùng chiều với cậu. Cậu cố đi vượt lên phía trước, những đứa trẻ này hình như không để ý đến cậu. Enrin thấy chúng đều mặc quần da cộc đến gối có dây đeo, không mặc áo, đầu trọc tếu, da trắng nhợt. Chúng lẩm bẩm gì đó nhưng hình như không phải nói chuyện với nhau. Enrin sợ quá, cắm đầu đi vội. Chuyện kỳ lạ này cứ ám ảnh cậu mãi về sau này.

Đối với phần lớn những người sống trong thời đại ngày nay thì ma chẳng qua chỉ là thứ mà người ta tưởng tượng ra mà thôi. Chúng thường xuất hiện trong truyện đọc cho trẻ em, thường thì được mô tả thành những ông tiên, những bà tiên tốt bụng. Hình tượng ma được lưu truyền rộng rãi này thường thấy trong văn học lãng mạn. Nhưng nó không thể hoàn toàn phản ánh các truyền thuyết khác nhau về ma ở các nơi trên thế giới, vì rằng ma được miêu tả trong những truyền thuyết này là muôn hình vạn trạng.

LÀ TRUYỀN THỐNG VÀ KHÔNG THỂ GIẢI THÍCH ĐƯỢC

Ở các nước vùng biển Sentíc (Anh, Ailen, Scốtlen,...), mọi người đều tin rằng mỗi con đường,

mỗi tảng đá, mỗi dòng sông, mỗi cánh rừng, mỗi hang động... đều tồn tại các sinh linh.

Chỉ có những người ngốc nghếch hoặc vô tâm mới gọi các "sinh linh" là ma vì các sinh linh chắc chắn không thích được gọi như vậy. Vì nghĩ rằng các sinh linh bất cứ lúc nào và ở đâu cũng có thể nghe thấy mọi người nói chuyện, cho nên người dân nước Anh xưa kia dùng các từ mĩ miều để gọi như "các ngài", "các vị tốt bụng", "bộ lạc hảo tâm"...

Các truyền thuyết về ma thì muôn màu muôn vẻ, nhưng nói chung chúng đều là hình người, có thể cao thấp khác nhau. Chúng không có cánh bay, không giống như những mô tả trong đồng thoại hiện đại. Hành vi của chúng cũng giống như của con người, cũng có chính phủ, xã hội, nghề nghiệp, nghệ thuật, âm nhạc và xung đột. Chúng cũng lấy vợ lấy chồng, sinh con đẻ cái, "sinh lão bệnh tử" thậm chí còn phát động chiến tranh. Đồng thời, chúng còn có năng lực siêu phàm, điều này làm cho mọi người cảm thấy chúng nguy hiểm. Vì vậy rất nhiều người không muốn làm bạn với ma, không muốn ở gần, muốn tránh xa nó!

Theo cách nói của Stơoát thì lý do dẫn đến tin vào ma quỷ vẫn là "vấn đề nan giải nhất gặp phải khi nghiên cứu các truyền thuyết dân gian". Lý

luận của các nhà nhân loại học và các nhà nghiên cứu truyền thuyết dân gian là các sinh linh đầu tiên có thể là con cháu của dân tộc bị chinh phục. Họ tháo chạy vào rừng sâu để ẩn náu, vì vậy các đời sau của họ rất ít bị phát hiện, cũng dễ bị hiểu nhầm là các sinh linh siêu tự nhiên.



Khác với những hình ảnh vẫn lưu truyền hiện nay, các sinh linh trong truyền thuyết không có cánh, hơn nữa cũng không phải là đều tốt bụng cả

Cũng có người cho rằng ma chính là quỷ thần lúc ban đầu mà con người tin trước khi xuất hiện tôn giáo hiện đại. Có khi ở các nước theo đạo Cơ-đốc mọi người lại gắn với các vị sứ giả của trời phái xuống trần gian. Bất luận là lý do gì thì trong tất cả văn hóa truyền thống đều tồn tại sự tín ngưỡng đối với các sinh linh (ma). Sự thực thì trong lịch sử luôn luôn có những người cho rằng có một chủng tộc huyền bí khác đang tồn tại cùng với chúng ta trên quả đất này.

CÁC TÁC PHẨM NGHIÊN CỨU

Các nhà nghiên cứu truyền thuyết dân gian đã có được những tin tức về ma qua những câu chuyện truyền thuyết của người dân kể lại hoặc qua những ấn phẩm từ xưa để lại. Trong đó thành quả có được vào loại sớm nhất là "Liên bang bí mật" viết năm 1691 của Ròbớt Câu. Câu là một vị mục sư của hội các trưởng lão ở vùng cao của Scốtlen, ông rất hứng thú với truyền thuyết siêu tự nhiên ở khu vực này. Ông tin rằng ma là có thật. Ông đặt câu hỏi: "Niềm tin lưu truyền rộng rãi này chẳng nhẽ lại là một sự bịa đặt?" Câu cho rằng ma là "sinh vật nối giữa loài người với thiên thần của trời", thân hình của nó "có một chút giống mây cô lại", ăn mặc và nói chuyện giống như

"người ở thế giới mà họ đang sống". Mắt thường ta không thể nhìn thấy nó được, nhưng đôi khi lại có thể nghe được tiếng nói của nó. Nó đi lại tự do trên trời, có thể lấy trộm bất kỳ thứ gì mà nó thích, từ đồ ăn thức uống đến trẻ nhỏ mới sinh! Người có "thị giác thứ hai" (tức là cảm nhận tâm linh) có lúc có thể nhìn thấy nó.

Rất ít học giả hiện đại thừa nhận mình tin vào ma quỷ. Một ví dụ nổi bật là Êvenxêoen. Ông là tác giả của cuốn sách nổi tiếng "Tín ngưỡng thần linh ở các nước vùng Sentíc", cuốn sách này được xuất bản lần đầu vào năm 1911.

Êvenxêoen là chuyên gia chuyên nghiên cứu nhân loại học tôn giáo, có học vị tiến sỹ của trường Đại học Ốtxphơt, đã từng du lịch qua nước Anh, bờ biển tây bắc nước Pháp. Ông tập trung những phát hiện của mình thành một tác phẩm dày. Cuốn sách này đến nay vẫn là tác phẩm kinh điển nghiên cứu về truyền thuyết dân gian. Êvenxêoen tin rằng có yêu ma quỷ quái và các sinh vật phi phàm khác.

HẬU HỌA SAU KHI BẮT MA

Những năm xa xưa khi mà con người ta nói chung đều tin vào ma quỷ thì các nhà nghiên cứu

về truyền thuyết dân gian có thể thu thập tài liệu từ những người mắt thấy tai nghe về nó. Trong đó có một câu chuyện do một người nông dân Ailen tuổi cao mắt lòa kể lại. Ông ta nói mấy năm trước đây, ông ta từng bắt được một con ma. Con ma da màu đen, cao khoảng 60cm, đi ủng, mặc áo xanh và đội một chiếc mũ màu đỏ.

"Tôi dùng đôi tay tóm chắc nó, đưa về nhà" - người nông dân nói - "Tôi gọi bà nhà ra xem. Bà ta kêu lên: "Ông cầm cái gì vậy?". Tôi nói: "Một thằng cha đang còn sống". Sau đó tôi nhốt nó vào tủ bát. Tôi sợ nó đi mất nên đã chốt chặt cửa lại. Nó lầm bẩm gì đó bằng cái thứ tiếng nói riêng của nó... Khoảng hai tuần sau, tôi nói với vợ tôi: "Đúng rồi, nếu chúng ta đem nó ra trưng bày ngoài phố để thu tiền nhất định phát tài to". Thế là chúng tôi nhốt nó vào trong một cái lồng, đến tối chúng tôi mở cửa lồng ra. Trong đêm tối chúng tôi có thể nghe thấy nó đi quanh trong nhà."

Sau đó ma đã đi mất. Không lâu sau người nông dân bị mù lòa. Hai vợ chồng còn gặp những điều không may khác. Người nông dân cho rằng những điều chẳng lành gặp phải đều là do con ma kia trừng phạt họ.

LÀM BÀ ĐỠ CHO YÊU MA RỪNG

Một chuyện khác về ma lại có kết cục rất tốt. Ngày 12 tháng 4 năm 1671, mục sư Thụy Điển tên là Lam sau khi thề đã nói ra câu chuyện sau đây. Vào một buổi tối cách đây 11 năm khi 2 vợ chồng ông đang ngồi trong nhà nói chuyện phiếm, bỗng nhiên có một người bé nhỏ đi từ ngoài vào. Người ấy nói: vợ tôi sắp sinh, tôi đến đây cầu xin bà Lam sang giúp. Hai vợ chồng không biết nên như thế nào, vì rằng họ đều biết người dáng bé nhỏ, da đen, mặc quần áo rách cũ màu tro ấy chính là Sơn yêu. Ông Lam vừa lo phải để bà Lam một mình đi với Sơn yêu, lại vừa sợ nếu từ chối Sơn yêu sẽ phát khùng không có lợi cho họ. Sau khi Sơn yêu cầu xin vật nài mấy lần, ông Lam đành phải đồng ý cho bà Lam đi cùng với Sơn yêu. Trước khi đi ông Lam "đọc mấy đoạn kinh cầu mong thượng đế phù hộ cho bà Lam bình yên."

Sau này bà Lam kể lại rằng, bà như cưỡi gió đến nơi ở của họ, đến đó bà trông thấy vợ của Sơn yêu đang đau đớn nằm trong căn nhà vừa đen vừa hẹp. Được bà Lam giúp đỡ, vợ Sơn yêu sinh được đứa con bụ bẫm khỏe mạnh. Sơn yêu rất cảm kích, cũng như khi đưa bà đến, nay lại cưỡi gió đưa bà lại nhà. Ngày thứ hai khi ngủ dậy bà Lam phát hiện trên giá nhà mình có nhiều thỏi bạc.

MA CẢM KÍCH TRƯỚC LÒNG TỐT CỦA CON NGƯỜI

Bà Malisin ở thôn Lentơ thuộc khu Oét Angiơcy kể lại chuyện thời đầu thế kỷ 20 đã có quan hệ với gia đình ma cho một nhà nghiên cứu truyền thuyết dân gian. Bà nhớ lại vào một đêm trăng sáng, bà cùng chồng và các con đang quây quần quanh bếp lửa bỗng nghe thấy ở ngoài có tiếng gõ cửa. Có một người đàn ông, một người đàn bà và một cháu nhỏ đến tìm họ. Người đàn ông cao hơn cả thì cũng chỉ khoảng 60cm. Người đàn bà nói: "Tôi muốn tắm cho cháu ở đây, nhưng không phải ngay bây giờ. Đợi mọi người đi ngủ rồi chúng tôi mới đến."

Bà Sin chuẩn bị các thứ mà người lạ mặt yêu cầu trước khi cả nhà lên giường đi ngủ. Đêm hôm đó cả nhà mọi người đều nghe thấy tiếng người ra vào. Sáng sớm hôm sau mọi người nhìn thấy ngoài một cái bát úp chổng trôn lên trời còn lại mọi thứ vẫn nguyên như cũ. Họ phát hiện có bốn xilinh (tiền Anh) ở dưới bát.

NHỮNG ĐIỀU MẮT THẤY TAI NGHE KHÁC

Étuốt Uyliam là một mục sư người Anh rất được kính trọng, ông đã ghi lại chuyện lúc nhỏ làm

quen với ma của mình. Lúc ấy Uyliam đang chơi với các bạn ngoài đồng bỗng họ nhìn thấy cách đó chỉ khoảng 100 mét có 7, 8 đứa trẻ lạ mặt mặc áo đỏ, đội khăn vuông. Trong bọn chúng có một đứa định đuổi theo ông và các bạn ông và chỉ chút nữa thôi thì nó bắt được bạn ông. Uyliam nói: "Trước khi chạy thoát được, người bạn nhỏ ấy còn "nhìn thấy một cách rõ ràng đứa trẻ lạ mặt nọ có bộ mặt vừa già vừa đen nhưng lại hết sức nghiêm túc". Đứa trẻ lạ mặt đó vì mải đuổi bắt bọn trẻ địa phương nên bị lạc và đã gọi bạn bằng một ngôn ngữ kì lạ. Chuyện này Uyliam không bao giờ quên được và cũng không giải thích được.

Nhà sử học và nghiên cứu truyền thuyết dân gian thế kỷ 19 Sabian Baringđơ đã ghi lại chuyện gặp ma lúc nhỏ của mình. Khi lên 4 tuổi, có một lần ông cùng cha đánh xe ngựa đi chơi. "Tôi nhìn thấy rất nhiều người lùn chỉ cao 60cm chạy theo vây lấy ngựa của chúng tôi, có người nhảy lên càng xe ngồi cười, có người leo qua xe lên ngồi trên lưng ngựa." Nhưng cha mẹ ông thì lại không thấy gì. Vợ và con Baringđơ sau này cũng nhìn thấy ma.

Vào một đêm tháng 1 năm 1842, một đứa trẻ ở vùng Stômagitơ nước Anh đã gặp ma đang vui chơi. Về sau nó đem chuyện này nói với một nhà sử học ở địa phương. Khi đi qua một cánh đồng, nó

nhìn thấy mười mấy con ma. "Con cao nhất cũng chỉ 90 cm, nhỏ nhất thì chỉ như đồ chơi mà thôi. Quần áo gắn cái gì đó óng ánh. Chúng nắm tay nhau quay tròn. Người chúng thấp thoáng không cố định". Cậu ta không nhìn rõ mặt chúng vì cự ly cũng quá xa. Vì sợ lũ ma phát hiện ra mình, cậu ta lặng lẽ chạy về nhà rủ bạn ra, nhưng khi cùng ba bạn nữa ra để xem thì không còn gì nữa.

Ngày 30 tháng 4 năm 1973, một phụ nữ tên là Meri, người London, có học thức đi du lịch đến vùng cao của nước Anh bằng ô tô công cộng. Đến một đoạn đường hẹp ở gần thị trấn Môn, xe ô tô đứng lại bên đường đỗ nhường đường cho xe đi từ phía trước lại. Lúc này Meri mới liếc mắt nhìn ra ngoài, bỗng nhìn thấy trên một bãi than bùn "có một người bé nhỏ chỉ cao khoảng 50cm, một chân đạp xẻng giống như đang đào cái gì đó." Cô Mery thấy người đó ăn mặc quần áo rất lòe loẹt, "mặt thì gầy guộc nhưng rất cương nghị. Người lùn ấy đem theo một cái tải gai. Thực ra người đó không giống người lùn, cũng không phải là trẻ con, cũng không phải là đồ chơi bằng nhựa đặt ở công viên. Người đó giống chúng ta - những người đang tồn tại ở đây, chỉ có điều họ là người bị thu nhỏ lại rất nhiều". Khi ô tô tiếp tục lên đường thì người nhỏ bé đó cũng dần khuất đi. Về sau khi Meri nói

chuyện với những người quen ở vùng cao nước Anh về chuyện gặp ma này, thì họ nói với Meri rằng họ cũng đều đã gặp những người nhỏ bé như vậy ở đó. Chính thị trấn Môn nổi tiếng về những câu chuyện kỳ quái này.

ÂM NHẠC CỦA MA

Nhiều người nói đã nghe thấy âm nhạc của ma. Nhà vĩ cầm người Anh Uyliam Can thề rằng vào một đêm nọ chính ông đã nghe âm nhạc vọng ra từ trong một túp lều tranh có ánh đèn ở một thung lũng. Ông dừng lại nghe, sau khi về nhà đã ghi lại. Sau đó khúc nhạc này của ông đã trở thành tác phẩm biểu diễn được đông đảo người nghe nhạc ưa thích. Vào mùa hạ năm 1922, một hôm, nhà soạn nhạc Thômát Út người Anh đang ngồi chơi bên bờ sông Tamơ bỗng nghe thấy tiếng người gọi tên ông. Ông dùng ống nhòm quan sát, tìm kiếm xem ai gọi mình nhưng chẳng thấy ai gọi cả. Sau đó ông nghe thấy "một thứ âm nhạc nhẹ như hơi thở từ phía trên truyền lại, nó kéo dài khoảng 20 phút rồi dần dần vang to lên." Năm 1922, lúc đó chưa có rađiô xách tay. "Thứ âm nhạc ấy hình như là một loại âm nhạc ma, âm thanh cực nhỏ." Út đã lắng nghe và ghi lại thành một giai điệu.

Năm 1972, khi nhà nghiên cứu truyền thuyết dân gian người Mỹ Átty Têlam đang đi bách bộ ở bán đảo phía tây Scốtlen bỗng nghe thấy "hàng ngàn loại thanh âm" hòa vào tiếng vĩ cầm và tiếng sáo nghe rất lạ.

Ngày nay, người ta không phải đều không còn tin vào ma quỷ nữa. Gần đây qua mục điều tra ở các trường đại học được biết ngoài Ailen ra, các nơi khác hơn 55% số người khẳng định hoặc cho rằng có thể có ma (hoặc gọi là "người không nhìn thấy"). Chỉ có 10% là hoàn toàn phản đối những khả năng trên. Ở Ailen tồn tại một niềm tin vào ma quỷ, thậm chí có những khi một số công trình xây dựng phải tạm ngừng lại để những người có cảm thụ về tâm linh thông khí trước với các sinh linh đang nghỉ ngơi ở nơi đồng ruộng, rừng núi, tảng đá hoặc ở một cái vịnh nào đó mà mọi người không nhìn thấy được. Năm 1990, một bài báo trên "Nhật báo phố Uôn" có viết: "Loài người và ma thường sống bên nhau hòa thuận. Các bà đỡ đã từng nói với nhà nghiên cứu truyền thuyết dân gian Haphôladơ Aricasơn về việc họ đã đỡ đẻ cho ma. Các vị nông dân cũng nói họ đã từng vắt sữa bò cho ma. Có khi người và ma rơi vào dòng sông của tình yêu, nhưng những chuyện như vậy kết cục rất xấu."

MA HAY NGƯỜI NGOÀI HÀNH TINH

Ngày nay những chuyện nhìn thấy ma đa phần đều được ghi lại, kể lại bằng những phương thức khác xưa. Ngày nay là thời đại của các vật thể bay không rõ nguồn gốc, chuyện gặp những người nhỏ bé như nói ở trên thường được cho là gặp những người ngoài hành tinh. Sự thật những đặc điểm của rất nhiều vụ việc đã được ghi lại về các vật thể bay không rõ nguồn gốc đều có thể tìm thấy trong các truyền thuyết về ma.

Trên thực tế một số tác gia cho rằng việc nhìn thấy vật thể bay và chuyện gặp ma chỉ là một. Trong cuốn sách "Hộ chiếu đi Mông Cổ" xuất bản năm 1966, Jắckơ Valây đã mô tả sự tồn tại của các sinh vật siêu tự nhiên, có thể làm thay đổi hình thù của nó. Dựa vào sự lý giải khác nhau của những người mục kích thì nó có thể được coi là ma quái hoặc người ngoài hành tinh. Tác giả Gilary Evan với tác phẩm xuất bản năm 1987 của ông "Thiên thần, u hồn, người và người vệ sĩ Vũ Trụ" đã biện luận: tất cả mọi tiếp xúc với vật thể ngoài hành tinh đều xảy ra khi ý thức trong đầu ta thay đổi, vì vậy đều là ảo giác. Mặc dù loại lý luận xã hội tâm lý học có thể giải thích được một số hiện tượng, nhưng nó cũng giống quan điểm quá khích của

Valây không đứng vững được, cả hai đều thiếu các bằng chứng thực tế, thiếu sức thuyết phục.

3. BỨC ẢNH VỀ TIÊN NỮ Ở CAOTIN

Năm 1917, ở Caotin gần Bờrátphót quận York nước Anh có hai bé gái: Phờransét Gờrinphết 10 tuổi và người chị họ 13 tuổi Ansi Lantơ. Bố của Phờransét là lính, lúc đó đang tham gia Đại chiến thế giới lần thứ nhất. Trước khi cha về hai mẹ con Phờransét ở bên nhà chị Ansi. Một hôm Phờransét trở về nhà, quần áo ướt đẫm, em nói rằng người bạn tiên nữ chơi với hai em ở thung lũng núi gần đó mải chơi bị rơi xuống suối. Mẹ không tin Phờransét vì vậy còn mắng em một trận.

Ansi cũng cảm thấy tức thay cho người em họ cũng là người bạn thân thiết của mình, thế là xảy ra ý định mượn máy ảnh của cha mẹ để chụp ảnh các tiên nữ.

Ansi nói với bố rằng muốn chụp cho em gái một tấm ảnh thế là mượn được máy và một tấm phim thủy tinh thể để chụp (lúc đó chưa phát minh ra phim nhựa như bây giờ, phải dùng phim thủy tinh

thể để chụp). Sau một tiếng hai bé gái về nhà, chúng nói đã có bằng chứng trong tay về sự xuất hiện của cô tiên. Không tin, cha của Ansi đi rửa ảnh. Ông phát hiện giữa tấm ảnh là khuôn mặt của Phờransét, phía trước mặt có cô gái mặc áo sô, có cánh đang nhảy múa.



Phờransét Gờrinphết cùng các tiên nữ ở Caotin

Hai bé gái không thừa nhận mình đã dùng giấy cắt dán để chụp thành ảnh này, còn cha mẹ chúng thì cho rằng sự thực là như vậy. Một tháng sau ông Lantơ lại đưa máy ảnh và một mảnh phim cho hai bé gái. Khi trở về nhà chúng đem theo hai tấm ảnh. Tấm ảnh lần này chụp Ansi ngồi đó chỉ huy một con ma nhỏ đang nhảy múa trên đùi

mình! Lantơ tin rằng đây là sự đùa nghịch của hai đứa trẻ chứ không phải sự thật nên đã không cho hai đứa trẻ mượn máy nữa.

Trước Đại chiến thế giới lần thứ hai, Phờransét từng ở Nam Phi. Cô viết bức thư cho một người bạn và gửi kèm theo hai bức ảnh tiên nữ nói trên. Trong đó có một bức ảnh phía sau có ghi: "Ansi và mình quan hệ với tiên ở khe suối nhỏ ấy rất tốt. Thật lạ ở châu Phi tại sao lại không nhìn thấy chúng, có lẽ vì ở đây thời tiết quá nóng với chúng." Ngày 25 tháng 11 năm 1922, báo "Người khổng lồ trăm mắt Cáp Thao" có đăng tin này và kèm theo ảnh, lời nói của Phờransét được coi là bằng chứng chân thực về bức ảnh chụp cùng tiên.

NGỌN NGÀNH CÂU CHUYỆN

Những tấm ảnh này sau này trở thành những sự kiện gây nhiều tranh luận nhất, kỳ quặc nhất trong lịch sử nhiếp ảnh. Năm 1920, khi mẹ của Ansi là bà Phôta Lantơ tham gia một tọa đàm về truyền thuyết dân gian, bà đã nhắc đến câu chuyện về tấm ảnh. Những người tham gia đã đề nghị bà Lantơ cho làm thêm ảnh sau đó đưa cho chuyên gia nhiếp ảnh Snelin. Về sau Snelin đã tuyên bố những bức ảnh này là thật, suốt mười

mấy năm sau đó mọi người đều đồng ý sự khẳng định này (mãi đến năm 1983 mọi người mới biết Snelin xử lý bằng kỹ thuật bắt sáng mới để có được tấm ảnh rõ như ngày nay).



Tấm ảnh Ansi chụp chung với các tiên nữ

Gia đình Lantơ có một người bạn nhỏ ở Luân Đôn tên là Étuốt Gađinơ. Được sự cổ vũ, thôi thúc của Doylơ Athơ Cônan tác giả truyện trinh thám Sơlốc Hôm, Gađinơ đã đưa những bức ảnh này đến

phòng thí nghiệm Kôđát ở Luân Đôn. Xong việc Cônan nói: "Hai chuyên gia ở đây không phát hiện được có biểu hiện giả gì, nhưng sợ mắc bẫy nên đã từ chối đảm bảo cho những bức ảnh này là thật." Khi Gađinơ đưa cho Ansi một chiếc máy ảnh hiện đại thì cô và Phờransét lại cung cấp thêm ba bức ảnh tiên nữ nữa.

Tạp chí "Mắc cạn" tháng 12 năm 1920 đăng bài viết của Cônan về hai bức ảnh trước. Tháng 3 năm 1921, tạp chí này lại đăng tiếp bài viết của Cônan về ba bức ảnh sau. Bài viết của Cônan đã thu hút được sự chú ý trên toàn thế giới. Nhưng phần lớn không tán thành quan điểm của ông, vấn đề mà mọi người quan tâm là một tác gia kiệt xuất như ông tại sao lại bị mắc lừa bởi một trò đùa đơn giản như vậy.

Nhưng sau đó ý đồ vạch trần sự giả dối ở những bức ảnh này hoàn toàn phá sản. Trước hết là không tìm được khuôn mẫu về hình ảnh tiên nữ Caotin, và sau khi thầy cúng Dépphờrây Hótsơn được hai em nhỏ đưa đến thăm khe suối nọ về cũng nói rằng bản thân ông cũng nhìn thấy tiên nữ.

Về sau không thấy có bức ảnh về tiên nữ ở Caotin nào nữa, những câu hỏi chưa lời giải đáp này thì vẫn còn đấy. Năm 1922, Doylơ Athơ Cônan

đã viết cuốn sách "Tiên nữ giáng trần" về chủ đề này. Năm 1945, Étuốt Gađinơ đã có bài viết dài về câu chuyện này. Những bức ảnh chụp cùng tiên nữ được các báo và tạp chí đăng đi đăng lại, nhưng các vấn đề có liên quan thì vẫn nằm trong bóng tối. Năm 1972, Ansi bán đấu giá hai chiếc máy ảnh có liên quan nói trên và các tài liệu có liên quan khác. Cùng với các thứ nói trên còn có một bức thư lần đầu cô thừa nhận bản thân đã làm giả các bức ảnh. Cơ quan tổ chức bán đấu giá rút lại bức thư.

Đầu những năm 80, dựa vào các nghiên cứu của Dépphờrây Cờraolây biên tập viên tạp chí "Nhiếp ảnh nước Anh", tạp chí này đã tiến hành điều tra lại vụ việc này. Đầu năm 1983, Ansi và Phờransét đã gửi cho tạp chí bản kiểm điểm chính thức có ký tên. Hai cô trước đây đã từng cùng nhau thống nhất đợi cho những người chủ yếu ủng hộ bức ảnh như Cônan, Gađinơ và con gái Létley quy tiên rồi mới công bố sự thật, tức là những bức ảnh này là trò chơi nhưng "chưa đạt kết quả như dự định."

Nhà nghệ thuật trẻ tuổi Ansi đã lợi dụng mẫu tiên nữ trong "sách tặng của công chúa Mery" làm mẫu để làm cái gọi là hình ảnh tiên nữ Caotin. Nhưng đến cuối cùng hai cô gái ấy cũng không tiết lộ kỹ thuật chụp ảnh của họ mà chỉ hứa rằng chờ

khi sách của họ viết ra đời sẽ công bố những tình tiết trên trong sách. Nhưng hai người đã mất trước khi cuốn sách ra đời. Điều đáng nói ở đây là Phờransét vẫn cứ nói rằng cho dù là những bức ảnh ấy là giả đi nhưng sự thật là họ đã gặp tiên nữ ở gần khe nước ấy.

4. NGƯỜI CÁ

Từ xa xưa đã có người tin rằng có người cá, bao gồm người cá giống cái (tức là giới đẹp) và người cá giống đực. Vị thần Babylon Oen trong truyền thuyết đã đem lại tri thức và văn hóa cho loài người, nghe nói là người cá, nửa trên là người từ thắt lưng trở xuống là cá. Ngoài ra, ở các nước Syria cổ, Ấn Độ cổ, Trung Quốc cổ, Hy Lạp cổ và La Mã cổ, mọi người vẫn sùng bái thần linh người cá. Mấy thế kỷ gần đây đã có rất nhiều truyền thuyết dân gian về những sinh vật này, mọi người thường xuyên nói rằng mình nhìn thấy người cá.

Một trong những người viết sớm nhất về loài sinh vật này là nhà khoa học tự nhiên La Mã ở thế kỷ thứ nhất Gờrít Pờring. Vì rằng lúc đó những người sống ven biển báo rằng đã có rất nhiều người

nhìn thấy người cá nên ông không hoài nghi gì có người cá tồn tại. Ông còn viết rằng: Có người còn nhìn thấy rất nhiều người cá bị mắc cạn ở bãi cát và chết ở đó.



Đối với thủy thủ việc nhìn thấy người cá phái đẹp là điềm chẳng lành dự báo trước cái chết.

Người cá ở các sách ở Bắc Âu có điểm khác: Mọi người lan truyền rằng khi sống ở dưới nước thì chúng là báo biển, một khi muốn trở thành người thì chỉ việc lột xác là xong! Chính vì vậy mà người địa phương gọi loài sinh vật này là người báo biển. Trong truyền thuyết ở một số địa phương khác thì người cũng có thể thay đổi thành cá hoặc người tùy theo ý thích của mình. Chúng chỉ cần rũ người một cái là có thể thay hình đổi dạng và sống với người trên đất liền được, thậm chí có khi còn lấy người

và sinh con đẻ cái. Sau đó không lâu người cá mắc chứng nhớ quê hương nghiêm trọng, nhớ biển cả, nỗi nhớ biển cả chiến thắng và cuối cùng đã nhảy xuống nước và mất hút trong sóng biển đại dương.

Thủy thủ thường cho rằng nhìn thấy người cá phái đẹp là điềm báo cho sự chết chóc, thường thì sau đó là xuất hiện bão lớn trên biển. Trong vũ kịch ba lê truyền thống "Mỹ nhân ngư" có tình tiết như thế này: thủy thủ nhìn thấy một người cá là mỹ nữ đang ngồi trên một phiến đá ở bờ biển, một tay cầm gương soi, một tay cầm lược chải đầu. Thế là thuyền trưởng liền nói: "Người cá đã cảnh báo cho chúng ta biết một điềm chẳng lành sắp đến, chúng ta sẽ bị chìm xuống đáy biển cả... Sau khi bơi ba vòng quanh tàu của chúng ta, người cá đã lặn xuống đáy biển."

NGƯỜI CÁ Ở SCỐTLEN

Tất nhiên người cá mỹ nữ không chỉ là những sinh vật trong truyền thuyết. Trong suốt nhiều thế kỷ luôn có những người đã gặp người cá. Những tin như vậy còn kéo dài mãi tới thời nay.

Ngày 12 tháng 1 năm 1809, hai phụ nữ ở Cadònít Đông Bắc Scốtlen đến bờ biển Sansedơ

bỗng thấy một khuôn mặt phụ nữ nhô lên khỏi mặt nước. "Khuôn mặt tròn đầy đặn, hồng hồng". Sinh vật này ở dưới biển lúc ẩn lúc hiện. Hai phụ nữ thậm chí còn nhìn thấy cặp vú đầy đặn trên thân hình của nó. Đôi khi trước đầu sóng còn lộ ra đôi cánh tay vừa gầy vừa dại, trắng nõn nà của nàng tiên cá, mớ tóc xanh dài phía sau đầu.

Sau khi một người trong họ công bố việc nhìn thấy người cá, ngày 8 tháng 9 năm đó, Uyliam Monrơ đã viết thư cho "Thời báo Luân Đôn", ghi lại việc mình nhìn thấy nàng tiên cá. Mười hai năm trước khi ông đang đi bộ bên bờ biển Sanseđơ bỗng phát hiện "Một người phụ nữ không mặc quần áo ngồi trên mỏm đá nhô trên mặt nước, hình như đang chải tóc. Tóc dài đến vai, màu nâu nhạt."

Bài viết của Monrơ mô tả người cá: "Trán tròn, khuôn mặt đầy đặn, đôi má hồng hào, mắt xanh, mồm và môi đều rất bình thường. Bầu vú, bụng, đôi vai và hai tay của người cá giống như ở người phụ nữ đang trưởng thành." Sinh vật ấy không phát hiện được Monrơ đang nhìn thấy nó, tiếp tục chải đầu. "Tóc của nó vừa dài, vừa dày, xem ra nó đang rất tự hào về điều này." Vài phút sau người cá trườn xuống nước.

Hình như trong giai đoạn đó loài sinh vật này xuất hiện ở bờ biển Scốtlen rất nhiều. Sau một loạt

những điều tra, ngày 16 tháng 11 năm 1822. báo "Ống kính Luân Đôn" đăng bài tường thuật của Giôn Mác. Ông nói, ngày 13 tháng 10 năm 1811, bản thân ông đã nhìn thấy "trên hòn đá màu đen bên bờ biển" có một động vật kỳ lạ. Ông để ý thấy nửa thân trên của nó là màu trắng, giống như người vậy" (có điều ông thấy cánh tay của nó ngắn hơn của người) còn phía dưới toàn vảy lấp lánh màu hồng xám. "Động vật này dài khoảng 1,5m" đuôi của nó "giống như một cái quạt".

Cũng giống như Monrơ mô tả, Giôn nhìn thấy loài động vật ấy cũng thích vuốt ve mái tóc dài của mình. Sau khi nằm hai tiếng đồng hồ trên tảng đá, Giôn nhìn thấy động vật ấy bắt đầu "vụng về trườn xuống bể", ông "nhìn thấy rõ mặt, mặt giống như người." Vì lúc đó động vật ấy đã ngập nửa người xuống nước, "hai tay xoa lên và rửa rửa đôi vú nên Giôn không biết được nó là giống đực hay cái. Cuối cùng động vật ấy cũng khuất trong sóng biển màu ngọc bích.

Chiều ngày 13 tháng 10 (tức cùng ngày với Giôn nhìn thấy người cá) khi Cathơrina Natsơ đang đi chăn gia súc trên bờ biển, nhìn thấy một sinh vật từ trên một phiến đá trườn xuống biển, sau khi lặn ra xa khoảng 6m nhô đầu lên. Nó có bộ tóc đen dài, nửa phần trên da trắng, nửa dưới

giống như cá, màu nâu sẫm. Khi nó bơi vào gần bờ, Cathơrina nhìn rõ mặt nó. Nó giống như mặt đứa trẻ vừa trắng vừa nhỏ. Cũng giống như nhiều trường hợp khác, động vật này cũng "không ngừng đưa tay xoa lên ngực hoặc đang tắm rửa vú của mình. Không lâu sau nó bơi đi.

Lúc đầu Cathơrina không tin vào mắt mình, cô tự nói với mình rằng đó nhất định phải là một đứa trẻ trai từ tàu bị rơi xuống biển đang vật lộn với biển. Sau này bố của cô nhớ lại: khi Cathơrina về đến nhà liền nói với ông rằng có một bé trai rất kỳ quặc đang bơi cạnh bờ biển. Sau đó khi ông cùng cô đi ra tìm cậu bé kỳ quặc ấy thì không còn nhìn thấy nữa.

Mùa hè năm 1814, người ta lại phát hiện hàng loạt những sự kiện liên quan đến người cá ở bờ biển Scốtlen. Lần này những người nhìn thấy là bọn trẻ. Lúc đầu chúng cho rằng chúng đang nhìn thấy một phụ nữ bị rơi xuống nước. Theo bức thư đăng trong "Biên niên sử Yoóc" ngày 1 tháng 9 thì sau đó bọn trẻ đến gần quan sát, phát hiện đó là người cá: Nửa thân trên nó giống một phụ nữ xinh đẹp có khuôn mặt hồng hào, tóc dài bay trong gió (chỉ có điều hai cánh tay và hai bàn tay của nó thì lại nhỏ như của trẻ em), còn nửa phần thân dưới "Dù là màu sắc hay hình dạng thì cũng giống một

con cá." Bọn trẻ gọi mấy nông dân gần đấy lại, trong đó có một người định dùng súng bắn động vật ấy, nhưng mọi người ngăn anh ngay, thế là anh liền nhìn nàng mỹ nữ rồi huýt sáo, người cá liền quay đầu lại nhìn. "Biên niên sử Yoóc" viết: " Nó thường xuất hiện trong thời gian dài hai tiếng đồng hồ, thường phát ra tiếng kêu như ngỗng". Về sau lại có người nhìn thấy hai lần, "đều là vào sáng sớm, khi trời yên biển lặng."

Ngày 15 tháng 8 năm ấy có hai ngư dân nhìn thấy người cá cách bờ biển 400m. Theo tin của báo "Sao thủy Scốtlen" thì mặt của nó đen, mũi tẹt, miệng rộng nhưng mắt nhỏ, hai tay thì dài. Một lúc sau bạn gái của nó tới. Họ nghĩ như thế vì khi sinh vật thứ hai đến họ nhìn thấy có tóc dài, da mịn và còn có đôi vú nhô lên. Hai người ngư dân thấy vậy sợ phát khiếp, vội vã bơi thuyền thẳng vào bờ. Hai sinh vật kia thấy vậy cùng trừng mắt nhìn theo thuyền của họ.

Năm 1830, cư dân trên đảo Bambacula gần bờ biển tây bắc của Scốtlen từng nhìn thấy một sinh vật nhỏ nửa cá nửa người là phụ nữ đang lặn ngụp dưới biển. Một số thanh niên định xuống bắt nhưng không được. Cuối cùng một đứa trẻ đã dùng một hòn đá ném trúng vào lưng nó, nó biến mất.

Mấy ngày sau thấy xác của nó bị sóng đánh dạt vào bãi cát.

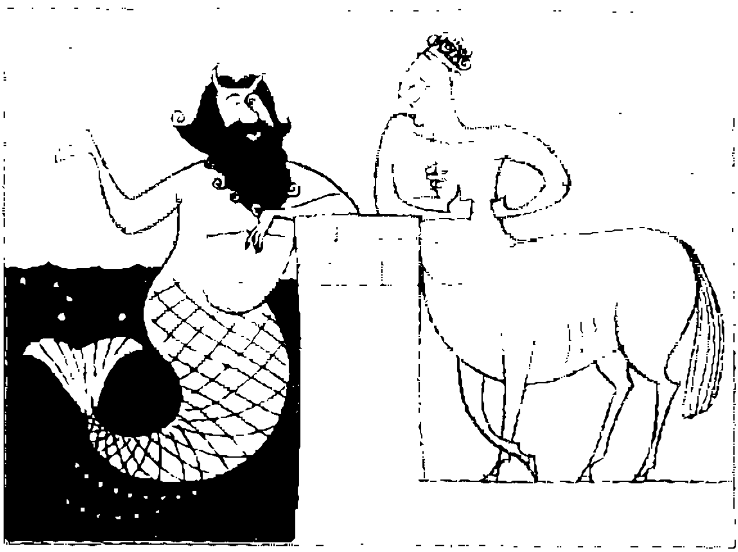
Cảnh sát trưởng địa phương lúc đó là ông Duncan Sao đã kiểm tra tỉ mỉ thi thể của nó. Sau này ông nói: "Nửa thân trên của sinh vật giống như một cháu gái phát triển đầy đặn, vú của nó hết sức nở nang. Tóc của nó vừa dài vừa đen, lại còn bóng nữa, da trắng mềm. Nửa thân dưới giống cá nhưng không có vảy." Dưới sự chứng kiến của nhiều người dân trên đảo, sinh vật ấy đã được chôn cất ở nghĩa địa. Năm 1901, nhà nghiên cứu truyền thuyết dân gian Mácđônan Rôbesơn nói: "Nấm mộ đó đến nay vẫn còn, tôi đã tận mắt nhìn thấy."

NGƯỜI CÁ CHÂU MỸ

Còríttốppho Côlómbô rõ ràng trở thành người quan sát người cá mỹ nữ nổi tiếng nhất. Trong chuyến du hành phát hiện ra quần đảo Tây Ấn Độ, ông đã nhìn thấy "trên mặt nước biển xa xa có ba người cá mỹ nữ đang đùa giỡn" đồng thời phát hiện chúng "không đẹp giống mọi người mô tả." Nhìn động tác của chúng, ông thấy chúng có thể là ba con cá Đugông - loài động vật có vú của biển cả. Sau Côlômbô, ở châu Mỹ còn rất nhiều chuyện về người nhìn thấy người cá. Năm 1614, khi nhà

thám hiểm Giôn Smít đến quần đảo tây Ấn Độ Dương đã nhìn thấy một phụ nữ ở dưới nước. Người phụ nữ đó đẹp mê hồn khiến Giôn phải rung động. Đến khi nhìn thấy "nửa thân dưới của người đó là cá" ông mới lặng người đi. Năm 1610, khi lái xuồng tiến vào cảng ở Niu Phônlan Sanh Giôn của Canađa, truyền trưởng Uýtbon nhìn thấy một con quái vật giống như phụ nữ đang bơi về phía mình. Ông cảnh giác bẻ lái cho xuồng ngoặt theo hướng khác, thế là sinh vật ấy quay chuyển hướng chuẩn bị nhảy lên chiếc thuyền khác. Chiếc thuyền ấy là của Uyliam. Uyliam cho thuyền phóng thẳng vào sinh vật ấy! Sinh vật ấy liền biến vào biển cả.

Vào thế kỷ 17 ở vịnh Cápcát gần bờ biển phía Nam bang Mainơ có một người cá cũng ở tình trạng tương tự, nhưng nghe nói khi người cá này định nhảy lên thuyền ông Mainơ thì bị chủ thuyền chém vào vai. Sinh vật này chìm xuống biển "chết trong vùng nước biển bị máu tươi nhuộm thành màu tím". Ít ngày sau đó ở một nơi gần Navatcôty ở Canađa, các thủy thủ của ba con tàu Pháp nhìn thấy một người cá khác. Họ đuổi theo, định lấy dây để bắt nhưng không được. Một vị thuyền trưởng ghi lại rằng: "Nó vén mái tóc xanh đang che trước mắt, trên mình nó hình như cũng có loại lông này."



Henry Hunsơn

Nhà thám hiểm thế giới mới Henry Hunsơn là một nhân chứng đáng tin cậy nhất. Sông Hunsơn chính là lấy tên ông. Ông cũng đã ghi chép lại một lần gặp người cá. Vào chiều tối ngày 15 tháng 6 năm 1610, hai thủy thủ dưới quyền ông đã nhìn thấy người cá mỹ nữ: "Da người cá trắng, tóc vừa đen vừa dài, lưng và ngực của nó giống như phụ nữ", nó có "cái đuôi giống đuôi cá heo". Sở dĩ các thủy thủ nhìn rõ được vì nó "bơi đến cạnh thuyền để xem con người." Nhà khoa học thế kỷ 19 Philíp Côsi đã bình luận việc này như sau: "Đối với các

thủy thủ vùng đất cực thì báo biển, voi biển họ thuộc như các súc vật nuôi trong nhà. Trừ phi là hai thủy thủ cố tình bịa đặt, còn nhà hàng hải kiệt suất kia (ý chỉ Herny Hunsơn) thì rất hiểu hai thuộc hạ của mình, bản thân ông cũng rất khách quan và cũng rất lý tính, vì vậy nhất định họ đã nhìn thấy sinh vật chưa biết đến của chúng ta kia."

Năm 1797, bác sỹ Chirem đến thăm một hòn đảo nhỏ ở Caribê. Thống đốc ở đó và một số người đã nói với ông là ở đây đã có nhiều người đã nhìn thấy sinh vật lạ trong dòng sông trên đảo, người Inđian gọi nó là "Mẹ của nước". Bác sỹ còn viết "Nửa thân trên của nó giống người, nửa thân dưới thì giống cá, nhưng không giống cá heo. Nó thường ngồi dưới nước, trừ phi nó hốt hoảng, nếu không mọi người không nhìn thấy nửa thân dưới của nó. Nó thường chải đầu hoặc là dùng tay xoa mặt hoặc là vú... Mọi người thường nhầm đó là phụ nữ Inđian tắm.

CÁC LOẠI LÝ LUẬN

Một cách giải thích đối với người cá mỹ nữ là cho đó là trâu biển hoặc cá Đugông. Nếu nói như các nhà khoa học thì là: "Những chú trâu biển này đã được các thủy thủ mê tín "biến" thành "người cá

phụ nữ." Hai tác giả của cuốn sách "Yêu nữ trên biển" xuất bản năm 1965 là Grin Booen và Athơ Un đã tiến hành điều tra, kết quả cho thấy ba phần tư số hiện tượng này xảy ra ở nơi trâu biển và cá Đugông không xuất hiện. Thứ nữa hình ảnh của loài trâu biển và cá Đugông hoàn toàn khác với người cá trong truyền thuyết.

Nhưng cũng không thể loại trừ là trâu biển và cá Đugông trong mọi trường hợp. Thí dụ như cư dân trên đảo Papua Niu Ghinê thường báo rằng nhìn thấy sinh vật giống người cá: Từ thắt lưng trở lên giống người, từ thắt lưng trở xuống không có chân, không xẻ, nhưng ở dưới lại có vảy. Họ gọi loại sinh vật này là "Mặt trời". Khi nhà khoa học Roy Oanơ đến thăm đảo này thập kỷ 70, người trên đảo nói với ông rằng "Mặt trời" giống như nhãn "người cá" trên đồ hộp thịt cá tuna. Cũng dễ hiểu khi Oanơ rất hứng thú với chuyện này. Sau khi nhìn thấy loại sinh vật này ông khẳng định nó không phải là cá Đugông.

Cuộc thám hiểm của các nhà khoa học Mỹ tháng 2 năm 1985 đã chụp được ảnh của "Mặt trời" ở dưới nước, qua ảnh có thể khẳng định đó là một con cá Đugông. Điều bí mật này phần nào đã được giải tỏa. Nhưng một thành viên trong đoàn thám hiểm là Thômát Uyliam vẫn cảm thấy băn khoăn,



Một con trâu biển

"tại sao rõ ràng như thế mà có nhiều người vẫn nói đó là người cá?"

Có hai tác gia trong tạp chí "Tự nhiên" đưa ra cách giải thích thứ hai đối với việc nhìn thấy người cá. Sau khi tiến hành nghiên cứu báo cáo về người cá ở Nauy, họ đã rút ra được kết luận: Sự thay đổi về khí quyển hoặc khí quyển rối loạn có thể dẫn đến hiệu quả quang học kỳ lạ, kết quả của nó làm cho mặt nước biển biến đổi. Thế là cá voi, voi biển thậm chí cả tảng đá nhô lên mặt nước cũng có thể bị thủy thủ coi là người cá. Sau khi đọc xong báo cáo nghiên cứu của họ, nhà hành vi học Đavít Hátphót cho rằng cách giải thích này rất có giá trị.

Chuyên gia động vật kỳ lạ dưới nước, nhà nghiên cứu truyền thuyết dân gian nước Pháp, ông Misen Mogơ cho rằng xuất phát từ góc độ sinh vật học để giải thích người cá là không có tác dụng. Ông cho rằng "nhìn thấy người cá là một quá trình ảo giác", là bắt nguồn từ sự mê tín, là ảo giác không hơn không kém".

Một loại lý luận khác nữa gọi người cá là một loài sinh vật mới chưa được phát hiện. Người đặt nền móng cho lý luận này là Bécna Humanse. Ông đã nói trong một bài viết trên báo năm 1986: "Chỉ có thể nói đó là một loài sinh vật biển chưa được biết đến mới có thể giải thích được vì sao từ cổ chí

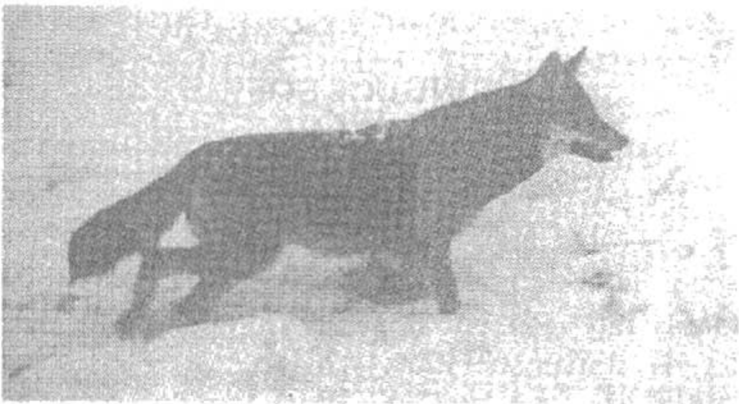
kim, ở lĩnh vực nào cũng luôn có những báo cáo về việc nhìn thấy người cá." Booen và Wun đều tán thành với kết luận này. Nhưng rất nhiều người không quan tâm đến việc này vì rằng những sinh vật này được phát hiện ngay gần bờ biển nhưng cũng chưa hề để lại di vật gì để cho mọi người có thể tiến hành nghiên cứu khoa học.

5. NGƯỜI SÓI

Ngay từ cổ xưa mọi người đã tin rằng người và sói có thể biến đổi cho nhau được, tức là một người đàn ông hoặc một người đàn bà có thể hóa thành một con sói hoặc một người giống sói. Truyền thuyết sớm nhất về loại biến hóa này có từ thời cổ Hy Lạp: Vì Rican để chúng thần ăn thịt người, nên để trừng phạt ông ta Dớt biến ông ta thành một con sói. Từ gợi ý của câu chuyện này, ở cổ Hy Lạp đã xuất hiện một nghi thức tế lễ, yêu cầu thành viên mới của mỗi tổ chức phải cung phụng một người làm lễ vật, như vậy người bị tế lễ chín năm sau trở thành một con "sói".

Nhiều ghi chép cổ đại đều giới thiệu sự say mê của loài người đối với người sói.

"Người sói" - từ này xuất hiện đầu tiên ở thế kỷ 11. Nó là sự kết hợp giữa "người" và "sói" trong ngôn ngữ của người Giơmanic. Mặc dù đối với đại đa số người trong chúng ta, nó chẳng qua chỉ là những nhân vật trong tiểu thuyết hoặc điện ảnh mang tính chất là mối hiểm họa còn trong lịch sử thì người sói đã từng một thời là mối hiểm họa thật tồn tại bên cạnh mọi người.



Một con sói hồng

Lịch sử đã mách bảo chúng ta rằng loài người đã từng tin rằng việc biến đổi giữa người và thú không phải chỉ hạn chế ở người và sói mà còn cả với gấu, họ nhà mèo, sói và các mãnh thú khác. Nhưng người sói là nổi tiếng nhất, vì rằng đối với người châu Âu thì sói là động vật ăn thịt mà họ sợ

nhất. Những ghi chép ở trong nhiều thế kỷ trước đây và sau này đều cho thấy trong thời kỳ chiến tranh và vào mùa đông sói thường tấn công người.



Rất nhiều người cho biết để biến thành người sói, họ đã bôi lên người một loại cao.

Các nhà động vật học ngày nay đảm bảo với chúng ta rằng thông thường sói không làm hại

người (trên thực tế phần lớn là người gây hại cho sói). Theo nhà nghiên cứu truyền thuyết dân gian Látsơ thì "với vũ khí của con người, ngày nay sói càng phải cẩn thận hơn tổ tiên của chúng." Sự thực thì trong các sách nói về săn bắn từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 18 "Người sói" là chủ loài sói thích ăn thịt người.

Ở Bắc Âu từ "Người sói" hoặc "Dũng sĩ hung bạo" dùng để chỉ các võ sĩ mặc áo da sói. Họ là những sát thủ ai cũng phải khiếp sợ. Đồng thời, ở Đức mọi người tin rằng sau khi tổ tiên quang vinh chết đi sẽ biến thành sói. Ở vùng đất Bancan và Siláp mọi người sùng bái thần sói: Nó vừa có thể bảo vệ người và khi cần nó cũng sẽ bán rẻ những người trung thành với mình. Sau khi Cơ đốc giáo ở vào địa vị thống trị thì các mục sư quở trách những tín ngưỡng khác luồng, cho rằng chúng là ác quỷ.

Ở thời cổ đại, có những khi người sói đã bị coi là đại biểu của ác quỷ. Các tác gia tôn giáo tranh luận rằng đây hoặc là do satăng (ma quỷ) biến người thành sói hoặc là những người bị "ma ám" sẽ ác độc như sói. Nhiều người cuối cùng chỉ còn tin vào thượng đế, vì thượng đế có năng lực hơn ma quỷ, có thể làm thay đổi sự biến đổi giữa người và sói.

Còn có một số người tin rằng bản thân chính là người sói. Trong số họ có người nghe nói dùng một loại cao bôi lên người để biến hóa. Loại thuốc cao này có thành phần thực vật có tác dụng giúp biến hóa (như Thiên tiên tử) hoặc có thành phần thực vật họ cà độc. Loại thuốc này còn được gọi là "thuốc cao của phù thủy", vì rằng trong nghi thức khấn vái ác quỷ tiến hành vào lúc nửa đêm, các thầy phù thủy bôi loại thuốc cao này trước khi "linh hồn siêu thoát".

Thời đại văn nghệ Phục hưng, trong sự phán xét của tôn giáo đối với phù thủy, rất nhiều nhà văn cho rằng linh hồn siêu thoát của phù thủy và sự biến hóa giữa người và sói chỉ có thể xảy ra dưới tác dụng của thuốc.

Các nhà văn cho rằng những người cho rằng mình có thể trở thành sói hoặc những người cho rằng mình đã nhìn thấy người biến thành sói đều mắc bệnh thần kinh. Họ cho rằng có lúc ác quỷ làm cho bệnh tình của họ thêm nặng. Thí dụ năm 1589, ở Đức có một người tên là Stabai Píttơ đã phạm vào tội có hành vi đe dọa đối với người khác, bị phạt tù 25 năm, tội trạng bao gồm mưu sát người lớn và trẻ em (trong đó có con của mình), ăn thịt người, loạn luân và cưỡng hiếp phụ nữ. Píttơ nói rằng mình có quan hệ với ác quỷ, ác quỷ đưa

cho ông ta một sợi thắt lưng da, làm cho ông ta có thể biến thành một con sói. Chín năm sau nhà đương cục Pháp bắt một người ăn mày tên là Giắc Rútlai, vì rằng mọi người phát hiện nó có máu me đầy người và đang cuộn tròn trong bụi gai, máu trên thân nó cùng nhóm với máu của nạn nhân 15 tuổi. Trong lời tự thú của mình Rútlai nói: sau khi bôi cao lên người, tự biến thành người sói, sau khi biến thành người sói liền giết chết thanh niên này.

Những người nghiên cứu bệnh thần kinh hiện đại coi chuyện ai đó cho mình biến thành sói là một loại bệnh thần kinh nghiêm trọng. Theo các nhà nghiên cứu bệnh thần kinh Phoriđa Salavít, Richát Banđa thì chứng bệnh này có thể do dùng thuốc cao một cách vô tội vạ, đại não bị tổn thương và các nguyên nhân khác gây nên. Nhà phân tích tâm lý học Nando Banda cho rằng tín ngưỡng về sự chuyển đổi giữa người và sói "không phải có từ một thời kỳ lịch sử nhất định nào hoặc có từ một nền văn minh nhất định nào" mà nó bắt nguồn từ nơi sâu thẳm trong tư duy của con người. Nhà tâm lý học Rôbớt Islơ cũng có những lý luận tương tự: Từ sâu thẳm trong vô thức của con người có một loại ký ức bắt nguồn từ cổ đại, tức là loài người thời kỳ đầu là những người chuyên săn bắt và giết chóc, mà chó sói lại chính là đại biểu cho bản năng

tàn bạo này. Trong những trường hợp rất hãn hữu nào đó, loại quan niệm được chôn sâu trong ký ức của mọi người này bỗng thắng ý thức của con người, làm cho đương sự cho rằng mình là sói.

MỤC KÍCH SỞ THỊ

Người sói không chỉ tồn tại trong thần thoại, truyền thuyết và văn học dân gian, ngày nay cũng có người thông báo việc họ nhìn thấy người sói, nhưng không nhiều mà mà ghi chép mô tả cũng không được tỉ mỉ.

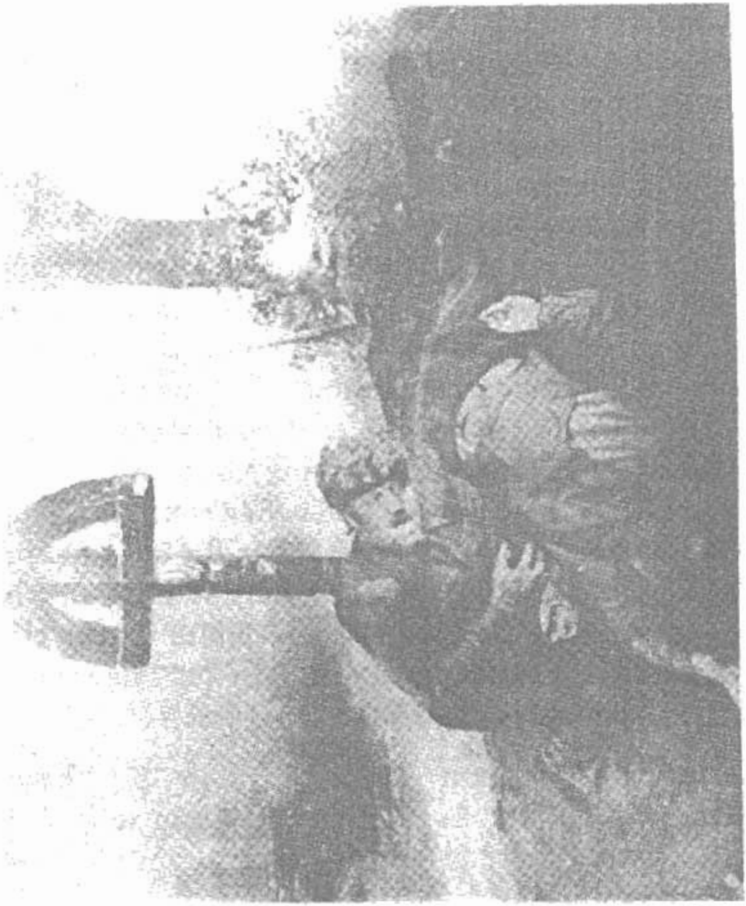
Phu nhân Đenbớt Gờringgođơn ở thành phố Glâygođơn bang Tếchdát đã phát biểu trên tạp chí "Vận mệnh" năm 1960 về chuyện tiếp xúc với một sinh vật có thể biến hóa được. Những chuyện như thế này ngày nay rất ít gặp. Câu chuyện của phu nhân Gờringgođơn cũng gần với thần thoại, càng đọc càng thấy giống một cuốn tiểu thuyết chứ không giống thực tế cuộc sống.

Vào một đêm tháng 7 năm 1958, khi chồng đi công tác, phu nhân Gờringgođơn ở nhà một mình. Bà kéo giường đến gần cửa sổ kính dán giấy bóng, muốn được hưởng chút gió mát từ trận mưa sắp tới ở ngoài trời. Khi đang ngủ gật thì bà bỗng nghe thấy bên ngoài có tiếng cào vào cửa kính. Qua tia

chớp bà nhìn thấy "một thằng cha giống như một con sói, người to lớn, đầy lông... đang bậu vào cửa sổ. Nó nhìn chằm chằm vào tôi với đôi mắt nhỏ dài hung dữ, đầy ác ý. Thậm chí tôi còn nhìn thấy đôi răng nanh của nó nhe ra ngoài."

Bà vùng dậy nhảy xuống đất đi lấy đèn pin. "Lúc này thằng cha ấy luồn ra phía sân và khuất vào trong bụi cây gai. Tôi đợi con vật ấy từ bụi cây đi ra". Bà Gờringođơn viết: "Nhưng một lúc sau từ bụi cây ra không phải là con sói đầy lông mà là một người đàn ông hết sức cao to. Anh ta bỗng vén cành lá rậm rạp, đi nhanh ra đường cái lớn, sau đó khuất vào bóng đêm mịt mùng."

Từ tháng 7 đến tháng 10 năm 1972, một số cư dân bang Ohio nói nhiều đến những truyền thuyết về người sói. Họ báo là nhìn thấy một sinh vật cao 1,8 - 2,4m, trong đó một người mục kích sở thị đã tả lại rằng: "Nó là con người, nhưng đầu của nó giống đầu một con sói cực lớn, chiếc mũi nhô dài ra phía trước." Một người khác lại nói nó có "những chiếc chân to đầy lông và răng nanh nhô ra ngoài. Nó chạy qua chạy lại trước mắt tôi, cứ như người nguyên thủy thấp thoáng ở hang động trong các phim vậy." Nó còn có đôi mắt đỏ lóng lánh. Nghe nói một buổi sáng sớm nó đã theo một công nhân đường sắt ở trung tâm thành phố Diffans và đã lấy một đoạn gỗ đánh ngã người công nhân ấy.



Tiểu Long Chamney trong vai Người Sói trong một bộ phim kinh điển năm 1941.

Một ngày tháng giêng năm 1970, có bốn thanh niên thành phố Galúp ở bang Niu Mêxicô báo rằng họ gặp một "người sói" ở bên đường. Nó chạy

nhanh chẳng kém gì xe ô tô của họ với 65 dặm/giờ. Một người khác nói: "Nó cao khoảng 1.5 - 2m. Tôi ngạc nhiên vì nó có thể chạy nhanh như vậy. Lúc đầu khi bạn tôi nói, tôi vẫn cho rằng họ nói đùa, nhưng khi phát hiện họ nói thật, tôi thực sự kinh ngạc! Chúng tôi quay kính ô tô lên, khóa cửa xe. Tôi cho xe chạy tăng tốc, xe chạy đạt tốc độ khoảng 90 dặm/giờ. Nhưng xe chạy ở đây với tốc độ cao như vậy rất khó, vì rằng đoạn đường có nhiều cua gấp. Cuối cùng trong chúng tôi có người đã tìm thấy một khẩu súng, anh ta đã ngắm bắn nó. Tôi biết nó đã bị trúng đạn. Nhưng nó chỉ ngã xuống chứ không chảy máu. Tôi biết chắc chắn nó không phải là người, vì rằng người không thể chạy nhanh như thế được." (thực tế động vật này phù hợp với đặc trưng của "Kẻ ở trần". Đây là biệt hiệu đặt cho người sói của những người Navara ở tây nam nước Mỹ, nó chạy vô cùng nhanh.)

Mùa thu năm 1973, ở miền tây bang Pensyvannia truyền ra một tin gây xôn xao, đó là mọi người nhìn thấy sinh vật kỳ lạ, có tin nói nó có liên quan đến sự kiện xuất hiện vật thể lạ. Người điều tra là ông Stan Gođơn đã nói rằng một loài sinh vật: "Cao 1,5 - 1,8 m. Nó được mô tả là người có cơ bắp hết sức phát triển, lông dày mọc đầy người. Loài sinh vật này rất tinh nhanh. Qua vết chân để lại có thể thấy sải chân của những sinh

vật này dài khoảng 1,4m." Trong cuốn sách "Nghiên cứu đĩa bay" xuất bản năm 1974 có đăng hai bức tranh vẽ mộc thể hiện rõ loài dã thú này đặc biệt giống người sói truyền thống, nhưng cũng rất khó nói gì vì những người nhìn thấy và các nhân viên điều tra đều không chú ý đến điểm này.

MỘT SỐ GIẢI THÍCH

Nếu như một số câu chuyện về người sói không phải là những chuyện phiếm thì nó đã chứng minh trên Trái Đất của chúng ta tồn tại những sinh vật khác thường đến từ những hành tinh khác. Nhưng đối với những sinh vật mà mọi người nhìn thấy cũng có những cách giải thích tương đối truyền thống. Thí dụ tháng 7 năm 1974, một tờ báo ở bang Kansans đưa tin có một số người đã báo rằng họ gặp một đứa trẻ khoảng 10 - 12 tuổi, tóc xám tối, người dính nhiều máu. Nó từ trong khoảng giữa giàn nho và bụi cây gai ở dải rừng phía tây bắc Đenvơ chạy ra. Nó được gọi là "Bé gái người sói". Mặc dù quan chức địa phương chưa xác định được thân phận của nó, nhưng rất có thể nó là đứa trẻ lạc nhà hoặc bị bỏ rơi.

Một số nhân sỹ trong giới y học cho rằng người sói mà mọi người nhìn thấy trên thực tế là người mắc một loại bệnh gene hiếm thấy, bệnh lở da với

những đốm đỏ. Người mắc bệnh lở da thường phải chịu đau đớn vì mặt và ngón tay bị lở nát, những vết thương mở miệng, họ rất mẫn cảm với ánh sáng. Da mặt của họ có thể có những vảy màu nâu bong ra. Họ cũng có thể mắc chứng bệnh thần kinh. Do không chịu được ánh sáng chiếu vào, lại thêm bản thân thấy xấu hổ vì biểu hiện của bệnh ngoài da mà mọi người nhìn thấy được, cho nên họ chỉ có thể đi lại làm việc vào ban đêm. Bác sỹ thần kinh nước Anh là Elít đã viết trong báo "Hội y học Hoàng gia Anh" kỳ một xuất bản năm 1964: "Những đặc trưng này hoàn toàn phù hợp với các mô tả trong những bài viết về người sói thời cổ đại."

6. LÔI ĐIỂU (CHIM SẤM)

Rất nhiều các bộ lạc bản xứ ở Bắc Mỹ đều tin là có "Lôi điểu". Loài sinh vật siêu tự nhiên khổng lồ này vỗ cánh là sấm vang, chớp mắt là xuất hiện tia chớp sáng lòe. Được biết lôi điểu cũng đánh nhau với các loài sinh vật siêu tự nhiên khác, nhưng cũng có những lúc đem lại điều tốt cho con người. Ở các "tổ vật" (tức là bảo vật đặc trưng cho một gia tộc, thường là cột, tiếng Anh gọi là totem pole) hoặc trên các cột đá có khắc hoặc vẽ các sự

kiện lịch sử, thần thoại, người ta có thể nhìn thấy loại dã thú trong truyền thuyết này.

LÔI ĐIỂU Ở BANG PENSYVANIA

Ngày nay những người nghiên cứu động vật lạ có khi dùng lôi điểu để giải thích những loài chim khổng lồ mà có người nhìn thấy hoặc báo cáo lại. Rừng cây rậm rạp ở miền trung, bắc bang Pensyvania là miền đất tốt để lôi điểu lui tới. Nhà văn Rôbớt Lennamơ ở bang Pensyvania tuyên bố: "Nhà của chúng hiện nay ở đầu phía nam khu rừng rậm Pensyvania... vì mọi báo cáo trong 20 năm lại đây đều xuất phát từ chỗ này." Ông nói một cách cương quyết rằng: "Lôi điểu không chỉ là chuyện thuộc quá khứ. Ngày nay chúng vẫn sống cùng chúng ta, nhưng ngoài những người tận mắt nhìn thấy chúng ra, rất ít người tin ở điều này."

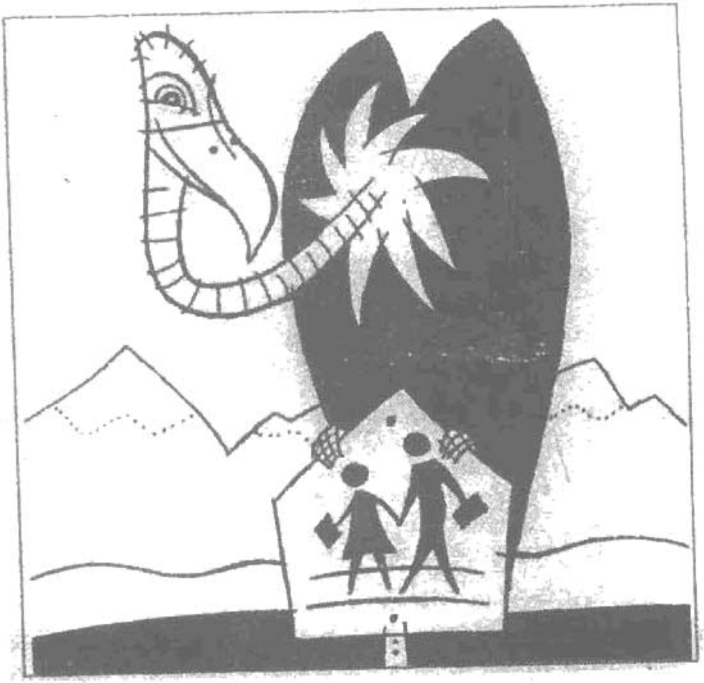
Rôbớt nói, những năm 40, bản thân từng nhìn thấy một con chim lôi điểu. Lần gặp con lôi điểu ấy, nó đang đứng ở trên một con đường quốc lộ gần Cơtpóttơ. Sau đó nó bắt đầu bay cao khoảng một mét, mở đôi cánh rộng tới 6m! Cuối cùng nó bay vào rừng cây rậm rạp bên đường cao tốc. Cũng giống như phần lớn những người mục kích khác, Rôbớt cho rằng nhìn con chim này giống "một con ưng trọc", màu nâu, cổ rất ngắn, cánh "rất hẹp",

(Ưng trọc là một loại chim ăn thịt loại lớn, cùng họ với chim ưng, cắt, nhưng vuốt của nó tương đối mềm, đầu trọc. Thức ăn của chúng thường là thịt của các động vật đã chết). Ròbớt cho rằng động vật mà ông nhìn thấy là một con chim non. Năm 1969, vợ của cảnh sát trưởng huyện Cơlintơn Giôn ngồi trong nhà đã nhìn thấy một con chim khổng lồ màu xám hạ cánh xuống giữa suối Tiểu Tùng, một lúc sau lại bay lên trên cao. Bà nói: "Sải cánh của nó khoảng 23m, gần bằng chiều rộng con suối nhỏ." Cũng mùa hè ấy ba người đàn ông tuyên bố họ nhìn thấy một con lôi điểu cắp một con dê nhỏ ở gần suối Tiểu Ngưu nặng khoảng 7kg.

Nhiều năm lại đây quận Giesy phía đông huyện Cơlintơn bang Pensyvania có rất nhiều báo cáo về việc nhìn thấy lôi điểu. Thí dụ ngày 28 tháng 10 năm 1970, có mấy người đang đánh xe ở phía tây thành phố đã nhìn thấy một vật kỳ quái đáng sợ. Một người trong họ tên là Dudic Đinlơ đã mô tả nó thành "một động vật có cánh khổng lồ, đang lượn về hướng quận Giesy. Lông của nó màu sẫm, cánh rộng như cánh máy bay."

Câu chuyện lôi điểu ở bang Pensyvania nếu lần trở lại thế kỷ 19, sẽ gặp những ghi chép có thể ngắn dài khác nhau, nhưng nếu tập hợp cả lại

cũng có thể đủ để trở thành các bài viết ngắn của một tờ báo địa phương.



Chuyện nhìn thấy lôi điểu, đặc biệt là mô tả nó thành con chim ưng trọc hoặc chim ưng, ở khắp nước Mỹ chỗ nào cũng có. Những báo cáo hữu quan đều tương tự như vậy, thậm chí chuyên gia nghiên cứu về vấn đề này là Mác Hôoen đã dựa vào các báo cáo của những người mục kích lôi điểu để tổng kết thành đặc trưng của loài chim này. Ông chỉ ra

đặc điểm nổi bật của chúng là cái đầu lớn và khả năng dùng chân giữ mồi tốt, ít nhất là vượt xa "bất kỳ loài chim nào ở bất kỳ nơi nào trên thế giới." Đương nhiên, sải cánh của nó chỉ là dựa vào sự phán đoán của mọi người, nhưng nếu cạnh nó có vật chuẩn để đối chiếu thì kích thước ấy sẽ tương đối đáng tin cậy. Nói tóm lại sải cánh của chúng khoảng từ 4,5 - 6m, chiều cao khoảng 1,2 - 2,5m. Màu của chúng thường là màu sẫm như nâu, xám hoặc đen.

SỰ TẤN CÔNG CỦA CHIM ƯNG TRỌC KHỔNG LỒ

Tháng 7 năm 1925, có hai vị khách du lịch đến dãy núi Rocky ở tỉnh Anbecto, Canađa, họ nhìn thấy trên trời có một con chim ưng. Khi nó bay gần đến ngọn núi chính cao 225m thì họ để ý thấy con chim ấy màu nâu và nó rất to. Họ càng kinh ngạc hơn khi nhìn thấy chân nó quắp một con vật khá lớn. Hai lữ khách hét lớn, chim ưng liền bỏ con vật ra, đó là một con hươu nặng 7 kg.

Chuyên gia về loài chim quả quyết rằng tình tiết trong báo cáo mô tả (cũng còn nhiều báo cáo như thế này) là không thể có được. Thí dụ, ông

Rôgơ Carat chuyên gia về sinh vật động vật hoang dã nói: "Cứ cho là nó giống chim ưng - loài ăn thịt lớn nhất hiện nay đi thì nó cũng chỉ có thể tấn công những động vật có vú loại nhỏ, động vật thuộc loài bò sát, cá và các loài chim khác." Loài chim lớn nhất ở Mỹ - ưng trọc ở Caliphoócnia thì sải cánh



Chim ưng trọc ở Caliphoócnia

cũng chỉ khoảng hơn 3m (tuy rằng con chim ưng trọc làm tiêu bản bắt được đầu thế kỷ có sải cánh là 3,5m). Cho là như vậy thì vuốt mềm của chúng cũng không thể quắp được động vật lớn như vậy, hơn nữa chúng thường ăn xác động vật chết.

Sau đây là báo cáo về chim lói điều mà mọi người mục kích.

Bang Kentucky 1870

Một con "chim kỳ lạ trông giống ưng trọc" thường đậu lên nóc kho thóc ở Giêm Pepót thuộc huyện Kitanphót. Một bài viết trên một tờ báo lúc đó viết con chim này "từ đầu đến đuôi dài 2m", "nó có màu đen". Không biết nó là con gì.

Bang Illinois 1948

Rất nhiều người nói rằng nhìn thấy một con chim khổng lồ. Họ nói nó giống một chiếc máy bay.

Ở đây có hàng loạt các chuyện về gia súc và các con vật lớn bị giết chết một cách bí mật vào ban đêm. Những người chủ chăn nuôi gia súc báo cáo lại rằng có khi họ giật mình bởi "tiếng kêu vang như sấm" và các tiếng vỗ cánh cực mạnh. Có mấy người

mục kích được kể rằng họ đã từng nhìn thấy một con chim ưng trọc khổng lồ màu trắng vào ban ngày."

Bắc bang Caliphoócnia tháng 10 năm 1975

Cư dân ở suối Hồ Đào nhìn thấy một con chim khổng lồ, cao hơn 1,5m, có đôi cánh màu xám, "đầu giống con ưng trọc". Năm phút sau nó bay đi, sải cánh tới 4,5m. Đồng thời ở vịnh Đông Hải gần đó, rất nhiều người địa phương cũng nhìn thấy con chim lớn ấy hoặc chí ít cũng là cùng loài với nó đậu xuống nóc một ngôi nhà.

CHIM TẤN CÔNG NGƯỜI

Năm 1977, hàng loạt các chuyện lạ gây sự chú ý của quảng đại quần chúng. Chuyện đầu tiên xảy ra ở Rôđê miền trung bang Illinos ngày 25 tháng 7. Ba cháu trai đang chơi ở phía ngoài nhà bỗng nhìn thấy trên trời có hai con chim cực lớn. Những con chim này bổ nhào vào một cháu tên là Marôn 10 tuổi.

Hai con chim tóm được dải áo sơ mi cộc tay của cháu, kéo cháu lên cao cách mặt đất nửa mét. Maron thét lên gọi bố gọi mẹ và hàng xóm. Nghe

tiếng gọi thất thanh của Marôn, nhìn thấy Marôn bị một con chim tóm đi, họ đuổi theo. Marôn dùng tay đấm mạnh vào nó, chim kéo Marôn đi phải tới 12m mới chịu thả cháu xuống. Sau khi thấy con đã được an toàn, mẹ Maron còn nhìn theo "hai con chim lượn qua đầu mọi người, bay luồn qua nhiều dây điện thoại, sau đó từ từ vỗ cánh bay về phía hàng cây to ven bờ suối."

Theo những người nhìn thấy nói lại thì nó là con chim màu đen, cổ dài, trên cổ có một khoang trắng. Chim có chiếc mỏ cong, cánh dài 2.5 - 3m. Sau khi đến thư viện tra cứu sách có liên quan, gia đình Marôn đều cho rằng con chim này giống diều hâu.

Các chuyên gia về chim và các quan chức khác khẳng định ngay rằng chuyện mọi người báo cáo là không thể có được và tuyên bố mọi người có mặt đều nói khoác. Vợ chồng ông Ro - bố mẹ Marôn và cả hàng xóm đều bị phê phán nghiêm khắc. Tuy rằng lần này Marôn không bị sao nhưng mấy tuần sau đó nó thường có những giấc mơ sợ hãi. Gia đình vợ chồng ông Ro và vợ chồng người hàng xóm không phải là những người duy nhất báo lại rằng đã nhìn thấy chim lạ. Cả hai tuần sau đó vẫn còn những người khác báo cáo là đã nhìn thấy con chim lớn khác thường.

CHIM ƯNG GIỐNG NHƯ YÊU QUÁI

Trong cuốn sách "Những nguy hiểm mà nhân loại phải đối mặt" xuất bản năm 1975, tác giả Rôgơ Carát viết: mặc dù mọi người không tin đó là sự thật, nhưng "chuyện chim ưng quắp trẻ em đi thì sẽ vẫn cứ xuất hiện". Sau này một số người điều tra về những sự kiện loại này có lẽ sẽ không đồng ý với cách đặt vấn đề của Carát. Có một cách nói chưa được chứng minh cho đó là một con chim ưng bình thường nặng khoảng 3 kg, vì vậy chúng chỉ có thể bắt được các động vật loại nhỏ. Nhưng cho dù mọi người cho rằng "rất khó có khả năng", thì sự kiện "bắt cóc" dưới đây cũng đã ghi chép rất tỉ mỉ.

Ngày 5 tháng 6 năm 1932, ở vùng Leka Nauy có một đứa trẻ lên 5 tuổi nặng 13kg tên là Hansen đã bị một con chim ưng khổng lồ bắt đi. Con chim lớn này đã đem đứa trẻ đi xa hơn một dặm. Sau đó bỏ đứa trẻ lên trên một mỏm đá và tiếp tục bay lượn phía trên. Đội tìm kiếm đến nơi thì đứa trẻ đã ngủ say. Ngoài một chút sây sát ra cháu không còn bị tổn thương nào khác. Nhà động vật học Hátvâygơ Hutơgaitêca đã điều tra vụ việc này một tháng, và kết luận sự việc "hoàn toàn có thể tin cậy được". Sau này mọi người còn nhìn thấy con chim ưng này nhiều lần nữa (nếu nó đúng là chim ưng)".

Ngoài ra chim ưng còn gây ra nhiều vụ bắt người, nhưng những vụ này được ghi chép rất đơn giản. Những "vụ án" này kết cục đều rất xấu. Trong quyển Bách khoa toàn thư tự nhiên "Vũ Trụ" xuất bản năm 1986 của Philíc Pôchê có nói đến một chuyện kinh hoàng xảy ra ở khu vực núi Anpơ ở nước Pháp.

"Một cháu gái 5 tuổi tên là Mary Ôlếc đang chơi cùng các bạn trên sườn núi. Bỗng nhiên một con chim ưng từ trên cao sà xuống quắp bé Mary đi bất chấp tiếng kêu thét của lũ trẻ. Một số nông dân đang làm gần đó nghe tiếng kêu lập tức chạy tới nơi vừa xảy ra sự việc, nhưng không thấy Mary nữa. Họ chỉ phát hiện một chiếc giày của Mary ở vách núi. Họ tìm thấy hai con chim con và một đống xương dê vụn. Sau hai tháng một người chăn dê phát hiện thi thể của Mary ở trên một tảng đá cách nơi xảy ra sự việc khoảng hơn hai dặm, thi thể của Mary bị quật nát nhừ".

Một thầy giáo tiểu học ở huyện Đipa bang Missisipi có ghi lại một câu chuyện tương tự xảy ra vào mùa thu năm 1886. Trước đó chim ưng ở đây không gây mấy phiền hà, ngoài những chuyện bắt lợn con, cừu con và một vài động vật khác, "mọi người không hề nghĩ rằng nó lại bắt trẻ con để ăn thịt." "Giờ nghỉ giữa tiết học, bọn con trai chạy đi bắn súng cao su tương đối xa lớp học. Lúc đó có

một con chim ưng lao xuống, làm cho bọn trẻ chạy toán loạn. Chim ưng tóm được Gidmy Kennêi quắp đi." Khi các thầy cô giáo biết, chạy ra thì "ưng đã bay lên cao", không có cách nào để cứu được em học sinh này nữa. Cuối cùng nó thả em rơi xuống và em đã bị chết.

Ngày 12 tháng 7 năm 1763, ở một vùng núi của nước Đức xảy ra câu chuyện không đến nỗi thảm như trên. Hai vợ chồng nông dân khi làm cỏ đã để đứa con 3 tuổi ngủ bên bờ suối cách hơi xa nơi làm. Khi quay lại bế con thì không thấy con nữa. Họ vội vàng chạy bổ đi tìm ngay. Lúc đầu không thấy gì, sau đó có một người ở bên kia núi nghe thấy tiếng trẻ khóc. Khi ông đang đi tìm thì thấy cháu bé gái đang nằm đó, cánh tay bị rách, tím bầm. Đứa trẻ cuối cùng đã được trả về cho bố mẹ. Tính ra đứa trẻ bị chim tha đi cũng phải đến ngoài 400m.

Nhà động vật học thế kỷ 20, ông Oailin cho rằng đây là một trường hợp ghi chép về việc chim ưng bắt trẻ em đáng tin cậy nhất. Nhưng ông chỉ ra rằng tất cả các câu chuyện tương tự đều bỏ qua một sự thực không thể thay đổi được đó là một con chim ưng không thể quắp đi một thứ có trọng lượng lớn hơn trọng lượng của nó.

TẠI SAO KHÔNG CÓ NGƯỜI ĐI GIẢI THÍCH

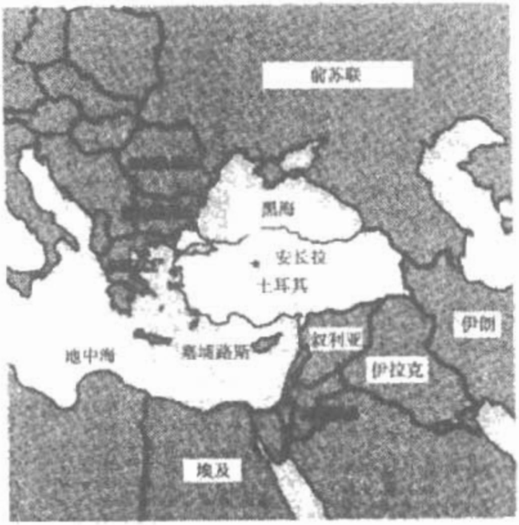
Phần lớn các nhà nghiên cứu về loài chim không cho rằng những báo cáo về chim lôi điểu là việc làm ngốc nghếch, nhưng họ cũng không muốn nghiên cứu những báo cáo này. Chuyên gia về loài chim ở một trường đại học của bang Ilinois ông Angilơ Caparêla có ý định giải thích những nguyên nhân đó. Ông viết: "Đại bộ phận các nhà khoa học nghiên cứu về loài chim không hứng thú với loài lôi điểu, có thể vì hai nguyên nhân. Một là thiếu các báo cáo của các nhà quan sát loài chim hoạt động nghiệp dư... Mà những nhà hoạt động nghiệp dư ưu tú trong lĩnh vực quan sát theo dõi các loài chim ở Mỹ và Canađa là tương đối đông, họ không ngừng thu thập các loài chim trên cả bầu trời. Hàng năm họ ghi chép được rất nhiều những hiện tượng lạ thường về loài chim khiến người ta phải ngạc nhiên, thông thường đều có ảnh chụp minh họa. Như vậy lý do gì mà loài chim lôi điểu lại không chịu xuất hiện trước đôi mắt của những người quan sát đầy nhạy cảm nói trên. Ông Kêparêla đưa ra nguyên nhân thứ hai là những khu vực mà báo cáo phát hiện những động vật này đều là những nơi ít thức ăn cho chúng, về cơ bản không thể thỏa mãn cái dạ dày của những con chim khổng lồ này.

Ngoài ra, trong các báo cáo về việc nhìn thấy lôi điểu có rất nhiều điểm ngộ nhận. Trong một số lần người ta ngộ nhận những con hạc, con diệc và ưng trọc mà họ gặp là loài chim thần bí và lạ thường.

7. ĐI TÌM THUYỀN VUÔNG CỦA NÔÊ

Rất nhiều đoàn thám hiểm đến núi Agrl biên giới phía đông Thổ Nhĩ Kỳ để tìm thuyền vuông của Nôê.

Câu chuyện của Nôê và gia đình ông được nói ở chương "Sáng tạo thế kỷ" trong "Cựu ước". Để tránh đại hồng thủy, gia đình Nôê đem theo các loài động vật thành đôi lên một chiếc thuyền vuông cực lớn. Sau khi thuyền phiêu bạt 40 ngày đêm, nó dừng lại ở chân núi Agrl. Những người coi "kinh thánh" là sách lịch sử cho rằng sự kiện này xảy ra từ năm 2345 trước Công nguyên, theo mô tả trong chương "Sáng tạo thế kỷ" thì nó xảy ra sau năm 1300 sau Công nguyên. Vì thiếu căn cứ khoa học, các nhà địa chất học và các nhà khảo cổ học đều hoài nghi vì lúc đó không xảy ra nạn hồng thủy trong phạm vi toàn thế giới.



Rất nhiều đoàn thám hiểm đến núi Agrl biên giới phía đông Thổ Nhĩ Kỳ để tìm thuyền vuông của Nôê

Trong con mắt của nhiều học giả thì câu chuyện này nên được coi là một trong những câu chuyện trong truyền thuyết đang lưu truyền ở các nơi trên thế giới về nạn đại hồng thủy và sự sáng tạo muôn loài của thượng đế. Sự mô tả này càng không thể chứng minh được rằng đã có một trận hồng thủy trên phạm vi toàn thế giới. Những trận hồng thủy này chỉ là những trận ngập lụt cục bộ, nhưng đối với những người bị hại thì họ lại cho rằng toàn bộ thế giới mà họ biết đều đã bị hủy diệt.

Nhưng đối với những người sùng bái tôn giáo thì quan điểm nói trên không thể chấp nhận được. Vì rằng đã từ lâu những người đi tìm kiếm đã đến núi Alát (Dịch âm tiếng Mông Cổ có nghĩa là "Người Lao động") để tìm di vật chiếc thuyền vuông của Nôê. Theo họ nếu như chương I "Sáng tạo thế kỷ" ghi chép về Nôê đứng vững được trong dân gian đến ngày nay thì các tình tiết khác trong phần I "Kinh thánh" đặc biệt là thượng đế sáng tạo muôn loài có nhiều lý do để tin được. Mà trên thực tế cũng có núi Alát và hãy còn hai quả núi Agrl lớn cao 5070m và Agrl nhỏ cao 3870m. Hai quả núi được nối với nhau bằng dải núi thấp 210 - 240m, chúng nằm ở biên giới phía đông Thổ Nhĩ Kỳ.

Vì những núi này khoảng thế kỷ 11 được đặt tên là Agrl, nên rất nhiều người cho rằng thuyền vuông của Nôê cuối cùng dừng ở một địa điểm khác. Phần lớn cho rằng vẫn ở đất Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng cũng có người cho rằng nơi cuối cùng nó dừng lại ở Hy Lạp, Acmênia hoặc Iran.

THẤY VÀ TÌM KIẾM

Nói rằng thuyên vuông của Nôê ở núi Agrl, nếu nhìn từ góc độ lịch sử thì cách nói này không thể đứng vững được, nhưng người Do thái và tín đồ Cơ

đốc giáo thì vẫn tiếp tục nhận định Agrl là nơi "về" của thuyền vuông của Nôê. Khoảng năm 1670, một người tên là Giên Strây bị thổ phỉ Acmênia bắt và trở thành nô lệ của chúng. Sau này ông có nói ông đã từng gặp một ẩn sĩ ở Agrl. Ông đã chữa khỏi bệnh cho ông già ấy, ông già cảm kích tặng ông "một miếng gỗ màu sẫm" và một cục đá phát sáng lấp lánh. Giên Stráy nói, ông già ấy nói rằng hai kỷ vật này là lấy từ đáy thuyền vuông của Nôê.

Vào thế kỷ 19 có rất nhiều người làm công tác nghiên cứu đã đến Agrl, nhưng không có ai phát hiện được bất kỳ di vật nào từ thuyền của Nôé để lại. Mãi đến năm 1876, Giêm Bôđơn của trường đại học Ôxphớt nước Anh đã tìm được một thanh gỗ dài 1,2m gần đỉnh núi Agrl lớn. Ông tuyên bố đó là thanh gỗ của thuyền Nôê.

Ngày 10 tháng 8 năm 1883, báo "Diễn đàn Chicago" đã đăng bài dưới đây. Mặc dù nó rất hấp dẫn nhưng có thể khẳng định là không có thật".

"Một tờ báo ở Contenđinbớt đã tuyên bố phát hiện được thuyền vuông của Nôê. Chuyện là như thế này: Một số nhà truyền đạo được phái đến núi Agrl để điều tra tuyết tan, bỗng nhiên họ nhìn thấy từ dưới sông băng nhô lên một chiếc thuyền gỗ khổng lồ màu sẫm... Chiếc thuyền này vẫn còn khá nguyên vẹn... Họ nhận ngay ra nó.

Có một người trong họ biết nói tiếng Anh, ông vừa đọc "Kinh thánh" vừa xem chiếc thuyền gỗ. Ông phát hiện chiếc thuyền gỗ này được làm bằng gỗ địa thử mà chỉ có niên đại "Kinh thánh" mới có được. Sau khi vào được trong thuyền gỗ, họ phát hiện phía trong thuyền được chia thành nhiều khoang cao 4,5m.

Họ chỉ vào được ba khoang thuyền, vì các khoang khác đầy những băng. Họ không biết được thuyền vuông ngập sâu vào trong lòng sông là bao nhiêu. Nhưng nếu sau khi khai quật lên mà phát hiện được nó dài 300 thước gang tay (đơn vị đo lường cổ đại) thì như vậy phù hợp với kích thước của thuyền trong "Sáng tạo thế kỷ" và sẽ không có ai không tin nó là thuyền vuông của Nôê."

Năm 1892, ông Giôn Giôdép Noóet ở nhà thờ Chadin có báo cáo ông đã phát hiện được thuyền vuông của Nôê và đã vào trong thuyền. Ông còn đo thuyền, phát hiện nó đúng là dài 300 thước gang tay.

Mấy chục năm sau đó mọi người đã lập nhiều đoàn thám hiểm tìm kiếm thuyền vuông của Nôê. Phần lớn là phải thất vọng, nhưng cũng có vài đoàn nói rằng đã thấy thuyền vuông của Nôê. Năm 1952, khu công nghiệp Pháp giàu có Fnard

Navaradaaxn một đoàn thám hiểm đã tìm thấy một mẩu gỗ, khi cho kiểm tra lần đầu đã phát hiện nó có 5000 năm tuổi. Nhưng sau đó bằng những phương pháp kiểm tra tin cậy đã xác định được: Gỗ có vào năm 800 sau công nguyên. Đây có thể là di vật của một tu viện bên cạnh núi. Năm 1960, tạp chí "Đời sống" đăng bài về việc phát hiện ở núi Agrl một kết cấu hình một chiếc thuyền, thế là một đoàn thám hiểm đã được cử đến đây khảo sát thực hiện. Kết quả khảo sát cho thấy cái vết lõm hình thuyền ấy là cấu tạo tự nhiên được hình thành do một lần núi lở tạo nên.

Sau đó còn có một số đoàn thám hiểm và một số báo cáo nữa, nhưng đều không phát hiện được gì quan trọng. Tài trợ cho các đoàn thám hiểm này và nhân viên của đoàn phần lớn đều do các đoàn thể, tổ chức tôn giáo cung cấp. Đối với họ việc làm này có liên quan mật thiết với cơ sở tín ngưỡng tôn giáo của họ. Nếu như sự thực không hề có nạn hồng thủy thế thì truyền thuyết về Nôê và thuyền của ông ta là không tồn tại được, như vậy những việc khác trong "Kinh thánh" cũng đáng nghi ngờ. Dù sao đi nữa thì phần lớn các phát hiện của những người đi điều tra về thuyền vuông của Nôê đều không đáng tin cậy.

Nói một cách khác, các nhà phê bình có thể dễ dàng tìm ra các sơ suất của các nhà điều tra về thuyền vuông. Thí dụ, hai nhà khoa học Saclơ Catso và Stơuốt Skôtơ đã bình luận rằng: "Nếu thuyền vuông của Nôê 5000 năm trước đây dừng ở gần ngọn núi chính Agrl thì đã sớm bị dòng sông băng đưa xuống nơi đất tương đối trũng. Thuyền gỗ hoặc nhiều hoặc ít bị phá hỏng, các mảnh gỗ bị vương vãi ở những nơi dốc tương đối thấp rồi, vì vậy kể cả những người không phải là vận động viên leo núi cũng có thể phát hiện những di vật của nó." Saclơ Phót là người đầu tiên thu thập các chuyện kỳ quặc không giải thích được biên soạn thành tập sách. Ông nhìn nhận các nghiên cứu về thuyền vuông của Nôê như thế này: "Tôi cho rằng bất kỳ một người nào tin rằng ở Agrl có xác của thuyền vuông thì khi họ trèo lên núi tìm thấy được một thứ gì đó đều sẽ tuyên bố đó là một phần của thuyền vuông của Nôê."



CHƯƠNG VI

NHỮNG SỰ VIỆC KÌ LẠ KHÁC

1. CƠ THỂ NGƯỜI TỰ BỐC CHÁY

Nghe nói khi nhiệt lượng trong cơ thể người tăng lên tới một mức nhất định sẽ gây nổ đột ngột và sinh ra cháy, điều này được gọi là cơ thể người bị bốc cháy. Ngọn lửa sẽ tiêu cháy cả thịt và xương, cuối cũng chỉ còn lại một đống tro. Khoa học chưa có bất kì sự giải thích nào đối với hiện tượng này.

Loại vụ việc này được ghi chép tường tận nhất là vụ xảy ra ở thị trấn Sansiobrao bang Floriđa vào năm 1951: Một người phụ nữ 67 tuổi tên là Mari ở thị trấn này đã chết một cách rất thảm khốc. 8 giờ sáng ngày 2 tháng 7, người hầu gái khi vào phòng của bà ta đã phát hiện ra thi thể còn sót

lại của bà chủ. Do nắm đấm cửa phòng quá nóng không tài nào mở được nên người hầu gái đã phải mời hai người thợ sơn ở nhà đối diện bên kia đường tới giúp phá cửa để vào phòng. Trong đám khói mù mịt, họ đã tìm thấy hài cốt bị cháy thui của bà chủ gồm một đống tro, một chiếc chân và "một hộp sọ bị co nhỏ lại" như trong báo cáo đã nói sau đó (về điểm này không thấy ghi trong báo cáo của chính quyền địa phương sở tại, mà theo những gì chúng ta được biết thì trong điều kiện nhiệt độ cao, hộp sọ người sẽ bị nổ chứ không thể co lại). Ngay cả chiếc ghế xô pha bà ta ngồi hàng ngày lúc còn sống cũng bị cháy trụi, chỉ còn lại một đống tro và vài chiếc lò xo.

Sự kiện này đã làm cho cả nước chú ý vào bài viết miêu tả việc cơ thể con người tự nhiên bốc cháy, về sau cũng thường được người ta đưa ra bàn luận. Xoay quanh việc thảo luận về những cái chết tương tự, chúng ta có thể truy ngược thời gian vài thế kỷ trước đây. Ít nhất là trong thế kỷ 18 và 19, giới y học đã có nhiều cuộc tranh luận nảy lửa về hiện tượng này. Trong một bản luận văn được gửi cho Viện Khoa học Pháp năm 1883, ngài Fortun đã phân tích rất nhiều vụ việc như vậy và chỉ ra rằng, phần lớn những người bị nạn đều là những phụ nữ già nghiện rượu. Ông còn chỉ ra rằng, thông thường, ngọn lửa không lan đến các vật dễ

cháy ở gần hoặc trên cơ thể người bị nạn. Nhưng lần này thì cả bộ quần áo nạn nhân đang mặc và chiếc ghế ngồi của bà ta cũng bị cháy cả.



Người bị nạn do cơ thể tự bốc cháy nổi tiếng nhất trong tác phẩm văn học là ngài Koruk, nhân vật trong cuốn tiểu thuyết "Căn phòng lạnh lẽo" của Dukens.

Trên thực tế, có rất nhiều cách nói về nguyên nhân cái chết của bà ta, cũng có người nói rằng, đó

chẳng qua cũng chỉ là một bi kịch thông thường mà thôi. Vào buổi tối hôm đó, đứa con trai làm bác sỹ đến thăm bà ta, bà nói với con rằng mình vừa uống hai viên thuốc ngủ. Cũng chính vì vậy nên mới có kết luận của nhà chức trách cho rằng, khi bà ta ngủ say, điếu thuốc bà hút dở đã khiến quần áo (là vật dễ cháy) bắt lửa rồi thiêu cháy cả người bà ta và điều này không phải là không có lý. Rất rõ ràng rằng, mỡ trên người bà ta (bà ta là người quá béo) gây nên tác dụng như đổ thêm dầu vào lửa.

Một lý luận về vấn đề cơ thể con người tự bốc cháy được lưu hành trước thế kỷ 20 cho rằng, những người nghiện rượu có nguy cơ tự bốc cháy cao nhất, vì lượng cồn trong cơ thể làm cho họ dễ cháy chính là lúc họ đã uống rượu say mềm rồi. Mặc dù giữa hai việc đó chẳng có mối liên quan khoa học nào cả, nhưng giữa việc say rượu và lỡ tay gây cháy quả thực cũng có mối liên quan nhất định nào đó. Nixer và Fisher viết rằng: “Người say rượu thường ít cẩn thận với lửa khói nên một khi xảy ra hỏa hoạn họ khó xử lý chính xác được”. Trong một vài bài viết tỏ ý nghi ngờ về hiện tượng cơ thể tự bốc cháy, hai ông đã chỉ ra rằng, ở những nơi xảy ra tai nạn thường phát hiện ra một số vật rất đáng nghi như: “Một chiếc đèn dầu bị đổ trên nền nhà, đầu mẩu thuốc mà người bị nạn hút, một ngọn nến đặt cạnh hài cốt còn lại v.v... Ngoài ra,

phía dưới cơ thể người chết còn có rất nhiều chất dễ cháy có thể đẩy nhanh tốc độ hủy diệt của ngọn lửa như ga trải giường, các chất độn trong ghế đệm, thậm chí sàn gỗ được đánh bóng bằng dầu hoặc sáp cũng có tác dụng tương tự. Nhưng điều thú vị là, trong rất nhiều vụ lại không có chứng cứ để chứng minh rằng mỡ trong người chảy ra làm tăng thêm mức độ tàn phá của ngọn lửa".

Anold - chủ tịch của Tổ chức Quốc tế siêu khoa học ở bang Pensylvania nói rằng: "Loại trừ những bàn luận rất kỳ quái của một số người muốn làm rõ chân tướng sự thực ra thì bản thân các vụ việc cơ thể người tự bốc cháy rất có ý nghĩa". Ông đã từng theo đuổi nghiên cứu vấn đề nóng bỏng này trên 20 năm rồi.

Anold chỉ ra rằng, mỗi năm hỏa hoạn thiêu chết hàng ngàn hàng vạn người, nhưng những nhân viên chữa cháy rất ít khi phát hiện trong các sự kiện không bình thường đó có người lại hóa thành một đám tro tàn li kỳ như vậy. "Vì sao lại có thể như vậy được?" Ông đặt vấn đề rằng: "Nếu như do một đầu mẩu thuốc lá hoặc một tẩu thuốc rơi xuống đùi của một ai đó mà chỉ trong vài phút đã thiêu cháy người đó thành tro bụi, thì trong một năm hẳn sẽ có tới vài ngàn vụ như vậy xảy ra. Nhưng, trên thực tế lại không hề có. Nhất định là

do một cái gì đó mà người ta không để ý tới hoặc không nhìn thấy đã dẫn tới việc những người bất hạnh kia trở thành một quả cầu lửa".

Những nhân viên cứu hỏa nói với ông rằng, những vụ cơ thể người tự bốc cháy điển hình là không thể nào quên được bởi vì đặc điểm của chúng rất kỳ lạ: Thứ nhất, mức độ bị đốt cháy của nạn nhân còn triệt để hơn cả những người chết được thiêu xác trong lò; Thứ hai, ở hiện trường, thường không tìm thấy các chất dễ cháy dùng dẫn lửa như xăng, dầu, cồn; Thứ ba, mức độ tàn phá của ngọn lửa trong phạm vi rất hẹp, thường thường ngay cả sách báo, đồ nhựa ở bên cạnh cũng không bị đốt cháy; Thứ tư, không những không bốc ra mùi tanh khét của thịt người bị cháy mà ngược lại có lúc còn ngửi thấy một mùi "thơm tho".

Sự kiện cơ thể tự bốc cháy khiến người ta khó hiểu của ông bác sĩ Giôn Béctoni xảy ra năm 1966 đã mang đầy đủ các đặc điểm trên. Vào một đêm, vị bác sĩ 92 tuổi này đã phá vỡ tất cả những gì mà khoa học thông thường đã có. Cả người ông và tấm thảm trải sàn bốc cháy rừng rực, cuối cùng chỉ còn lại một nửa cái chân, một đống tro và một mùi thơm mà thôi. Kỳ lạ là lớp sơn phủ trên chiếc bồn tắm ngay cạnh đó cũng chẳng hề phồng rộp lên, ngay cả chiếc gậy chống làm bằng nhôm đầu bịt



Cơ thể người tự bốc cháy còn sót lại nửa cái chân của bác sĩ Giōn Béctoni

cao su của ông cũng không hề bị chảy (nhiệt độ nóng chảy của nhôm là 1200°C)! Chả trách gì mà một viên cảnh sát bang Pensylvania khi đến hiện trường đã luôn mồm lẩm bẩm rằng, người chết nhất định là do "cơ thể tự bốc cháy".

MỘT PHẦN CƠ THỂ NGƯỜI TỰ BỐC CHÁY

Lạ lùng hơn nữa là không phải tất cả các nạn nhân đều bị chết. Vào một ngày của năm 1974, Anger - một nhân viên bán hàng lưu động đưa xe vào bãi đỗ rồi ngủ luôn trên xe. Nửa đêm anh ta đột nhiên tỉnh dậy thấy mình như trong mơ: bàn tay và cánh tay của anh ta bị đốt cháy. Điều kỳ lạ là, tất cả mọi cái xung quanh anh ta đều rất bình thường chẳng hề gì cả, ngay cả quần áo anh ta đang mặc và tấm ga trải giường phía dưới cũng không việc gì. Các bác sỹ rất nghi ngờ, cuối cùng đành phải chẩn đoán nguyên nhân gây ra vết thương chính là do "nguồn từ bên trong" nghĩa là sự cháy phát sinh từ trong ra ngoài. Họ cho rằng, vết thương của anh ta giống như bị một dòng điện có năng lượng cao gây ra, nhưng không ai tìm thấy nguồn điện nào cả trừ khi nguồn điện ẩn chứa sẵn ngay trong cơ thể mỗi người. Thậm chí người ta còn tận mắt nhìn thấy hiện tượng cơ thể người tự

bốc cháy. Năm 1980, một người tên là Pete người bang Caliphoócnia đã hai lần nhìn thấy cơ thể mình tự bốc khói: Lần thứ nhất, khi anh ta đang lái xe thì thấy cánh tay đột nhiên bốc khói; Lần thứ hai là vào một buổi sáng, khi anh chuẩn bị đi giày thì đột nhiên thấy hai chân bốc khói. Lần này vợ anh ta cũng được chứng kiến và kêu lên: "Cái gì vậy? Anh đang hút thuốc đấy à?" Cũng giống như Anger, Peter được cứu sống và tự mình kể lại vận may thoát chết rất ly kỳ của mình.

Anold đã nói: "Không thể phủ nhận được rằng, trong lịch sử, thực sự có một số người rủi ro bị lửa đốt cháy. Nhưng nếu chúng ta nghiên cứu các chứng cứ một cách cẩn thận thì ắt sẽ có một ngày nào đó, những người thích tìm hiểu cặn kẽ gốc gác của vấn đề sẽ có được sự giải thích hợp lý cho hiện tượng trên".

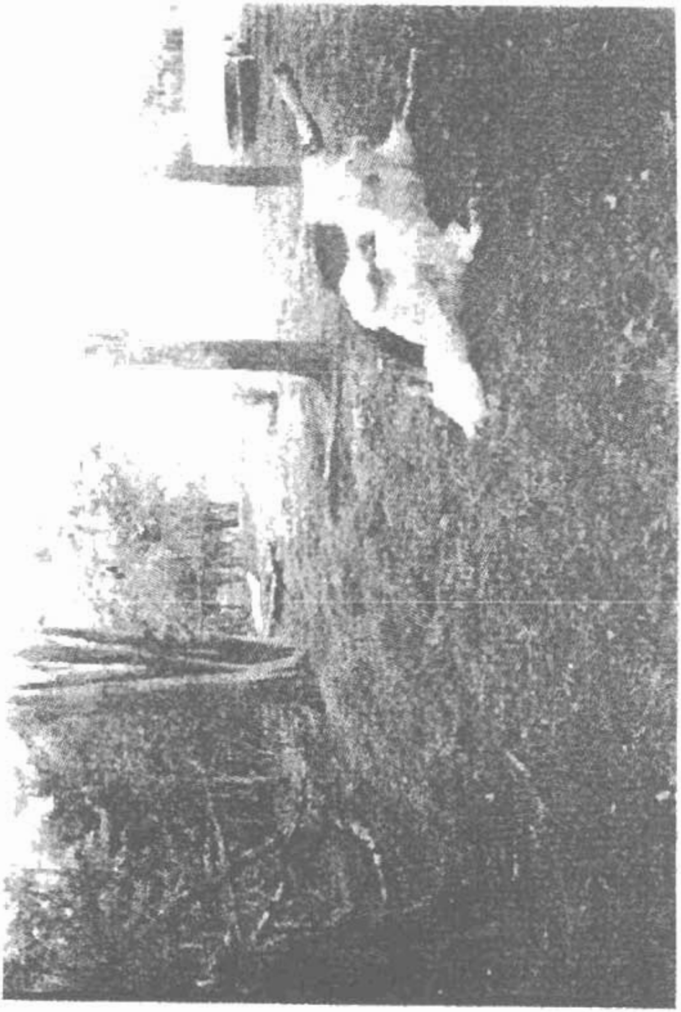
2. GIA SÚC BỊ TÀN SÁT

Mùa thu năm 1973, hai bang Minnesota và Kansas báo cáo, gia súc ở đó đã chết một cách rất bí ẩn, hình như có một sức mạnh chưa biết nào đó không cần đến dao, súng đã giết chết chúng. Điều

tệ hại hơn nữa là các bộ phận của những con gia súc đó như mắt, tai, bộ phận sinh dục, trực tràng và đuôi bị lấy đi một cách rất gọn ghẽ cứ như người ta dùng dao mổ phẫu thuật lấy đi vậy. Những người nông dân còn nói rằng, có kẻ nào đó hút máu gia súc của họ. Điều kỳ lạ nhất là hung thủ gây ra các vụ tàn sát gia súc này lại không hề để lại một dấu chân hay bất kỳ dấu vết nào khác.

Các quan chức ngành tư pháp cũng cảm thấy rất bối rối. Ganadier - Phó cảnh sát trưởng huyện Wutanke bang Kansas nói: “Phần lớn những vụ tàn sát này xảy ra ở những nơi gần các ngôi nhà có người ở. Trong vòng 400m dọc hai bên đường chưa bao giờ xảy ra những vụ như vậy (ngay cả ở những con đường có lưu lượng xe cộ qua lại nhiều cũng chưa từng phát hiện ra vụ nào cả)”. Tại một huyện khác cũng của bang này, người ta phát hiện con gia súc bị giết chết ở trong vũng bùn, vậy mà xung quanh cũng không hề có dấu vết gì để lại cả!

Vào tháng 12, hơn một chục vị cảnh sát trưởng của bang Kansas họp lại để thảo luận về việc này. Mặc dù những thứ mà họ mang đến để bàn bạc không nhiều nhặn gì, nhưng phần lớn mọi người đều đồng ý rằng, thành viên của một tổ chức tà giáo nào đó có thể phải chịu trách nhiệm về các vụ tàn sát súc vật đó. Nhưng một số vị cảnh sát



Nông dân đang nhìn một con bò sữa bị chết.

trường thuộc vùng tây nam bang Minnesota lại không đồng ý với cách nói trên. Sau khi tiến hành điều tra một vài vụ việc như trên, cảnh sát trưởng huyện Lincôn nhận định, những con vật này đều chết bởi một loại bệnh thông thường của gia súc, còn cái gọi là những vết thương thì là do một số loài vật nhỏ hơn cắn vào các bộ phận mềm của con vật để lại mà thôi. Dù gì chăng nữa, phần lớn người địa phương đều tin rằng ở gần đó có những kẻ cuồng tín đang hoạt động, chúng giết những con vật này trong một nghi lễ thờ cúng thần bí nào đó.

Khi nhà đương cục bang Kansas đưa xác những con vật bị giết tới phòng thí nghiệm thú y của trường đại học bang này để kiểm tra, các nhà bệnh lý học phát hiện ra nguyên nhân cái chết của chúng là do chúng nhiễm phải một loại vi khuẩn được gọi là "bệnh chân đen" rồi dẫn tới cái chết. Thế là Hearft - một chuyên gia về gia súc của bang đã quả quyết rằng, chẳng có sự kiện khác thường gì xảy ra cả. Nhưng, những đảm bảo của ông ta vẫn không làm cho thứ lý luận kỳ quái "súc vật bị tàn sát" lắng xuống.

Dù là thật hay là giả thì tính đến năm 1974, các bang miền tây và trung tây nước Mỹ, thậm chí cả các tỉnh miền tây Canada đều có các báo cáo về những vụ việc này gửi đến. Đến cuối những năm

70, giới báo chí đã tuyên bố có tới vài ngàn vụ gia súc bị chết rất bí ẩn, nhưng thân phận hung thủ vẫn chưa ai biết tí gì cả. Nỗi sợ hãi và sự tưởng tượng của con người trỗi dậy khắp nơi rồi dần dần hình thành nên bốn thứ lý luận chủ yếu giải thích về hiện tượng này: Thứ nhất, qui tội cho những kẻ cuồng tín một tà giáo; Thứ hai, cho rằng đó là âm mưu của chính phủ, tức là lợi dụng súc vật để tiến hành thử nghiệm một loại vũ khí sinh học bí ẩn nào đó; Thứ ba, chĩa mũi nhọn vào những vật thể bay không xác định và những sinh vật Vũ Trụ; Thứ tư, cho rằng đó là loại bệnh thông thường tạo nên sự hoảng hốt cho công chúng.

LÝ LUẬN VỀ NHỮNG TÍN ĐỒ CỦA TÀ GIÁO

Cảnh sát của thành phố Idaho bang Montana, Mỹ và tỉnh Albuta của Canada phát hiện được những vụ tàn sát súc vật có liên quan đến một số tổ chức tà giáo. Phòng thí nghiệm kiểm tra đã phát hiện một số con vật sau khi bị đánh thuốc mê mới bị giết chết. Tại thành phố Idaho, người của cảnh sát được cài vào một số tổ chức tà giáo đã tuyên bố tổ chức mà anh ta được cài vào đã tàn sát một số súc vật, nhưng bản thân anh ta không nhìn thấy tận mắt. Ngoài ra còn có một số báo cáo đáng tin cậy về hoạt động của một số người bịt mặt được

cảnh sát ghi vào hồ sơ vụ án, nhưng trong đó lại cũng không có chứng cứ rõ ràng về sự liên quan của những người đó với cái chết của súc vật. Trên thực tế, có lúc cả cảnh sát, nông dân và những người chăn thả gia súc đã nhầm lẫn biến một số sự việc mà họ nhìn thấy trở thành những hành vi của tổ chức tà giáo, ví dụ như việc tế lễ những hòn đá hoặc xác những con vật nhỏ.

Năm 1975, Bộ Tài chính Mỹ đã cử Wiligin - nhân viên đặc biệt thuộc ngành rượu cồn, thuốc lá và tiêu độc đóng tại bang Minnesota, đi điều tra mạng lưới tổ chức tà giáo trong phạm vi toàn quốc xem có liên quan gì đến các vụ sát hại động vật và con người hay không. Nhưng cuối cùng ông ta cũng không tìm được chứng cứ có sức thuyết phục nào.

LÝ LUẬN VỀ ÂM MƯU CỦA CHÍNH PHỦ

Do sự kiện chiến tranh Việt Nam đã làm lung lay mạnh mẽ lòng tin của rất nhiều người dân Mỹ đối với chính phủ, cho nên thứ lý luận ra đời trong những năm 70 cho rằng chính phủ Mỹ có liên quan một cách bí mật tới những vụ tàn sát súc vật hoàn toàn không có gì lạ cả. Nhưng thứ lý luận này lại có rất ít các chứng cứ để làm cơ sở. Vật chứng duy nhất ủng hộ quan điểm này chính là sự kiện được người ta phát hiện trong năm 1975 ở huyện Lincôn

bang Colorado. Một người nuôi súc vật đã tìm thấy một bao đựng công văn của chính phủ ngay cạnh thùng thư của gia đình ông ta. Ông ta phát hiện trong đó có một đôi găng tay cao su, một con dao mổ dính đầy máu, một chiếc tai và một phần lưỡi của một con bò. Phân cục bang Colorado thuộc Cục Điều tra Liên bang không tìm thấy bất kỳ dấu vân tay nào trên đó cả; các quan chức tư pháp địa phương cũng chưa tìm ra được bất kỳ mối liên quan nào giữa các vụ việc tàn sát súc vật mà họ được biết với những bộ phận của gia súc trong chiếc bao kia.

Những báo cáo về "chiếc máy bay trực thăng thần bí" cũng kích thích sự hứng thú của những người nghi ngờ chính phủ có âm mưu tàn sát súc vật. Sau khi điều tra các vụ việc nêu trong các báo cáo, Adams và Mecci - những người chuyên phụ trách điều tra các vụ việc này chỉ ra rằng, những chiếc máy bay thần bí mà người ta báo cáo "Trên thân máy bay không có bất cứ dấu hiệu thì cũng đã bị sơn kín hay một thứ gì đó che kín hết. Thường xuyên có người báo rằng, họ nhìn thấy những chiếc máy bay ấy thường bay ở độ cao rất khác thường, không an toàn hoặc hoàn toàn phi pháp. Hễ những người nhìn thấy hoặc các quan chức tư pháp muốn đến gần thì những chiếc máy bay trực thăng thần bí đó lập tức cất cánh bay đi

ngay. Mặt khác, có một vài báo cáo còn nói rằng, những người trên máy bay còn có hành vi tấn công họ như truy đuổi, áp sát hoặc bay lượn trên đầu họ thậm chí còn nổ súng vào họ nữa...". Nhưng người ta lại không phát hiện ra bất kỳ mối liên hệ trực tiếp tồn tại nào giữa các sự kiện tàn sát súc vật với các báo cáo kia.

LÝ LUẬN VỀ NHỮNG HÀNH VI TỘI ÁC CỦA NGƯỜI NGOÀI HÀNH TINH

Đối với rất nhiều các nhân viên điều tra, những người nông dân và cả các quan chức địa phương có liên quan đến các vụ việc trên mà nói, việc phương thức tàn sát súc vật rất khác thường - vết thương cực kỳ phẳng, mà cạnh gia súc bị chết đó lại không hề có bất kỳ vết chân nào để lại, có nghĩa là sát thủ nhất định phải đến từ một nơi vô cùng đặc biệt, đó là từ Vũ Trụ. Đây là thứ lý luận do nhà làm phim Maldehow của thành phố Danfin đã từng sản xuất ra bộ phim phóng sự "Sự thu hoạch kỳ lạ" năm 1980 đưa ra. Thứ lý luận này đã thu hút sự chú ý của đông đảo mọi người, đã sản sinh ra trong công chúng một sự cộng hưởng về các mối liên quan giữa các vụ tàn sát gia súc với các vật thể bay không xác định.

Mặc dù không có các chứng cứ đáng tin cậy, nhưng cách nghĩ cho rằng việc tồn tại các sinh vật Vũ Trụ đang tàn sát gia súc đã nhanh chóng lan truyền rộng rãi. Đương nhiên, trong rất nhiều các bao cáo về các vật thể bay không xác định, hầu như không hề có minh chứng nào xác định sự tồn tại của mối quan hệ giữa chúng với các vụ việc tàn sát gia súc cả. Một vụ rất đặc biệt trong số đó là lời kể của một người trong trạng thái bị thôi miên: Một người phụ nữ nói với một nhà tâm lý học thuộc một trường đại học và cũng đồng thời là một nhà nghiên cứu về vật thể bay không xác định rằng, chính bà ta và con gái đã từng nhìn thấy một ocn bò sữa bị hút vào một vật thể bay không xác định bởi một luồng ánh sáng màu vàng đậm, rồi sau đó, cả hai mẹ con bà ta cũng bị hút vào. Khi ở trong đó, họ đã nhìn thấy người ngoài hành tinh đang cắt thịt con bò sữa nọ. Ít lâu sau, chính nhà tâm lý này lại thôi miên đứa con gái bà ta, cô bé cũng nói những lời tương tự.

Mạc dù nhũng tư liệu này và những tư liệu khác đều không đáng tin cậy, nhưng chính chúng lại dẫn đến việc làm cho mọi người sản sinh ra thứ lý luận về âm mưu của chính phủ. Thời kỳ đầu những năm 90, số người tin vào lý luận này không phải là ít.

Họ tin rằng, "chính phủ bí mật" của Mỹ và những người ngoài hành tinh ác độc kia đã ký kết với nhau một hiệp nghị, tức là chính phủ Mỹ đã đồng ý để cho người ngoài hành tinh bắt và tàn sát gia súc, thậm chí còn cho bắt cả người nữa để đổi lấy thứ kỹ thuật tiên tiến của người ngoài hành tinh. Có những cuốn sách thậm chí còn nói rằng, chính phủ đồng ý để người ngoài hành tinh tàn sát nhân loại. Với một loạt các cuốn sách, bài viết và các bộ phim của một số tác giả như Kupa, Ingri cổ vũ cho thứ lý luận về âm mưu của chính phủ, mặc dù thứ lý luận quái đản này thiếu hẳn các chứng cứ nhưng nó vẫn được lưu truyền rất rộng rãi. Những tác giả này đều tuyên bố những chân tướng thực sự đáng sợ mà họ trình bày qua các tác phẩm đều được lấy từ những người bạn nặc danh nắm được sự việc trong chính phủ và các tài liệu mật.

NHỮNG NGUYÊN NHÂN THÔNG THƯỜNG

Năm 1979, nhà chức trách khu quản lý số một bang Niu Mêxico nhận được giấy phép của Liên bang bắt đầu bắt tay vào điều tra các vụ gia súc bị tàn sát trong địa phận bang. Người lãnh đạo cuộc điều tra này là Romer vốn là nhân viên đặc biệt của Cục Điều tra Liên bang trước đây.

Trong báo cáo kết luận viết tháng 4 năm 1980, đội điều tra này cho rằng không có chứng cứ làm rõ việc gia súc bị tàn sát là hành động cố ý.

Ông này đã điều tra tổng cộng 24 vụ xảy ra trong toàn bang; ông còn giữ mối liên hệ chặt chẽ với các quan chức tư pháp của các bang khác rồi so sánh, nghiên cứu một số báo cáo vụ việc tương tự ở các bang đó. Ông cho rằng, tất cả những vụ việc "tàn sát gia súc" mà ông tự mình điều tra đều là những cái chết hoàn toàn bình thường. Ông nói: "Ta có thể phát hiện được gì từ những hành động săn mồi bình thường, những hành vi ăn xác súc vật và những thi thể động vật thối rữa đây?"

Ông còn phê phán những cuộc điều tra giả dối, những sự phỏng đoán tùy tiện, những sự việc không qua kiểm nghiệm và cả những hành vi gọi là bí ẩn nhưng vốn không tồn tại do bịa đặt mà ra. Kết luận của ông cũng giống như kết luận của nhiều nhân viên điều tra thuộc các bang khác. Nhưng, điều khiến cho mọi người chú ý tới nhiều hơn là bản báo cáo điều tra chính thức rất tỉ mỉ được công bố sau đợt điều tra đó. Một nhà xã hội học chuyên nghiên cứu về chứng sợ hãi bởi những vụ việc đó cho rằng, đó chính là chứng Ichtơri trên quy mô lớn được tạo ra bởi một quan điểm do sự truyền bá của một thứ lý luận quái đản chưa qua kiểm chứng thực tế.

Năm 1984, cuốn sách "Những chứng cứ không lời" của nhà văn Somer ở Niu Yoóc đã đi sâu nghiên cứ rất tỉ mỉ về vấn đề gia súc bị tàn sát. Sau khi tiến hành nghiên cứu từng chân tơ kẽ tóc của chứng sợ hãi này, ông cho rằng cần phải qui mọi tội lỗi cho những kẻ mang thứ lý luận gia súc bị tàn sát do những vật thể bay không xác định.

Ông nói rằng, trong số họ chẳng ai quen biết các bác sĩ thú y, các chuyên gia về súc vật và các chuyên gia thuộc các lĩnh vực có liên quan đến việc gia súc bị tàn sát cả. Hiển nhiên trong số họ chẳng ai tiến hành điều tra một cách nghiêm túc và đúng trình tự cả. Họ đều là những người nghiệp dư chưa từng được huấn luyện chuyên môn để biết làm thế nào xử lý các vấn đề như vậy. Nhưng họ có một điểm chung là đều rất coi nhẹ các trình tự và phương pháp nghiên cứu những chứng cứ và những điều thu thập được. Họ nói thì rất ghê gớm, nhưng trong vấn đề gia súc bị tàn sát họ lại bị hàng ngàn, thậm chí hàng vạn thứ quan điểm khác nhau chi phối.

Tới những năm đầu của thập kỷ 80, có một bài báo đưa tin đã xảy ra một vạn vụ gia súc bị tàn sát. Nhưng Keegen và Somes đã vạch trần được sự thật: hai ông đã kiểm tra các sổ sách ghi chép của chính quyền và thấy rằng, kể cả trong thời gian mà

mọi người lo sợ nhất thì tỉ lệ chết của gia súc cũng không thể vượt quá giá trị bình quân của những năm trước đó. Về sau, một người cổ vũ cho thứ lý luận gia súc bị tàn sát đã phải thừa nhận, con số một vạn vụ là do ông ta bịa ra.

Năm 1991, một tờ báo của bang Akansas đăng một bài về cái gọi là một con bò sữa bị tàn sát, nhưng các bác sĩ thú y sau khi kiểm tra đã nhận định con bò chết là do "bệnh chân đen", các vết thương tạo ra trên cơ thể nó là do loài kền kền đầu trọc mổ. Tờ báo còn đăng một bài do "hai nhân viên điều tra vật thể bay không xác định" viết là đã xảy ra 70 vạn vụ gia súc bị tàn sát, có chứng cứ nói rõ là do người ngoài hành tinh dùng "lade" gây ra. Những tin đồn nhảm về các vụ việc này cho đến tận bây giờ vẫn chưa chấm dứt.

3. VÒNG TRÒN BÍ ẨN TRÊN RUỘNG LÚA

Vấn đề này cho mãi tới những năm 80 của thế kỷ 20 mới thu hút sự chú ý của công chúng. Lúc ấy, người ta mới phát hiện ra những vòng tròn bí ẩn trên ruộng lúa ở một làng quê thuộc nước

Anh. Từ đó trở đi, số lượng và mức độ phức tạp của nó càng tăng lên một cách nhanh hơn.

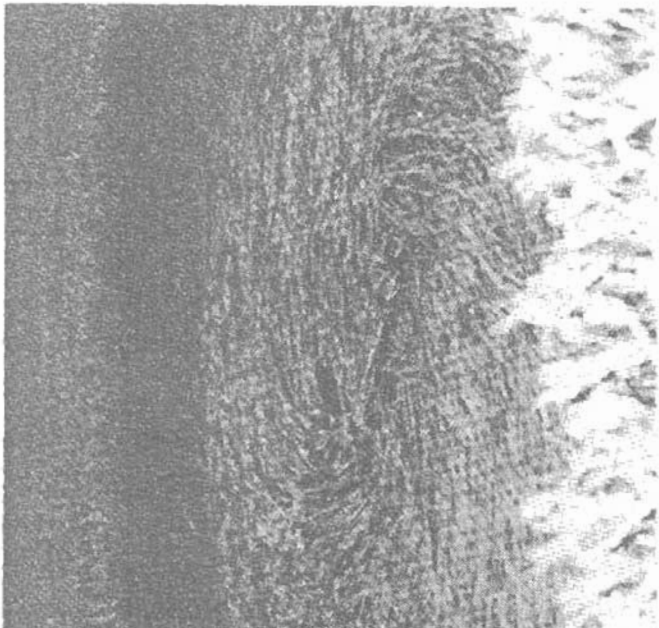
Ngày nay, cụm từ này được dùng để chỉ các hình dạng tương tự trên các cánh đồng: Từ một vòng đơn giản đến một chuỗi năm vòng liên kết với nhau, từ một hình dạng chiếc tạ tay đến một tổ hợp các đường thẳng khác nhau v.v... Những hình rất khó lý giải đó rất giống với các bức vẽ trên vách đá đã có từ rất sớm, do đó cũng gọi chung là "các bức vẽ trên cánh đồng".

Kể từ khi tờ "Thời báo quận Willshire" ra ngày 15 tháng 8 năm 1980, đăng một bài viết kèm một bức ảnh về một vòng tròn được tạo ra bởi những cây trồng bị đổ rạp xuống được phát hiện trên một ruộng yến mạch ở một khu vực thuộc quận Willshire của nước Anh thì một ngành khoa học nghiên cứu về những vòng tròn bí ẩn đó mới ra đời. Đường kính những vòng tròn này rộng khoảng 18m, cây trồng bị đổ rạp xuống xoáy theo chiều thuận của kim đồng hồ. Vòng tròn bí ẩn này đã thu hút sự hứng thú của hai nhà khoa học, một là Mentun - nhà khoa học về sao băng thuộc tổ chức nghiên cứu về bão và lốc và Migenland - nhà khoa học về vật thể bay không xác định. Về sau, hai ông có hai phát hiện rất quan trọng: Những vòng tròn này không có dạng phóng xạ một cách rõ ràng,

nghĩa là căn bản không thực sự là hình tròn mà mang hình ô van; phát hiện này hầu như phủ định khả năng về một màn kịch ác ý nào đó.

Một năm sau, tức là vào ngày 19 tháng 8 năm 1981, người ta lại phát hiện ra ba vòng tròn tương tự bên cạnh một con đường cao tốc ở một huyện gần địa điểm trên. Vòng tròn đầu tiên trên ruộng yến mạch gần như được sắp xếp theo sự tùy hứng, còn ba vòng tròn mới được phát hiện lại được sắp xếp dọc theo một đường thẳng. Hai bên của vòng tròn lớn có đường kính 18m là hai vòng tròn nhỏ có đường kính 7,5m. Tất cả những vòng tròn này đều được hình thành bởi hình xoáy ốc thuận theo chiều kim đồng hồ. Những vòng tròn bí ẩn này gần như có một qui luật, tức là vào mùa xuân hè tập trung xuất hiện trên các cánh đồng sóng lúa nhấp nhô ở phía tây và tây nam Luân Đôn. Mảnh đất "ma quỉ" này cũng chính là quê hương của rất nhiều những bí ẩn trong khảo cổ học, bao gồm những trận mưa thiên thạch khổng lồ và một ngọn núi trông giống hệt một kim tự tháp và những bức điêu khắc trên đá v.v...

Mặc dù không có kho chứa các số liệu chung để ghi lại số lượng và hình dáng của tất cả các vòng tròn xuất hiện trên ruộng lúa, nhưng cũng có tư liệu rất tường tận cho thấy từ năm 1980 đến năm



Vòng tròn bí ẩn trên ruộng lúa "đơn lẻ" điển hình được phát hiện gần núi Bò sữa quận Willshire nước Anh.

1987 tổng cộng đã xuất hiện từ 100 đến 120 vòng tròn bí ẩn. Trong thời gian này, những vòng tròn bí ẩn chúng xuất hiện một số "biến dị". Có vòng xuất hiện theo chiều ngược chiều kim đồng hồ; Có vòng tròn lớn bên ngoài lại kèm theo các vòng tròn

nhỏ. Độ to nhỏ của các vòng tròn ấy cũng rất khác nhau, có vòng rất to, nhưng cũng có vòng rất nhỏ.

Trong năm 1988, xuất hiện ít nhất 112 vòng bằng tổng số vòng của 8 năm trước đó cộng lại. Năm 1989, con số này tăng lên gần gấp ba (305 vòng); đến mùa hè năm 1990 lại tăng lên xấp xỉ gấp 3 lần nữa (khoảng 1000 vòng). Đến năm 1991, con số ghi lại được chỉ còn 200 - 300 vòng, nhưng rất nhiều vòng lại phức tạp hơn nhiều.

Đến những năm đầu của thập niên 90, những vòng tròn giản đơn của 10 năm về trước phát triển mạnh mẽ như măng mọc sau cơn mưa đã trở thành điều bí ẩn trong phạm vi toàn thế giới. Trên toàn thế giới đã ghi lại được khoảng hơn 2000 vòng tròn bí ẩn xuất hiện. Những vòng tròn như vậy, mặc dù số lượng và mức độ phức tạp không thể so sánh được với những vòng tròn bí ẩn được phát hiện ở nước Anh, nhưng nó được phát hiện ở khắp nơi như Liên Xô cũ, Mỹ, Canada, Ôtxtrâylia, Nhật Bản và nhiều nước khác.

ĐẶC ĐIỂM

Nói chung, những vòng tròn bí ẩn này thường xuất hiện vào ban đêm, có lẽ trước lúc bình minh khoảng 1-2 giờ. Hầu như tất cả đều được hoàn

thành chỉ trong vài giây, nhiều nhất cũng không quá một phút. Giới hạn giữa những cây trồng bị ảnh hưởng và không bị ảnh hưởng phân chia rất rõ ràng. Những cây trồng bị đổ rạp xuống theo một mô thức rất rõ ràng là từ trung tâm vòng tròn lan ra ngoài theo hình xoáy ốc. Ngoài ra, những cây trồng bị đổ thường được xếp thành đống với chiều ngược lại hoặc từng đống từng đống hơi lệch nhau. Có lúc thân cây còn có vẻ như đan xen vào nhau. Nếu như một vòng tròn nào đó tạo ra ở khu vực cây trồng đang trong thời kỳ sinh trưởng thì những cây trồng đó vẫn tiếp tục sinh trưởng, cuối cùng có vẻ như "bật ngược trở lại" trở về độ cao bình thường. Nếu cây trồng bị đổ gập xuống ngay từ gốc thì nó cứ nằm mãi trên đất như vậy.

Thân những cây chịu ảnh hưởng chỉ đổ rạp xuống chứ không bị gãy hoặc giập nát hư hỏng. Thậm chí, ngay cả loài cây cải dầu rất non cũng như vậy. Thân những loài cây này lại có vẻ như mềm mại hơn, giống như được hấp hoặc chịu tác dụng của một phương pháp nào đó mà trở nên có tính đàn hồi hơn. So với vòng tròn ở giữa thì vòng ngoài cùng có lúc lại thuận theo chiều kim đồng hồ, nhưng cũng có lúc ngược chiều kim đồng hồ. Vòng tròn bí ẩn nhỏ nhất được ghi chép lại đường kính chỉ 25cm; nhưng một vòng tròn được phát

hiện vào năm 1990 lại rất phức tạp kéo dài khoảng 200m.



Nhà khoa học Mertun - người bên phải - đang thuyết minh về việc cây trồng trong vòng tròn bí ẩn, làm thế nào để xếp lại thành từng đống. Hiện tượng kỳ lạ này được phát hiện ra trong tháng 6 năm 1990 tại quận Willshire.

Rất ít người được tận mắt chứng kiến quá trình tạo ra những vòng tròn đó. Số báo cáo thuộc loại này chỉ tổng cộng có khoảng hơn 30 vụ, phần lớn đều do tiến sỹ Mertun và đồng sự của ông thu thập được. Tổ nghiên cứu về tác dụng của các vòng

tròn đó do ông lãnh đạo cũng là một bộ phận của tổ chức nghiên cứu về gió lốc và bão. Một báo cáo điển hình nhất là của Thomsen được đăng trên báo "Bưu điện ngày chủ nhật" số ra ngày 25 tháng 8 năm 1991. Đó là một câu chuyện đã xảy ra trước đó một năm. Lúc ấy, hai vợ chồng ông đang đi dạo bên cạnh một thửa ruộng trồng lúa mạch gần thôn Hampton thì đột nhiên nghe thấy lúa ở phía bên trái bắt đầu phát ra tiếng rào rào. "Phía trên đầu đột nhiên xuất hiện một đám mây mù mỏng, đồng thời chúng tôi nghe thấy âm thanh của một vật thể nào đó hạ xuống với tốc độ cao". Bà vợ nói: "Sau đó chúng tôi cảm thấy từ phía bên cạnh và ở phía trên đầu lần lượt có các cơn gió thổi tới. Gió thổi từ trên xuống dưới, ép chúng tôi đến nỗi không thể nào đứng thẳng người lên được; nhưng tóc trên đầu chồng tôi lại dựng đứng cả lên, thật không thể nào ngờ tới được.

Tiếp sau đó, cơn gió xoáy chia thành hai, giống như một con rắn bò đi mất hút ở mãi nơi xa. Nhìn lên trên đầu vẫn như còn đám mây mù mỏng, chỉ khi nó di động mới phát ra ánh sáng yếu".

Mertun đặc biệt thích thú với báo cáo của vợ chồng nhà khoa học nọ, bởi vì họ hầu như ủng hộ quan điểm của ông về các vòng tròn bí ẩn. Ông ta cho rằng ít nhất thì những vòng tròn bí ẩn đơn

giản kia được tạo thành bởi những luồng gió xoáy theo chiều thẳng đứng, có mang điện hoặc một dòng điện tích. Nhưng nó khác với gió xoáy thông thường (hiện tượng vòi rồng trên mặt nước, lốc xoáy trên mặt đất) là dòng điện tích này không phải là luồng khí bốc lên cao và không đủ sức mạnh để hút không khí, bụi bặm hoặc nước ở xung quanh, mà ngược lại nó là một luồng khí rất mạnh vận động xuống dưới. Theo suy nghĩ của Mertun, chính do hình thức dòng khí chuyển động từ trên xuống dưới rồi phân tán ra bốn bên và dưới tác dụng của không khí mang điện xung quanh nên đã nhanh chóng sản sinh ra các vòng tròn bí ẩn. Mertun còn cho rằng, chính những ngọn núi thấp thuộc phía nam nước Anh đã tạo điều kiện tự nhiên rất tốt cho việc sản sinh ra loại gió xoáy khác thường này.

Liệu trong lịch sử đã xuất hiện các vòng tròn bí ẩn này chưa? Điều này vô cùng quan trọng đối với việc giải thích hiện tượng này. Nếu như trước kia cũng trong môi trường tự nhiên đã sản sinh các vòng tròn bí ẩn trên ruộng lúa thì lý luận về sự tạo ra bởi hiện tượng không khí của Mertun có thể đứng vững được. Ngược lại, nếu các vòng này chỉ xuất hiện trong thời hiện đại thì lý luận này sẽ không thể đứng vững được. Chính vì vậy mà việc

trước kia có những báo cáo nào về những vòng tròn bí ẩn ấy không, trở thành một vấn đề rất đáng để điều tra.

VÒNG TIÊN NỮ

Trước đây rất lâu đã có người gọi những hình vẽ thần bí xuất hiện trên các thảm cỏ hoặc trên các đám ruộng có trồng cây là vòng tiên nữ. Vòng tiên nữ điển hình là do một loại nấm tạo thành được phân làm hai giai đoạn: ở giai đoạn 1, sau khi nấm bị thối rữa phân giải, những vật chất còn lại sẽ nuôi dưỡng những loại cây chịu ảnh hưởng trong khu vực đó. Giai đoạn 2, do không có chất dinh dưỡng mới bổ sung nên những loài thực vật quá rậm rạp đó do chất dinh dưỡng không đủ mà bị chết đột ngột, kết quả là hình thành nên rất nhiều hình vòng lớn nhỏ khác nhau - rất giống dấu chân của tiên nữ để lại.

Nhưng, vòng tiên nữ lại không có sự phân cách rất gọn gàng như ở các vòng tròn bí ẩn trên ruộng lúa và càng không phức tạp, đa dạng. Vòng tiên nữ chỉ thể hiện sự thịnh suy của thực vật, còn thân những cây trồng chịu ảnh hưởng trong vòng tròn bí ẩn kia lại chỉ ngã xuống ngay tại chỗ mà thôi. Nhưng chỉ cần chúng ta loại bỏ các thành phần mê

tín cũ kỹ trong đó, nghiên cứu các báo cáo về vòng tròn tiên nữ theo quan điểm lịch sử từ góc độ hiện đại, thì nó cũng có ích nhiều cho việc giải thích những bí ẩn của các vòng tròn kia.

Trong cuốn sách "Lịch sử tự nhiên của quận Willshire" do Giôn Abudi viết, có ghi lại một tấn kịch về tiên nữ xảy ra trong thế kỷ 17. Người trong cuộc là ngài Harte - mục sư của trường dạy chữ La tinh ở Astonrika. Ông ta nói với một học sinh rằng thường xuyên có những người bé nhỏ và tiên nữ vừa múa vừa hát đi từ trên núi xuống. Vào một buổi tối, ông ta bị họ đánh thức dậy và rồi ông đi ra ngoài tìm những tiếng hát kia. Khi ông đến gần một trong những vòng tròn được lưu lại trên thảm cỏ rất ma quái (người địa phương gọi đó là "vũ đài của tiên nữ") đột nhiên nhìn thấy rất nhiều người nhỏ bé vừa hát vừa nhảy múa quanh vòng tròn đó và miệng luôn phát ra các âm thanh rất kỳ quái". Bản thân ông "tự cảm thấy rất bị mê hoặc giống như bị một pháp thuật gì đó không thể nào rời xa đó được". Khi các tiên nữ phát hiện ra ông ta liền "ùa cả đến vây chặt lấy ông ta...". Bất giác ông cảm thấy như mất hết ý thức. Lúc ấy những sinh linh nhỏ bé kia bắt đầu cấu véo rất mạnh toàn thân ông ta, đồng thời miệng phát ra các âm thanh u u rất ngắn. Cuối cùng, họ cũng rời xa ông ta. Sau khi

mặt trời lên, ông phát hiện ra mình đang đứng ở giữa "vũ đài của tiên nữ".

Chúng ta hãy thử so sánh câu chuyện trên với sự kiện mà đôi vợ chồng nhà khoa học Thomsen tận mắt nhìn thấy xảy ra trên cùng một địa điểm nhưng cách nhau tận 350 năm. Cả hai sự kiện đều xảy ra vào tháng 8. Harte thì nghe thấy tiếng u u, còn vợ chồng nhà khoa học nọ lại nghe thấy âm thanh của một vật thể nào đó hạ xuống với tốc độ cao. Harte nhìn thấy các "người lùn" còn vợ chồng nhà khoa học lại chẳng nhìn thấy gì cả. Harte cảm thấy toàn thân như bị ai "cấu véo" rất đau, liệu có phải là do hiện tượng tĩnh điện tạo ra không? Ông ta không làm sao rời khỏi hiện trường được nhưng người vẫn giữ được thẳng đứng, liệu có phải là do tác dụng của cơn gió mạnh không?

NHỮNG CHIẾC Ổ HÌNH ĐĨA

Vòng tròn bí ẩn trên ruộng lúa dễ làm người ta nghĩ đến chiếc ổ hình đĩa thường được nhắc đến trong các văn kiện nói về các vật thể bay không xác định, tức là rất có thể là do phi thuyền Vũ Trụ bay lượn hoặc khi chúng đỗ xuống tạo thành. Có hai vụ về ổ hình đĩa nổi tiếng nhất, đó là vụ phát sinh vào tháng 1 năm 1966 tại khu vực Toli thuộc

bang Queens, Ôtxtrâylia và vụ phát sinh ngày 1 tháng 9 năm 1974 ở một nơi gần thành phố Langeboge thuộc tỉnh Saskatchewan của Canađa. Cả hai sự kiện đều được nhìn thấy xảy ra vào ban ngày từ một vật thể bay không xác định. Có hai điểm quan trọng trong sự kiện xảy ra ở Canađa: Một là, nó xảy ra trước khi những vòng tròn bí ẩn xuất hiện; hai là, bản thân sự việc có người chứng kiến có thể tin cậy được và có cả ảnh chụp. Ngoài ra, vụ việc này còn được cảnh sát kỵ binh Hoàng gia Canađa và một chuyên viên nghiên cứu thuộc Trung tâm nghiên cứu về vật thể bay không xác định trực tiếp tiến hành điều tra.

Ngày 1 tháng 9 năm 1974 là ngày chủ nhật. Vào khoảng 11 giờ sáng, Ful 36 tuổi đang điều khiển máy thu hoạch rau cải dầu của gia đình. Ngày hôm đó mây đen che kín cả bầu trời, khí hậu trở nên rất mát mẻ, trời lại có cả mây mù và mưa nhỏ. Khi anh lái máy đến đầu bờ thì phát hiện ra một vật thể có chóp hình tròn bằng kim loại ở cách chỗ anh ta khoảng 15m. Anh ta bước xuống khỏi chiếc máy vẫn đang nổ của mình tới chỗ còn cách vật thể kia khoảng 4,5m. Vật lạ kia trông giống một chiếc bát khổng lồ làm bằng thép không rỉ úp ngược có đường kính khoảng 3,5m, cao khoảng 1,5m đang tự quay với vận tốc rất lớn, có vẻ như

nó được treo lơ lửng trên không trung cách mặt đất khoảng 30 - 45cm.

Ful vội vàng trở về chiếc máy của mình. Lúc ấy, anh ta còn nhìn thấy bên cạnh đó có bốn vật thể dạng ổ hình bán cầu xếp thành một hàng đang quay với tốc độ rất cao. Do chiếc máy thu hoạch vẫn đang chạy nên anh ta không làm sao phân biệt được những vật thể kia có phát ra tiếng động hay không. Đột nhiên, cả năm vật thể kia tự bay lên trên không ở độ cao khoảng 60m, lúc ấy cả năm vật thể lượn vòng theo đội hình bậc thang chứ không tự quay nữa. Cuối cùng, chúng phụt ra một luồng hơi nước (hoặc khói) màu xám rồi biến mất trong tầng mây thấp phía dưới. Anh ta nói rằng, khi các vật thể rời khỏi nơi đó đã phát ra "một loại áp lực làm cho những cây cải dầu vốn thẳng đứng đổ rạp cả xuống. Anh ta nghĩ rằng thế là đám cải dầu của mình đi đời rồi". "Lúc ấy chỉ có một luồng khí hướng thẳng xuống phía dưới chứ không hề có gió xoáy. Anh ta buộc phải giữ chặt lấy mũ để nó khỏi bị bay đi mất".

Mặc dù không tính được thật chính xác, nhưng Ful cho rằng thời gian xảy ra sự kiện đó phải "kéo dài trong khoảng 15-20 phút". Anh ta còn báo cáo rằng, trong suốt quá trình xảy ra sự kiện trên, bản thân anh ta có cảm giác như bị tê liệt, không có

cách gì để chuyển động được. Sau khi những vật thể lạ đó bay đi, anh ta phát hiện ra trên mặt đất ở nơi đó còn để lại năm hình tròn dạng xoáy ốc sắp xếp theo chiều thuận của kim đồng hồ. Anh ta nói: "Tôi thử đi tìm những vết tích của những vật bị đốt cháy nhưng chẳng tìm được gì cả. Cỏ trong các vòng tròn đo không hề bị gãy, chỉ bị đổ rạp xuống mà thôi; ngoài điều này ra, chúng chẳng có gì khác với các cây cỏ khác cả".

Đêm hôm đó, con chó của anh ta tru lên rất thảm thiết. Sáng thứ hai, anh ta lại phát hiện thêm vòng tròn thứ sáu trên mặt đất. Đêm 14 tháng 9, con chó của anh ta lại sủa một cách điên loạn, sáng hôm sau trên mặt đất lại xuất hiện một vòng tròn thứ bảy.

Còn rất nhiều người ở nơi đó tận mắt nhìn thấy vật thể bay không xác định trong khoảng cách rất gần. Cùng lúc với việc Ful tận mắt nhìn vật thể bay không xác định thì đàn bò ở bốn địa điểm khác nhau gần khu vực đó đồng loạt phá hỏng rào chắn.

Mối liên quan giữa các vòng tròn bí ẩn trên ruộng lúa mạch với các vòng tiên nữ và ổ hình đĩa là rất nhỏ nhoi. Nhưng có báo cáo nói rằng ở nơi phát hiện ra các vòng tròn bí ẩn trên ruộng lúa mạch vào ngày thứ hai thường xuất hiện một thứ

ánh sáng lạ nào đó vào đêm trước. Ít nhất người ta cũng đã quay được hai đoạn phim vào ban ngày, các bức ảnh cho thấy có những ánh sáng rất yếu bay đi bay lại trong vòng tròn đó. Thứ ánh sáng chưa được biết đó càng làm tăng thêm sự phức tạp cho những bí ẩn của những vòng tròn kia.

PHẢN ỨNG CỦA CƠ THỂ

Có báo cáo nói rằng, khi con người đứng gần những vòng tròn bí ẩn nọ, cơ thể người cảm thấy có một số phản ứng rất đặc biệt nào đó. Mặc dù những cảm thụ của một số cá nhân này rất khó phân tích và kiểm chứng, nhưng Trung tâm nghiên cứu những vòng tròn bí ẩn trên ruộng lúa mạch đều ghi lại các báo cáo của họ. Họ nêu ra rằng phản ứng thường thấy sau khi thăm quan các vòng tròn đó là bị nôn oẹ kèm theo đau đầu và rất mệt mỏi. Những triệu chứng này chỉ tồn tại trong thời gian rất ngắn. Ngược lại, một số người sau khi thăm quan các vòng tròn đó lại nói rằng họ có cảm giác rất thoải mái, vui vẻ.

Trong các vòng tròn đó, các thiết bị điện tử nhiều lần xuất hiện tình trạng mất độ nhạy. Đối với các loại máy ảnh, máy quay phim và máy ghi âm thì hiện tượng này càng rõ hơn. Nhưng có một

lần, Delgodo - một nhân viên điều tra dưới sự giúp đỡ của một tổ quay phim thuộc công ty phát thanh của nước Anh đã ghi âm thành công những âm thanh mạnh do vật thể lạ hạ cánh với tốc độ cao phát ra.

Những nghiên cứu khoa học rất cẩn thận về thân các loại cây trồng trong các vòng tròn đó đã mở ra một lĩnh vực mới cho công cuộc so sánh với tiêu bản bình thường và phát hiện ra rằng thân và các đốt của những cây trồng chịu ảnh hưởng của các vòng tròn kia to hơn cây bình thường, nói cách khác là chúng hơi trương lên một chút. Kiểm tra những lỗ nhỏ trên thành tế bào của những thân cây này dưới kính hiển vi thì thấy, những đường vận chuyển chất dinh dưỡng của chúng mở rộng hơn, độ lõm hướng vào phía trong cũng lớn hơn - đó là những hiện tượng được lưu lại của sự tăng nhiệt nhanh chóng của sóng viba. Ngoài ra, hạt giống của những cây bị ảnh hưởng này dễ mọc mầm hơn so với hạt của những cây bình thường. Về lĩnh vực này còn phải tiến hành nhiều thực nghiệm hơn nữa.

NHỮNG TRÒ ĐÙA ÁC Ý

Người ta tin rằng một số vòng tròn bí ẩn trên ruộng lúa mạch chính là sản phẩm của một trò ác

ý. Nhưng cái nào là đúng như vậy? Một mặt, có nhà nghiên cứu về vấn đề này cho rằng, phàm là những vòng rất phức tạp đều là thật cả; còn những người tin rằng những vòng tròn bí ẩn đó là do khí tượng tạo nên lại cho rằng, ngoài những vòng có hình dạng đơn giản nhất ra, tất cả số còn lại đều đáng ngờ. Những nhà nghiên cứu luôn có ý đồ mang sự phân biệt thật giả của các vòng tròn đó xây dựng thành nguyên tắc và phương pháp chỉ đạo thống nhất (ví dụ, phương pháp thăm dò bằng cách lợi dụng năng lượng của các loại máy thăm dò chính là một phương pháp được áp dụng rộng rãi, mặc dù còn rất nhiều người tỏ ý nghi ngờ về tính khoa học của nó).

Trong phần lớn các tình huống, việc phân biệt thật giả vẫn được quyết định bởi những quan sát bằng mắt thường và những kinh nghiệm của các nhà điều tra. Cũng có lúc, việc kiểm tra hình thái của những vòng tròn đó bằng phương tiện bay trên không cũng có tác dụng trợ giúp tương đối tốt, bởi vì khi nhìn từ trên không xuống thường có thể phát hiện ra được những lỗi khi ai đó làm giả.

Có thể kể tên tuổi của những kẻ làm giả, dựng chuyện xấu xa, nhất là hai người Anh: Bower và Joli. Họ đã tuyên bố chính họ đã tạo ra 250 chiếc vòng bí ẩn đó. Ngày 9 tháng 9 năm 1991, một tờ báo nhỏ có tên là “Ngày nay” đã công bố bản khai

tường tận của họ. Họ nói rằng, bản thân họ ngay từ mùa hè năm 1978 đã bắt đầu cuộc lừa đảo. Đầu tiên, họ đã tạo ra một vòng tròn bí ẩn ở quận Willshire. Họ cố ý lựa chọn địa điểm sao cho người trên đường có thể dễ dàng nhìn thấy nhất. Trong thời gian từ 1958 đến 1966 Bower đã từng đi du lịch và cư trú ở Ôtxtrâylia. Ông ta nói rằng, ông ta nghĩ ra trò lừa đảo này chính là nảy ra từ sự gợi ý khi xuất hiện những ổ hình đĩa trên đất nước Ôtxtrâylia lúc đó. "Khi tạo ra được một vòng tròn bí ẩn đầu tiên, chúng tôi cảm thấy rất hài lòng"- Joli nhớ lại - "Cảm giác khi làm trò đó trong một đêm mùa hè thật là thú vị, vì vậy chúng tôi quyết định làm thêm vài lần nữa. Nhưng trong ba năm xui xẻo sau đó, người ta không chú ý tới các vòng tròn của chúng tôi nữa".

Hai người này nói rằng, một khi công chúng bắt đầu bàn tán về kiệt tác của họ thì họ đã biết cải tiến phương pháp, làm ra các hình dạng ngày càng phức tạp hơn. Họ thường để lại hai chữ D trong tác phẩm của họ, đó là hai chữ viết tắt họ của hai người. Họ tuyên bố nguyên nhân để cuối cùng họ đứng ra thừa nhận hành động của mình là không muốn đứng nhìn những kẻ khác được lợi từ lao động bí mật của họ. Ví dụ như cuốn sách viết về những vòng tròn bí ẩn đó của Angelux và của Delgodo đã trở thành một cuốn sách bán chạy

nhất và hai người này còn thành lập nên một tổ chức nghiên cứu về hiện tượng kỳ lạ này nữa. Dưới sự giúp đỡ của tờ báo "Ngày nay", họ đã tạo ra những vòng tròn có hình thái phức tạp hơn nhiều, và còn mời cả Delgodo đến kiểm tra xem xét. Khi ông này đến và nhận định rằng những vòng tròn đó là thật thì thanh danh hai kẻ giả tạo này càng vang dội.

Sai lầm mà Delgodo phạm phải đã đưa những người nghiên cứu hiện tượng này vào một tình thế vô cùng khó khăn. Nhưng họ vẫn đứng ra thách thức Bower và Joli, thuyết phục hai người hãy tạo ra một vòng tròn bí ẩn thứ hai ngay giữa thanh thiên bạch nhật. Hai người này chỉ có thể sử dụng những dụng cụ đơn giản, bao gồm một sợi dây thừng, một tấm gỗ dài 1,2m và một cọc tiêu rất sơ sài, bởi vì chính họ tuyên bố rằng đó chính là những dụng cụ trước đây họ vẫn sử dụng. Nhưng kết quả mà họ tạo ra lại rất vụng về (và điều quan trọng hơn là hai người này chưa thể hiện được khả năng tạo ra các vòng tròn bí ẩn vào ban đêm, vậy mà phần lớn các vòng tròn đó lại xuất hiện vào ban đêm). Một số tổ chức khác, bao gồm cả tổ chức theo thuyết vô thần của địa phương đó cũng đã tạo ra một số vòng tròn bí ẩn và đã đánh lừa được các chuyên gia.



Liệu có bao nhiêu vòng tròn trên ruộng lúa mỳ đang đánh đố chúng ta?

Nhưng lý luận về việc vòng tròn bí ẩn do con người ngụy tạo ra vẫn còn có điểm đáng ngờ. Có những vòng tròn xuất hiện trong một phạm vi rất rộng, ví dụ như vòng tròn khổng lồ được phát hiện ra ở Astonpasis chẳng hạn. Giả sử tất cả những cái đó đều do những người có ác ý dựng lên, vậy vì sao trong suốt quá trình tạo dựng đó lại chẳng một ai phát hiện ra họ? Và vì sao từ trước đến nay lại

chưa hề thấy một vòng tròn nào đang làm dở hoặc làm giữa chừng rồi bỏ đi?

Trong một sự kiện được ghi chép rất tỉ mỉ xảy ra vào mùa hè năm 1991, Mertun và một đoàn các nhà khoa học Nhật Bản có mang theo các loại máy móc điện tử (bao gồm ra đa sóng âm, máy quay phim ban đêm, máy đo lực từ, máy cảm ứng vận động v.v...) tiến hành kiểm tra đo đạc trên một cánh đồng lúa mạch. Dưới sự che chở của một màn sương mỏng, đã xuất hiện một vòng tròn bí ẩn hình chiếc tạ tay nhỏ, nhưng tất cả các loại máy móc đều không ghi lại được bất kỳ hình ảnh nào của kẻ xâm nhập! Kể từ khi xuất hiện các vòng tròn đó đến nay, cả nông dân và các ông chủ trang trại ở những khu vực chịu ảnh hưởng đó đều hết sức chú ý theo dõi cẩn thận mảnh đất của chính họ, nhưng họ chưa bao giờ tóm được bất kỳ một kẻ xấu xa đứng đằng sau bức màn đó cả.

CÁC THỨ LÝ LUẬN XUNG ĐỘT MẠNH MẼ VỚI NHAU

Ngoài ra, có người còn cho rằng, vật thể bay không xác định, các thí nghiệm quân sự bí mật có thể sản sinh ra sóng viba hoặc tia lade và ma thuật di chuyển theo ý niệm... cũng là nguyên nhân của

việc xuất hiện các vòng tròn bí ẩn đó. Những người giữ lập trường hoài nghi đối với những lý luận này lại qui tội hết cho nhân tố con người, tức là cho rằng sự hình thành của tất cả các vòng tròn đó đều là kết quả của một sự làm giả có ác ý của con người.

Cho dù nguồn gốc của chúng là gì chăng nữa thì có một điểm không thể nghi ngờ gì được là những vòng tròn bí ẩn xuất hiện ở nước Anh đã kích thích trí tưởng tượng của công chúng hiếu kỳ.

Nhà văn Evans giải thích rằng: "Điều khác hẳn với những thứ ma quỉ kỳ quái, thậm chí cả với những vật thể bay không xác định là những vòng tròn bí ẩn trên đồng ruộng vẫn lặng lẽ nằm ở đó chờ con người nghiên cứu!" Xoay quanh vấn đề này đã xuất hiện rất nhiều các tổ chức nghiên cứu, các bài viết, các cuốn sách, các loại băng hình và cả các du khách nữa. Đã có rất nhiều người cả trong và ngoài giới khoa học quan tâm đến hiện tượng này thì lẽ nào bước đột phá để vạch ra các bí mật của hiện tượng này lại còn rất xa vời chăng?

4. NHỮNG KẺ THẢ CHẤT ĐỘC ĐIÊN CUỒNG

Cuối mùa hè năm 1944, một kẻ tấn công kỳ quái đã gieo rắc nỗi khiếp đảm lên toàn bộ thị trấn nhỏ Matu thuộc phía đông miền trung bang Illinois - một nơi chỉ vẻn vẹn có 15.827 nhân khẩu. Trong suốt hai tuần lễ liền, cư dân thị trấn liên tục báo cáo rằng trong nhà họ xuất hiện hiện tượng dò khí ga rất đáng sợ. Cuối cùng các quan chức tư pháp địa phương tuyên bố, cái gọi là có người thả khí độc ra chẳng qua chỉ là sự tưởng tượng mà thôi, bởi vì họ cho rằng, tất cả những vụ việc này chỉ đơn thuần là thuộc về bệnh Íchtơri[1] của công chúng. Về sau, các nhà sử học và tâm lý học sau khi thẩm tra lại sự kiện này cũng đồng ý với kết luận trên. Nhưng sự kiện này thực sự tồn tại những bí ẩn chưa thể giải đáp được.

Nỗi sợ hãi mang tính chất tâm linh xuất hiện sớm nhất ở thị trấn này vào ngày 31 tháng 8. Khi đó, một cư dân thị trấn sau khi ngủ dậy đã phát hiện ra mình mắc bệnh. Anh ta cố gắng hết sức lết

(1). Sự sợ hãi.

vào buồng vệ sinh rồi nôn oẹ ra ngay trong đó. Sau khi trở lại phòng ngủ, anh ta hỏi vợ có phải quên không khóa đường ống dẫn khí đốt hay không. Cô vợ trả lời đã khóa cẩn thận rồi. Nhưng khi cô vợ định dậy để kiểm tra cho chắc chắn thì cũng phát hiện ra bản thân cũng không động đậy được nữa. Tại một ngôi nhà khác trong thị trấn, một người mẹ trẻ nghe thấy tiếng ho của đứa con gái khi định dậy để kiểm tra xem sao cũng cảm thấy như toàn thân bị tê liệt.

Đến ngày 1 tháng 9, "một mùi thơm lạ khiến người ta buồn nôn trong phòng ngủ" đã làm bà Batekane - một người trong thị trấn tỉnh dậy. Bà ta nói rằng, mùi đó rất nhanh chóng trở nên rất đậm. "Tôi bắt đầu cảm thấy hai chân và nửa người bên dưới bị tê cứng lại. Quá hoảng hốt, tôi vội hét lên gọi thật to". Nửa giờ sau, khi ông chồng đi làm về, ông ta phát hiện có một người rất kỳ quái đứng bên ngoài cửa sổ. Ông nói rằng, đó là một người "dáng cao, mặc quần áo màu sẫm, đầu đội một chiếc mũ rất chật". Ông định ra tóm cổ kẻ khả nghi đó, nhưng hắn đã trốn thoát.

Lúc sự việc này xảy ra, chưa ai nghe nói tới cụm từ "những kẻ thả chất độc điên cuồng" cả. Do vậy, cái gọi là "Ichtơri trên qui mô lớn" rõ ràng không thể đứng vững được. Nhưng tờ "Công báo

Matu" đã nhanh chóng thông báo câu chuyện trên, do cách viết rất kích động nên càng khiến nhiều người sợ hãi. Tờ báo còn ám chỉ rằng rồi sẽ còn phát sinh ra nhiều sự kiện tương tự nữa. Về sau, sau khi những sự kiện giống như vậy thực sự xảy ra thật, chính tờ báo này lại dùng thủ pháp rất kịch tính như vậy để tô vẽ thêm thắt (có người nói đó là một thủ pháp rất không có trách nhiệm).

Một số cư dân thị trấn còn trình báo với cảnh sát rằng, trong nhà họ, "một mùi thơm khiến người ta khó chịu" bỗng đột ngột tràn tới làm toàn thân họ tê liệt trong khoảng thời gian dài nhất là 90 phút, nhưng không thấy có ai khác nói nhìn thấy kẻ thả chất độc.

Tối ngày 5 tháng 9, khi một đôi vợ chồng trở về nhà, người vợ thấy trước cổng nhà mình có ai đó vứt lại một chiếc áo trắng. Cô ta nhặt chiếc áo và đưa lên mũi ngửi. Sau đó cô ta nhớ lại: "Tôi đột nhiên như có cảm giác bị điện giật. Cảm giác này truyền khắp người tôi từ đầu đến chân, cuối cùng dừng lại ở nơi đầu gối. Đó là thứ cảm giác nóng bỏng và sưng rộp lên rất nhanh, miệng bắt đầu chảy máu, người cũng bắt đầu nôn oẹ".

Khi cảnh sát tới nơi, những triệu chứng kể trên đã hết. Nhưng tại hiện trường, lần đầu tiên cảnh

sát tìm được vật chứng của việc thả chất độc: ở chính nơi phát hiện ra chiếc áo có độc kia, người ta tìm thấy một chiếc ống rỗng không và một chiếc chìa khóa vạn năng. Khi cảnh sát đang hỏi hai vợ chồng nhà này, thì một người phụ nữ khác trong thị trấn nghe thấy tiếng của ai đó ngay ngoài cửa sổ buồng ngủ của mình. Nhưng do chất khí độc tràn vào phòng làm cho bà ta không thể dậy được; chỉ vài phút sau, bà ta thậm chí còn không cựa quậy người được.

Vào khoảng nửa đêm, một người phụ nữ khác báo cáo với cảnh sát rằng, có một người đàn ông định phá cửa vào nhà họ, nhưng do bà ta kêu cứu rất to nên hắn sợ chạy mất. Sau những sự việc này, một số tờ báo mới gọi kẻ đó là “kẻ thả chất độc điên cuồng”. Mặc dù chưa thể xác định rõ nhân thân của hắn, nhưng những câu chuyện này đã làm cho rất nhiều người hoang mang.

Vào một đêm thứ ba, một người phụ nữ và đứa con gái 11 tuổi của cô ta báo rằng, họ nghe thấy có người ở ngoài định đột nhập vào nhà qua cửa sổ. Khi họ định đi xem sự thể ra sao thì một chất khí độc bí hiểm tràn vào làm người mẹ ngã gục. Một tờ báo của thị trấn Dekatie ra ngày 8 tháng 9 viết rằng: “Người bị hại nói rằng, triệu chứng trước tiên là có cảm giác như bị điện giật, sau đó có cảm

giác buồn nôn rồi mọi bộ phận cơ thể bị tê liệt. Có người còn bị bỏng rát cổ họng, khoang miệng và mặt sưng tấy lên".



Dựa vào trí tưởng tượng của mình, một họa sĩ đã vẽ "kẻ thả chất độc điên cuồng" ở Matu thành một kẻ giống như kiểu người ngoài hành tinh vậy.

NHỮNG SỰ VIỆC NHÌN THẤY TẬN MẮT NHƯNG KHÔNG CÓ KẾT QUẢ GÌ

Ngày tháng trôi qua, các vụ tấn công vẫn tiếp tục diễn ra, cư dân thị trấn cảm thấy rất tức giận vì cảnh sát vẫn chưa tìm ra kẻ thả chất độc kia. Họ chuẩn bị tổ chức một cuộc họp để kháng nghị và tự vũ trang, bắt đầu tiến hành tuần tra ban đêm trên đường phố bất chấp lời khuyên ngăn của một quan chức cảnh sát cao cấp rằng "cần phải áp dụng hành động có lý trí". Viên cảnh sát này nói với dân chúng rằng: "Thực sự đang tồn tại một kẻ điên rồ đang đi thả chất độc", nhưng ông ta bổ sung thêm: "Rất nhiều sự kiện tấn công lại xuất phát từ chứng Ichtơri. Mức độ nguy hiểm mà chất khí với độc tính không mạnh lắm gây ra đã bị cường điệu quá đáng".

Về sau, ở thị trấn có tin đồn rằng kẻ thả chất độc là một kẻ tâm thần hoặc một nhà phát minh kỳ quặc nào đó.

Ngày 10 tháng 9, nỗi hoảng hốt lên đến cực điểm. Hai vụ tấn công xảy ra trong ngày đã làm cho năm người bị hại. Nhưng sáng sớm ngày hôm sau, cảnh sát lại tỏ vẻ nghi ngờ, nói rằng rất thiếu những chứng cớ xác thực. Họ quyết định từ đó trở đi tất cả những người "bị nạn" cần phải được kiểm

tra tâm lý và sức khỏe. Cuộc kiểm tra bằng phương pháp hóa học đối với chiếc áo trong vụ việc xảy ra năm ngày trước đó chưa phát hiện ra có quá nhiều thành phần độc tố trên chiếc áo đó. Đêm hôm ấy, khi cảnh sát nhận được rất nhiều cuộc điện thoại báo đến, họ cho rằng tất cả các vụ đó đều là báo giả (mặc dù trong đó có một vụ mà sau đó, bác sỹ khi vào phòng của nạn nhân đã chứng minh là ngửi thấy mùi khí ga thật).

Sáng ngày 12 tháng 9, trong bữa tiệc chiêu đãi các phóng viên, cục trưởng cục cảnh sát sở tại nói: "Được sự phối hợp của cảnh sát bang, cảnh sát thị trấn đã kiểm tra đi kiểm tra lại tất cả các vụ việc, nhưng chúng tôi tuyệt đối không phát hiện ra bất cứ chứng cớ gì khả dĩ ủng hộ cho những câu chuyện của những người đến trình báo với cảnh sát. Cái gọi là những báo cáo của người bị hại chỉ có thể qui tội cho chứng Ichtơri của họ mà thôi". Ngoài ra, ông ta đã đưa ra lý luận của mình rằng, chất khí thải có chứa clo của một nhà máy hóa chất cạnh đó có thể bị gió thổi tới thị trấn này, nhưng ông ta lại không giải thích vì sao không khí ô nhiễm đó trước đây lại không ảnh hưởng gì tới cư dân của thị trấn cả.

Sau khi các quan chức phủ nhận việc có kẻ cố ý phạm tội, kẻ thả chất độc đã tiến hành một vụ

cuối cùng. Vào tối ngày 13, có người nhìn thấy "một người phụ nữ ăn mặc giả làm một người đàn ông" đang phun một chất khí qua cửa sổ vào buồng ngủ của gia đình nhà Pocki. Sáng sớm hôm sau, bà Pocki và đứa con trai đã trưởng thành phát hiện dưới cửa sổ còn in rõ vết giày cao gót.

KẺ THẢ CHẤT ĐỘC Ở FORTTODE

Năm 1945, trên tạp chí "Tâm lý khác thường và Tâm lý xã hội", tác giả Giônxơn đã viết một bài về sự kiện vụ khủng bố xảy ra ở thị trấn Matu vào năm trước. Ông cho rằng đối với những tin tức mang tính cảnh cáo mà báo chí ở đó đưa ra, họ cần phải chịu trách nhiệm từ đầu đến cuối đối với toàn bộ các sự kiện. Những nghiên cứu của ông đã có ảnh hưởng rất sâu rộng đến các cuộc điều tra về các vụ khủng hoảng rất lớn sau này.

Nhưng có một điều mà cả Giônxơn và những người nghiên cứu các vụ việc ở thị trấn Matu đều không biết là từ tháng 12 năm 1933 đến tháng 1 năm 1934, huyện Forttode thuộc bang Virginia cũng đã từng xảy ra một sự kiện tương tự. Nhưng do sự kiện này chỉ được báo cáo trong phạm vi địa phương, nên rất có thể cư dân thị trấn Matu không có khả năng biết được.

Đêm 22 tháng 12, vụ tấn công đầu tiên xảy ra trong một khu nhà ở gần thị trấn của huyện Forttode. Chất độc được thả ra ở ba địa điểm khác nhau đã làm cho tám thành viên trong các gia đình và một người khách bị nạn. Sau khi sự việc xảy ra, một số nạn nhân nói họ đã nhìn thấy một kẻ lạ mặt chạy trốn trong đêm tối. Chất độc đã gây ra các hiện tượng như buồn nôn, đau đầu, sưng mặt, cơ trong khoang mặt và cổ họng bị tê liệt. Trong số nạn nhân có một cô gái 19 tuổi phải mấy tuần lễ liền sau đó vẫn xuất hiện triệu chứng rất sợ hãi. Các cảnh sát tiến hành điều tra chỉ phát hiện ra một manh mối: Những vết giày cao gót còn để lại bên dưới các ô cửa sổ mà qua đó chất độc được xâm nhập vào nhà.

Hai tuần lễ liền sau đó, một số người khác cũng báo cáo những vụ việc tương tự xảy ra. Một người làm chứng trong các sự kiện đó nói rằng, trong khi sự kiện đó xảy ra họ đã nhìn thấy một đôi nam nữ đi trên chiếc xe nhãn hiệu "Regula" xuất xưởng năm 1933, chạy qua những nhà bị chất độc tấn công. Trong một vụ khác, một người mẹ lúc ấy đang ru con nói, đầu tiên bà ta nghe thấy tiếng động bên cửa sổ và tiếng người nói thì thầm từ ngoài nhà vọng vào, rồi sau đó cả nhà đột nhiên tràn ngập toàn khí độc, đứa con nhỏ ngay lập tức

mất hết tri giác. Trong vụ thứ ba, sau khi bị khí độc tấn công ngay trong nhà mình, người bị nạn là ông Duval lập tức đến báo cảnh sát. Khi ra ngoài nhà, ông nhìn thấy một người đang vội vã chạy vào chiếc xe ô tô đỗ ngay trên con đường làng rồi nổ máy chạy mất. Khi ông cùng cảnh sát tới hiện trường kiểm tra cũng phát hiện ra vết giày của phụ nữ để lại trên mặt đất.

Cùng với nỗi khiếp sợ càng ngày càng tăng lên, cư dân địa phương đã tự vũ trang cho mình, tuần tra trên đường để truy tìm kẻ lạ mặt đáng ngờ. Một cư dân đã nổ súng vào kẻ tình nghi đang chạy trốn, nhưng đáng tiếc là hắn đã chạy thoát. Một lần khác, sau khi bị chất độc tấn công, người bị nạn đã xông được ra khỏi nhà, tận mắt nhìn thấy bốn người đang chạy ra xa khỏi hiện trường. Khi người bị nạn quay vào nhà lấy được súng ra thì bốn bóng đen đã mất hút nhưng vẫn còn nghe thấy tiếng nói của chúng vọng lại. Nhưng có người nghi ngờ, liệu cái gọi là những kẻ tấn công có chính xác không? Nhưng những bác sĩ đã điều trị cho những nạn nhân tin chắc rằng nạn nhân bị hại chắc chắn là bởi khí độc. Cảnh sát trưởng huyện này cũng tin những lời kể của nạn nhân.

Vụ tấn công cuối cùng trong bang Virginia xảy ra ở gần huyện Roonok. Sau khi xảy ra sự việc,

nạn nhân còn phát hiện ra tuyết bị ô nhiễm, trong đó còn có một chất thể lỏng bốc mùi thơm. Sau khi kiểm tra, người ta phát hiện ra đó là chất hỗn hợp của lưu huỳnh, thạch tín và dầu mỏ - đều là thành phần của thuốc sát trùng. Trong khoảng cách từ ngôi nhà - nơi xảy ra vụ việc đến kho thóc vẫn còn một đường các vết chân, nhưng lại không phát hiện ra có người nào đi từ kho thóc ra cả. Một tờ báo nọ còn đưa tin "đó là những dấu chân phụ nữ".

Homacke khi điều tra lại những vụ việc này vào những năm 80 đã chỉ ra rằng, giữa sự kiện xảy ra ở đó và các sự kiện xảy ra ở huyện Matu có rất nhiều điểm giống nhau. Ông nói: "Tình trạng chủ yếu của các sự kiện ở hai nơi đó đều là: chất có mùi thơm làm người ta trúng độc rồi dẫn tới nôn oẹ, tê liệt, mặt mày sưng vù và mất hết tri giác. Những điều này về sau đã được các bác sĩ chứng thực. Điều quan trọng hơn là, trong các vụ án xảy ra ở cả hai nơi đều có các bác sĩ tới và bản thân họ cũng ngửi thấy chất khí độc đó. Kẻ thả chất độc ở cả hai nơi đều đã từng gây án nhiều lần cho một gia đình nào đó, gây ra nhiều vụ trong cùng một đêm và đều đã tấn công vào cả những ngôi nhà không có người ở. Phương thức giải thích của nhà đương cục cũng rất giống nhau: Trước tiên phỏng đoán đó là những trò đùa ác ý; sau đó lại cho là hành vi của

những kẻ điên và cuối cùng đổ tội cho Ichtơri. Cả hai nơi đều kịp thời phát hiện ra những chứng cứ chẳng có tác dụng gì, bao gồm "những vết chân phụ nữ dưới cửa sổ".

Về sau, liên tục có người ở các nơi báo cáo về các cuộc tấn công bằng khí độc, chủ yếu xảy ra ở trong các công trình kiến trúc như các trường học, nhà máy, nhà hát v.v... Ví dụ như tháng 3 năm 1972, một nhân viên công tác ở Trung tâm xử lý các số liệu ở vùng trung tây nước Mỹ phàn nàn rằng có một mùi gì đó rất lạ làm cho họ cảm thấy khó chịu, nhưng khi kiểm tra không khí, máu, nước tiểu lại chẳng phát hiện ra được chất gì khác thường cả. Sau khi các nhà khoa học chịu trách nhiệm điều tra vụ này đưa ra lời giải thích cho người nhân viên nọ (tức là phải chịu trách nhiệm đối với việc "không khó bị đảo ngược vị trí" thì cuộc tấn công khiến người ta sinh bệnh lập tức ngừng lại một cách rất bí hiểm.

MỤC LỤC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN

43 Lò Đúc - Hà Nội

NHỮNG HIỆN TƯỢNG BÍ ẨN
CHƯA CÓ LỜI GIẢI

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN KHƯƠNG

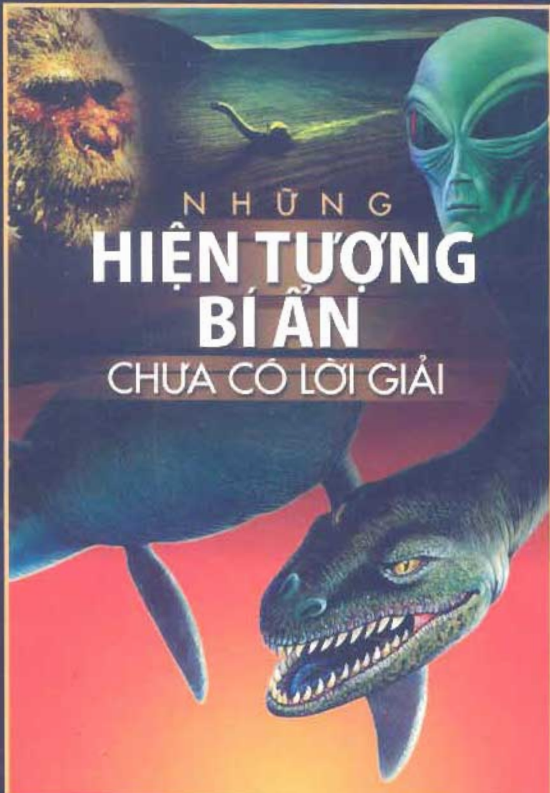
Biên tập: THANH NGA

Trình bày: MINH THANH

Vẽ bìa: VĂN SÁNG

Sửa bản in: ĐẶNG NGỌC

In 1000 cuốn khổ 13x19cm tại Cty TNHH PT Minh Đạt
GPXB số 171-2010/CXB/226/01-01/VHTT
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2010



NHÀ SÁCH HÀ PHƯƠNG
SỐ 4 TRÀNG THI - HÀ NỘI

Giá: 45.000 Đ